

Thiếu tướng NGUYỄN ĐỨC HUY

Hồi ức CHIẾN TRANH VỊ XUYỀN



ic
PUBLISHER

NHÀ XUẤT BẢN THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG

Thiếu tướng NGUYỄN ĐỨC HUY

HỒI ỨC CHIẾN TRANH VỊ XUYÊN

(Hoàn chỉnh bản thảo: Đại tá ĐẶNG VIỆT THỦY)

NHÀ XUẤT BẢN THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG



Thiếu tướng Nguyễn Đức Huy
Nguyên Phó Tư lệnh - Tham mưu trưởng Quân khu 2
Trưởng ban liên lạc CCB toàn quốc Mặt trận Vị Xuyên, Hà Tuyên

Lời nói đầu

Đầu quý IV năm 2019, Thiếu tướng Nguyễn Đức Huy, nguyên Quyền tư lệnh Quân khu 2, nguyên Phó tư lệnh – tham mưu trưởng, người trực tiếp chiến đấu và chỉ huy chiến đấu tại mặt trận Vị Xuyên cùng với Đại tá, nhà văn Đặng Việt Thủy (Ủy viên BCH Hiệp hội Quyền sao chép Việt Nam) đến gặp tôi và đề nghị Hiệp hội hỗ trợ cho xuất bản cuốn “Hồi ức chiến tranh Vị Xuyên”. Được biết Thiếu tướng Nguyễn Đức Huy, người tham gia trận mạc từ năm 1948, ông có thói quen ghi chép tỉ mỉ sau mỗi trận đánh, nhờ đó mà giữa năm 2019, với sự hỗ trợ của Đại tá Đặng Việt Thủy, ông đã hoàn thành bản thảo *Hồi ức chiến tranh Vị Xuyên*. Khi nhận bản thảo, chúng tôi có nhiều phân vân vì đây là cuốn sách đầu tiên của người trong cuộc, trực tiếp tham gia chỉ huy và chiến đấu. Sau 40 năm, những ký ức oanh liệt một thời đọng lại trong lòng người cựu chiến binh 90 tuổi đã thôi thúc ông viết cuốn sách qua tư liệu từ nhật ký chiến trường và mong muốn Nhà nước cho xuất bản một cách chính thống.

Sau khi thẩm định bản thảo, Hiệp hội Quyền sao chép Việt Nam nhận thấy đây là một bản thảo có giá trị cao, nếu

được xuất bản, mai sau sẽ có đóng góp nhiều cho những nghiên cứu, tổng hợp về lịch sử chiến tranh giải phóng dân tộc và bảo vệ Tổ quốc, đặc biệt là cuộc chiến tranh bảo vệ lãnh thổ phía Bắc vì vậy chúng tôi quyết định hỗ trợ tác giả xuất bản và phát hành cuốn sách này mặc dù biết sẽ gặp nhiều trở ngại và khó khăn. Nhưng với quyết tâm của cả ê kíp từ tác giả, người hoàn chỉnh bản thảo, anh chị em Hiệp hội Quyền sao chép Việt Nam và các cán bộ của NXB Thông tin và Truyền thông, cuốn sách đã chính thức được xuất bản, phát hành. Niềm vui nhân đôi khi chỉ trong 1 tuần lễ kể từ ngày ra mắt chính thức (05/3/2020), 2.000 cuốn sách đã đến được tay bạn đọc cả nước. Để đáp ứng kịp thời nhu cầu của Quý độc giả, đặc biệt là các đồng chí cựu chiến binh mặt trận Vị Xuyên, Hiệp hội Quyền sao chép Việt Nam tiếp tục xuất bản lần thứ 2 cuốn sách này, hy vọng sẽ có càng nhiều hơn nữa bạn đọc, đặc biệt là bạn đọc trẻ tuổi tiếp cận được với cuốn sách, để như tác giả đã chia sẻ: *“Con em chúng ta cần biết và có quyền biết lịch sử, biết những gì ông cha ta đã làm, để tự hào và tiếp nối truyền thống yêu nước”*.

Thay mặt tác giả - Thiếu tướng Nguyễn Đức Huy, một lặn nũa Hiệp hội Quyền sao chép Việt Nam xin gửi lời cảm ơn sâu sắc đến NXB Thông tin và Truyền thông đã thẩm định và cấp phép xuất bản cuốn sách này. Đồng thời cũng xin gửi lời tri ân đến các đơn vị, tập thể, cá nhân đã dành nhiều tâm huyết để cùng chúng tôi hoàn thiện và đưa cuốn sách đến đông đảo bạn đọc.

Trong khuôn khổ cuốn sách, có lẽ chưa thể diễn tả hết sự ác liệt, mừng hy sinh, gian khổ của những người lính trên mặt trận V. Xuyên, chúng tôi xin ghi nhận mọi góp ý, chia sẻ của Quý độc giả cả nước, những người đồng đội để cuốn sách được hoàn thiện hơn trong những lần xuất bản sau.

Hà Nội, tháng 3 năm 2020

Chủ tịch Hiệp hội Quyển Sao chép Việt Nam



Hoàng Trọng Quang

Lời giới thiệu

Ngày 30 tháng 4 năm 1975, cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của nhân dân Việt Nam kết thúc thắng lợi. Đất nước ta đã hoàn toàn tự do, độc lập và thống nhất, giang sơn thu về một mối sau 30 năm kháng chiến trường kỳ, gian khổ chống thực dân Pháp (1945-1954) và chống đế quốc Mỹ xâm lược (1954-1975).

Hòa bình lập lại trên phạm vi cả nước, mỗi người dân Việt Nam không có nguyện vọng nào hơn là xếp vũ khí lại, bắt đầu xây dựng cuộc sống mới từ trong đổ nát của chiến tranh, khôi phục và xây dựng đất nước, hướng tới một cuộc sống yên bình, ấm no, hạnh phúc.

Nhưng sau năm 1975 không lâu, nhân dân Việt Nam đã phải đối đầu với cuộc tấn công xâm lược Việt Nam trên toàn tuyến biên giới Tây Nam do tập đoàn phản động "Khmer Đỏ", đứng đầu là Pôn-pốt - Iêng Xa-ri tiến hành với sự hỗ trợ về nhiều mặt: của các thế lực bên ngoài. Nghiêm trọng hơn, rạng sáng ngày 17/2/1979, Trung Quốc đã huy động hơn 60 vạn quân với 9 quân đoàn chủ lực và 32 sư đoàn bộ binh độc lập, 6 trung đoàn với 550 xe tăng, xe bọc thép, 4 sư đoàn và trung đoàn pháo binh

6 \ HỒI ỨC CHIẾN TRANH VỊ XUYỀN

với hàng nghìn khẩu pháo các loại... mở cuộc tiến công xâm phạm lãnh thổ Việt Nam trên toàn tuyến phía Bắc từ Phong Thổ (Lai Châu) đến Móng Cái (Quảng Ninh) với chiều dài hơn 1.400km.

“Tiếng súng đã vang trên bầu trời biên giới...”, toàn dân tộc Việt Nam lại bắt đầu vào cuộc chiến đấu mới chống quân xâm lược.

Dù Trung Quốc có biện minh dưới chiêu bài “phản kích tự vệ”, nhưng thực chất đây là hành động xâm lược Việt Nam - một quốc gia độc lập, có chủ quyền. Quân và dân Việt Nam đã anh dũng đánh trả để bảo vệ đất nước. Mặc dầu phía Trung Quốc tuyên bố rút quân và đến ngày 18/3/1979 thì rút hết, nhưng trên thực tế, cuộc chiến kéo dài tới 10 năm (1979 - 1989)). Đặc biệt ác liệt là Mặt trận Vị Xuyên, Hà Tuyên (nay là tỉnh Hà Giang và Tuyên Quang) từ năm 1984 đến năm 1989. Ác liệt đến mức có những ngọn núi đá bị đạn pháo, cối của địch bắn phá tới hơn 3 mét, nhiều ngọn núi đá vỡ trắng như miệng các lò vôi, nên các chiến sĩ ta gọi là “Lò vôi thế kỷ”...

Là người đã trực tiếp tham gia chỉ huy chiến đấu bảo vệ Tổ quốc ở phía Bắc, Thiếu tướng Nguyễn Đức Huy đã ghi lại một số sự kiện của cuộc chiến này qua “**Hồi ức chiến tranh Vị Xuyên**”.

Thiếu tướng Nguyễn Đức Huy, sinh năm 1931, nhập ngũ năm 1948, là một người lính đã trực tiếp chiến đấu qua các cuộc chiến tranh anh dũng của dân tộc: chống thực dân Pháp, chống đế quốc Mỹ, chiến tranh bảo vệ biên giới Tây Nam và phía Bắc của Tổ quốc.

Nguyễn Đức Huy nguyên là Chủ tịch Ủy ban quân quản lâm thời đầu tiên thị xã Quảng Trị (tháng 5/1972), nguyên Phó Tư lệnh - Tham mưu trưởng Sư đoàn 325 (năm 1973), Tư lệnh Sư đoàn 325 (năm 1976), Phó Tham mưu trưởng Quân khu Thủ đô (năm 1983), Phó Tư lệnh - Tham mưu trưởng Quân khu 2 (năm 1986), Quyền Tư lệnh Quân khu 2 (năm 1993).

Trong cuộc chiến tranh bảo vệ phía Bắc Tổ quốc, từ đầu năm 1985 đến cuối năm 1989, Thiếu tướng Nguyễn Đức Huy đã trực tiếp chỉ huy chiến đấu ở chiến trường Vị Xuyên - Hà Tuyên, ông là Tham mưu trưởng Mặt trận (ông cũng đồng thời làm Phó Tư lệnh - Tham mưu trưởng Quân khu 2). Hiện nay, Thiếu tướng Nguyễn Đức Huy là Trưởng ban liên lạc cựu chiến binh toàn quốc Mặt trận Vị Xuyên - Hà Tuyên.

Cuốn sách **“Hồi ức chiến tranh Vị Xuyên”** của Thiếu tướng Nguyễn Đức Huy gồm có những phần chính:

* Phần mở đầu.

* Chương I: Trung Quốc đem hơn 60 vạn quân xâm lược Việt Nam tháng 2 năm 1979.

* Chương II: Trung Quốc mở cuộc tấn công xâm lược Việt Nam lần thứ 2:

A- Trung Quốc mở cuộc tấn công xâm lược Việt Nam lần thứ 2 và hoạt động tác chiến của bộ đội chủ lực ta. (chỉ ghi lại một số trận tiêu biểu)

B- Hoạt động tác chiến của lực lượng vũ trang địa phương Hà Tuyên trên Mặt trận Vị Xuyên.

C- Vị Xuyên - Những dấu ấn không quên.

* Thay cho phần kết: Một số hoạt động sau khi kết thúc chiến tranh.

* Phụ lục: Những bài viết, trả lời phỏng vấn của Thiếu tướng Nguyễn Đức Huy với các phương tiện truyền thông về chiến tranh bảo vệ phía Bắc và bảo vệ biên giới Vị Xuyên - Hà Tuyên.

Thông qua hồi ức của mình và tư liệu của đồng đội, tác giả mang đến cho bạn đọc một góc nhìn chân thực, khách quan, cụ thể, sinh động về cuộc chiến đấu vô cùng gian khổ, khốc liệt và anh dũng của quân dân ta chống quân Trung Quốc xâm lược. Đặc biệt, tác giả đã cung cấp cho người đọc những tư liệu rất quý, những sự kiện lịch sử tuy đã qua nhưng vẫn còn nóng bỏng, mang hơi thở của chiến trường mà tác giả là người trong cuộc. Trong đó có những trận đánh, chiến dịch vô cùng ác liệt, ta và địch đánh, giữ, giành giật từng cao điểm, từng hang núi, hốc đá, từng mét chiến hào... kể cả những trận thành công và không thành công; từ đó rút ra những bài học kinh nghiệm, cách đánh thích hợp để giành thắng lợi, giảm bớt thương vong cho cán bộ và chiến sĩ ta...

Cuộc tấn công xâm lược Việt Nam của Trung Quốc đã để lại nhiều hậu quả nặng nề về vật chất và tinh thần, khắc sâu một vết hằn, "một khúc quanh" trong lịch sử quan hệ lâu đời giữa hai nước láng giềng "núi liền núi, sông liền sông". Nỗi đau khổ mà nhân dân hai nước phải gánh chịu trong chiến tranh là bài học xương máu phải được nhận thức đầy đủ. Trong cuộc chiến tranh này, Trung Quốc đã gây cho nhân dân Việt Nam nhiều tổn thất về sinh mạng, tài sản và làm tổn thương nghiêm trọng tình hữu nghị Việt - Trung.

Có người nói rằng, cuộc chiến tranh phía Bắc Việt Nam là một câu chuyện buồn trong lịch sử, một câu chuyện buồn trong quan hệ Việt Nam - Trung Quốc. Dẫu vậy nó vẫn là lịch sử. Tôn trọng lịch sử, song phẳng với lịch sử không có nghĩa là kích động hận thù. Lịch sử không thể bị lãng quên. Con em chúng ta cần biết và có quyền biết lịch sử, biết những gì mà cha ông đã làm, để tự hào và tiếp nối truyền thống yêu nước, chống ngoại xâm của dân tộc.

Chúng ta gác lại quá khứ, hướng tới tương lai, nhưng không được quên quá khứ. Quên quá khứ là có tội với lịch sử, có tội với những người đã đổ máu hy sinh để bảo vệ từng tấc đất thiêng liêng của Tổ quốc.

Đây cũng là tâm nguyện của tác giả **“Hồi ức chiến tranh Vị Xuyên”**. Hy vọng cuốn sách sẽ mang đến cho bạn đọc những tư liệu, những thông tin chân thực, bổ ích và cần thiết.

Trân trọng giới thiệu cùng bạn đọc!

Đại tá - Nhà báo ĐẶNG VIỆT THỦY

MỤC LỤC

Lời nói đầu.....	1
Lời giới thiệu	5
Phần mở đầu	15
Chương I: Trung Quốc đem hơn 60 vạn quân xâm lược Việt Nam tháng 2 năm 1979	21
Chương II: Trung Quốc mở cuộc tấn công xâm lược Việt Nam lần thứ 2	34
A- Trung Quốc mở cuộc tấn công xâm lược Việt Nam lần thứ 2 - Hoạt động tác chiến của bộ đội chủ lực ta	39
B- Hoạt động tác chiến của lực lượng vũ trang địa phương Hà Tuyên trên Mặt trận Vị Xuyên	88

I 2 \ HỒI ỨC CHIẾN TRANH VỊ XUYỀN

C- Vị Xuyên - Những dấu ấn không quên	92
Thay cho phần kết: Một số hoạt động sau khi kết thúc chiến tranh	124
Thành lập Ban liên lạc cựu chiến binh toàn quốc Mặt trận Vị Xuyên - Hà Tuyên	124
Biên giới với biển đảo Trường Sa, Hoàng Sa (Nhật ký Trường Sa, 30/3 - 12/4/2017)	131

PHỤ LỤC

I- Diễn văn của Ban liên lạc CCB toàn quốc Mặt trận Vị Xuyên - Hà Tuyên tại Hội nghị ra mắt Ban liên lạc ngày 14-7-2016	150
II- Diễn văn kỷ niệm 40 năm chiến thắng chiến tranh bảo vệ Tổ quốc phía Bắc (2/1979 - 2/2019) và 30 năm thắng lợi chiến đấu bảo vệ biên giới Vị Xuyên - Hà Tuyên (1989 - 2019), ngày 15-5-2019	159
1. Cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam ngày 17 tháng 2 năm 1979 đến ngày 16 tháng 3 năm 1979	161
2. Cuộc chiến tranh xâm lược lấn chiếm biên giới Vị Xuyên - Hà Tuyên của Việt Nam từ tháng 4 năm 1984 đến tháng 10 năm 1989	162

III- Những bài viết, trả lời phỏng vấn của Thiếu tướng Nguyễn Đức Huy với các phương tiện truyền thông về chiến tranh bảo vệ phía Bắc và bảo vệ biên giới Vị Xuyên - Hà Tuyên	167
(1) “Lò vôi thế kỷ” trong ký ức vị tướng trận mạc - Bùi Minh Tuệ	167
(2) Dạy dứt Vị Xuyên - Văn Duẩn	172
(3) Tướng nhớ cuộc chiến tranh bảo vệ biên giới phía Bắc - Trường Sơn	176
(4) Tướng trận Vị Xuyên với 2.000 ngày giữ đất - Hoàng Phương	180
(5) Giọt nước mắt màu xanh - Lê Huyền Ái Mỹ	184
(6) Tướng Nguyễn Đức Huy và những lời nhắn nhủ: “Đừng quên ngày 17-2-1979” - Vĩnh Huy	188
(7) Ngày 17-2-1979: Tình thế bắt buộc chúng ta phải chiến đấu bảo vệ Tổ quốc - Mai Anh	194
(8) Không thể lãng quên cuộc chiến biên giới Vị Xuyên - Trung Hiếu	298
(9) Tham mưu trưởng Mặt trận Vị Xuyên: Nhiều hài cốt đồng đội nằm lại ở khe núi, hốc đá - Trung Hiếu	201

(10) Hồi ức của vị tướng chỉ huy Mặt trận Vị Xuyên - Việt Văn	205
(11) Tội ác của quân xâm lược Trung Quốc qua hồi ức vị chỉ huy Mặt trận Vị Xuyên - Văn Huệ	210
(12) Chiến tranh biên giới: “Chẳng ai muốn chiến tranh cả, dù có thắng cũng thiệt và thua cũng thiệt hại” - Thái Linh	216
(13) 40 năm cuộc chiến đấu bảo vệ biên giới phía Bắc: Chiến thắng của chính nghĩa - Lê Hiệp	223
(14) Ký ức Vị Xuyên - Thu Hương	229
(15) Mặt trận Vị Xuyên: Chiến thuật khiến quân đội Trung Quốc thất bại - Bách Thuận	235
(16) Đó phải là cuộc chiến cuối cùng - Phạm Vũ	241
(17) Tướng trận Vị Xuyên - Việt Thắng	247
Quyết định của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và lệnh của Chủ tịch nước	257
Lệnh của Chủ tịch nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam	260
Chủ tịch nước Trương Tấn Sang 5 lần đến thăm và làm việc với các tỉnh biên giới phía Bắc	261

Phân mở đầu

Cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, giải phóng dân tộc của nhân dân ta trải qua hơn 30 năm chiến đấu kiên cường đã giành được thắng lợi vĩ đại - Ngày 30 tháng 4 năm 1975 miền Nam hoàn toàn giải phóng, đất nước thống nhất, mở ra kỷ nguyên độc lập tự do đối với dân tộc Việt Nam.

Trung Quốc là nước láng giềng gần gũi “núi liền núi, sông liền sông” của Việt Nam. Trong quá trình đấu tranh cách mạng, nhân dân hai nước gần bó mật thiết, đoàn kết giúp đỡ lẫn nhau.

Giai đoạn 1950 - 1964, được coi là giai đoạn thân thiết, hữu nghị nhất của quan hệ Việt - Trung. Hai nước không những là láng giềng gần gũi, hữu nghị truyền thống mà còn chung ý thức hệ, chung nhu cầu đảm bảo an ninh quốc gia. Vì thế Trung Quốc là nước viện trợ hàng đầu cho Việt Nam trong kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ. Việt Nam cũng luôn ủng hộ đường lối đối ngoại của Trung Quốc, tuy không ký kết bất kỳ hiệp định đồng minh chính thức nào.

Dù vậy, Bắc Kinh luôn giữ tư tưởng bề trên. Luôn nói “không gây sức ép về chính trị, kinh tế thông qua viện trợ” nhưng Trung Quốc lại muốn Việt Nam thừa nhận vai trò lãnh đạo của nước này đối với phong trào giải phóng dân tộc trong khu vực và thế giới.

Về cuộc kháng chiến của nhân dân ta, Trung Quốc muốn Việt Nam chỉ đánh du kích có giới hạn chống Mỹ để họ dễ bề điều khiển, phục vụ ý đồ bắt tay với Mỹ, trong khi Việt Nam muốn thống nhất đất nước. Việt Nam cũng muốn trực tiếp đàm phán với Mỹ, không qua trung gian và đã đàm phán từ năm 1968. Còn Trung Quốc thì phản đối, muốn Việt Nam tiếp tục chiến tranh và đàm phán theo ý Trung Quốc.

Năm 1972, Tổng thống Mỹ Ních-xơn tới Bắc Kinh và Trung - Mỹ ra thông cáo chung. Có ý kiến coi hành động này là sự phản bội của Trung Quốc. Cùng với đó, Trung Quốc cắt giảm viện trợ cho Việt Nam nhằm tìm kiếm cơ hội đàm phán với Mỹ.

Sau khi Hiệp định Pa-ri về chấm dứt chiến tranh lập lại hòa bình ở Việt Nam được ký kết ngày 27/1/1973, quan hệ Trung - Xô - Việt phức tạp hơn, lợi ích và xung đột về kinh tế, chính trị đan xen, rạn nứt Việt - Trung ngày càng rõ nét.

Năm 1956 Trung Quốc đem quân đánh chiếm một số hòn đảo ở phía đông quần đảo Hoàng Sa, năm 1974, Trung Quốc dùng sức mạnh quân sự cưỡng chiếm trái phép toàn bộ quần đảo Hoàng Sa của Việt Nam trong sự làm ngơ của Mỹ. Một năm sau, Việt Nam và Liên Xô ra Tuyên bố Việt Xô, xác định quan hệ toàn diện giữa hai Đảng. Tháng 11 năm

1978, Việt Nam và Liên Xô ký Hiệp ước Hữu nghị, hợp tác. Cùng năm đó, Việt Nam gia nhập Hội đồng Tương trợ kinh tế (SEV) và được Liên Xô gọi là “tiền đồn đáng tin cậy của các nước xã hội chủ nghĩa ở Đông Nam Á”.

Tuy thái độ và hành động của Trung Quốc như vậy, nhưng ngay sau khi cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước thắng lợi (năm 1975), nhiều đoàn đại biểu cấp cao của Đảng và Nhà nước Việt Nam (trong đó có cả Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam Lê Duẩn), sang thăm Trung Quốc, khẳng định: Việt Nam luôn ghi nhớ và cảm ơn sâu sắc Đảng, Nhà nước và nhân dân Trung Quốc về sự ủng hộ, giúp đỡ to lớn cả về chính trị, vật chất lẫn tinh thần trong hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ; phía Việt Nam luôn coi trọng việc giữ gìn quan hệ láng giềng hữu nghị hợp tác với Trung Quốc.

Nhưng cũng từ khi cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của nhân dân Việt Nam thắng lợi hoàn toàn, quan hệ hai nước dần xấu đi. Đối với Trung Quốc, thắng lợi của Việt Nam không làm cho họ hài lòng; vì theo Tuyên bố Thượng Hải ký năm 1972 giữa Chủ tịch Mao Trạch Đông với Tổng thống Mỹ Ních-xơn thì kết thúc chiến tranh Việt Nam với điều kiện chính quyền quản lý miền Nam Việt Nam là của bốn bên: Việt Nam dân chủ cộng hòa, Cộng hòa miền Nam Việt Nam, Mỹ và Việt Nam cộng hòa.

Thực tế thắng lợi ngày 30/4/1975 là hoàn toàn của nhân dân Việt Nam dưới sự lãnh đạo của Đảng Lao động Việt Nam; nước Việt Nam thống nhất dưới sự quản lý chung của Chính phủ Việt Nam dân chủ cộng hòa

Không khoanh tay ngồi nhìn thắng lợi của nhân dân Việt Nam ngoài ý muốn của Trung Quốc, nên các thế lực “bàn trưởng” Trung Quốc đã âm mưu phá hoại công cuộc tái thiết xây dựng lại đất nước Việt Nam sau 30 năm bị chiến tranh tàn phá bằng việc chỉ đạo, hỗ trợ cho bọn phản động tay sai “Khmer Đỏ” do Pôn-pốt - Iêng-xa-ri đứng đầu, đem quân đánh phá vào hai tỉnh biên giới của Việt Nam là Kiên Giang và An Giang, chúng đã giết hại dã man hơn 3 vạn đồng bào Việt Nam ở 2 tỉnh này. Đối với đất nước Cam-pu-chia, bọn Khmer Đỏ thực hiện chính sách diệt chủng tàn bạo, hơn 2 triệu dân Cam-pu-chia đã bị bọn “Khmer Đỏ” giết hại..

Cuối năm 1978, đầu năm 1979, khi quan hệ hai nước Việt Nam - Trung Quốc căng thẳng, xung đột vũ trang nhỏ lẻ ở biên giới liên tục diễn ra, phía Việt Nam vẫn kiên trì kêu gọi Chính phủ Trung Quốc cùng nhau đàm phán giải quyết mọi mâu thuẫn, tranh chấp bằng biện pháp hòa bình trên cơ sở bình đẳng, tôn trọng độc lập, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ. Đáp lại thiện chí đó, phía Trung Quốc vẫn chủ trương tiến hành đường lối chống Việt Nam, cắt toàn bộ viện trợ đã cam kết, đưa ra nhiều đòi hỏi vô lý khi đàm phán... Mặt khác, phía Trung Quốc tiếp tục đẩy mạnh tuyên truyền vu cáo “Việt Nam xâm lược Cam-pu-chia”, “Việt Nam lấn chiếm đất đai, quấy rối biên cương phía Nam Trung Quốc” nhằm đánh lạc hướng dư luận trong và ngoài nước, từ đó ngang ngược tuyên bố “dạy cho Việt Nam một bài học”.

Đáp lời kêu gọi của nhân dân và Mặt trận đoàn kết dân tộc cứu nước Cam-pu-chia, bộ đội quân tình nguyện Việt

Nam cùng với lực lượng vũ trang cách mạng và nhân dân nước bạn đã giải phóng thủ đô Phnôm Pênh ngày 7/01/1979, lật đổ tập đoàn phản động Pôn-pốt - Iêng-xa-ri, giúp nhân dân Cam-pu-chia thoát khỏi họa diệt chủng, mở ra công cuộc hồi sinh đất nước. Nhà cầm quyền Trung Quốc lúc đó cùng với một số nước khác ra sức tuyên truyền xuyên tạc sự xuất hiện của Quân tình nguyện Việt Nam trên lãnh thổ Cam-pu-chia. Mục đích của họ là muốn chống phá cách mạng Việt Nam, hậu thuẫn cho các thế lực phản động để mưu toan áp đặt lợi ích dân tộc của họ trên bán đảo Đông Dương. Trong khi đó, bối cảnh quốc tế lúc này đang có những diễn biến rất phức tạp khi mâu thuẫn Liên Xô - Trung Quốc gia tăng căng thẳng; quan hệ Trung Quốc - Mỹ tiếp tục có sự cải thiện và cả hai đều coi Liên Xô là “kẻ thù số 1”.

Cũng trong thời gian này, lãnh đạo Trung Quốc Đặng Tiểu Bình sang Mỹ, được Mỹ bật đèn xanh; ngày 17/2/1979 Trung Quốc đã huy động hơn 60 vạn quân với hàng trăm xe tăng, xe bọc thép và hàng nghìn khẩu pháo, mở cuộc tiến công ồ ạt vào Việt Nam trên toàn tuyến 6 tỉnh phía Bắc Việt Nam, từ Quảng Ninh đến Lai Châu, hòng cứu nguy cho bọn “Khmer Đỏ” đang bị tiêu diệt và tan rã, và thôn tính Việt Nam, buộc Việt Nam phải lệ thuộc vào Trung Quốc. Như vậy, Trung Quốc đã lựa chọn thời điểm tấn công Việt Nam ngay sau chuyến công du Mỹ của Đặng Tiểu Bình.

CHƯƠNG I

Trung Quốc đem hơn 60 vạn quân xâm lược Việt Nam tháng 2 năm 1979

Sau nhiều lần gây ra các vụ khiêu khích quân sự quy mô nhỏ, 5 giờ sáng ngày 17/2/1979, Trung Quốc đã huy động hơn 60 vạn quân với 9 quân đoàn chủ lực và 32 sư đoàn bộ binh độc lập, 6 trung đoàn với 550 xe tăng, xe bọc thép, 4 sư đoàn và trung đoàn pháo binh với hàng nghìn khẩu pháo các loại mở cuộc tiến công xâm phạm lãnh thổ Việt Nam trên toàn tuyến phía Bắc Việt Nam từ Phong Thổ (Lai Châu) đến Móng Cái (Quảng Ninh), với chiều dài hơn 1.400 ki lô mét, mở đầu cuộc chiến tranh xâm lược lần thứ nhất (thời nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa). Bao gồm các tỉnh: Lai Châu, Hoàng Liên Sơn, Hà Tuyên, Cao Bằng, Lạng Sơn và Quảng Ninh.

“Tiếng súng đã vang trên bầu trời biên giới, toàn dân tộc ta bước vào cuộc chiến đấu mới” chống quân xâm lược.

Mở cuộc tiến công phía Bắc Việt Nam, nhà cầm quyền Trung Quốc hướng đến những mục tiêu cơ bản:

Thứ nhất: buộc Việt Nam phải rút Quân tình nguyện ra khỏi Cam-pu-chia, tạo điều kiện cho quân Pôn-pốt hồi phục lực lượng, giữ được những căn cứ còn lại, tiếp tục chống phá chính quyền cách mạng Cam-pu-chia vừa thiết lập.

Thứ hai: tranh thủ sự ủng hộ của một số nước lớn đang chống phá cách mạng Việt Nam (trong đó có Mỹ) để giúp Trung Quốc thực hiện “bốn hiện đại hóa” (nông nghiệp, công nghiệp, quân đội, khoa học - kỹ thuật).

Thứ ba: phá hoại tiềm lực kinh tế, quốc phòng, kích động bạo loạn, hạ uy thế quân sự, chính trị của Việt Nam trên trường quốc tế sau chiến thắng để quốc Mỹ xâm lược năm 1975.

Thứ tư: thị uy sức mạnh đối với các nước trong khu vực Đông Nam Á. Từ xưa đến nay, Đông Nam Á vẫn là cái đích Trung Quốc luôn nhắm tới từ nhiều triều đại phong kiến cho đến thời hiện đại. Trung Quốc coi Việt Nam như một trở ngại trên con đường của họ đi xuống Đông Nam Á.

Thứ năm: Thăm dò phản ứng của Liên Xô và dư luận thế giới để chuẩn bị cho những bước phiêu lưu quân sự sau này.

Cuộc tấn công xâm lược Việt Nam của Trung Quốc thoát đầu đẩy Việt Nam vào thế “lưỡng đầu thọ địch” và phải trải qua một thử thách vô cùng khó khăn do bị bao vây cấm vận của Mỹ và các nước phương Tây có thể so sánh với thế “ngàn cân treo sợi tóc” của đất nước khi mới giành được độc lập năm 1945 - 1946. Cuộc tiến công xâm lược Việt Nam của quân đội Trung Quốc cũng làm cho thế giới sửng sốt. Từ chỗ

là đồng minh “trong chiến tranh lạnh”, nhà cầm quyền Trung Quốc đã coi Việt Nam là kẻ thù... Những người bình thường trên thế giới không ai nghĩ rằng, một dân tộc như Việt Nam vừa trải qua 30 năm chiến tranh với thương tích đầy mình và có biết bao nhiêu công việc phải làm để xây dựng lại đất nước lại đi khiêu khích rồi xâm lược một nước khác - lại là nước lớn hơn, thậm chí lại là đồng minh trong hai cuộc kháng chiến trước đó, như một số người Trung Quốc cho đến nay vẫn nói rằng cuộc chiến tranh chống Việt Nam của họ chỉ là một “cuộc phản công tự vệ”.

Thực hiện cuộc tiến công xâm lược này, những nhà lãnh đạo Trung Quốc lúc đó đã bất chấp pháp lý và đạo lý. Việc Trung Quốc tiếp tay cho Khmer Đỏ tấn công biên giới Tây Nam, điều động hơn 60 vạn quân trực tiếp tiến công lãnh thổ phía Bắc và trước đó là việc đánh chiếm Hoàng Sa đã bộc lộ rõ rệt thực chất và mưu đồ của giới cầm quyền Bắc Kinh.

Bộ chỉ huy phía Trung Quốc khi tiến công xâm lược Việt Nam chủ quan nhận định: với lực lượng quân số, vũ khí trang bị chiếm ưu thế áp đảo hiện tại. Nếu so sánh lực lượng trực tiếp chiến đấu thì bộ binh Trung Quốc đông hơn gấp 4 lần; pháo binh nhiều gấp 5,7 lần; xe tăng, thiết giáp nhiều gấp 9,8 lần...; như tướng Hứa Thế Hữu, chỉ huy cánh đông của Trung Quốc tuyên bố: “Chỉ trong 2 - 3 ngày quân Trung Quốc sẽ đập nát tuyến phòng thủ biên giới của Việt Nam, và nếu muốn không đến 2 giờ sẽ đánh tới Hà Nội...”. Mặt khác, một bộ phận lớn quân đội Việt Nam lúc này đang thực hiện nhiệm vụ quốc tế ở Cam-pu-chia, lực lượng tăng cường cho lực lượng biên giới sẽ gặp khó khăn. Từ nhận định này, phía

Trung Quốc đề ra kế hoạch là nhanh chóng đánh chiếm mọi số thị xã, địa bàn quan trọng, sau đó tùy tình hình, điều kiện cụ thể có thể phát triển sâu vào nội địa Việt Nam.

Trên mỗi hướng tấn công, quân Trung Quốc thường kết hợp đánh chính diện với vu hồi, thọc sâu, bao vây, chia cắt, phối hợp giữa bộ binh, xe tăng, xe bọc thép và pháo binh, thực hiện đánh phá triệt để toàn diện rất tàn khốc.

Về phía Việt Nam, ngay từ cuối năm 1978, lưỡng định về một cuộc chiến tranh có thể xảy ra, Trung ương Đảng và Chính phủ Việt Nam khẩn trương tăng cường lực lượng củng cố tuyến phòng thủ biên giới phía Bắc. Trước cuộc tiến công quy mô lớn của Trung Quốc ngày 17/2/1979, Chính phủ Việt Nam ra tuyên bố nêu rõ: Nhà cầm quyền Trung Quốc đang đi ngược lợi ích của nhân dân, phá hoại nghiêm trọng tình đoàn kết hữu nghị giữa nhân dân hai nước, đồng thời khẳng định quân và dân Việt Nam không còn con đường nào khác là thực hiện quyền tự vệ chính đáng của mình để đánh trả.

Sau hơn 10 ngày thực hiện ý đồ “đánh nhanh, chiếm nhanh các mục tiêu” theo kế hoạch ban đầu, quân Trung Quốc dựa vào ưu thế quân đông, vũ khí trang bị nhiều và hiện đại đã tiến sâu vào Việt Nam trên một số hướng, có chỗ sâu đến 50 ki lô mét (Lào Cai); san bằng 3 thị xã Lào Cai, Cao Bằng, Lạng Sơn.

Đây là cuộc chiến tranh hủy diệt mà đối phương thực hiện với phương châm “3 sạch”: “cướp sạch, phá sạch, giết sạch”. Điển hình là cuộc tàn sát dã man, đẫm máu của chúng ở thôn Tống Chúp, xã Trần Hưng Đạo, tỉnh Cao Bằng, ở đây

có 43 người chủ yếu là phụ nữ và trẻ em, bị giặc giết chết rồi đem toàn bộ xác quăng xuống giếng rồi lấy đá lấp lại. Hoặc ở thị xã Lạng Sơn, hơn 100 đồng bào đều là cụ già, phụ nữ, trẻ em, chạy vào ẩn nấp trong pháo đài Lạng Sơn; khi quân Trung Quốc chiếm được thị xã Lạng Sơn, phát hiện có đồng bào ta ẩn nấp trong pháo đài, chúng đã lấy củi, rơm rạ... hun chết tất cả. Trên hướng Lào Cai, khi chiếm được nhà máy tuyến quặng Apatit, chúng đã tháo dỡ lấy đi toàn bộ máy móc của Liên Xô mới viện trợ cho ta để đem về Trung Quốc. Ngoài quân chủ lực, Trung Quốc còn đem theo nhiều vạn dân binh, đi tới đâu, có cái gì lấy được thì chúng vơ vét hết mang về Trung Quốc từ lương thực, thực phẩm, gà vịt đến nổi niêu, xoong chảo... Trên đường rút quân, chúng còn phá tất cả cầu cống, các di tích lịch sử, thậm chí cả những cột điện để mắc dây điện thoại chúng cũng dùng đến bộc phá để phá hủy...

Trong những ngày đầu chiến tranh, phía Việt Nam chủ trương không tập trung lực lượng dự bị chiến lược vào quyết chiến sớm, cũng không vội rút lực lượng chủ lực cơ động từ phía Nam ra, mà phát huy sức mạnh tổng hợp của chiến tranh nhân dân địa phương, sử dụng lực lượng tại chỗ của Quân khu 1, Quân khu 2 là chính, có sự bổ sung một bộ phận lực lượng từ tuyến sau lên tăng cường.

Trải qua hơn 10 ngày chiến đấu, các lực lượng vũ trang Quân khu 1, Quân khu 2 và nhân dân Việt Nam tại các tỉnh biên giới phía Bắc đã chiến đấu rất anh dũng, kiên cường, tiêu diệt nhiều sinh lực địch, phá hủy nhiều phương tiện chiến tranh, làm chậm ý định “đánh nhanh, chiếm nhanh”

của quân Trung Quốc, buộc đối phương phải tung lực lượng dự bị chiến lược vào tham chiến. Như trên đã nói, với ưu thế quân đông, nhiều vũ khí trang bị kỹ thuật, quân Trung Quốc từng bước tiến sâu vào lãnh thổ Việt Nam, lần lượt chiếm một số địa bàn, thị xã quan trọng như: Lào Cai (ngày 19/2), Cao Bằng (ngày 24/2), Cam Đường (ngày 25/2), Lạng Sơn (ngày 5/3).

Trong khi quân Trung Quốc huy động hơn 60 vạn quân xâm lược 6 tỉnh biên giới phía Bắc Việt Nam, các lực lượng chủ lực của Quân đội nhân dân Việt Nam phần lớn đang làm nhiệm vụ quốc tế ở Cam-pu-chia. Trên 6 tỉnh biên giới chỉ có một số sư đoàn, trung đoàn, tiểu đoàn của các quân khu và dân quân du kích. Trên hướng Quảng Ninh có Sư đoàn 328, Lữ đoàn 242, Lạng Sơn có Sư đoàn 3 - Sao Vàng, Sư đoàn 338, Cao Bằng có Sư đoàn 346 và Sư đoàn 311, Lào Cai có Sư đoàn 316, Lai Châu có Sư đoàn 326, còn lại đều là bộ đội địa phương, dân quân, du kích. Trong tay của Bộ Tổng Tư lệnh lúc này chỉ còn Quân đoàn 1 làm nhiệm vụ bảo vệ Thủ đô và sẵn sàng ứng cứu những nơi xung yếu nhất.

Để huy động và động viên nhân dân cả nước chống quân Trung Quốc xâm lược, ngày 5/3/1979, Ủy ban Thường vụ Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam quyết định tổng động viên lực lượng bảo vệ Tổ quốc; cùng ngày, Chủ tịch nước Tôn Đức Thắng đã ký lệnh "Tổng động viên" cả nước. Đây có thể nói là lời "Hịch non sông đất nước" thời đại Hồ Chí Minh.

Trong lúc này tại chiến trường Cam-pu-chia, Quân tình nguyện Việt Nam và quân đội cách mạng Cam-pu-chia cơ bản đã tiêu diệt và làm tan rã hết quân "Khơ me đỏ", chỉ còn một ít tàn quân chạy sang biên giới Thái Lan chống cự. Vì vậy, Bộ Chính trị, Quân ủy Trung ương và Bộ Tổng Tư lệnh đã quyết định điều động gấp Quân đoàn 2, Quân đoàn 3 rút khỏi chiến trường Cam-pu-chia về nước, lên biên giới phía Bắc chiến đấu, yêu cầu cơ động bằng mọi phương tiện vận tải đường bộ, đường thủy, đường sắt, đường không. Bên cạnh đó ta lại được Liên Xô giúp đỡ phương tiện vận tải đường không để đưa các loại xe, pháo hạng nặng kịp thời cho bộ đội chiến đấu.

Mặt khác, theo Hiệp ước hữu nghị và hợp tác giữa Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Liên bang Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Xô viết (hay còn gọi là Hiệp ước Việt Nam và Liên Xô) được ký kết ngày 3/11/1978 tại Matxcơva, có điều khoản (điều 6) hai bên thỏa thuận: trong trường hợp một trong hai bên bị tiến công hoặc bị đe dọa tiến công, thì hai bên ký hiệp ước sẽ lập tức trao đổi với nhau, nhằm loại trừ mối đe dọa đó và áp dụng các biện pháp thích đáng có hiệu lực, để bảo đảm hòa bình và an ninh của hai nước. Trong bối cảnh quốc tế và khu vực lúc bấy giờ, Hiệp ước có giá trị đặc biệt quan trọng trong việc tăng cường sức mạnh của mỗi nước, góp phần củng cố hòa bình và an ninh ở khu vực và trên thế giới. Căn cứ vào Hiệp ước, để hỗ trợ cho cuộc chiến đấu chống quân xâm lược của nhân dân Việt Nam, Liên Xô đã điều động 54 sư đoàn chủ lực với các phương tiện chiến tranh hiện đại như pháo, xe tăng, tên lửa... áp sát biên giới phía Bắc của Trung Quốc giáp với Mông Cổ; về hải quân

Liên Xô cũng điều động một số chiến hạm vào biển Đông để sẵn sàng tham chiến giúp nhân dân Việt Nam.

Cuối tháng 2/1979 lực lượng đầu tiên của Quân đoàn 1 đã có mặt tại tỉnh Thái Nguyên (thuộc địa bàn Quân khu 1). Lúc này tôi vừa học xong lớp bổ túc quân sự cấp cao khóa 2 thì nhận được lệnh của Thiếu tướng Nguyễn Hữu An - Tư lệnh Quân đoàn 2, lệnh cho tôi đưa ngay Trung đoàn 111 Sư đoàn 325 lên Cao Bằng chiến đấu, phối hợp với lực lượng của Quân khu 1 tiêu diệt lực lượng quân Trung Quốc ở khu vực huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng. Chỉ trong thời gian ngắn Trung đoàn 111 Sư đoàn 325 đã phối hợp với lực lượng của Quân khu 1 tiêu diệt hết quân địch trong khu vực được giao, bắt sống hơn 20 tên thuộc Quân đoàn 50 đại quân khu Tứ Xuyên (quê hương của Đặng Tiểu Bình).

Được biết theo kế hoạch của Bộ Quốc phòng - Tổng Tư lệnh, ta đã chuẩn bị sẵn trận địa trên 2 khu vực: Đèo Sài Hồ trên trục đường số 1 và trục đường 1B khu vực huyện Bắc Sơn. Nếu quân Trung Quốc thọc sâu vào hai khu vực này, ta sẽ sử dụng các quân đoàn chủ lực để tiêu diệt số quân Trung Quốc ở đó.

Để tăng cường lực lượng, ngày 2 tháng 3 năm 1979, Bộ Chính trị có Quyết định số 34/QĐ-TW thành lập Quân đoàn 5 thuộc Quân khu 1 (sau đổi thành Quân đoàn 14) trên cơ sở Mặt trận Lạng Sơn nhằm tạo lực lượng mạnh chiến đấu phản công, Biên chế của Quân đoàn 5 gồm có: năm sư đoàn bộ binh (3, 337, 338, 327, 347), Trung đoàn phòng không 272, Trung đoàn pháo binh 166, Trung đoàn xe tăng 407.

Trung đoàn công binh 514, một số đơn vị binh chủng, bảo đảm và cơ quan. Thiếu tướng Hoàng Đan, Tư lệnh Mặt trận Lạng Sơn làm Tư lệnh Quân đoàn, Đại tá Phí Triệu Hàm làm Chính ủy Quân đoàn.

Trong lúc chiến sự trên toàn tuyến biên giới phía Bắc đang diễn ra, ngày 5/3/1979, Trung Quốc tuyên bố đã hoàn thành kế hoạch “Dạy cho Việt Nam một bài học” và ra lệnh rút quân về nước.

Ngày 7/3/1979, Việt Nam tuyên bố cho phép Trung Quốc rút quân mà không truy kích.

Sau này có ý kiến phân tích nguyên nhân Trung Quốc tuyên bố rút quân vào ngày 5/3/1979 như sau:

Một là, do bị quân và dân Việt Nam đánh cho thất bại nặng nề, nên Trung Quốc buộc phải rút quân. Bên cạnh đó, dự luận quốc tế kịch liệt lên án Trung Quốc trong cuộc chiến tranh này. Chính phủ nhiều nước, nhiều tổ chức chính trị, xã hội, đoàn thể quần chúng trên thế giới đã tổ chức biểu tình, ra Tuyên bố với khẩu hiệu “*Không được đụng đến Việt Nam*”, đòi “*nhà cầm quyền Trung Quốc rút ngay quân đội ra khỏi lãnh thổ Việt Nam*”...

Hai là Trung Quốc phát hiện Việt Nam đã điều động Quân đoàn 2 và Quân đoàn 3 từ mặt trận Cam-pu-chia về tham gia chiến đấu để bảo vệ phía Bắc Việt Nam. Ai cũng biết rằng, Quân đội nhân dân Việt Nam vừa trải qua một giai đoạn dài trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước; đây là những quân đoàn thiện chiến

đã từng đánh bại những đơn vị sừng sỏ nhất của đế quốc Mỹ và quân nguy tay sai. Nếu quân Trung Quốc tiếp tục tiến sâu vào đất Việt Nam sẽ bị tiêu diệt lớn, thiệt hại nặng, nên buộc Trung Quốc phải rút quân.

Ba là, Trung Quốc thấy Liên Xô thật sự giúp Việt Nam sẵn sàng tham chiến, cùng nhân dân Việt Nam chiến đấu để đánh bại cuộc chiếm tranh xâm lược Việt Nam. Mặt khác, nếu cần Liên Xô sẽ mở mặt trận đánh vào biên giới Bắc Trung Quốc giáp với Mông Cổ.

Bốn là, Trung Quốc chỉ giới hạn cuộc chiến tranh xâm lược như vậy, để thử thách ý chí của quân, dân Việt Nam và thử xem hiệu quả của Hiệp ước Việt Nam - Liên Xô vừa được ký cuối năm 1978 như thế nào. Nói cách khác, Trung Quốc coi cuộc tiến công Việt Nam là phép thử với quan hệ Xô - Việt và lôi kéo Mỹ cùng chống lại Liên Xô. Đây cũng là lý do sâu xa của cuộc chiến tranh phía Bắc từ tháng 2/1979.

Trước hành động tuyên bố rút quân của Trung Quốc, để tỏ rõ thiện chí hòa bình, mong muốn khôi phục quan hệ hữu nghị giữa hai nước, Trung ương Đảng, Chính phủ Việt Nam ra lệnh cho các lực lượng vũ trang và nhân dân vùng biên giới dừng chiến dịch phản công để tạo điều kiện cho quân Trung Quốc rút về nước. Đến ngày 18/3/1979, về cơ bản Trung Quốc hoàn thành việc rút quân khỏi Việt Nam (thực tế còn rải rác thêm các ngày sau đó).

Cuộc chiến đấu bảo vệ phía Bắc của Việt Nam diễn ra trong vòng một tháng (từ 17/2 đến 18/3/1979), nhưng có ý nghĩa thắng lợi rất to lớn, thể hiện trên một số khía cạnh

cơ bản: Quân và dân Việt Nam đã loại khỏi vòng chiến đấu 62.500 quân xâm lược, tiêu diệt và đánh thiệt hại nặng ba trung đoàn, 18 tiểu đoàn, bắn cháy và phá hủy 550 xe quân sự, trong đó có 280 xe tăng, xe thiết giáp, phá hủy 115 khẩu pháo và súng cối hạng nặng, thu nhiều vũ khí, đồ dùng quân sự... buộc đối phương sớm rút quân, qua đó làm thất bại hoàn toàn ý đồ của các nhà cầm quyền Trung Quốc muốn áp đặt lợi ích nước lớn trên bán đảo Đông Dương.

Điều đáng chú ý là, sau khi tuyên bố rút quân, Trung Quốc vẫn duy trì 12 sư đoàn và hàng chục trung đoàn độc lập áp sát biên giới Việt Nam, thường xuyên gây tình hình căng thẳng, tiếp tục lấn chiếm lãnh thổ Việt Nam ở mọi quy mô, thực hiện kiểu *"chiến tranh phá hoại nhiều mặt"*.

Cuộc chiến tranh trên biên giới Việt - Trung diễn ra trong vòng hơn một tháng, được phía Trung Quốc tuyên bố là đã *"dạy cho Việt Nam một bài học"*, *"đánh sập huyền thoại về tài bách chiến bách thắng của quân đội Việt Nam"*. Nhưng thực tế thì ngược lại, tờ Nhật báo Phố Wall Mỹ, số ra ngày 6/3/1979, dưới đầu đề: *"Ai cho ai bài học"* đã viết:

"Sau khi tính số lỗ lãi của đòn trừng phạt Việt Nam vừa qua của Trung Quốc, thế giới có thể nhất trí rằng: Trung Quốc đã phải rút khỏi cuộc chiến tranh với uy tín bị tổn thương và mặt mày đầy máu me, thương tích...".

Tiến công Việt Nam, Trung Quốc thực sự đã tiến hành một cuộc xuất quân xâm lược nhằm phá hoại và làm suy yếu Việt Nam, đánh một đòn nặng vào cơ sở kinh tế, vật chất ở các tỉnh biên giới phía Bắc của Việt Nam, làm cho Việt Nam

mất thế ổn định. Hậu quả là nhiều làng mạc, thị xã bị phá hủy, đường giao thông, các thiết bị sản xuất, các cơ sở y tế, trường học... bị phá hoại không hoạt động được. Các thị xã Lạng Sơn, Cao Bằng, Lào Cai, Cam Đường bị phá hủy hoàn toàn 330 làng bản, 735 trường học, 428 bệnh viện và trạm xá, 41 nông trường, 38 lâm trường, 81 xí nghiệp, hầm mỏ, 80.000 héc-ta lương thực và hoa màu bị phá hủy. Khoảng một nửa trong số 3,5 triệu dân ở sáu tỉnh biên giới mất nhà cửa, hàng nghìn người Việt Nam, trong đó chủ yếu là các cụ già, phụ nữ và trẻ em bị chết và bị thương... Ngoài ra, còn có nhiều công trình văn hóa, lịch sử, nhiều nhà bảo tàng ở các địa phương cũng bị đối phương phá hủy.

Cuộc chiến tranh do Trung Quốc phát động đã làm tổn hại mối quan hệ truyền thống tốt đẹp giữa nhân dân Việt Nam và Trung Quốc. Đó là một “khúc quanh lịch sử” trong quan hệ Việt Nam - Trung Quốc. Những đau khổ mà nhân dân hai nước phải gánh chịu trong chiến tranh là bài học xương máu phải được nhận thức đầy đủ.

Nhân dân Việt Nam và nhân dân Trung Quốc đều không muốn chiến tranh. Người Trung Quốc thường nói: “*Kỷ sở bất dục vật thi ư nhân*” (Cái mà mình không muốn thì đừng gây ra cho người khác).

Trong cuộc chiến tranh này, Trung Quốc đã gây cho nhân dân Việt Nam nhiều tổn thất về sinh mạng, tài sản và làm tổn thương nghiêm trọng tình hữu nghị Việt - Trung.

Cuộc chiến đấu này thêm một lần nữa khẳng định ý chí sức mạnh bền bỉ của nhân dân Việt Nam quyết tâm vượt mọ

khó khăn, thử thách để bảo vệ độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ Tổ quốc, bởi Việt Nam lúc này vừa kết thúc cuộc kháng chiến chống Mỹ chưa lâu (năm 1975), vừa kết thúc chiến tranh bảo vệ biên giới Tây Nam và đang làm nhiệm vụ quốc tế giúp đỡ nhân dân Cam-pu-chia lật đổ chế độ diệt chủng Pôn-pốt - Iêng-xa-ri, thực hiện công cuộc hồi sinh đất nước, kinh tế lại đang gặp nhiều khó khăn do chính sách cấm vận của Mỹ...

Cuộc chiến tranh bảo vệ phía Bắc của Việt Nam góp phần khẳng định đường lối chính trị đúng đắn, sự chỉ đạo chiến lược tài tình, sắc bén của Bộ Chính trị, Quân ủy Trung ương Việt Nam, nhất là trong việc nắm bắt tình hình, đánh giá đúng khả năng hành động của đối phương, trên cơ sở đó kịp thời chỉ đạo, chỉ huy các lực lượng vũ trang và nhân dân chuẩn bị các mặt sẵn sàng đối phó; tăng cường củng cố khối đại đoàn kết toàn dân, xây dựng thế trận chiến tranh nhân dân vững chắc.

*

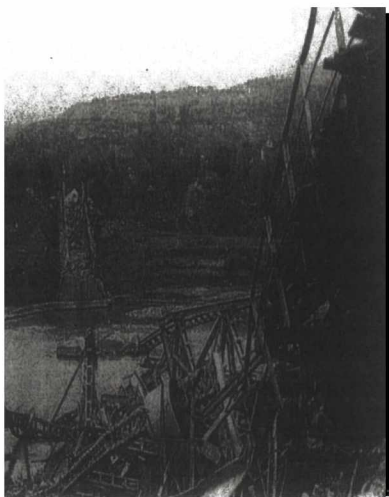
Sau khi hoàn thành nhiệm vụ chỉ huy đơn vị chiến đấu trên biên giới, tôi nhận được quyết định bổ nhiệm của Bộ Quốc phòng về làm Tư lệnh Sư đoàn 306. Về Sư đoàn 306 được thời gian ngắn, tôi lại được đồng chí Nguyễn Hữu An - Tư lệnh Quân đoàn 2 điều về làm Tư lệnh Sư đoàn 325. Anh Nguyễn Hữu An còn nói đùa: “Tại sao cậu lại về Sư đoàn 306, vị trí của cậu là ở Sư đoàn 325 chứ!...”. Tôi liền đưa quyết định của Bộ do anh Hoàng Văn Thái - Thứ trưởng Bộ Quốc phòng ký bổ nhiệm tôi làm Tư lệnh Sư đoàn 306. Xem xong

quyết định của Bộ, anh An nói: “Thôi, cậu cứ về làm Tư lệnh Sư đoàn 325 thay cho Đỗ Phạm, tớ sẽ báo cáo với Bộ thay đổi lại quyết định của cậu!”. Sau đó tôi về làm Tư lệnh Sư đoàn 325; đến năm 1980 tôi được cử đi học lớp lý luận chính trị cao cấp Nguyễn Ái Quốc. Thành phần tham gia lớp học này là các đồng chí Tư lệnh Quân khu, Quân đoàn, Phó Tổng tham mưu trưởng... ; bên dân sự là các đồng chí chủ tịch, bí thư các tỉnh; các đồng chí vụ trưởng, vụ phó các bộ... Sau hơn 6 tháng học tập, kết thúc khóa học tôi được điều về làm Tư lệnh Sư đoàn 354 Quân khu Thủ đô, rồi làm Phó tham mưu trưởng Quân khu Thủ đô.

Mặc dầu bị thất bại nặng nề trong cuộc xâm lược (tháng 2 năm 1979) vào 6 tỉnh phía Bắc của Việt Nam, nhưng với bản chất “bành trướng” nước lớn, Trung Quốc vẫn không ngừng từ bỏ âm mưu thôn tính, khuất phục Việt Nam, âm mưu và hành động làm suy yếu, phá hoại công cuộc tái thiết kinh tế của Việt Nam sau hơn 30 năm bị chiến tranh tàn phá; đồng thời không từ bỏ âm mưu lấn chiếm một phần biên giới phía Bắc Việt Nam. Biên giới Việt Nam - Trung Quốc sau sự kiện tháng 2 năm 1979 vẫn luôn căng thẳng. Thường xuyên Trung Quốc dùng pháo, cối bắn vào lãnh thổ Việt Nam, có nơi phía bên kia còn đưa lực lượng biên phòng hoặc bộ đội địa phương tấn công vào một số đồn biên phòng và trận địa phòng ngự của Việt Nam. Vì thế, đòi hỏi quân và nhân dân ta phải luôn luôn cảnh giác, sẵn sàng đánh trả tất cả các cuộc tấn công lấn chiếm biên giới, những hành động gây hấn, bảo vệ vững chắc từng tấc đất thiêng liêng của Tổ quốc Việt Nam.



*Nhà trẻ thị xã Cao Bằng bị
quân Trung Quốc phá năm 1979*



*Cầu sông Bằng thị xã Cao
Bằng bị quân Trung Quốc phá
(2/1979)*



Thị xã Lào Kay bị quân Trung Quốc phá (2/1979)



Một số hình ảnh về cuộc chiến vệ quốc không thể nào quên

Pháo binh Việt Nam - 2/1979



Bảo vệ biên giới phía Bắc năm 1979



Xe tăng Trung Quốc bị bộ đội Việt Nam tiêu diệt tại Cao Bằng



Lính Trung Quốc bị bắt ở mặt trận Cao Bằng

CHƯƠNG II

Trung Quốc mở cuộc tấn công xâm lược Việt Nam lần thứ 2

A- TRUNG QUỐC MỞ CUỘC TẤN CÔNG XÂM LƯỢC VIỆT NAM LẦN THỨ 2 VÀ HOẠT ĐỘNG TÁC CHIẾN CỦA BỘ ĐỘI CHỦ LỰC TA (CHỈ GHI LẠI MỘT SỐ TRẬN TIÊU BIỂU)

Biết rõ âm mưu thâm độc của Trung Quốc và thế nào họ cũng sẽ tiếp tục gây chiến với Việt Nam; do vậy, Bộ Chính trị, Quân ủy Trung ương đã tổ chức thành lập mới một số đơn vị như: Quân đoàn 26 thuộc Quân khu 1, Quân đoàn 29 thuộc Quân khu 2, Quân đoàn 10 thuộc Quân khu 3 (Quân đoàn 10 chỉ mới có cán bộ khung). Tháng 4 năm 1979 tách tỉnh Quảng Ninh khỏi Quân khu 1 thành lập Đặc khu Quảng Ninh... để có thêm lực lượng sẵn sàng đối phó với âm mưu xâm lược của Trung Quốc.

Trước đó, ngày 26/5/1978, Hội đồng Chính phủ đã ra Sắc lệnh tách các tỉnh thuộc Quân khu Tây Bắc cũ và 3 tỉnh Vĩnh Phú Hoàng Liên Sơn, Hà Tuyên ra khỏi Quân khu 1 để thành lập Quân khu 2. Sáp nhập tỉnh Quảng Ninh và Hà Bắc thuộc Quân khu 3 vào Quân khu 1. Như vậy, Quân khu 1 có

các tỉnh Bắc Thái, Quảng Ninh, Hà Bắc và Cao Lạng. Quân khu 2 gồm các tỉnh Hà Tuyên, Hoàng Liên Sơn, Lai Châu, Sơn La và Vĩnh Phú. Đồng chí Đàm Quang Trung là Tư lệnh Quân khu 1. Đồng chí Vũ Lập là Tư lệnh Quân khu 2.

Ngày 29/12/1978, Quốc hội quyết định tái lập hai tỉnh Cao Bằng và Lạng Sơn; Cao Bằng sáp nhập hai huyện Chợ Rã và Ngân Sơn của tỉnh Bắc Thái; Lạng Sơn thêm huyện Đình Lập của Quảng Ninh.

Đối với Quân khu 2, được giao quản lý một địa bàn chiến lược rộng lớn phía Tây Bắc của Việt Nam bao gồm các tỉnh: Hà Tuyên (Hà Giang và Tuyên Quang), Hoàng Liên Sơn (Lào Cai và Yên Bái), Lai Châu (Lai Châu, Điện Biên), Sơn La, Vĩnh Phú (Vĩnh Phúc và Phú Thọ); với dân số trên 5 triệu người, 51% là đồng bào dân tộc ít người (15 dân tộc); có biên giới với Trung Quốc dài trên 700 ki lô mét.

Lực lượng vũ trang của Quân khu 2 gồm: Quân đoàn 29 có 3 sư đoàn: 316, 345, 355, một số đơn vị binh chủng; các sư đoàn trực thuộc Quân khu: Sư đoàn 313, 314, 356, 411, 326; một số trung đoàn, lữ đoàn binh chủng: Lữ đoàn pháo binh 168, Lữ đoàn phòng không, Lữ đoàn công binh 543, Trung đoàn xe tăng, Trung đoàn đặc công, Trung đoàn thông tin 604, trung đoàn vận tải cơ giới; một số đơn vị binh chủng bảo đảm cho chiến đấu: tiểu đoàn hóa học, đại đội trinh sát kỹ thuật, tiểu đoàn trinh sát pháo binh, tiểu đoàn trinh sát bộ binh, đặc công; một số trường như: Trường quân sự, Trường hạ sĩ quan...

Lực lượng vũ trang địa phương: Các tỉnh có trung đoàn hoặc tiểu đoàn bộ binh địa phương, tiểu đoàn đặc công, lực lượng dân quân, tự vệ; những xã giáp biên giới có trung đội, tiểu đội du kích tập trung... với quân số lên đến hàng vạn dân quân, du kích, tự vệ chiến đấu. Để kịp thời chỉ huy chiến đấu trên các hướng, cơ quan Quân khu 2 tổ chức ra 3 cơ sở chỉ huy: Sở chỉ huy cơ bản, chỉ huy chung đặt tại Yên Bái, sở chỉ huy cánh tây có nhiệm vụ chỉ huy hướng Lào Kay và Lai Châu, đặt tại huyện Bảo Thắng, Sở chỉ huy cánh bắc, chỉ huy chiến đấu tại tỉnh Hà Giang, đặt tại thị xã Hà Giang.

Kể từ năm 1979, trên toàn tuyến biên giới phía Bắc, ngoài sự kiện ngày 17/2/1979, còn xảy ra ít nhất 5, 6 cuộc đụng độ lớn nữa ở một số địa phương tuy không phải toàn tuyến biên giới cùng lúc. Đó là các cuộc: tháng 7/1980, tháng 5/1981, tháng 4/1983, tháng 4/1984, kéo dài đến tháng 10/1989. Đến năm 1990, cuộc chiến mới thực sự kết thúc rồi bình thường hóa quan hệ hai nước từ năm 1991. Tất cả đều do phía Trung Quốc gây chiến. Họ không muốn nước Việt Nam được yên ổn trong hòa bình nên dùng mọi thủ đoạn khiêu khích muốn "dạy cho Việt Nam một bài học", hoặc có kế hoạch nhằm đạt các mục tiêu chính sách đối ngoại nham hiểm buộc ta phải quy phục họ.

Sau nhiều ngày dùng pháo binh bắn phá ác liệt vào các tỉnh biên giới của Việt Nam, ngày 28/4/1984, Trung Quốc lại mở cuộc tấn công xâm lược lần chiếm biên giới Việt Nam; đây là cuộc chiến tranh xâm lược lần thứ hai của Trung Quốc vào Việt Nam. Trung Quốc đã lần lượt huy động nhiều đơn

vị tổng số khoảng 50 vạn quân từ 8 trong 10 đại quân khu gồm: Quân khu Côn Minh, Nam Kinh, Phúc Châu, Tế Nam, Lan Châu, Thành Đô, Bắc Kinh và Nam Kinh, với hơn 20 sư đoàn bộ binh, 171 trung đoàn, tiểu đoàn bộ binh; 3 sư đoàn pháo binh và các đơn vị pháo binh của các sư đoàn bộ binh (tổng cộng hơn 400 khẩu pháo lớn các loại), trên 1.000 xe cơ giới phục vụ cho chiến đấu. Lần này Trung Quốc không tấn công trên chính diện rộng, mà tập trung tấn công lần chiếm một phần đất ở khu vực biên giới huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Tuyên (nay là Hà Giang và Tuyên Quang). Với một chính diện khoảng 20 km, sâu khoảng 10 km; mục tiêu là lấn tới bắc suối Thanh Thủy, để vẽ lại đường biên giới sâu vào đất Việt Nam khoảng 5 km. Địa hình khu vực này phần lớn là núi đá vôi cao, dốc từ biên giới vào Việt Nam, địa hình bên kia biên giới tương đối thoải mái, ít núi đá, dễ triển khai đội hình lớn khi xảy ra chiến sự. Còn địa hình phía Việt Nam từ suối Thanh Thủy ra biên giới Việt Nam - Trung Quốc dốc ngược lên biên giới, núi đá cao rất khó triển khai đội hình lớn để tấn công địch.

Để chống lại cuộc chiến tranh xâm lược lần thứ hai của Trung Quốc, trong 5 năm từ 1984 đến 1989 Việt Nam chúng ta cũng đã lần lượt huy động tới hàng chục sư đoàn chủ lực: Sư đoàn 3, 312, 313, 314, 356, 316, 325, 31, 322, 328... các trung đoàn bộ binh địa phương, đặc công; một số trung đoàn, lữ đoàn pháo binh, công binh, hóa học... hàng vạn dân quân, du kích tham gia chiến đấu bảo vệ biên giới Vị Xuyên, hàng chục vạn thanh niên xung phong, dân công hỏa tuyến phục vụ cho Mặt trận Vị Xuyên.

Trước khi nói cụ thể về Vị Xuyên, xin được nói đôi nét về tỉnh Hà Giang. Hà Giang là tỉnh miền núi vùng cao biên giới phía Bắc Tổ quốc, phía Bắc giáp hai tỉnh Vân Nam, Quảng Tây (Trung Quốc), có đường biên giới dài gần 280 km qua 7 huyện (34 xã) giáp biên giới; phía Nam giáp tỉnh Tuyên Quang, phía Đông giáp tỉnh Cao Bằng, phía Tây giáp hai tỉnh Lào Cai và Yên Bái. Năm 1976, hai tỉnh Hà Giang, Tuyên Quang được sáp nhập thành tỉnh Hà Tuyên, đến năm 1991, tỉnh Hà Tuyên lại được tách thành hai tỉnh Hà Giang và Tuyên Quang. Tỉnh Hà Giang địa hình phức tạp, sông suối chia cắt, giao thông đi lại khó khăn; chia thành 3 vùng: vùng núi đá gồm 4 huyện phía Bắc, vùng núi đất thuộc 2 huyện phía Tây, còn lại là vùng đồi núi thấp.

Trong chiến tranh bảo vệ Tổ quốc từ tháng 2/1979 đến tháng 10/1989, Hà Giang là địa bàn trọng điểm bị địch tiến hành chiến tranh lấn chiếm và phá hoại nhiều mặt so với toàn tuyến biên giới phía Bắc. Đặc biệt từ năm 1984 đến năm 1986, chiến sự xảy ra ác liệt ở xã Thanh Thủy, Minh Tân, Thanh Đức... thuộc huyện Vị Xuyên, xã Bạch Đích, Phú Lũng thuộc huyện Yên Minh, tại Mặt trận Vị Xuyên đã có hơn một chục sư đoàn bộ binh luân phiên tham gia chiến đấu. Các đơn vị bộ đội chủ lực của bộ và quân khu cùng với bộ đội địa phương, dân quân tự vệ của tỉnh và nhân dân đã quyết tâm chiến đấu giành giật với địch từng chiến hào, từng điểm cao để giữ vững chủ quyền biên giới quốc gia.

Đối với Vị Xuyên - một huyện của tỉnh Hà Giang, có thể nói kể từ sau ngày 18/3/1979, gần chục năm ròng chưa

khi nào Vị Xuyên ngót tiếng pháo, đạn súng cối từ bên kia biên giới rót sang. Từ một địa bàn được xác định là thứ yếu, Vị Xuyên nhanh chóng trở thành điểm nóng, một mặt trận trọng điểm trong chính sách gặm nhấm biên giới Việt Nam của quân Trung Quốc thời điểm đó.

Như trên đã nói, ngày 28/4/1984, quân Trung Quốc lại mở cuộc tấn công lấn chiếm biên giới huyện Vị Xuyên. Địa hình nơi đây phần lớn là núi đá vôi, cao và dốc từ biên giới vào Việt Nam, như các điểm cao: 1509, 772, 685, 1030, 840... xen kẽ một số điểm cao là đồi đất: bình độ 1200, 1100, 233, 400 đất, Đồi Chuối, Đồi Cô Ích...; chia cắt chiến trường thành 2 khu vực đông sông Lô và tây sông Lô bởi con sông Lô chảy từ Trung Quốc vào Việt Nam. Sâu trong đất Việt Nam khoảng 5 km có suối Thanh Thủy chảy từ phía tây sang đông gặp sông Lô ở ngã ba Thanh Thủy. Sông Lô về mùa khô dòng chảy hẹp, nhưng mùa mưa nước lớn chảy xiết, việc qua lại rất khó khăn. Suối Thanh Thủy bình thường lội qua được; để thuận tiện cho việc đi lại hai bờ suối Thanh Thủy nhân dân đã bắc một vài cầu treo. Dọc bờ suối về phía Bắc có 2 hang lớn: hang Làng Lò và hang Dơi, nơi đây có thể chứa hàng nghìn người. Về đường sá dọc biên giới có đường số 4 được làm từ thời Pháp cai trị, mục đích để cơ động những đạo quân binh để bảo vệ vùng biên giới. Nối liền từ biên giới vào sâu trong nội địa Việt Nam có đường số 2 chạy từ thị xã Hà Giang tới Thủ đô Hà Nội dài trên 300 ki lô mét; đây là con đường độc đạo, hẹp, chủ yếu là đường cấp phối. Có thể nói chiến trường Vị Xuyên, Hà Giang là một vùng rừng núi hẻo lánh, cách biệt với vùng đồng bằng sông Hồng và Thủ đô Hà Nội.

Về địa hình bên kia biên giới phía Trung Quốc là vùng cao nguyên, chủ yếu là đồi đất, cao hơn phía Việt Nam, ở đây thuận tiện cho những binh đoàn lớn triển khai khi xảy ra chiến tranh.

Một câu hỏi được đặt ra là, trên tuyến biên giới dài cả nghìn ki lô mét, tại sao quân Trung Quốc lại chọn Hà Tuyên và lấy Vị Xuyên làm điểm tiến công lần chiếm sau cuộc chiến tranh tháng 2/1979 mà họ gọi là để “dạy cho Việt Nam một bài học” đã kết thúc?

Thứ nhất, biên giới huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Tuyên là địa bàn hẻo lánh, xa Thủ đô Hà Nội - trung tâm kinh tế, chính trị, văn hóa... hơn 300km; duy nhất chỉ có quốc lộ số 2 chạy từ thị xã Hà Giang tới Hà Nội. Khu vực Vị Xuyên phần lớn là núi đá, cao từ biên giới, thấp dần vào nội địa Việt Nam. Địa hình phía Trung Quốc là vùng cao nguyên rộng, thuận lợi cho việc triển khai đội hình lớn để tấn công Việt Nam. Còn địa hình phía Việt Nam rất khó cho việc triển khai đội hình lớn để phòng thủ và phản công; việc vận chuyển, chi viện các mặt từ phía sau lên mặt trận cũng rất khó khăn.

Thứ hai, mục đích của quân Trung Quốc lúc đó là thu hút càng nhiều càng tốt binh lực của Việt Nam trên tuyến biên giới, tác động tới công cuộc tái thiết kinh tế, làm cho Việt Nam suy yếu. Vị Xuyên là địa bàn “lý tưởng” để thực hiện ý đồ cũng như âm mưu này.

Thứ ba bản thân phía Trung Quốc rất sợ chiến tranh lan rộng và bùng phát trở lại sẽ ảnh hưởng đến chương trình “bốn

hiện đại hóa”. Tạo điểm nóng ở khu vực Vị Xuyên vừa để thu hút được binh lực của đối phương, buộc Việt Nam phải điều chỉnh thể bố trí chiến lược, duy trì một đội quân thường trực lớn tại một địa bàn không phải là trọng điểm, xa hậu phương, khó khăn cho công tác bảo đảm hậu cần, kỹ thuật; lại vừa không ảnh hưởng đến chương trình “bốn hiện đại hóa” của họ. Mặt khác, đánh vào Vị Xuyên, Trung Quốc cho rằng họ sẽ chủ động được về thời gian, không gian, quy mô, lực lượng cũng như cường độ để thực hiện các cuộc tiến công.

Một vấn đề nữa cần nói rõ thêm là, một trong những lý do mà quân Trung Quốc chọn địa bàn huyện Vị Xuyên để tập trung lực lượng tấn công là nếu như đánh ở Lạng Sơn, Trung Quốc sẽ khó giấu được cuộc chiến tranh xâm lược với dư luận trong nước và quốc tế. Còn ở Hà Giang (Hà Tuyên) là tỉnh hẻo lánh ở biên giới phía Bắc của nước ta, chỉ với một đường độc đạo ít giao lưu với quốc tế, địa hình hiểm trở nên tạo điều kiện thuận lợi để tấn công từ trên cao. Nếu chiếm thành công Hà Giang, quân địch có nhiều cơ hội để lấn sâu hơn vào biên giới nước ta.

Có thể nói rằng, trong cuộc chiến tranh bảo vệ Tổ quốc ở phía Bắc, chống quân Trung Quốc xâm lược, quân và dân ở Vị Xuyên là “những người đi trước về sau”. Ngay từ những ngày đầu tiên của cuộc chiến đấu, với lực lượng vũ trang địa phương là chủ yếu, quân dân nơi đây đã kiên cường bám trụ chiến đấu, bẻ gãy và đẩy lui hàng chục cuộc tiến công của quân Trung Quốc; giữ vững được trận địa phòng ngự...

Mặt trận Vị Xuyên thực sự nóng bỏng từ đầu hè năm 1984. Cuộc tấn công xâm lược Việt Nam lần này, Trung Quốc lấy tên là chiến dịch “Kỳ tuyền, bạt điểm”. Bắt đầu từ ngày 2/4/1984 đến 28/4/1984, Trung Quốc đã tổ chức một đợt pháo kích lớn bắn vào đất Việt Nam hơn 28.000 viên đạn pháo. Riêng với biên giới tỉnh Hà Tuyên, tập trung vào khu vực biên giới huyện Vị Xuyên, Trung Quốc đã bắn tới hơn 11.000 quả đạn pháo, sâu vào đất Việt Nam tới thị xã Hà Giang.

Về bộ binh: Từ tháng 1/1984, Trung Quốc đã điều động 5 sư đoàn bộ binh, 5 trung đoàn pháo binh áp sát biên giới tỉnh Hà Tuyên; đối diện với huyện Vị Xuyên có 3 sư đoàn bộ binh thuộc Quân đoàn 14; đối diện với huyện Yên Minh là một sư đoàn bộ binh và một số đơn vị biên phòng.

Trong khi đó về phía Việt Nam, đến trước ngày 28/4/1984, lực lượng phòng ngự trên biên giới Vị Xuyên chỉ có Sư đoàn 313: nhiệm vụ phòng ngự tây Sông Lô do Trung đoàn 122 thuộc Sư đoàn 313 bố trí trên các cao điểm: 1509, 772, 685, 233, 266; phía đông Sông Lô do Trung đoàn 266 Sư đoàn 313 bố trí trên các điểm cao 1030, 840, Si Ca Lá, khu vực Pa Hán.

Bắt đầu từ 5 giờ sáng ngày 28/4/1984, quân Trung Quốc bắn vào các trận địa phòng ngự của ta trên biên giới Vị Xuyên khoảng 12.000 đạn pháo lớn để chi viện cho bộ binh tấn công vào các trận địa phòng ngự của Việt Nam.

Tình hình chiến sự ở phía Tây Sông Lô:

Trên tuyến biên giới Vị Xuyên Tây Sông Lô do quân ta phòng ngự gồm các cao điểm 1509, 772, 266, trong đó điểm

cao 1509 có giá trị rất quan trọng về chiến thuật, nếu chiếm được cao điểm 1509 sẽ khống chế được toàn bộ khu vực tới bắc suối Thanh Thủy. Cao điểm 1509 là điểm phân chia ranh giới giữa Việt Nam và Trung Quốc. Địa hình ở đây chia làm 3 mỏm: mỏm 1 cao nhất là đỉnh cao điểm 1509, mỏm 2 gọi là đồi Cây Khô, mỏm 3 là bình độ 1450; trước khi xảy ra chiến tranh là khu vực rừng rậm, đất xen lẫn đá.

Trên cao điểm 1509 lực lượng của ta phòng ngự có Đại đội 6 thuộc Tiểu đoàn 2 Trung đoàn 122 Sư đoàn 313, được tăng cường 1 trung đội súng cối 82mm, 1 khẩu đội ĐKZ 82 và 1 khẩu súng máy 12,7mm. Có một số đồng chí thuộc đại trình sát pháo binh, trình sát bộ binh cũng bố trí tại cao điểm 1509.

Bố trí cụ thể: Trung đội 3 + 1 khẩu 12,7mm + 1 ĐKZ 82mm + 1 tiểu đội đại liên + 1 tiểu đội cối 60mm có nhiệm vụ phòng ngự ở mỏm 1 (đỉnh 1509); Trung đội 1 bố trí phòng ngự đồi Cây Khô (mỏm 2); Trung đội 2 phòng ngự ở bình độ 1450 (mỏm 3).

Do đánh giá được giá trị của cao điểm 1509, nên Trung Quốc đã sử dụng 2 tiểu đoàn bộ binh tăng cường, được chi viện ác liệt của pháo binh quyết đánh chiếm bằng được cao điểm 1509.

4 giờ 55 phút ngày 28/4/1984, Trung Quốc bắt đầu bắn pháo chuẩn bị, 5 giờ 35 phút pháo bắn chuyển làn và tiếp tục bắn pháo giã để nghi binh và tạo điều kiện cho bộ binh áp sát mục tiêu trận địa phòng ngự của ta. 5 giờ 30 phút trên

hướng thứ yếu chúng sử dụng 2 đại đội bộ binh tiến công đánh chiếm trận địa phòng ngự của Trung đội 3. Nhưng bộ đội ta cảnh giác để địch vào tầm hiệu quả nhất của hỏa lực, quân ta mới đồng loạt nổ súng, quân địch bị thương vong nặng. Tuy vậy, ý vào quân đông, địch vẫn tiếp tục tiến công vào trận địa phòng ngự của quân ta, nhưng lại bị quân ta đánh trả quyết liệt, nhiều tên địch đã bị diệt tại trận địa, nên buộc chúng phải dừng lại củng cố đội hình, chờ lực lượng phía sau lên tăng cường. Địch lại dùng hỏa lực súng cối bắn ác liệt vào trận địa phòng ngự của ta, pháo binh của chúng bắn vào phía nam để khống chế lực lượng phía sau của ta lên tăng cường. Lúc này quân ta đã có một số đồng chí hy sinh và bị thương, nhưng với ý chí kiên cường chiến đấu quyết giữ bằng được trận địa, quân ta đã tiêu diệt nhiều tên của thê đội 2 địch mới vào thay thế.

Trên hướng thứ yếu, địch sử dụng một đại đội bộ binh tấn công vào trận địa của Trung đội 1 ở đồi Cây Khô nhưng bị quân ta đánh trả quyết liệt, nhiều tên phải bỏ mạng ngay trước trận địa. Liên tục trong buổi sáng ngày 28/4/1984 Trung đội bộ binh 1 đã đánh lui 3 đợt tấn công của địch, diệt nhiều tên, buộc chúng phải dừng lại.

Để phối hợp với hướng chủ yếu, thứ yếu tấn công vào trận địa của Trung đội 3 và Trung đội 1, địch cũng sử dụng 1 đại đội bộ binh tấn công vào trận địa phòng ngự của Trung đội 2 - nơi bố trí vị trí của ban chỉ huy Đại đội 6 - nhưng cũng bị quân ta dựa vào công sự trận địa phòng ngự, đánh trả quyết liệt, diệt nhiều tên địch, buộc chúng phải dừng lại

củng cố. Đồng thời địch sử dụng pháo binh bắn phá ác liệt vào trận địa phòng ngự của ta ở cao điểm 1509, với quyết tâm đánh chiếm bằng được trận địa phòng ngự 1509 của ta. Địch đã đưa thê đội 2 vào thay thế toàn bộ thê đội 1 rút ra củng cố. Với lực lượng mới thay thế vào đang sung sức, chúng đồng loạt tấn công trên cả ba hướng vào các trận địa phòng ngự của Đại đội 6. Quân ta vẫn kiên cường chiến đấu, kiên quyết giữ vững trận địa, hàng trăm tên địch đã bị diệt, nhưng ỷ lại vào quân đông, có hỏa lực chi viện mạnh, địch tiếp tục tấn công vào trận địa phòng ngự của ta. Lúc này bên ta quân số hy sinh và bị thương nhiều nên quân địch đã chiếm được trận địa phòng ngự của ta ở mỏm 2 và mỏm 3, quân ta phải co về giữ mỏm 1.

10 giờ 45 phút ngày 28 tháng 4 năm 1984, Tiểu đoàn trưởng Tiểu đoàn 2 ra lệnh cho Đại đội 5 thực hành phản kích để giữ vững cao điểm 1509, nhưng lực lượng phản kích lên tới mỏm 3 (bình độ 1450) lại phải phối hợp với Trung đội 2 đánh địch vu hồi, do đó chỉ có 1 tiểu đội lên được cao điểm 1509 chi viện cho Trung đội 3 giữ điểm cao 1509. Mặc dầu quân ta chiến đấu rất kiên cường, anh dũng, nhưng quân địch đông áp đảo, ta hy sinh và bị thương tăng, không còn khả năng giữ được cao điểm 1509, nên 15 giờ 30 phút cùng ngày, quân ta được lệnh rút khỏi cao điểm 1509.

Trên hướng bình độ 1450 đánh địch vu hồi, được lực lượng Đại đội 5 đến tăng cường, ta đã đẩy lùi nhiều đợt tiến công của địch, diệt tại chỗ nhiều tên; nhưng quân ta cũng hy

sinh và bị thương nhiều, không còn khả năng giữ được 1450 nên lực lượng giữ bình độ 1450 cũng được lệnh rút về phòng ngự tại bình độ 1100.

Sau khi đồi Cây Khô (mỏm 2) bị địch chiếm, Tiểu đoàn trưởng Tiểu đoàn 2 đã tổ chức 1 trung đội của Đại đội 7 phản kích nhưng không thành công. Ta bắt sống tên Ông Bân, tiểu đoàn phó của quân Trung Quốc. Hết ngày 28/4/1984 quân Trung Quốc đã chiếm được cao điểm 1509. Ta lui về tổ chức phòng ngự bình độ 1100 tới kết thúc chiến tranh (tháng 10/1989).

Cùng trong ngày 28/4/1984 tình hình chiến sự trên hướng Tây Sông Lô còn có: Trên cao điểm 772, lực lượng phòng ngự của ta ở đây là 1 đại đội bộ binh thiếu của Tiểu đoàn 1 Trung đoàn 122 Sư đoàn 313.

Trung Quốc đã sử dụng 1 tiểu đoàn bộ binh tăng cường đánh chiếm cao điểm 772.

Trên cao điểm 685, lực lượng phòng ngự của ta có 1 trung đội bộ binh thuộc Đại đội 1 Tiểu đoàn 1 Trung đoàn 122 Sư đoàn 313.

Trung Quốc đã sử dụng 1 tiểu đoàn bộ binh đánh chiếm cao điểm 685. Trên cao điểm 233, lực lượng phòng ngự của ta có 1 trung đội thuộc Đại đội 3 Tiểu đoàn 1 Trung đoàn 122 Sư đoàn 313.

Trung Quốc đã sử dụng 1 tiểu đoàn bộ binh đánh chiếm cao điểm 233.

Mặc dù quân ta đã chiến đấu vô cùng anh dũng, giành đi, giật lại từng công sự, từng đoạn chiến hào, giao thông hào, từng mỏm đá... nhưng với lực lượng tấn công của quân Trung Quốc đông hơn ta gấp nhiều lần, lại được hỏa lực pháo binh, súng cối chi viện ác liệt, nên đến hết ngày 30 tháng 4 năm 1984 quân Trung Quốc đã chiếm được tất cả các các điểm cao trên tuyến biên giới: 1509, 772, 685, 266, 233 - Tây Sông Lô. Quân ta thương vong lớn phải lui về tuyến thấp tổ chức phòng ngự để ngăn chặn quân Trung Quốc không cho chúng lấn sâu vào đất ta.

Tình hình chiến sự ở phía Đông Sông Lô:

Sau một thời gian chuẩn bị, ngày 15/5/1984 Trung Quốc đã sử dụng 1 sư đoàn bộ binh dưới sự chi viện ác liệt của pháo binh tấn công vào các cao điểm 1030, 840, Si Ca Lá... do Trung đoàn 266 Sư đoàn 313 phòng ngự; bị tổn thất lớn nên buộc ta phải lui về các cao điểm: 840, 920, 788, khu vực Pa Hán tổ chức phòng ngự ngăn chặn địch.

Sau khi bị quân Trung Quốc chiếm mất toàn bộ các trận địa phòng ngự trên tuyến biên giới cả Tây và Đông Sông Lô; Bộ tư lệnh Quân khu 2 chủ trương: Tiếp tục củng cố các trận địa phòng ngự đang chốt giữ. Kiên quyết chiến đấu ngăn chặn không cho quân địch tiếp tục lấn chiếm sâu vào đất ta; đồng thời các đơn vị củng cố lực lượng, bổ sung quân số, vũ khí, trang bị... từng bước phản kích lấy lại các điểm cao đã mất.

Chiến dịch “MB84”

Để đánh chiếm, khôi phục lại một số điểm cao trên tuyến biên giới Vĩ Xuyên, Bộ Tư lệnh Quân khu 2 chủ trương tổ chức chiến dịch phản công mang mật danh “MB84”, nhằm phản công lấy lại các cao điểm: 772, 233 Tây Sông Lô và 1030 Đông Sông Lô. Lực lượng sử dụng phản công lấy lại 3 cao điểm trên gồm:

Trung đoàn 876 Sư đoàn 356 có nhiệm vụ chiếm lại cao điểm 772.

Trung đoàn 174 Sư đoàn 316 có nhiệm vụ chiếm lại cao điểm 233.

Trung đoàn 141 Sư đoàn 312 có nhiệm vụ chiếm lại cao điểm 1030.

Phương pháp tấn công lần này là thực hiện cách đánh truyền thống: Pháo binh bắn chuẩn bị; bộ binh hoặc đặc công mở cửa mở; sau khi pháo binh bắn chuẩn bị xong, cửa mở đã mở, bộ binh đồng loạt xung phong.

Về phía địch, sau khi đánh chiếm được các trận địa phòng ngự của ta từ ngày 28/4/1984 đến 15/5/1984, chúng đã đưa lực lượng công binh và vật liệu lên phối hợp với lực lượng tại chỗ xây dựng các trận địa đã chiếm thành trận địa liên hoàn, kiên cố, vững chắc, bao gồm hệ thống chiến hào, hố bắn có nắp, hệ thống giao thông hào cơ động toàn trận địa. Một số trận địa quan trọng đã có từ 2 - 3 hàng rào dây thép gai, kết hợp mìn; các phần tử bắn của pháo binh, súng cối cũng đã được chuẩn bị kỹ càng. Pháo binh chiến dịch thường xuyên

cả ngày lẫn đêm bắn hàng vạn quả đạn pháo vào các trận địa phòng ngự của ta và các nơi nghi là điểm tập kết người, vật chất và những nơi ta có thể tiếp cận tấn công. Pháo binh của địch còn bắn chặn suốt dọc con đường số 2 đi từ thị xã Hà Giang lên Thanh Thủy, gây cho ta rất nhiều khó khăn trong việc vận chuyển vũ khí, đạn dược, vật chất khác lên tập kết tại hang làng Pinh và các địa điểm tập kết ở phía trên.

Trước đó, ngày 11 tháng 6 năm 1984 Sư đoàn 313 đã tổ chức tấn công cao điểm 233 nhưng không thành công.

Quyết định giờ "G" của Chiến dịch "MB84" là 5 giờ sáng ngày 12/7/1984. Đúng giờ "G" các loại pháo binh của các sư đoàn và mặt trận đồng loạt bắn; thời gian bắn là 45 phút.

Sau khi pháo binh bắn chuẩn bị xong, lực lượng mở cửa đã mở được cửa mở. Quân ta đồng loạt tấn công đánh chiếm lại 3 cao điểm:

- Sư đoàn 356: sử dụng Tiểu đoàn 3 Trung đoàn 876 tăng cường tấn công lấy lại điểm cao 772.

Lực lượng địch phòng ngự ở đây là 1 tiểu đoàn tăng cường và một trận địa cối 100mm. Sau hơn một giờ chiến đấu quyết liệt ta đã chiếm được mỏm D3 và trận địa cối 100mm; quân địch lúc này dựa vào các công sự, chiến hào, giao thông hào đã chuẩn bị sẵn chống trả quyết liệt. Pháo cối của địch cũng bắn trùm lên đội hình xung phong và lực lượng tiếp sau của quân ta. Mặc dù một số cán bộ, chiến sĩ bị thương vong, nhưng quân ta vẫn tiếp tục tiến công vào các khu vực trận địa của địch. Trước nguy cơ bị mất trận địa, khoảng 12 giờ ngày

12/7/1984 địch điều lực lượng phía sau lên tăng cường, thực hành phản kích, đẩy ta ra khỏi điểm cao 772.

Kết quả trận đánh: ta đã tiêu diệt được 115 tên địch, phá sập một nhà kho, phá hủy trận địa súng cối 100mm.

Về phía ta: Hơn 100 đồng chí hy sinh (trong đó có 1 đồng chí tiểu đoàn trưởng, 1 tiểu đoàn phó, 3 cán bộ đại đội, 10 cán bộ trung đội, 2 trợ lý cơ quan) (theo tài liệu Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Hà Giang).

- Sư đoàn 316:

Sử dụng Tiểu đoàn 3 Trung đoàn 174 được tăng cường 1 trung đội đặc công, 1 trung đội hóa học, 1 trung đội công binh, 1 khẩu đội ĐKZ 82mm, 2 khẩu 12,7mm tấn công đánh chiếm điểm cao 233.

Lực lượng địch phòng ngự ở đây có 2 đại đội bộ binh tăng cường.

5 giờ ngày 12/7/1984, sau khi được hỏa lực pháo binh, súng cối chi viện, bộ binh ta đồng loạt xung phong. Quân địch đã lợi dụng các công sự, trận địa đã chuẩn bị sẵn chống trả quyết liệt; đồng thời pháo binh, súng cối của địch cũng bắn trực tiếp vào đội hình xung phong của ta. Mặc dù ta đã có một số thương vong nhưng với quyết tâm chiến đấu cao và đưa lực lượng thê đội 2 vào chiến đấu, ta đã chiếm được gần hết mỏm A của cao điểm 233. Pháo, cối địch lúc này cũng bắn trum lên đội hình tấn công của quân ta; quân địch còn lại cũng dựa vào công sự đã chuẩn bị sẵn chống trả quyết liệt. Đội hình tấn công của quân ta bị chặn lại. Lúc này địch

đã kịp thời đưa thêm một đại đội tăng cường cho lực lượng phòng ngự, thực hành phản kích đẩy quân ta ra khỏi trận địa đã chiếm. Do lực lượng của ta bị tổn thất nặng, khó có thể đánh chiếm được trận địa phòng ngự của địch, nên Mặt trận cho lệnh dừng tấn công, rút bộ đội khỏi trận địa.

Kết quả trận đánh: Ta đã tiêu diệt và làm bị thương hơn 200 tên địch; đánh thiệt hại nặng 2 đại đội quân Trung Quốc.

Về phía ta: hơn 150 đồng chí hy sinh. Sau trận chiến đấu này, đồng chí Hoàng Hữu Chuyên, Tiểu đoàn trưởng tiểu đoàn 3 Trung đoàn 174 Sư đoàn 316 được Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam truy tặng danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân ngày 29/8/1985. Đây là một tấm gương điển hình về sự hy sinh dũng cảm của cán bộ chiến sĩ tại Mặt trận Vị Xuyên, quyết tâm chiến đấu giữ vững mảnh đất biên cương của Tổ quốc.

Trên hướng Đông Sông Lô:

Bộ tư lệnh Mặt trận giao nhiệm vụ cho Sư đoàn 312 Quân đoàn 1 được tăng cường lên chiến đấu tại Mặt trận Vị Xuyên, Hà Tuyên. Trong chiến dịch "MB84", Sư đoàn 312 có nhiệm vụ đánh chiếm lại cao điểm 1030 - Đông Sông Lô (phía Trung Quốc gọi là Đông Sơn) vào ngày 12/7/1984 để phối hợp với Sư đoàn 356 đánh chiếm lại cao điểm 772 và Sư đoàn 316 đánh chiếm lại cao điểm 233 ở Tây sông Lô.

Lực lượng địch chiếm giữ ở cao điểm 1030 là 1 tiểu đoàn bộ binh. Sư đoàn 312 đã sử dụng Trung đoàn 141 để tấn công đánh chiếm lại cao điểm 1030. Nhưng trận tấn công

của Trung đoàn 141 khi mới vào triển khai lực lượng đã bị lộ, quân địch đã tập trung hỏa lực pháo binh, súng cối bắn ác liệt vào đội hình chiến đấu đang triển khai, nên bị thương vong nặng, buộc Trung đoàn 141 phải rút khỏi trận địa, về phía sau củng cố.

Như vậy, việc thực hiện chiến dịch “MB84” ngày 12/7/1984 của 3 sư đoàn: 356, 316, 312 tấn công đánh chiếm lại các cao điểm: 772, 233, 1030 đều không thành công. Quân ta thương vong nặng, có thể nói đây là ngày “đắm máu nhất”, thương vong nhiều nhất trong cuộc chiến tranh chống lấn chiếm, bảo vệ biên giới Vị Xuyên, Hà Tuyên từ năm 1984 đến năm 1989. Do đó, cán bộ, chiến sĩ ta đã chiến đấu ở Mặt trận Vị Xuyên - Hà Tuyên gọi ngày 12/7/1984 là ngày “Giỗ trận” các liệt sĩ đã hy sinh tại Mặt trận Vị Xuyên - Hà Tuyên.

Sau chiến dịch “MB84” không thành công, thương vong lớn, nên tư tưởng của một số cán bộ, chiến sĩ có phần bi quan, thiếu tin tưởng vào cách đánh của mặt trận, cho rằng: “Địch đánh đâu ta mất đó, ta phản kích lấy lại được, nhưng không giữ được...”.

Bộ Tư lệnh Quân khu 2 và Bộ Tư lệnh Mặt trận Vị Xuyên cũng rút kinh nghiệm, đánh giá lại chiến dịch “MB84”, thấy rằng: ta nắm địch chưa chắc, có phần còn đánh giá thấp địch; cách đánh chưa phù hợp; công tác chuẩn bị chưa tốt, có phần nóng vội... nên chiến dịch không thành công. Từ đó, Bộ Tư lệnh Quân khu 2 và Bộ Tư lệnh Mặt trận Vị Xuyên chủ trương thay đổi hẳn cách đánh từ tấn công “Bộ pháo hiệp đồng, đặc

công và công binh mở cửa, bộ binh đồng loạt xung phong” theo cách đánh truyền thống sang cách đánh “Bám thắt lưng địch mà đánh, ta với địch xen kẽ... khi có điều kiện tìm mục tiêu phù hợp, dùng lực lượng thích hợp đánh chiếm, đánh dẫu chắc đó; đánh chắc giữ chắc...”. Tăng cường công tác bảo đảm các mặt, đặc biệt coi trọng bảo đảm vật chất để củng cố xây dựng trận địa ngay sau khi đã đánh chiếm mục tiêu, hệ thống hỏa lực cũng được tổ chức chặt chẽ, khoa học, chú trọng sử dụng hỏa lực đi cùng như cối 60mm, cối 82mm... Sau khi có chủ trương thay đổi cách đánh, chủ trương này đã đạt được hiệu quả. Cuối năm 1984 đầu năm 1985, ta đã tấn công lấy lại được một số điểm: E5, Cốt Ép, 4 hám, A6... cải thiện thể phòng ngự của ta ở các khu vực cao điểm 685, Bình độ 400 đất, đá; phần lớn trận địa của ta với địch xen kẽ cách nhau 200m - 300m, có nơi như trận địa 4 hám ta với địch chỉ cách nhau 20m - 30m, nên hạn chế được hỏa lực pháo binh, súng cối của địch; thương vong của ta cũng giảm.

Theo nhận định của Bộ Chính trị, Quân ủy Trung ương: “Cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam nói chung và cuộc chiến tranh lấn chiếm biên giới Vị Xuyên - Hà Tuyên nói riêng, sẽ còn kéo dài nhiều năm...”; đòi hỏi chúng ta, dù phải kéo dài bao nhiêu lâu, khó khăn đến mấy, ta cũng phải đánh thắng cuộc chiến tranh xâm lược này, giữ toàn vẹn từng tấc đất thiêng liêng của Tổ quốc. Do đó cần phải có lực lượng tăng cường cho Quân khu 2, đưa các sư đoàn thay nhau lên chiến đấu tại Mặt trận Vị Xuyên, Hà Tuyên, vừa để Quân khu 2 có lực lượng chiến đấu lâu dài, vừa để rèn luyện bộ đội tại chiến trường. Đối với cán bộ chỉ huy cũng cần phải điều

động những cán bộ có ý chí quyết tâm cao, có kinh nghiệm chiến đấu trong toàn quân lên tăng cường cho Quân khu 2 chiến đấu tại Mặt trận Vị Xuyên - Hà Tuyên.

Đối với tôi (Nguyễn Đức Huy), trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, tôi đã trực tiếp chiến đấu, chỉ huy chiến đấu nhiều năm ở chiến trường Quảng Trị - Thừa Thiên, một trong những nơi chiến sự nóng bỏng nhất, ác liệt nhất của cuộc chiến tranh chống Mỹ.

Lúc này tôi đang công tác ở Quân khu Thủ đô với cương vị Phó tham mưu trưởng Quân khu. Đầu tháng 2 năm 1985, Bộ Quốc phòng cho người xuống hỏi ý kiến tôi là Bộ Tư lệnh Quân khu 2 muốn yêu cầu đồng chí lên chiến đấu tại Mặt trận Vị Xuyên - Hà Tuyên. Hơi bất ngờ vì suốt cả cuộc chiến tranh chống Mỹ, cứu nước, giải phóng dân tộc, tôi hoàn toàn chiến đấu ở chiến trường miền Nam. Ở hậu phương, tất cả việc nuôi dạy con cái đều do một mình vợ tôi đảm nhiệm và sự giúp đỡ của ông bà ngoại. Tôi có 4 người con trai và 1 người con gái nuôi, 2 con trai lớn đang công tác trong quân đội, còn 3 con nhỏ đang học cấp 1, cấp 2 ở thị xã Thái Bình cùng với vợ tôi, lúc đó vợ tôi đang là giáo viên dạy học ở Thái Bình.

Nói về người con gái nuôi, vốn vợ chồng tôi có 4 con trai, không có con gái, nên vợ tôi vẫn ao ước có một đứa con gái để có người tâm sự lúc tuổi già. Năm 1976, Sư đoàn 325 do tôi làm tư lệnh, được giao nhiệm vụ sang giúp đỡ nước bạn Lào. Sư đoàn được giao phụ trách một khu vực rộng lớn ở Nam Lào gồm các tỉnh: Savannakhet, Pắc Xế, A tô pơ, Champasack. Sở chỉ huy cơ bản của của Sư đoàn 325 đóng ở

thị trấn Sê Nô tỉnh Sanvanakhet, nơi này vốn là một căn cứ quân sự của Pháp trước kia, có một sân bay nhỏ ở thị trấn Sê Nô. Thời kỳ Pháp thuộc, người Pháp đã đưa một số Việt kiều từ Việt Nam sang đây để phục vụ cho căn cứ Sê Nô. Một gia đình Việt kiều ở đây có 8 người con, người chồng đã mất, còn người vợ lại bị bệnh tiểu đường đã biến chứng chưa biết chết lúc nào. Gia đình này trước là công nhân làm cho Pháp, vốn rất nghèo, các con lớn đều phải đi ở, lang thang kiếm ăn, ở nhà còn 2 con nhỏ mới 5 tuổi và 3 tuổi. Trước tình cảnh đó, cơ quan Sư đoàn 325 đã đưa hai cháu này về nuôi. Khi biết mình khó qua khỏi, bà mẹ đã mời tôi đến nhà và nhờ tôi nuôi hộ một đứa con. Tôi nhận lời và nuôi đứa con gái nhỏ mới 5 tuổi. Sau này về nước, vợ chồng tôi đã cho cháu ăn học hết cấp 3 phổ thông. Rồi sau đó cháu vào công tác trong quân đội. Cháu đã xây dựng gia đình, chồng cháu là đại tá phi công của quân đội ta. Năm 2017, cháu nghỉ hưu với quân hàm thiếu tá quân nhân chuyên nghiệp.

Trở lại câu chuyện khi tôi về công tác ở Quân khu Thủ đô, cứ nghĩ rằng đây là thời cơ để gia đình được sum họp, mình cũng có điều kiện giúp đỡ vợ nuôi dạy con cái, nên đầu năm 1985 tôi đã chuyển vợ lên Hà Nội. Lúc này nhà ở chưa có, phải ở nhờ một gian nhà khách rộng 15 m² của Quân khu Thủ đô ở phố Phạm Ngũ Lão, rồi chuẩn bị đưa các con lên Hà Nội học. Hộ khẩu Hà Nội cũng chưa có, nếu mình đi lên biên giới chiến đấu lúc này thì vợ con gặp rất nhiều khó khăn. Ở đây cũng xin nói thêm rằng, trong những năm còn bao cấp, việc nhập hộ khẩu vào Hà Nội vô cùng khó khăn và còn những quy định rất bất cập: “Có nhà ở thì mới được nhập

khẩu và có hộ khẩu thì mới được cấp nhà”. Nhưng cuối cùng, tôi xác định: mình là cán bộ cao cấp của quân đội, lại là một đảng viên, có kinh nghiệm chỉ huy chiến đấu trên các chiến trường... giờ đây trước yêu cầu của Đảng, của quân đội, nhất là đi làm nhiệm vụ chiến đấu chống quân xâm lược tại chiến trường biên giới, dù khó khăn đến mấy cũng phải khắc phục để nhận nhiệm vụ, và tôi đã trả lời Bộ Quốc phòng là sẵn sàng nhận nhiệm vụ mà Bộ giao. Sau đó 15 ngày, tôi nhận được quyết định do Đại tướng Hoàng Văn Thái, Thứ trưởng Bộ Quốc phòng ký: tăng cường đồng chí Nguyễn Đức Huy - Phó tham mưu trưởng Quân khu Thủ đô lên chiến đấu tại Mặt trận Vị Xuyên - Hà Tuyên một năm. Cùng lên Vị Xuyên chiến đấu với tôi có 9 cán bộ cơ quan tham mưu của Quân khu Thủ đô.

Đối với vợ tôi, sau khi biết tôi có quyết định điều lên chiến trường Vị Xuyên - Hà Tuyên nên rất băn khoăn. Sau bao nhiêu năm xa cách khi tôi ở chiến trường miền Nam, bây giờ là lúc vợ chồng có điều kiện gần gũi để cùng nhau nuôi dạy con cái; mọi việc gia đình chưa đâu vào đâu thì chồng lại ra mặt trận; lại cảnh một mình nuôi dạy con, lo kinh tế đảm bảo sinh hoạt cho gia đình (như trên đã nói, vợ chồng tôi có 5 người con, 4 trai, một gái, trong đó có 2 người con lớn đang trong quân đội, 3 con còn đang học cấp 1, cấp 2). Kinh tế lúc này rất khó khăn, nhất là sau khi thực hiện chính sách “giá, lương, tiền” năm 1985. Nhưng với bản lĩnh của một cô giáo, lại quen với cảnh vợ bộ đội một mình nuôi dạy con cái để chồng làm nhiệm vụ chiến đấu giải phóng đất nước, nên vợ tôi đã gạt đi tất cả khó khăn để động viên chồng yên

tâm ra mặt trận bảo vệ biên cương của Tổ quốc. Sau khi tôi đã lên đường, để khắc phục khó khăn về kinh tế, ngoài tiền lương của giáo viên cấp 2 về hưu, cộng với tiền lương của một đại tá thời bao cấp, không thể đủ chi phí cho 3 con ăn học, nên vợ tôi phải tới các lò bánh mì lấy bánh giao cho các cửa hàng ăn uống bán lấy hoa hồng. Sau gần hai năm bươn trải, rất may mắn được vợ một người bạn công tác ở cơ quan tổ chức Thành ủy Hà Nội, xin cho được một suất bán vé xổ số kiến thiết thủ đô, mỗi ngày cũng thu nhập thêm vài ba nghìn đồng, nên kinh tế cũng đỡ khó khăn hơn. Về nhà ở, sau khi tôi lên biên giới chiến đấu, Quân khu Thủ đô cũng cấp cho gia đình tôi một gian nhà cấp 4 diện tích hơn 40 m² ở khu tập thể 33B Phạm Ngũ Lão. Về hộ khẩu, đồng chí Phạm Tâm Long - Giám đốc công an Hà Nội cũng quyết định cấp hộ khẩu đặc biệt cho gia đình tôi với quyết định: “Nhập khẩu đặc biệt cho gia đình đồng chí Nguyễn Đức Huy vì hiện nay đồng chí Nguyễn Đức Huy đang chiến đấu ở chiến trường Vị Xuyên, Hà Tuyên”.

Có một việc sau khi lên nhận quyết định của Bộ Quốc phòng lên tăng cường chiến đấu tại Mặt trận Vị Xuyên với thời hạn một năm, tôi suy nghĩ đã là người chỉ huy chiến đấu ở mặt trận mà lại là cán bộ tăng cường thì làm việc rất khó khăn, ít hiệu quả, do đó tôi đã đề nghị Bộ Quốc phòng cứ quyết định điều hân tôi lên Quân khu 2, trực tiếp tham gia chỉ huy chiến đấu tại Mặt trận Vị Xuyên. Nguyên vọng của tôi đã được đáp ứng, chỉ sau một tuần tôi nhận được quyết định mới của Bộ Quốc phòng: Điều động đồng chí Nguyễn Đức Huy - Phó tham mưu trưởng Quân khu Thủ đô lên làm

Phó tham mưu trưởng Quân khu 2 trực tiếp chiến đấu tại Mặt trận Vị Xuyên, Hà Tuyên.

Từ đó, tôi đã chiến đấu ở Mặt trận Vị Xuyên suốt những năm chiến đấu bảo vệ biên giới Vị Xuyên - Hà Tuyên. Đầu năm 1987, tôi được bổ nhiệm làm Phó Tư lệnh - Tham mưu trưởng Quân khu 2, được phong quân hàm Thiếu tướng. Năm 1993, phụ trách Tư lệnh Quân khu 2 thay anh Đặng Quân Thụy về làm Phó chủ tịch Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Năm 1996, tôi được nghỉ hưu ở tuổi 66.

Sở chỉ huy tiến phương Quân khu 2 trực tiếp chỉ huy tác chiến Mặt trận Vị Xuyên đóng quân tại khu nhà cũ của cơ quan Tỉnh ủy Hà Tuyên ở thị xã Hà Giang vì cơ quan này đã chuyển về thị xã Tuyên Quang. Nơi đây cách suối Thanh Thủy gần 20km, từ suối Thanh Thủy lên biên giới Việt Trung từ 3km đến 5km. Đây là khu vực tác chiến ác liệt nhất của Mặt trận Vị Xuyên, có các cao điểm 1509, 772, 266, 685, 233 Tây Sông Lô; phía Đông Sông Lô có các cao điểm 1250, 1030, 1148, (bắc Si Ca Lá, xã Minh Tân), những cao điểm này sau khi tấn công vào biên giới huyện Vị Xuyên từ ngày 28/4 đến 15/5/1984 quân Trung Quốc đã đánh chiếm được tất cả. Để kịp thời chỉ huy tác chiến trên Vị Xuyên, Bộ tư lệnh Quân khu 2 đã tổ chức thêm Sở chỉ huy phía trước đặt tại cao điểm 812, thôn Coóc Nghè. Địa điểm Sở chỉ huy phía trước đặt ở đây rất thuận lợi, có thể quan sát trực tiếp được các hoạt động của địch và của ta khi xảy ra tác chiến cả Tây và Đông Sông Lô. Người chỉ huy Mặt trận Vị Xuyên lúc này là đồng

chí Trung tướng Nguyễn Hữu An, Phó Tư lệnh - Tham mưu trưởng Quân khu 2. Đồng chí Nguyễn Hữu An trước đây là Tư lệnh Quân đoàn 2 đơn vị đầu tiên đánh chiếm dinh Độc Lập ngày 30/4/1975, bắt sống toàn bộ nội các Dương Văn Minh phải đầu hàng không điều kiện; cắm lá cờ giải phóng lên nóc dinh Độc Lập, kết thúc cuộc chiến tranh giải phóng dân tộc dài hơi 30 năm.

Năm 1984, tướng Nguyễn Hữu An được điều lên làm Phó Tư lệnh - Tham mưu trưởng Quân khu 2. Có thể nói anh Nguyễn Hữu An là một trong những vị tướng tài giỏi của Quân đội nhân dân Việt Nam, tài đức vẹn toàn. Từ khi Quân đoàn 2 được thành lập ngày 17/5/1974, Sư đoàn 325 của tôi nằm trong đội hình của Quân đoàn 2 mà tôi làm Tư lệnh Sư đoàn 325, trực tiếp dưới quyền chỉ huy của anh Nguyễn Hữu An. Lâu ngày thấy trò mới lại được gặp nhau, lại được cùng chiến đấu tại Mặt trận Vị Xuyên nóng bỏng, tôi rất mừng và phấn khởi. Sau một ngày nghỉ ngơi, tôi được anh Nguyễn Hữu An lúc này đang là Tư lệnh Mặt trận Vị Xuyên trực tiếp giới thiệu tình hình chiến đấu một năm qua và tình hình mặt trận hiện nay.

Có một chuyện sau này tôi mới biết, khi mặt trận cần tăng cường cán bộ các nơi lên chiến đấu ở Vị Xuyên, lúc đó anh Hoàng Đan, Thiếu tướng, nguyên Phó tư lệnh Quân đoàn 2, do có biết tôi đang công tác ở Quân khu Thủ đô, anh Hoàng Đan đã đề xuất với anh Nguyễn Hữu An là “thăng Huy” nó là lính chiến đấu, tại sao lại để nó ở Quân khu Thủ đô, đề nghị với Bộ gọi nó lên trên này. Vì vậy, anh Hoàng Văn

Thái, Thứ trưởng Bộ Quốc phòng đã quyết định điều động tôi lên Mặt trận Vị Xuyên cùng các anh chiến đấu. Xin nói thêm rằng, anh Hoàng Đan trước cũng là thủ trưởng trực tiếp của tôi từ khi tôi còn là cán bộ tiểu đoàn cho đến khi làm cán bộ sư đoàn, anh em đối với nhau rất thân thiết, quý mến nhau nên thường gọi nhau là “anh, tôi, thằng”...

Qua giới thiệu của anh Nguyễn Hữu An và sau này tìm hiểu thêm qua các cán bộ cơ quan tham mưu, chính trị... ở Sở chỉ huy tiến phương Quân khu 2, tôi được biết sau chiến dịch “MB84” không thành công, thương vong nhiều, nên tư tưởng của nhiều cán bộ, chiến sĩ bị quan cho rằng: “Địch đánh đâu ta mất đó; ta đánh lại được nhưng không giữ được...”. Vì vậy cần có vài trận đánh có hiệu quả: “Đánh được, rồi giữ được” để xốc lại ý chí quyết tâm chiến đấu của bộ đội trên toàn mặt trận.

Tại Sở chỉ huy tiến phương Quân khu 2 trực tiếp chỉ huy chiến đấu, lúc này cơ quan tham mưu tiến phương quân khu có các đồng chí đã tham gia chỉ huy từ khi bắt đầu cuộc chiến tranh biên giới nổ ra như Bùi Quang Thắng, Phó tham mưu trưởng Quân khu 2, đồng chí Thanh - Chủ nhiệm pháo binh Quân khu, đồng chí Toan - Chủ nhiệm công binh Quân khu, đồng chí Long - Trưởng phòng quân báo mặt trận, đồng chí Bách - Chủ nhiệm thông tin... và các đồng chí là trợ lý như: Hứa Thanh Giang, đồng chí Đoàn, đồng chí Hồng trợ lý tác chiến, đồng chí Lợi trợ lý quân báo... nên các đồng chí đã nắm chắc tình hình diễn biến chiến đấu của mặt trận hơn một năm qua. Đây là cũng là thuận lợi đối với tôi khi mới

lên chiến trường và cùng làm việc sau này tại Sở chỉ huy tiền phương Quân khu 2.

Theo ý kiến chỉ đạo của đồng chí Tư lệnh mặt trận Nguyễn Hữu An là cần có một trận đánh có kết quả là 'Đánh được, giữ được...' để giải quyết tư tưởng bi quan của cán bộ, chiến sĩ toàn mặt trận. Chấp hành ý kiến của đồng chí Tư lệnh Mặt trận, sau khi nghiên cứu bản tổng kết chiến đấu một năm qua, nhất là tổng kết chiến dịch "MB84", tôi và cơ quan tham mưu tiền phương Quân khu 2 đã trực tiếp đi thị sát tại thực địa để nắm chắc tình hình bố trí của địch và ta hiện nay để tìm ra điểm yếu, mạnh, những thành công và không thành công trong các trận đánh vừa qua. Chúng tôi thấy rằng ta nắm địch chưa chắc, ham đánh lớn, chọn cách đánh chưa phù hợp, sau khi chiếm được trận địa địch lại chưa bổ sung quân số, vũ khí, vật chất kịp thời, đặc biệt là vật chất để bộ đội làm công sự... sự hiệp đồng chiến đấu chưa được tổ chức chặt chẽ.

Qua đi thực địa, phân tích thuận lợi và khó khăn, tôi và cơ quan tham mưu đề xuất chọn mục tiêu A6B (địch gọi là cao điểm 211) là mục tiêu tấn công đánh chiếm và phòng giữ vì: địch ở A6B có một trung đội tăng cường, mục tiêu vừa phải; trận địa A6B xa các điểm phòng ngự khác của địch như cao điểm 400 đá khoảng 300m, điểm cao 233 từ 700 - 800m, lại không có chiến hào nối liền vì khu vực này là núi đá. Khi ta đã đánh chiếm được, địch muốn chi viện cho A6B hoặc phản kích lấy lại đều phải vận động qua một đoạn đường xa, phơi trên mặt đất dễ bị hỏa lực pháo binh, súng cối, nhất là

cối 82mm, 60mm và súng bắn thẳng của ta ở các trận địa Đối Đài, A4, Cốt Ép... tiêu diệt.

Đối với quân ta, mục tiêu A6B chỉ cách A6A, Đối Đài, Cốt Ép, Cây Si từ 50m đến 100m, ta có điều kiện bí mật giấu quân, chuẩn bị sẵn các cơ sở vật chất, vũ khí, lực lượng tăng viện... để sẵn tại các trận địa lân cận. Sau khi đánh chiếm được mục tiêu, ta nhanh chóng đưa các lực lượng tăng viện, vật chất các loại đến bổ sung.

Ở đây cũng xin nói thêm về cao điểm A6 (A6A và A6B) một chút. Đối A6 có một vị trí quan trọng trong thế trận tác chiến phòng ngự. Cao điểm này thuộc xã Thanh Thủy, huyện Vị Xuyên, nằm về phía tây Sông Lô, phía bắc suối Thanh Thủy. Từ điểm cao A6 tiếp giáp phía Bắc là đồi Cây Khô, đồi Cây Chuối, Đối Đài, đồi Cô Ích. Phía nam là đồi Cây Si, hang Gió, điểm cao 300 đá. Phía đông nam là đồi Đá Pháp. Phía tây là cao điểm 400, 685. Cao điểm A6 cơ bản là núi đá vôi lẫn đất, nằm độc lập, dài khoảng 300m, rộng khoảng 150m. Có hai mỏm: mỏm phía đông nam gọi là A6A do ta chốt giữ, mỏm phía tây bắc gọi là A6B do địch chốt giữ. Cao điểm A6B dài khoảng 50m, rộng khoảng 40m, trên đỉnh có 5 hang nhỏ, phía tây bắc có một khe cạn sâu do địch chiếm giữ và lợi dụng các hang này vừa làm nơi ẩn nấp, vừa làm công sự chiến đấu. Quân ta nhiều lần trinh sát phát hiện thấy các hang trên, đã quy ước đánh số thứ tự từ hang số 4 đến hang số 8, tính xoáy tròn ốc bên phải từ dưới lên. Ta và địch phòng ngự trực tiếp tiếp xúc rất gần, có chỗ cách nhau chừng 50m đến 70m. Cao điểm A6 có vị trí quan trọng về quân sự, cả ta và địch đều dễ dàng quan

sát, khống chế được khu vực ngã ba Thanh Thủy, đồng thời bố trí thuận lợi các loại hỏa lực bắn thẳng, chi viện thuận tiện cho các cao điểm khác trong khu vực. Tuy nhiên, do địa hình phía đông trống trải, khi ta tiến công dễ bị địch quan sát, phát hiện và dùng hỏa lực gây thương vong lớn cho ta.

Sau khi phân tích thuận lợi và khó khăn về đánh chiếm và giữ mục tiêu A6B, đồng chí Nguyễn Hữu An đã đã đồng ý và phê chuẩn phương án đánh chiếm và giữ A6B mà cơ quan tham mưu tiến phương Quân khu 2 đề xuất. Để chuẩn bị cho trận đánh thắng lợi, Tư lệnh Mặt trận Nguyễn Hữu An đã giao cho tôi (Nguyễn Đức Huy), Phó tham mưu trưởng Quân khu 2 ở tiến phương chuẩn bị: Chọn lực lượng đánh chiếm và giữ A6B là Đại đội 5, Tiểu đoàn 5, Trung đoàn 567, Sư đoàn 322 Quân khu 1 do Trung đoàn trưởng Lục Sĩ Dấm chỉ huy sang tăng cường cho Mặt trận Vị Xuyên. Cơ quan tham mưu tiến phương Quân khu 2 chọn một khu vực địa hình ở Làng Pinh có địa hình tương tự như A6B để huấn luyện, thời gian huấn luyện 15 ngày, tập các động tác leo trèo núi đá, cách tiếp cận mục tiêu, đánh chiếm các hang hốc đá; tăng cường công sự, tổ chức chiến đấu đánh địch phản kích, giữ trận địa... Đồng chí Nguyễn Hữu An cũng xuống kiểm tra việc huấn luyện và hướng dẫn thêm các động tác leo trèo và đánh vào hang hốc của địch.

Kết thúc đợt huấn luyện, cả đại đội chỉ chọn 40 đồng chí có ý chí quyết tâm cao, động tác kỹ thuật thành thạo làm lực lượng trực tiếp đánh chiếm, số cán bộ, chiến sĩ còn lại làm lực lượng dự bị. Sau khi đánh chiếm được mục tiêu thì

nhanh chóng vào tăng cường giữ trận địa. Để đảm bảo đánh chắc thắng, các đồng chí là mũi trường, tổ trường trực tiếp đánh chiếm A6B đã 3 lần bí mật tiếp cận mục tiêu đã phân công. Các loại vật chất, vũ khí, đạn dược, bao cát, cây que làm hầm... đều được đưa lên giấu ở các trận địa của ta ở lân cận với A6B, hệ thống hỏa lực chi viện cho việc đánh chiếm và giữ A6B cũng được hiệp đồng chặt chẽ. Có thể nói mục tiêu đánh chiếm và giữ A6B chỉ là một trung đội nhưng công tác chuẩn bị của ta rất kỹ, nên mọi người rất tin tưởng là ta nhất định đánh chiếm và giữ được A6B.

Về cách đánh, lần này ta chủ trương đánh chiếm A6B bằng phương pháp bí mật, khi pháo hỏa bắn chuẩn bị các lực lượng đánh chiếm phải bí mật tiếm nhập sát mục tiêu được phân công. Pháo hỏa bắn chuẩn bị, ta cho bắn vào tất cả các trận địa phòng ngự của địch trên toàn mặt trận, làm cho địch không biết ta sẽ tấn công vào trận địa nào. Riêng mục tiêu A6B ta chỉ bắn vào các trận địa địch ở lân cận như bình độ 400 đá, cao điểm 233, thung lũng cây khô... đồng thời chuẩn bị phần tử đánh chặn quân địch phản kích chi viện cho bộ binh giữ mục tiêu đã chiếm. Cối 60mm, 82mm bắn cách A6B từ 100m đến 200m để bảo đảm cho lực lượng tiến công tiếm nhập mục tiêu được thuận lợi và an toàn.

Hỏa lực để bảo đảm chi viện cho lực lượng giữ trận địa và chi viện cho đánh phản kích cũng được tổ chức chặt chẽ, ngoài hỏa lực pháo binh đánh chặn địch từ xa, các loại hỏa lực bắn thẳng như 12,7mm, đại liên, trung liên, ĐKZ cũng được phân công cụ thể cho từng loại hỏa khí; cối 60mm, 82mm

cũng được phân công bắn từng khu vực để tạo thành một lưới lửa dày đặc, có hiệu quả sát thương địch từ xa tới gần để tiêu diệt địch chi viện cho lực lượng chốt giữ đánh địch phản kích.

Khi pháo hỏa bắn chuẩn bị thì các mũi của bộ binh phải bí mật tiếp cận mục tiêu được phân công. Thời gian pháo hỏa bắn chuẩn bị là 50 phút; kết thúc pháo bắn chuẩn bị, các mũi phải lập tức nhảy vào mục tiêu dùng bộc phá, lựu đạn, thủ pháo, súng bắn thẳng để tiêu diệt địch, đánh chiếm ngay trận địa phòng ngự của địch.

4 giờ 30 phút sáng ngày 31/5/1985, pháo binh, súng cối của ta đồng loạt bắn vào các trận địa phòng ngự của địch trên toàn mặt trận. Pháo binh của Quân khu cũng bắn chế áp các trận địa pháo của địch. Một số hỏa lực bắn thẳng 12,7mm, ĐKZ ở bình độ 1100, Pa Hán... cũng bắn vào các mục tiêu địch ở đối diện để nghi binh đánh lừa địch... Đúng giờ "G" sáng ngày 31/5/1985, trời còn sương mù chưa tan, bộ đội ta bất ngờ đánh vào các mục tiêu được phân công, dùng lựu đạn, thủ pháo, tiểu liên... tiêu diệt địch. Nhiều tên địch chưa hết bàng hoàng, sững sốt đã bị quân ta tiêu diệt. Chỉ trong vòng 30 phút, quân ta đã tiêu diệt gần hết quân địch, duy chỉ còn hang số 7 do đường cơ động vào đây rất khó khăn, nên số địch trong hang này chống trả quyết liệt, một số đồng chí của ta bị thương vong. Sau ít phút nghiên cứu, quân ta đã tìm được lối tiếp cận hang số 7, lập tức dùng lựu đạn, thủ pháo tiêu diệt nốt quân địch cố thủ trong hang này. Ta bắt sống 1 tên, thu toàn bộ vũ khí, trang bị của địch tại cao điểm A6B, trận đánh toàn thắng.

Ngay sau khi đánh chiếm được mục tiêu A6B, ta nhanh chóng bổ sung quân số, vũ khí, đạn dược, lương thực, thực phẩm, đặc biệt chuyển ngay những bao cát, vật liệu xây dựng công sự để anh em củng cố, tăng cường công sự, chuẩn bị đánh địch phản kích. Lực lượng vận tải nhanh chóng đưa thương binh, tử sĩ về phía sau cứu chữa và mai táng.

Chiến thắng A6B là một chiến thắng có ý nghĩa rất lớn đối với toàn mặt trận. Đối với quân Trung Quốc đây là một thất bại cay đắng trên mặt trận xâm lược biên giới của Việt Nam. Vì vậy, phía Trung Quốc quyết tâm phản kích lấy lại bằng được A6B (Trung Quốc gọi là cao điểm 211).

Bắt đầu từ sáng ngày 1/6/1985, quân Trung Quốc đã bắn hàng vạn viên đạn đại bác vào các trận địa phòng ngự của Việt Nam, mà tập trung chủ yếu bắn vào khu vực A6B và các trận địa lân cận như Đồi Đài, A6, Cây Si... Khoảng 9 giờ ngày 1/6/1985 Trung Quốc đã sử dụng 1 tiểu đoàn của trung đoàn 595 sư đoàn 199 chia làm 2 cánh: một cánh từ cao điểm 233 theo hướng thung lũng Cây Khô tấn công chính diện, một cánh từ sườn đông bình độ 400 đá đánh vào sườn tây bắc; có một mũi phụ tấn công vào A6 để phản kích lấy lại A6B (cao điểm 211).

Đối với ta, khi phát hiện địch phản kích vào A6B, pháo của Quân khu 2, của Sư đoàn 313 đã tập trung bắn chặn vào đội hình tấn công của địch từ nơi xuất phát là cao điểm 233 và sườn đông bình độ 400, và bắn trực tiếp vào đội hình địch đang vận động ở khu vực đồi Cây Khô. Cối 60mm, 82mm, 12,7mm, ĐKZ và các hỏa lực bắn thẳng của ta ở các trận địa

lân cận: Đôi Đài, Cót Ép, Cây Si, A4... cũng tập trung bắn trực tiếp vào đội hình địch đang vận động để chi viện cho lực lượng A6B giữ trận địa. Các lực lượng chốt giữ cao điểm A6B đã dựa vào công sự trận địa phòng ngự để địch vào thật gần mới tập trung tất cả các loại vũ khí đã có, đặc biệt là cối 60mm bắn trực tiếp vào đội hình địch phản kích, diệt hàng trăm tên địch ngay trước trận địa. Do bị thiệt hại nặng, quân địch buộc phải lui về trận địa xuất phát để chuẩn bị đợt phản kích mới. Sau khi bộ binh địch lùi ra xa, chúng tiếp tục sử dụng pháo binh, súng cối bắn trực tiếp vào A6B và các trận địa lân cận. Sau gần 2 giờ bắn phá vào trận địa của ta, địch tiếp tục tổ chức phản kích lần thứ 2, nhưng với ý chí kiên cường, sự phối hợp hiệp đồng của các trận địa lân cận và pháo binh, súng cối, quân ta đã đánh bại đợt phản kích thứ 2.

Trong ngày 1/6/1985, ta đã đánh bại 5 lần phản kích của địch. Với vị trí của cao điểm A6B (cao điểm 211) rất quan trọng đối với địch, nên liên tục trong 11 ngày tiếp theo, mỗi ngày quân Trung Quốc tổ chức từ 2 đến 3 lần phản kích. Có lần quân Trung Quốc còn cho quân cầm cờ búa liềm để xung phong đánh vào trận địa A6B. Lực lượng chốt giữ A6B của ta đã tổ chức một tiểu đội thực hành phản kích vào mũi tiến công của địch, bắt sống 1 tên trung đội trưởng và 1 lính Trung Quốc. Kết quả hơn 10 ngày, hàng nghìn tên địch bị tiêu diệt, ta đã đánh bại hoàn toàn ý chí phản kích của quân Trung Quốc hòng chiếm lại A6B (cao điểm 211) và xóa sổ Trung đoàn 595, Sư đoàn 199 của chúng. Sau 11 ngày phản kích, Trung đoàn 595 Sư đoàn 199 thất bại và bị giải thể, Trung Quốc đánh giá đây là trận thảm bại đau đớn nhất trong cuộc

xâm lược lấn chiếm biên giới Vị Xuyên, Hà Tuyên, Việt Nam (Mạng thiết huyết Trung Quốc viết: “(Stiexue.net) trận huyết chiến cao điểm 211 (A6B) kéo dài 11 ngày, 2 tiểu đoàn của Trung đoàn 595 Sư đoàn 199 bị quân đội Việt Nam đánh tan, Tiểu đoàn 3 Trung đoàn 597 dự bị cũng bị thiệt hại nặng, cả Trung đoàn 595 mất sức chiến đấu phải đưa về phía sau chỉnh đốn và thành lập Trung đoàn 598 thay thế...”).

Với quân ta, sau trận tấn công A6B thắng lợi, đánh lui quân địch liên tục phản kích 11 ngày đêm của 1 trung đoàn quân Trung Quốc, giữ vững trận địa suốt 5 năm cho đến khi Trung Quốc phải rút quân, đã cổ vũ tinh thần chiến đấu của cán bộ, chiến sĩ toàn mặt trận, củng cố được lòng tin, giải quyết được tư tưởng bi quan “Địch tấn công đâu, ta mất đó; ta đánh chiếm lại được nhưng không giữ được...”. Qua đó, ta rút ra được những bài học có giá trị, chiến đấu trên chiến trường núi đá, ta lại ở thế địa hình bất lợi, địch có hỏa lực mạnh... cần nghiên cứu kỹ khi chọn mục tiêu, cách đánh phù hợp, chuẩn bị tỉ mỉ, chu đáo, tổ chức hiệp đồng giữa các loại hỏa lực chặt chẽ, bổ sung hỗ trợ cho nhau, nhất là ta với địch bố trí xen kẽ, có lúc gần như “giáp mặt nhau”. Thấy rõ việc sử dụng cối 82mm và 60mm rất có hiệu quả và kịp thời cho việc giữ chốt và đánh địch phản kích, tấn công. Kịp thời bổ sung quân số, vũ khí, đạn dược, hết sức chú trọng bổ sung vật liệu xây dựng, củng cố trận địa. Sau mỗi trận đánh cần làm tốt công tác rút kinh nghiệm tại chỗ, động viên ý chí quyết tâm đối với mỗi cán bộ, chiến sĩ... Như vậy, chúng ta sẽ giành được thắng lợi, ít tổn thất.

Sau thất bại thảm hại ở A6B (cao điểm 211) từ ngày 31/5 đến ngày 11/6/1985, hàng ngày quân Trung Quốc vẫn duy trì bắn sang đất Việt Nam tại mặt trận Vị Xuyên hàng vạn viên đạn pháo, cố để phá hoại các trận địa phòng ngự và sát thương sinh lực ta, đồng thời có thời cơ tiếp tục tấn công lấn chiếm thêm vào đất Việt Nam.

Trước ngày 23/9/1985, sau đợt thay quân mới, Trung Quốc đã bắn mỗi ngày hàng vạn viên pháo vào Vị Xuyên cả Đông và Tây Sông Lô, tập trung vào các trận địa Đồi Đài, Cô Ích, Bốn Hầm, bình độ 1100, Pa Hán, Đồi Tròn, thung lũng 840, Si Ca Lá... phá hoại một số công sự và gây thương vong cho ta. Qua theo dõi của cơ quan tham mưu tiến phương Quân khu 2, chúng tôi phán đoán đây là đợt bắn phá ác liệt với mục đích chuẩn bị cho một cuộc tấn công lớn nhằm lấn chiếm một số trận địa phòng ngự của ta, đáng chú ý là bình độ 1100 của 1509, Đồi Đài Tây Sông Lô, 840, Pa Hán Đông Sông Lô. Lúc này tôi đang trực tiếp chỉ huy cơ quan tham mưu tiến phương, tôi đã báo cáo với đồng chí Tư lệnh Mặt trận những phán đoán của cơ quan tham mưu tiến phương và đề xuất với Tư lệnh tiến phương, thông báo tình hình địch hoạt động mấy ngày vừa qua; đồng thời ra lệnh cho các đơn vị phải theo dõi chặt chẽ các hoạt động của địch ở khu vực mình phụ trách, bộ đội phải ở trong trạng thái sẵn sàng chiến đấu cao nhất. Pháo binh của quân khu và của các sư đoàn, ngoài việc kiểm chế pháo binh địch, phải chuẩn bị sẵn các phần tử hỏa lực để sẵn sàng chi viện cho bộ binh phòng giữ trận địa, cần chú trọng tập trung một số nơi: Bình độ 1100, Đồi Đài Tây Sông Lô, Pa Hán, thung lũng 840 Đông Sông Lô.

Đúng như dự đoán của cơ quan tham mưu tiền phương, 5 giờ sáng ngày 23/9/1985, sau gần 2 giờ bắn pháo cấp tập vào các trận địa phòng ngự của ta, một sư đoàn bộ binh của Trung Quốc chia làm 2 cánh, cánh chủ yếu từ 1509 vượt qua bình độ 1200 đánh vào trận địa phòng ngự của ta ở bình độ 1100; cánh thứ 2 khoảng 1 tiểu đoàn tấn công vào Đồi Đài, các trận địa trực tiếp tiếp xúc với ta cũng dùng hỏa lực bắn thẳng, cối 60mm, cối 82mm bắn vào các trận địa của ta. Phía Đông Sông Lô có 1 trung đoàn bộ binh địch từ chân cao điểm 1030 tấn công vào cao điểm 840 và trận địa của Đại đội 5 Tiểu đoàn 5 Trung đoàn 983 của Sư đoàn 314 tại dãy Pa Hán; 1 tiểu đoàn bộ binh tấn công vào Sĩ Cà Lát. Quân ta đã dựa vào công sự trận địa đánh trả địch quyết liệt, lại được sự chi viện hiệu quả của pháo binh, súng cối, đã tiêu diệt được hàng trăm tên địch trước trận địa, đẩy lui tất cả các đợt tấn công của địch, giữ vững trận địa. Duy chỉ có trận địa của Trung đội 1 của Đại đội 5, Tiểu đoàn 5, Trung đoàn 983, Sư đoàn 314, mặc dù với ý chí kiên cường, đánh trả quyết liệt quân địch tấn công, hàng chục tên địch đã bị tiêu diệt ngay trước trận địa, nhưng với lực lượng áp đảo của quân địch đến hết ngày 23/9/1985, chúng đã chiếm được toàn bộ trận địa của Trung đội 1, Đại đội 5, Tiểu đoàn 5. Lúc này trên trận địa phòng ngự của Trung đội 1 chỉ còn 2 đồng chí cán bộ đại đội và 3 chiến sĩ đã rút về hang số 2 cổ thủ, kiên quyết đánh trả địch. Địch đã dùng lựu đạn và súng B40 bắn vào hang làm 3 chiến sĩ hy sinh, còn 2 cán bộ đại đội lợi dụng đêm tối rút khỏi hang về báo cáo với sư đoàn về tình hình chiến đấu của Trung đội 1 Đại đội 5 Tiểu đoàn 5 và tình hình bố trí của

địch sau khi đã chiếm được trận địa của Trung đội 1. Sư đoàn trưởng Sư đoàn 314 đã báo cáo với Sở chỉ huy tiến phương Quân khu 2. Cùng lúc cơ quan tham mưu Quân khu 2 cũng nắm được tình hình phía sau của địch, với ý định của chúng sau khi chiếm được một phần trận địa của dãy Pa Hán, sẽ tăng cường lực lượng củng cố trận địa đã chiếm và tiếp tục tiến công đánh chiếm lấy toàn bộ dãy Pa Hán của ta.

Chủ trương của Bộ tư lệnh tiến phương Quân khu 2 lúc này lệnh cho Sư đoàn 314 phải kiên quyết giữ vững bằng được khu vực còn lại của Đại đội 5, Tiểu đoàn 5 ngăn chặn không cho địch phát triển. Để đảm bảo cho Đại đội 5, Tiểu đoàn 5 của Sư đoàn 314 giữ vững các trận địa còn lại, đồng thời chuẩn bị lực lượng thực hành phản kích lấy lại trận địa đã mất, pháo binh của quân khu bắn chặn không cho địch đưa lực lượng từ cao điểm 1030 xuống tăng cường cho lực lượng ở Pa Hán. Ngoài các loại pháo lớn, ta còn cho phóng 12 quả BM24 (phóng bom) làm cho địch rất hoang mang không biết Việt Nam có loại pháo gì mà sức công phá lớn đến thế, đồng thời lệnh cho pháo binh của Sư đoàn 314 tập trung bắn trùm lên trận địa trung đội 1, Đại đội 5 Tiểu đoàn 5 đã mất để sát thương sinh lực địch và không cho chúng củng cố trận địa đã chiếm. Pháo mặt trận bắn chế áp các trận địa pháo địch, bắn phá trận địa của địch ở cao điểm 1250, 1030. Đặc biệt bắn chặn ở khu vực 840, không cho quân địch từ 1030 tăng viện cho quân đã chiếm Pa Hán. Bộ tư lệnh tiến phương còn lệnh cho Sư trưởng Sư đoàn 314 tổ chức 1 đại đội bộ binh từ phía sau lên tăng cường cho Tiểu đoàn 5 để đêm 23 rạng sáng ngày 24/9/1985 thực hành phản kích lấy lại trận

địa đã mất. Nhưng do công tác chuẩn bị của Sư đoàn 314 không kịp nên đêm 23 rạng sáng ngày 24 tháng 9 năm 1985 không thực hành phản kích được. Ngày và đêm 24 tháng 9 ta vẫn duy trì pháo binh, súng cối bắn trùm lên trận địa trung đội 1 Đại đội 5 đã mất và chế áp các trận địa pháo của địch. Qua tin tức của cán bộ và chiến sĩ từ chốt gần hầm số 2 vượt ra báo cáo, ta biết được hầm số 2 là sở chỉ huy đại đội và lực lượng chủ yếu của địch đang tập trung ở đây để chống cự, cố thủ chờ tăng viện.

Chiều ngày 24/9/1985, tôi đã lệnh cho Sư đoàn 314 bắn 4 quả B72 (tên lửa chống tăng của Liên Xô viện trợ) bắn trực tiếp vào hang số 2, tiêu diệt gần hết quân địch trong hang, số còn lại bỏ hang trốn chạy tìm nơi ẩn nấp. Đêm 24/9/1985, Sư đoàn 314 sử dụng một đại đội bộ binh lên tăng cường phản kích; 5 giờ sáng ngày 25/9/1985 dưới sự chỉ viện mạnh mẽ, hiệu quả của pháo binh, súng cối, sau hơn 1 giờ chiến đấu, toàn bộ quân địch đã bị tiêu diệt, ta lấy lại được trận địa phòng ngự của Đại đội 5, Tiểu đoàn 5. Đồng thời lúc này pháo binh của ta còn bắn trúng đội hình địch tăng viện, diệt hàng trăm tên, số còn lại phải chạy về cao điểm 1030.

Như vậy, đợt tấn công của địch từ ngày 23/9 đến ngày 25/9/1985 đã bị quân ta đập tan, hàng trăm tên địch bị tiêu diệt; các trận địa phòng ngự của ta đều được giữ vững.

Sau một tuần ta lấy lại được trận địa Pa Hán, tôi và cơ quan tham mưu tiền phương Quân khu 2 đã xuống kiểm tra trận địa Đại đội 5, Tiểu đoàn 5 thuộc Sư đoàn 314 ở Pa Hán, thấy trận địa ở đây còn sơ sài, chủ yếu dựa vào các hang hốc

đá có sẵn, đường giao thông hào từ phía sau ra trận địa phòng ngự phía trước mới đào được những đoạn đứt quãng, nên khi địch tấn công chưa tạo được thế liên hoàn, vững chắc để đánh và giữ trận địa; lực lượng phía sau cơ động lên cũng gặp khó khăn. Vì vậy, Tư lệnh mặt trận đã ra lệnh cho Sư đoàn trưởng Sư đoàn 314 trong một tuần phải tăng cường lực lượng, vật chất giúp cho đơn vị phòng ngự xây dựng được trận địa kiên cố, vững chắc; hoàn chỉnh đường giao thông hào từ phía sau lên tới khu vực Pa Hán, tất cả bộ đội đều được cơ động dưới mặt đất, giảm thương vong.

Trên chiến trường Vị Xuyên tình thế bố trí chiến đấu giữa ta và địch là trực tiếp tiếp xúc, xen kẽ, thường chỉ cách nhau từ 200m đến 300m. Có nơi như ở trận địa 4 hám, cao điểm 685 ta với địch chỉ cách nhau 20m - 30m. Lại có nơi trận địa của ta bố trí trên đỉnh đồi thì địch cũng chiếm hang chân đồi như ở Đồi Đài, vì địa hình ở đây là núi đá vách đứng, ta không thể xuống tiêu diệt được địch, mà địch cũng không thể leo lên đánh chiếm được trận địa của ta.

Khu vực Đồi Đài, Cô Ích, Đá Pháp

Trong cuộc chiến tranh bảo vệ biên giới Vị Xuyên có một khu vực đặc biệt quan trọng mà không thể không nói đến, đó là "*Khu vực Đồi Đài, Cô Ích, Đá Pháp*". Khu vực này nằm trên trục đường quốc lộ số 2 chạy từ thị xã Hà Giang, qua ngã ba Thanh Thủy, Việt Nam tới thị trấn Ma Ni Phố, Trung Quốc, cách biên giới Việt Nam - Trung Quốc khoảng 20km, phía đông giáp sông Lô chảy từ Trung Quốc sang Việt Nam, phía tây bắc và phía tây cách các cao điểm 233, 400 đá khoảng

800m đến 1000m (các cao điểm này đã bị Trung Quốc chiếm từ ngày 30/4/1984); phía nam cách khoảng 800m là suối Thanh Thủy chảy từ các dãy núi phía tây xã Thanh Đức, hợp lưu với sông Lô tại ngã ba Thanh Thủy. Đối Đài, Cô Ích, Đá Pháp là khu vực núi đá, có một ít là đồi đất cao trên dưới 150m so với mực nước biển, chỉ cách biên giới Việt - Trung trên dưới 3000m, nhô ra án ngữ ngay trục đường số 2 giáp tới sông Lô; phía bắc chạy tới biên giới Việt Nam - Trung Quốc là một cánh đồng rộng; phía nam là một vạt ruộng tương đối phẳng, cách suối Thanh Thủy khoảng 800m; quân địch có thể sử dụng xe tăng vượt qua dãy cao điểm 266 đánh chiếm Đối Đài, Cô Ích, Đá Pháp, sau đó theo trục đường số 2 thọc sâu vào đất Việt Nam. Vì vậy mà ngay từ đầu xảy ra chiến tranh, chúng ta đã đào một con hào chống tăng từ Đối Đài đến Đá Pháp; và đào một đoạn giao thông hào từ gần hang Dơi tới Đối Đài dài khoảng 800m, nhưng vì thời gian gấp nên đoạn giao thông hào này chỉ mới đào sâu được từ 70cm đến 80cm, nên đi lại tới Đối Đài rất dễ thương vong do súng bắn thẳng của địch từ các cao điểm 1250, 1030 khống chế. Ngay từ lần đầu tiên ra kiểm tra trận địa phòng ngự Đối Đài về, tôi đã điều một đại đội công binh lên đào sâu thêm đoạn giao thông hào này. Chỉ trong một tuần đại đội công binh đã đào sâu thêm từ 1,7m đến 2m, do vậy việc đi lại cả ngày lẫn đêm lên Đối Đài được thuận lợi, giảm thương vong.

Chính vì khu vực Đối Đài, Đá Pháp có tầm quan trọng như vậy mà ngay từ thời Pháp còn cai trị Việt Nam, họ đã cho xây dựng trên dãy núi đá giáp sông Lô một số lô cốt bê tông cốt thép kiên cố (vào cuối thế kỷ XIX) để phòng thủ cửa khẩu

Thanh Thủy, nên bộ đội ta gọi là “Đá Pháp”. Đứng ở đỉnh Đá Pháp có thể nhìn bao quát toàn bộ lòng chảo Thanh Thủy.

Khu vực Đồi Đài, Cô Ích, Đá Pháp có vị trí đặc biệt quan trọng trong cuộc chiến tranh bảo vệ biên giới Vị Xuyên. Nếu ta giữ vững khu vực này sẽ chặn đứng và đập tan âm mưu lấn chiếm biên giới Việt Nam tới bắc suốt Thanh Thủy; chính vì vậy mà suốt 5 năm chiến đấu bảo vệ biên giới Vị Xuyên, nơi đây bộ đội ta đã đánh bại hàng trăm đợt tấn công của địch, diệt và làm bị thương hàng nghìn quân xâm lược. Đối với quân ta, hàng trăm cán bộ, chiến sĩ đã thương vong để giữ vững khu vực Đồi Đài, Cô Ích, Đá Pháp.

Một số trận đánh tiêu biểu để giữ khu vực Đồi Đài, Cô Ích, Đá Pháp của Trung đoàn 567, Sư đoàn 322, Quân khu 1 tăng cường cho Mặt trận Vị Xuyên: Đó là sau khi thay phiên cho đơn vị bạn được 2 ngày, Tiểu đoàn 4, Trung đoàn 567 đã phải chiến đấu liên tục 4 ngày liền để đánh bại hàng sư đoàn địch thay nhau tấn công Đồi Đài, Cô Ích, Đá Pháp với nhiều thời điểm khác nhau, lúc chập tối, lúc nửa đêm, lúc mờ sáng, lúc ban trưa... Quân địch đã bắn vào khu vực này hàng vạn quả pháo, cối để chi viện cho bộ binh quyết đánh chiếm bằng được nơi đây. Mặc dầu trận địa của ta một số công sự chiến đấu bị phá hủy, hàng chục cán bộ, chiến sĩ bị thương vong, nhưng với ý chí kiên cường, quyết tâm chiến đấu của các cán bộ, chiến sĩ chốt giữ trận địa, lại được sự chi viện hiệu quả của pháo binh, súng cối, ta đã bẻ gãy hàng chục đợt tấn công của địch, diệt hàng trăm tên ngay trước trận địa. Do tổn thất nặng, quân địch buộc phải kết thúc tấn công, rút về phía sau củng cố.

Tiếp theo, ngày 15/8/1985 Trung đoàn 881, Sư đoàn 314 tăng cường cho Sư đoàn 313 vào thay phiên cho Trung đoàn 567, Sư đoàn 322; lực lượng giữ Đồi Đài, Cô Ích, Đá Pháp là Tiểu đoàn 6, Trung đoàn 881, Sư đoàn 314. Bắt đầu từ đêm 28, ngày 29, 30/8/1985 lực lượng vào thay phiên được bố trí ở Đồi Cô Ích là Đại đội 1, Tiểu đoàn 6, 1 tiểu đội súng cối 60mm; ở Đồi Đài do Đại đội 10, Tiểu đoàn 6, phòng ngự; ở Đá Pháp do Đại đội 9, Tiểu đoàn 6 chốt giữ, được tăng cường 4 khẩu cối 60mm và một số hỏa lực bắn thẳng đại liên, 12,7mm có nhiệm vụ chi viện bằng hỏa lực cho Đồi Đài và Cô Ích chiến đấu.

Ngày 2/9/1985 là ngày Quốc khánh của Việt Nam; đúng 5 giờ sáng địch bắn phá ác liệt vào các trận địa phòng ngự của ta ở bắc suối Thanh Thủy và bắn sâu vào khu vực 673, 812, Cóc Nghè, Làng Pinh. Khoảng 8 giờ ngày 2/9/1985 địch cho một trung đoàn bộ binh tấn công vào Đồi Đài, Cô Ích; mỗi mục tiêu chúng sử dụng 2 đại đội bộ binh tấn công, khi xung phong chúng dùng kèn để chỉ huy. Để đánh bại cuộc tấn công của địch, các loại cối 60mm, cối 82mm, đại liên 12,7mm của ta bắn trực tiếp vào đội hình địch xung phong; pháo của sư đoàn bắn chế áp vào các trận địa phòng ngự của địch ở các cao điểm 266, 233, 400 đá, các trận địa pháo bắn thẳng của địch trên dãy cao điểm 772, 1509, 1030... để chi viện cho bộ đội giữ chốt. Lực lượng phòng ngự của ta dựa vào công sự chiến đấu đã được chuẩn bị, để địch vào cự ly có hiệu quả, dùng tiểu liên, lựu đạn, B40, B41, mìn định hướng... tiêu diệt địch. Hàng trăm tên địch đã bị diệt và bị thương, nhưng chúng ỷ lại vào quân đông, lại được chi viện ác liệt của pháo

binh, súng cối, sự thúc ép của chỉ huy, chúng vẫn ồ ạt xông lên, với ý định chiếm bằng được trận địa của ta ở Đồi Đài, Cô Ích. Quân ta mặc dù đã có một số cán bộ, chiến sĩ thương vong nhưng được sự chi viện trực tiếp hỏa lực của cối 60mm, cối 82mm và của pháo binh đã dựa vào công sự, giao thông hào, chiến hào đánh trả quyết liệt quân địch; hàng trăm tên địch tiếp tục bị diệt. Sau hơn 2 giờ tấn công không thành công, lại bị tổn thất nặng, buộc quân địch phải rút về cao điểm 233, 266 và bên kia biên giới để củng cố.

14 giờ chiều ngày 2/9/1985, sau khi đưa lực lượng phía sau lên thay thế, địch tiếp tục dùng pháo binh, súng cối bắn phá hàng giờ vào khu vực phòng ngự Đồi Đài, Cô Ích, Đá Pháp, khu vực ngã ba Thanh Thủy, Pa Hán, bắn chặn đường cơ động phía sau của ta trên trục đường số 2, Nà Cáy, 673, Cóc Nghè... Chúng còn bắn cả pháo truyền đơn nội dung chào mừng Quốc khánh Việt Nam (!). Sau đó địch cho bộ binh tiếp tục tấn công, chúng còn mang theo bộc phá ống, bộc phá khối... hòng đánh chiếm bằng được trận địa phòng ngự của ta, sẽ dùng bộc phá phá hủy các trận địa phòng ngự ở Đồi Đài, Cô Ích. Đợt tấn công kéo dài tới gần 17 giờ ngày 2/9/1985, hơn 200 tên địch chết và bị thương, buộc chúng phải kết thúc đợt tấn công vào khu vực Đồi Đài, Cô Ích. Ta giữ vững được trận địa. Trong trận chiến đấu này, ta có 10 đồng chí hy sinh, 37 đồng chí bị thương.

Cuộc chiến đấu ngày 2/9/1985 thắng lợi, ta đã giữ vững Đồi Đài, Cô Ích. Suốt 5 năm sau đó, khu vực Đồi Đài, Cô Ích, Đá Pháp đã bị địch tiếp tục bắn hàng vạn viên đạn pháo, cối,

hàng trăm đợt tấn công tiếp theo. Trận địa phòng ngự nhiều lần bị phá hoại, hàng trăm cán bộ, chiến sĩ ta hy sinh, nhưng với ý chí kiên cường, quyết tâm cao, bộ đội ta đã giữ vững trận địa. Trận địa Đồi Đài, Cò Ích, Đá Pháp vẫn giữ vững cho đến khi quân địch phải rút hết về bên kia biên giới, kết thúc chiến tranh lấn chiếm biên giới Việt Xuyê.

Có một sự kiện mà chúng ta không thể quên. Do nhiều lần tấn công nhưng không chiếm được trận địa phòng ngự Đồi Đài của ta, nên địch quyết tâm bằng mọi cách để phá hủy trận địa phòng ngự Đồi Đài. Chúng đã bí mật đưa hàng nghìn ki lô gam bộc phá vào hang đá dưới chân trung đội tiền tiêu Đồi Đài của ta mà chúng vẫn chiếm giữ; sau đó chúng cho quân rút hết khỏi hang chân Đồi Đài. Khoảng 20 giờ ngày 11/9/1985, địch cho nổ khối bộc phá hàng nghìn cân, toàn bộ trận địa tiền tiêu của Đồi Đài bị sập, 18 đồng chí của ta đã hy sinh, chỉ còn một đồng chí bị thương; nhưng Đồi Đài của ta vẫn đứng vững.

Do hình thái chiến đấu trực tiếp tiếp xúc, bố trí xen kẽ nên bất cứ lúc nào cũng có thể xảy ra những cuộc tiến công chiếm lĩnh trận địa của nhau để cải thiện thế phòng ngự. Tình hình vô cùng căng thẳng, đòi hỏi quân ta phải luôn sẵn sàng chiến đấu cao. Pháo binh, súng cối thường xuyên bắn phá vào trận địa của nhau, chế áp các trận địa pháo, khống chế các đường cơ động. Vì vậy bất cứ lúc nào cũng có thể xảy ra thương vong.

Sau đợt tấn công quy mô lớn từ ngày 23 đến ngày 25/9/1985, bị thiệt hại nặng, Trung Quốc tập trung vào việc

củng cố trận địa, đồng thời tổ chức nhiều cuộc tấn công quy mô nhỏ, đánh vào các mục tiêu trực tiếp tiếp xúc nếu thấy ta sơ hở. Nhưng tất cả các cuộc tấn công nhỏ của địch vào các trận địa phòng ngự của ta đều bị ta đánh bại.

Sang năm 1986, ta với địch chủ yếu sử dụng pháo, súng cối đánh phá các trận địa phòng ngự, sát thương sinh lực của nhau. Đến tháng 10/1986, sau một thời gian dùng pháo binh, súng cối bắn phá vào trận địa phòng ngự của ta, quân địch đặc biệt tập trung bắn vào trận địa bình độ 1100, 1000, Nậm Ngật. Sáng ngày 14/10/1986, địch sử dụng một tiểu đoàn bộ binh tăng cường từ bình độ 1200 chia làm 2 mũi tiến công vào bình độ 1100 do Đại đội 2, Tiểu đoàn 1, Trung đoàn 122, Sư đoàn 313 phòng ngự. Mặc dù quân địch với lực lượng áp đảo, lại được pháo binh, súng cối của chúng chi viện ác liệt nhưng với ý chí kiên cường giữ vững trận địa, quân ta dựa vào công sự, chiến hào, giao thông hào chờ quân địch vào thật gần mới đồng loạt nổ súng. Đồng thời lúc này, pháo binh, súng cối của trung đoàn, sư đoàn chi viện trực tiếp, đánh thẳng vào đội hình tiến công của địch, pháo của mặt trận cũng trực tiếp bắn vào trận địa phòng ngự của địch ở cao điểm 1509, 772 và kiểm chế trận địa pháo binh của địch, hàng trăm tên địch bị tiêu diệt ngay trước trận địa. Bị thương vong nặng địch phải lui về bình độ 1200 củng cố, bổ sung lực lượng và dùng pháo, cối bắn phá trực tiếp vào trận địa 1100. Khoảng 10 giờ ngày 14/10/1986, địch tiếp tục tổ chức đợt tấn công mới nhưng lại bị quân ta đánh bại. Trong ngày 14/10/1986, Đại đội 2, Tiểu đoàn 1, Trung đoàn 122, Sư đoàn 313 đã đánh bại 3 đợt tấn công của địch, giữ vững trận địa.

Ngày 19/10/1986, quân địch lại đưa 2 tiểu đoàn từ cao điểm 1030 tấn công vào Đồi tròn, cao điểm 920 (đồng Sông Lô) do Đại đội 5, Tiểu đoàn 8 thuộc Trung đoàn 818 phòng giữ. Quân ta đã phối hợp chặt chẽ giữa đơn vị phòng ngự với pháo binh và các đơn vị bạn chiến đấu kiên cường, tiêu diệt hàng trăm tên địch, xác địch bỏ lại ngổn ngang trước trận địa của ta. Ta giữ vững tất cả các trận địa phòng ngự. Đêm 19 tháng 10 năm 1986, được phép của Bộ tư lệnh tiền phương Quân khu 2, với tinh thần nhân đạo của nhân dân Việt Nam, ta thông báo cho địch được phép xuống lấy xác của binh lính chúng về.

Sang năm 1987, (lúc này đồng chí Đặng Quân Thụy, Phó Tư lệnh Quân khu 2 thay đồng chí Nguyễn Hữu An làm Tư lệnh Mặt trận) ta đã nắm được ý đồ của địch, sau khi thay quân thế nào chúng cũng tổ chức một đợt tấn công quy mô lớn hòng lấn chiếm bằng được một số trận địa phòng ngự quan trọng của ta như cao điểm 1100, Đồi Đài, 4 hầm... Vì vậy, nên mọi công tác chuẩn bị chiến đấu của ta được làm rất tốt. Các trận địa phòng ngự được gia cố vững chắc như các công sự chiến đấu, chiến hào, giao thông hào... Pháo binh kiểm tra lại các phần tử bắn, tăng thêm cơ số đạn, nhất là đạn cối 60mm và 82mm có số lượng dự trữ là 5 cơ số. Bộ đội tại trận địa kiểm tra lại phương án tác chiến và luyện tập theo phương án ngay tại trận địa... Cơ quan tham mưu tiền phương Quân khu 2 tăng cường theo dõi các hoạt động phía sau của địch. Có thể nói trước khi quân địch tổ chức tấn công quy mô lớn lần này, bộ đội ta từ người chiến sĩ đến cán bộ chỉ huy các cấp trong đó có cán bộ trung đoàn, sư đoàn, cơ quan

quân khu và các đơn vị bảo đảm, đều được chuẩn bị chu đáo sẵn sàng đánh bại tất cả các cuộc tấn công của địch vào các trận địa phòng ngự của ta.

Đối với quân địch, sau khi thay quân, bắt đầu từ đầu tháng 1/1987 chúng tổ chức những trận bắn pháo quy mô lớn, mỗi ngày chúng bắn tới 2 vạn đến 3 vạn viên đạn pháo lớn vào các trận địa phòng ngự của toàn Mặt trận Vị Xuyên. Sáng ngày 5/1/1987 chúng tập trung bắn ác liệt gần 2 giờ liền vào một số khu vực trọng điểm.

Khoảng 5 giờ sáng ngày 5/1/1987, quân Trung Quốc sử dụng 3 sư đoàn bộ binh đồng loạt tấn công vào các trận địa phòng ngự của ta ở bình độ 1100, 4 hăm, Đồi Đài, Cô Ích, Đá Pháp - tây Sông Lô; một sư đoàn bộ binh tấn công vào cao điểm Đồi Tròn, 840, Si Ca Lá, Pa Hán... đông Sông Lô. Do đã được chuẩn bị sẵn, nên quân ta để cho địch tới thật gần mới nổ súng tiêu diệt, nhiều tên đã bỏ mạng trước trận địa của ta. Bọn địch ý thể vào quân đông nên trong ngày 5/1/1987 chúng liên tục tấn công tới 3 lần. Nhưng với ý chí kiên cường, hiệp đồng chặt chẽ giữa bộ binh với pháo binh, hiệp đồng chiến đấu giữa các đơn vị với nhau, nên ngay trong ngày đầu hàng ngàn tên địch đã bị diệt. Không chịu bỏ cuộc, quân địch còn tổ chức tấn công liên tục trong các ngày 6, 7/1/1987, mỗi ngày 2 đến 3 lần, nhưng đều bị quân ta đánh bại, bị tổn thất nặng. Cuối ngày 7/1/1987, quân địch buộc phải kết thúc cuộc tấn công; toàn bộ các trận địa của ta đều giữ vững.

Sau cuộc tấn công quy mô lớn kéo dài 3 ngày, từ 5/1 đến ngày 7/1/1987 bị thất bại, Trung Quốc giảm dần các cuộc

tấn công lớn, chỉ còn tổ chức các trận tấn công nhỏ lẻ giữa các trận địa trực tiếp tiếp xúc với nhau; còn lại địch chủ yếu dùng pháo binh, súng cối bắn vào trận địa của ta để phá hoại trận địa và sát thương sinh lực ra. Có thể nói đây là trận tấn công quy mô lớn cuối cùng của Trung Quốc.

Năm 1988, Trung Quốc không tổ chức đợt tấn công quy mô lớn nào vào các trận địa phòng ngự của ta, mà chủ yếu dùng pháo binh bắn phá các trận địa phòng ngự và sát thương sinh lực của ta.

Năm 1989, Trung Quốc ngừng bắn pháo vào Mặt trận Vị Xuyên. Ngày 15/5/1989 kẻ địch bắt đầu nổ mìn phá công sự ở cao điểm 233 và một số nơi khác, bắt đầu rút quân. Cụ thể là, từ 7 giờ sáng ngày 15/5/1989, quân Trung Quốc cho nổ mìn đồng loạt phá bỏ hơn 20 căn hầm kiên cố ở một số điểm cao mà quân Trung Quốc đang chiếm giữ trên lãnh thổ Việt Nam, thuộc tuyến biên giới huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Tuyên (nay thuộc tỉnh Hà Giang). Cũng từ ngày đó hai bên đã ngừng bắn trên toàn tuyến biên giới phía Bắc Việt Nam. Đến tháng 10/1989 Trung Quốc rút hết quân khỏi đất Việt Nam, kết thúc 5 năm lần chiếm biên giới Vị Xuyên, 10 năm tấn công xâm lược Việt Nam (2/1979 - 10/1989).

*

* *

B- HOẠT ĐỘNG TÁC CHIẾN CỦA LỰC LƯỢNG VŨ TRANG ĐỊA PHƯƠNG HÀ TUYÊN TRÊN MẶT TRẬN VỊ XUYỀN

Song song với lực lượng chủ lực tập trung tác chiến trên Mặt trận Vị Xuyên do Sở chỉ huy tiền phương Quân khu 2 trực tiếp chỉ huy; các lực lượng vũ trang địa phương, lực lượng biên phòng của tỉnh Hà Tuyên, Bộ tư lệnh Quân khu 2 giao cho Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Hà Tuyên chỉ huy, dưới sự lãnh đạo, chỉ huy trực tiếp của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tuyên.

Trong cuộc chiến tranh chống xâm lược, bảo vệ Tổ quốc, Vị Xuyên là huyện diễn ra cuộc chiến ác liệt nhất. Nhận thức rõ vai trò lịch sử của mình, được sự chỉ đạo chặt chẽ và chi viện từ Trung ương, Bộ Quốc phòng, Quân khu 2 cũng như cả nước, Hà Tuyên đã bước vào cuộc chiến đấu bảo vệ biên giới với ý chí quyết tâm cao để bảo vệ từng tấc đất thiêng liêng của Tổ quốc. Tất cả hướng về biên giới, dồn sức, dồn lực cho biên giới, đại diện cho cả nước đánh giặc, giữ vững biên cương “Cả nước vì Hà Tuyên và Hà Tuyên vì cả nước”, “Hà Tuyên gọi thanh niên cả nước sẵn sàng lên đường”, “Toàn quân một ý chí, toàn dân một ý chí, quân với dân một ý chí, quyết tâm đánh thắng quân xâm lược...”. Đó là những khẩu hiệu được vang lên thôi thúc mọi người trong suốt 10 năm chiến tranh bảo vệ biên giới Vị Xuyên, Hà Tuyên.

Dưới sự lãnh đạo và chỉ đạo trực tiếp của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh Hà Tuyên, Ủy ban nhân dân và các ban, ngành đoàn thể của tỉnh và huyện biên giới đã tổ chức ra các cơ

quan tiền phương bám sát biên giới, kịp thời chỉ đạo, động viên quân và dân ở tuyến đầu bám trụ, vừa chiến đấu, vừa lao động sản xuất. Ở cấp tỉnh và huyện, thị thành lập ban chỉ huy quân sự thống nhất do các đồng chí bí thư làm trưởng ban. Chỉ huy trưởng quân sự chỉ huy thống nhất các lực lượng trực tiếp chiến đấu, phục vụ chiến đấu và các hoạt động tác chiến khác.

Để đảm bảo chỉ huy kịp thời trên hướng tác chiến quan trọng Đồng Văn, Mèo Vạc, Yên Minh, Quản Bạ, Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Hà Tuyên cũng tổ chức sở chỉ huy tiền phương của tỉnh tại Đồng Văn do đồng chí Trần An, Chỉ huy trưởng Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Hà Tuyên trực tiếp chỉ huy. Lực lượng chiến đấu tại khu vực phía bắc tỉnh Hà Tuyên có 1 trung đoàn bộ binh địa phương, 1 tiểu đoàn đặc công. Để có hỏa lực chi viện cho các lực lượng vũ trang địa phương chiến đấu, Bộ tư lệnh Quân khu 2 tăng cường cho Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Hà Tuyên 1 tiểu đoàn lựu pháo 122mm bố trí tại địa bàn huyện Đồng Văn. Các huyện đều có 1 tiểu đoàn bộ binh bộ đội địa phương. Ngoài các lực lượng bộ đội địa phương còn có hàng vạn dân quân, du kích được bố trí thành các trung đội, tiểu đội chiến đấu trực tiếp tại các bản, làng. Trên hướng tây của tỉnh Hà Tuyên gồm các huyện Sín Mần, Hoàng Su Phì, Bắc Quang, Vị Xuyên do sở chỉ huy cơ bản của bộ chỉ huy quân sự tỉnh chỉ huy.

Chiến sự trên các địa bàn Đồng Văn, Mèo Vạc, Yên Minh, Quản Bạ thường diễn ra nhỏ lẻ. Ngay từ tháng 2/1979, Trung

Quốc đã sử dụng các lực lượng biên phòng, một số trung đoàn, tiểu đoàn tấn công đánh chiếm một số trận địa phòng ngự của ta trên tuyến biên giới như các trận địa phòng ngự đồn biên phòng 155 ở Mèo Vạc ngày 17/2/1979; trận địa phòng ngự 1800B xã Xín Chải ngày 11/3/1979; Đồn biên phòng 155 xã Sơn Vị, huyện Mèo Vạc ngày 5/3/1979; trận địa phòng ngự 1800A ngày 11/3/1979; trận địa phòng ngự 1558 xã Xín Chải ngày 13/3/1979; trận địa phòng ngự của bộ đội biên phòng 149 xã Nghĩa Thuận, huyện Quán Bạ ngày 11/3/1979...

Sau khi Trung Quốc chính thức đưa lực lượng chủ lực tấn công vào khu vực biên giới Vị Xuyên, trên địa bàn các huyện biên giới phía bắc tỉnh Hà Tuyên, Trung Quốc cũng tấn công đánh chiếm một số trận địa phòng ngự của bộ đội biên phòng và bộ đội địa phương ta. Ngày 30/4/1984 quân Trung Quốc tấn công trận địa 105 đồn biên phòng xã Bạch Đích, huyện Yên Minh. Có lần tại địa bàn xã Lũng Cú, huyện Đồng Văn, Trung Quốc cho 1 đại đội địa phương lấn chiếm một khu vực ở đây, ta không đưa bộ đội tấn công chiếm lại mà vận động nhân dân xã Lũng Cú dùng lý lẽ đấu tranh suốt 1 tuần lễ buộc Trung Quốc phải rút quân khỏi xã Lũng Cú. Lực lượng dân quân, du kích chủ yếu làm nhiệm vụ bảo vệ địa bàn làng xã của mình, truy bắt các toán thám báo, biệt kích thâm nhập vào đất Việt Nam và phối hợp với các lực lượng quân báo, trinh sát của ta thâm nhập nắm tình hình phía sau của địch. Trong 5 năm chiến đấu, các lực lượng vũ trang địa phương đã diệt hàng trăm tên tấn công vào các trận

địa của ta ở biên giới, bắt sống được hàng trăm tên thám báo, biệt kích của Trung Quốc thâm nhập vào đất Việt Nam.

Để đảm bảo cung cấp kịp thời lương thực, thực phẩm, nhu yếu phẩm, nhất là rau xanh cho bộ đội chiến đấu, bên cạnh nguồn do Bộ Quốc phòng cung cấp, tỉnh Hà Tuyên còn thành lập Ban cung cấp của tỉnh do đồng chí Hà Thị Khiết, Phó chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tuyên làm trưởng ban. Suốt 5 năm chiến đấu bảo vệ biên giới Hà Tuyên, tỉnh đã huy động hàng ngàn tấn lương thực, thực phẩm của địa phương để cung cấp cho bộ đội chiến đấu trên mặt trận.

Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tuyên, Huyện ủy, Ủy ban nhân dân huyện Vị Xuyên đoàn kết, phối hợp chặt chẽ với Quân khu 2, trực tiếp là Bộ chỉ huy tiền phương của Quân khu 2 tại Mặt trận Vị Xuyên để lãnh đạo, chỉ đạo nhân dân chiến đấu, động viên bộ đội. Đồng chí Dy, Bí thư tỉnh ủy Hà Tuyên, đồng chí Tuy, Bí thư huyện ủy Vị Xuyên thường xuyên có mặt tại chiến trường, các đồng chí đã nhiều lần ra tận chiến hào và vận động các đoàn thể quần chúng của tỉnh như: Hội mẹ chiến sĩ, đoàn thanh niên, phụ nữ, các cháu học sinh lên tận trận địa để tặng quà, chuyển thư từ... động viên bộ đội chiến đấu; huy động hàng vạn dân công hỏa tuyến lên đào hào, vận chuyển vật liệu làm công sự, làm đường, vận chuyển thương binh về phía sau cứu chữa, đưa các tử sĩ về mai táng. Tính cả 5 năm chiến đấu bảo vệ biên giới Vị Xuyên, tỉnh Hà Tuyên đã huy động tới hơn 10 vạn người phục vụ cho Mặt trận Vị Xuyên.

Các mẹ, các chị ở thị xã Hà Giang khi biết được bộ đội chốt trên Đồi Đài trong điều kiện rất ác liệt, hàng ngày phải hứng chịu hàng ngàn viên đạn pháo, cối bắn vào trận địa, địch liên tục tiến công hòng chiếm bằng được Đồi Đài, nhưng bộ đội ta vẫn kiên cường chiến đấu, tiêu diệt hàng trăm tên địch, giữ vững trận địa, các mẹ đã gửi quà lên tặng các chiến sĩ ở đây. Các mẹ còn hỏi ai là người chỉ huy giữ Đồi Đài, khi biết được đồng chí Nhỏ “Xổm” là người chỉ huy, các mẹ còn gửi riêng gói quà cho đồng chí Nhỏ “Xổm” (sở dĩ đồng chí Nhỏ có tên như vậy là do bận chiến đấu nên không kịp cạo râu). Nhận được quà của các mẹ, các chị gửi lên, cán bộ chiến sĩ ta ai cũng rưng rưng cảm động, thắm hứa với các mẹ, các chị tiếp tục kiên cường chiến đấu để giữ vững trận địa. Công nhân lâm trường Việt Lâm thường xuyên viết thư và lên động viên bộ đội. Không chỉ riêng Hà Giang, mà nhân dân cả nước đều hướng về Mặt trận Vị Xuyên. Hội phụ nữ thành phố Hồ Chí Minh ra tận mặt trận thăm hỏi và tặng quà cho bộ đội Vị Xuyên. Các đoàn văn công của Tổng cục Chính trị, của Quân khu 2 và một số địa phương cử các tổ văn công xung kích vào tới hang Dơi, hang Làng Lò, Làng Pinh để biểu diễn cho bộ đội xem. Có tổ văn công còn ra tận chốt để biểu diễn động viên bộ đội.

Thị xã Hà Giang còn tổ chức một cửa hàng “Tuyển lửa” của chị em phụ nữ do chị Quý cửa hàng trưởng, chị Bích cửa hàng phó phụ trách, phục vụ bán hàng nhu yếu phẩm, ăn uống suốt ngày đêm 24/24 giờ, cứ bộ đội trên chốt về lúc nào là có ngay bát phở nóng, tuy rằng là phở “không người lái”

(phở không có thịt, chỉ có mì chính) vẫn ấm lòng chiến sĩ. Chẳng thế mà sau khi kết thúc chiến tranh, nhiều anh chiến sĩ quê ở Hà Nội, Nam Định, Thanh Hóa... đã kết duyên cùng các cô gái Hà Giang, công nhân lâm trường Việt Lâm, rồi ở lại định cư, sinh ra con cháu tại Hà Giang cho tới nay, coi “Hà Giang mến yêu của ta” là quê hương thứ hai của mình.

Có thể nói, bằng ý chí quyết tâm và tinh thần cách mạng cao nhất, đảng bộ, chính quyền, quân và dân các dân tộc tỉnh Hà Tuyên đã làm tất cả những gì có thể làm được, để cùng quân và dân cả nước tập trung cho biên giới Hà Tuyên nói chung, mặt trận Vị Xuyên nói riêng, bảo vệ biên cương Tổ quốc trong suốt những năm tháng chiến tranh ác liệt cho đến ngày thắng lợi.

Vị Xuyên thực sự là chiến trường thể hiện lòng yêu nước, tinh thần chiến đấu quả cảm, sẵn sàng hy sinh chiến đấu quên mình để bảo vệ Tổ quốc của lớp thanh niên kế tiếp truyền thống quang vinh của quân đội ta. Không những thế, Vị Xuyên còn là chiến trường có tầm ảnh hưởng lớn và ý nghĩa sâu sắc trong sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc chống chiến tranh xâm lược. Đây cũng là thắng lợi to lớn của quân và dân Hà Tuyên, của các lực lượng vũ trang Quân khu 2 và các đơn vị của Bộ lên tăng cường. Thắng lợi đó cũng thể hiện đường lối chiến tranh nhân dân của Đảng, sự đoàn kết của toàn dân chi viện cho mặt trận Hà Tuyên.

C - VỊ XUYỀN - NHỮNG DẤU ẤN KHÔNG QUÊN

Cuộc chiến đấu bảo vệ biên giới Vị Xuyên có những điều mà nhiều người không hiểu nổi, đó là tinh thần chiến đấu của người chiến sĩ Mặt trận Vị Xuyên. Trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cả nước đều là chiến trường, bất cứ nơi đâu, kể cả Thủ đô Hà Nội cũng đều phải hứng chịu những trận đánh phá ác liệt của không quân Mỹ; nhưng chiến đấu trên Mặt trận Vị Xuyên, Hà Tuyên rất khác. Đó là không gian chiến tranh chỉ diễn ra một khu vực hẹp trên biên giới huyện Vị Xuyên với chính diện hơn 20km, chiều sâu khoảng 10km - kể từ suối Thanh Thủy ra tới biên giới Việt Nam - Trung Quốc chỉ từ 3km đến 5km. Tại địa bàn này, trong 5 năm kể từ tháng 4/1984 đến tháng 10/1989 đã diễn ra một cuộc chiến đấu vô cùng khốc liệt. Hàng ngày quân địch bắn vào phá vào đất Việt Nam từ 3 vạn đến 5 vạn viên đạn pháo lớn; có đợt trong 3 ngày quân địch liên tục bắn tới 15 vạn viên pháo lớn vào các trận địa phòng ngự của ta. Lại có đợt vào tháng 10/1986, khi tôi sang kiểm tra tình hình tác chiến của Sư đoàn 314 đã chứng kiến một đợt pháo của Trung Quốc bắn hàng vạn quả đạn để phá hoại các trận địa phòng ngự của ta và chi viện cho bộ binh tấn công đánh chiếm bình độ 1100 (cao điểm 1509), toàn bộ trận địa phòng ngự của ta ở Tây Sông Lô mịt mù khói đạn. Các trận địa phòng ngự của ta ở các dãy núi đá vôi vờ trắng như miệng các lò vôi, nên anh em lính gọi là “lò vôi thể kỳ”, đã có hàng ngàn cán bộ, chiến sĩ ta hy sinh.

Chiến trường ác liệt như vậy, nhưng ở phía sau chỉ cách suối Thanh Thủy khoảng 10km, cuộc sống ở đây lại rất thanh

bình, không có bom đạn, không có mùi thuốc súng. Chợ Hà Giang vẫn họp, bà con mua bán tấp nập, quán cà phê, quán karaôkê vẫn hoạt động bình thường.

Anh em cán bộ, chiến sĩ chiến đấu trên chốt khoảng 1 tuần lại được luân phiên xuống hang Dơi, hang Làng Lò tắm rửa, nghỉ ngơi vài ngày cho lại sức (hang Làng Lò và hang Rơi rộng có sức chứa tới ngàn người ngay bên bờ suối Thanh Thủy) hoặc có điều kiện về tận thị xã Hà Giang để cắt tóc, uống bia, rồi lại vác súng lên chốt chiến đấu, rất ít chiến sĩ bỏ ngũ. Anh em coi việc đào ngũ là một điều rất xấu và si nhục nhất của người lính, họ lên chốt chiến đấu với tâm trạng thoải mái “nhẹ như lông hồng”, đồng đội hy sinh rồi vượt mặt cho đồng đội, rồi lại cầm súng ra chiến hào chiến đấu với tinh thần “sống bám đá chiến đấu, chết hóa đá, trở thành bất tử”. Tôi nhớ mãi một lần tôi đến kiểm tra và thăm anh em chốt ở Bốn Hầm, nơi chỉ cách địch từ 20m đến 30m, chiến đấu xảy ra bất cứ lúc nào. Nơi đây hầu hết chiến sĩ là người Hà Nội, khi anh em thấy tôi đến, anh em đã ôm lấy tôi và nói: “Thủ trưởng ơi! Ở đây chúng em hầu hết là dân Hà Nội, nhiều người cứ nghĩ lính Hà Nội chiến đấu không kiên cường, nhưng thủ trưởng cứ yên tâm, chúng em sẽ đánh bại tất cả các cuộc tấn công lấn chiếm của địch, giữ vững trận địa...”.

Đúng như lời hứa của các chiến sĩ, suốt 5 năm trời cán bộ, chiến sĩ ở chốt Bốn Hầm đã đánh trả hàng trăm trận tấn công của địch, diệt hàng trăm tên, nhiều đồng chí của ta đã anh dũng hy sinh, nhưng chốt Bốn Hầm vẫn giữ vững cho tới khi quân địch phải rút hết về bên kia biên giới.

Lại một chuyện khác, tại chốt phòng ngự Pa Hán sau khi ta phản kích lấy lại được trận địa, mấy ngày sau tôi ra kiểm tra, lúc này là ban đêm, khi đến cửa hang của ban chỉ huy đại đội, tôi thấy tiếng đồng chí cán bộ đại đội nói với hai chiến sĩ, tôi dừng lại cửa hang để xem có chuyện gì. Qua đó biết được hai chiến sĩ kia có mâu thuẫn với nhau, được đại đội trưởng gọi đến và nói: “Chúng ta ở đây chiến đấu, chỉ có đồng đội là ruột thịt, sống chết có nhau, có việc gì mà các em phải mất đoàn kết?...”, thế là hai chiến sĩ ôm lấy nhau khóc và hứa với đại đội trưởng sẽ vui vẻ giải quyết mọi việc để cùng nhau chiến đấu. Đây, công tác chính trị tại mặt trận là như thế đấy! Đâu cứ phải là đem lý luận ra giảng dạy, lên lớp, mà cần biết cái gì tác động tới tình cảm, lý trí... để khơi dậy tình yêu thương lẫn nhau thì sẽ giải quyết được những va chạm xảy ra giữa các đồng đội để đoàn kết cùng nhau chiến đấu.

Những người lên Mặt trận Vị Xuyên mà phải làm những công việc phục vụ cho chiến đấu như vận tải, nuôi quân... không được trực tiếp cầm súng chiến đấu với địch ở chiến hào, họ cảm thấy đây là một điều “thiệt thòi”, nên có anh lính được phân công làm nuôi quân, đêm mang cơm cho anh em ở khẩu đội súng cối 60mm, cậu ta cứ mê mải loay hoay bên khẩu cối, cuối cùng khẩn khoản nói với khẩu đội trưởng cối 60mm: “Cho tớ bắn thử một quả!”. Nể tình đồng đội, khẩu đội trưởng đồng ý cho đồng chí nuôi quân bắn một quả, nhưng vì không được huấn luyện, nên khi anh lính bỏ quả đạn vào nòng cối nhưng vai cậu ta lại che lấy miệng khẩu cối, quả đạn cối bay ra khỏi nòng đã xuyên qua vai cậu

ấy và bị mắc kẹt ở đấy, thế là lại phải đưa về tuyến sau cấp cứu. Khi được anh em báo cáo, tôi trực tiếp xuống xem và lệnh cho công binh lập tức xuống ngay bệnh viện để tháo quả đạn cối ra khỏi vai cậu ta. Mọi người hồi hộp chờ đợi, nếu chỉ sơ suất một tí, công binh không chốt được ngòi nổ, quả đạn nổ sẽ gây thương vong cho anh lính và tất cả các bác sĩ, y tá có mặt tại đó. Rất may đồng chí công binh đã lấy được quả đạn cối ra khỏi vai người chiến sĩ nuôi quân an toàn. Sau khi thoát nạn, viên đạn cối đã được lấy ra khỏi vai, tuy còn đau nhưng anh chiến sĩ nuôi quân này vẫn tếu táo: “Thế là tớ cũng được trực tiếp chiến đấu rồi đấy!”. Như vậy có thể thấy rằng, được làm người lính trực tiếp cầm súng đánh địch ở ngay chiến hào là một điều rất vinh dự và “hãnh diện”. Sau này có người hỏi tôi là tại sao quả đạn cối xuyên qua vai người chiến sĩ lại không nổ? Vì quả đạn muốn nổ sau khi ra khỏi nòng phải đủ vòng quay ly tâm thì kim hỏa mới đập vào kíp nổ, và quả đạn mới nổ.

Một yếu tố quan trọng trong chiến đấu phòng ngự là phải có một hệ thống trận địa liên hoàn, vững chắc, có thể chịu được sức đánh phá ác liệt của pháo binh địch. Rút kinh nghiệm từ cuộc chiến đấu giữ thành cổ Quảng Trị trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, sở dĩ bộ đội ta thương vong lớn chính là vì lúc đó ta không có chủ trương chuyển hẳn vào phòng ngự nên không xây dựng được hệ thống công sự chiến đấu vững chắc, liên hoàn, mà chủ yếu dựa vào nhà cửa tường lũy có sẵn để đối phó với sự đánh phá ác liệt của pháo binh, pháo hạm, bom đạn của không quân địch, kể cả máy bay B52 gây

thương vong cao và cuối cùng ta phải rút khỏi thị xã - thành cổ Quảng Trị sau 81 ngày đêm kiên cường chiến đấu. Nhưng cũng tại thị xã Quảng Trị, giai đoạn cuối chiến đấu giữ thành cổ, ta đã chuyển hẳn sang phòng ngự, kiên quyết giữ vững khu vực bắc sông Thạch Hãn là Ái Tử, sân bay Ái Tử, Đông Hà và vùng đất đã giải phóng bắc Quảng Trị.

Ở đây, tôi nhớ lại một vài sự kiện về thời kỳ đó, thời kỳ chiến đấu ở Quảng Trị để rút ra một số kinh nghiệm cho cuộc chiến hiện tại. Cuối tháng 9/1972, tôi được điều về làm Trung đoàn trưởng Trung đoàn 18 Sư đoàn 325. Trung đoàn 18 đang đảm nhiệm phòng ngự khu vực trọng yếu của Mặt trận: Khu vực Ái Tử, sân bay Ái Tử, thôn Nhan Biểu thuộc xã Triệu Thượng, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị, đối diện với thị xã - thành cổ Quảng Trị. Trước khi nhận nhiệm vụ, tôi được đồng chí Song Hào, Chính ủy và đồng chí Lê Quang Đạo, Phó chính ủy Mặt trận trực tiếp gặp và giao nhiệm vụ, nói rõ đây là khu vực trọng yếu để bảo vệ bắc sông Thạch Hãn, nên Trung đoàn 18 phải giữ bằng được khu vực phòng ngự sân bay Ái Tử, thôn Ái Tử, nếu mất Ái Tử sẽ mất Đông Hà... Do đó phải xây dựng bằng được trận địa phòng ngự vững chắc, liên hoàn mới có thể hạn chế được thương vong và giữ được trận địa. Chấp hành chỉ thị của đồng chí chính ủy và phó chính ủy Mặt trận, về tới đơn vị tôi đã cùng các đồng chí Đảng ủy - Chỉ huy Trung đoàn 18 hội ý và triển khai ngay, chỉ trong hơn 20 ngày đã tập trung mọi lực lượng xây dựng được trận địa phòng ngự của Trung đoàn 18 thành khu vực phòng ngự liên hoàn, vững chắc. Ngày 2 và 3/11/1972

quân Mỹ nguy tổ chức cuộc hành quân “Sóng thần 9” cho lực lượng Thủy quân lục chiến vượt sông Thạch Hãn sang đánh chiếm thôn Nhan Biều, Ái Tử, sân bay Ái Tử. Để chi viện cho lực lượng thủy quân lục chiến nguy chiến đấu, Mỹ nguy đã bắn hàng vạn viên đạn pháo và pháo hạm, hàng trăm tấn bom của máy bay phản lực và B52 ném xuống trận địa ta, nhưng với ý chí kiên cường chiến đấu, lại có trận địa phòng ngự kiên cố, vững chắc, nên trong 2 ngày 2 - 3 tháng 11 năm 1972 Trung đoàn 18 đã đập tan cuộc hành quân “Sóng thần 9” của địch, giữ vững khu vực Nhan Biều, Ái Tử, sân bay Ái Tử. Hiệu suất chiến đấu của trận này rất cao, địch bị thiệt hại nặng, gần 400 tên lính thủy quân lục chiến bị diệt, bỏ xác trước trận địa phòng ngự của Trung đoàn 18. Về quân ta, 13 đồng chí bị thương, 7 đồng chí bị hy sinh.

Từ những kinh nghiệm chiến đấu phòng ngự bảo vệ thị xã - thành cổ Quảng Trị năm 1972; để đối phó với hỏa lực mạnh, ác liệt của pháo binh Trung Quốc, Bộ tư lệnh Quân khu 2 và Bộ tư lệnh tiền phương chủ trương phải xây dựng bằng được các trận địa thật kiên cố, vững chắc. Vì vậy, đã tổ chức cho hai lữ đoàn công binh chuyên sản xuất những thanh bê tông để lắp ghép các công sự chiến đấu và nơi nghỉ ngơi cho lực lượng giữ chốt. Hầm nghỉ phải chịu được bắn phá của pháo 122mm, 105mm; công sự chiến đấu phải chịu được bắn phá của cối 60mm và 82mm. Trong các trận địa phòng ngự phải có hệ thống chiến hào, giao thông hào, nối liền trận địa của trung đội với đại đội, nơi có điều kiện thì đào giao thông hào nối liền với các trận địa phòng ngự của tiểu đoàn.

Nhưng vì khu vực tác chiến của mặt trận rộng, yêu cầu xây dựng các công sự chiến đấu, hầm nghỉ cho bộ đội rất lớn, nên hai lữ đoàn công binh sản xuất vật liệu làm công sự chiến đấu không kịp, nhiều nơi mới đáp ứng được 30% - 40% yêu cầu. Sau khi tôi cùng cơ quan tham mưu tiến phương trực tiếp đi thị sát đơn vị thấy nếu chỉ để hai lữ đoàn công binh sản xuất vật liệu cung cấp cho các đơn vị toàn mặt trận xây dựng trận địa thì không thể đáp ứng được yêu cầu. Do đó, cần tập trung một lực lượng lớn của toàn mặt trận, cả phía trước và phía sau, ngoài sản xuất thanh bê tông, cần có nhiều tre, gỗ để bổ sung. Các lực lượng tại chỗ phải tăng cường xây dựng hệ thống chiến hào, giao thông hào liên hoàn trong trận địa phòng ngự trung đội với đại đội; các lực lượng phía sau lên giúp các đơn vị đào hệ thống giao thông hào từ đại đội đến tiểu đoàn về phía sau... Chỉ sau hai tháng phát động đã có hàng chục vạn khúc tre, gỗ và hàng vạn thanh bê tông được sản xuất đưa trực tiếp tới các trận địa phòng ngự phía trước; hàng ngàn công sự chiến đấu, hầm trú ẩn, ngủ nghỉ kiên cố được xây dựng thêm; hàng chục ki lô mét giao thông hào được nối liền từ trận địa phòng ngự của tiểu đoàn về trung đoàn và về phía sau. Có những nơi quan trọng như từ hang Dơi đến trận địa Đồi Đài, Cô Ích mới có giao thông hào nối liền sâu 70cm - 80cm, nên việc cơ động tiếp tế cho trận địa đều phải đi đêm hoặc chạy, rất nguy hiểm, dễ thương vong vì địch trên cao điểm 1025 - 1030 đều có thể bắn trực tiếp để khống chế đoạn giao thông hào này. Tuy vậy, chỉ sau 10 ngày đoạn hào này đã được đào sâu tới 1,80m, cơ động cả ban ngày và ban đêm được dễ dàng. Đoạn đường cơ động từ hang Làng

Lò tới trận địa 4 hầm vì là núi đá không đào được hào, công binh đã đưa sắt, đá lên xây dựng đoạn hào nổi, nên bộ đội đi lại thuận lợi, an toàn. Trước đây đi từ hang Làng Lò tới Nậm Ngặt, bình độ 900, 1000 đến 1100 đều phải cơ động trên mặt đất, nay đều đi lại dưới giao thông hào, nên giảm được thương vong. Sau này có thời gian, bộ đội ta đã đào được một hệ thống giao thông hào hàng trăm ki lô mét nối liền từ Coóc Nghè tới Thanh Thủy, từ cao điểm 840, Pa Hán về phía sau Sở chỉ huy Sư đoàn 314. Sau này anh em gọi là “Chiến hào mùa xuân, chiến hào chiến thắng”.

Về hệ thống hỏa lực của mặt trận, nếu so sánh giữa ta và địch thì địch ưu thế hơn ta rất nhiều kể cả số lượng khẩu pháo, cối đến cơ sở đạn. Để chi viện cho bộ binh chiến đấu, Trung Quốc đã huy động tới hơn 400 khẩu pháo lớn, từ 2 đến 3 triệu viên đạn. Còn về phía ta chỉ có hơn 100 khẩu pháo các loại, về đạn cũng rất hạn chế. Hàng ngày Trung Quốc bắn tới hàng vạn viên đạn pháo vào các trận địa của ta. Có những đợt để chi viện cho bộ binh tấn công đánh chiếm các trận địa của ta, quân Trung Quốc đã bắn tới 3 vạn đến 5 vạn viên đạn pháo, cối; hoặc như đợt phản công để lấy lại cao điểm A6B, cao điểm 840, Pa Hán, liên tục trong 3 ngày quân Trung Quốc đã bắn tới 15 vạn viên đạn pháo, cối vào các trận địa của ta. Cả 5 năm lần chiếm biên giới Vị Xuyên, quân Trung Quốc đã bắn vào Vị Xuyên hơn 1 triệu 800 nghìn viên đạn pháo.

Còn về Việt Nam, sau khi hoàn toàn giải phóng miền Nam, không còn viện trợ của nước ngoài, nhất là vũ khí đạn dược, mà ta phải tự sản xuất để cung cấp cho mặt trận, nên

việc sử dụng đạn pháo lớn phải hết sức tiết kiệm. Thông thường mỗi ngày ta chỉ bắn vài ba ngàn viên để kiểm chế các trận địa pháo của địch, hoặc chi viện cho bộ đội giữ chốt. Nhưng cái mạnh của ta là từ người chỉ huy binh chủng hợp thành đến người chỉ huy trực tiếp sử dụng pháo đều trải qua cuộc chiến tranh chống Mỹ nên có nhiều kinh nghiệm để tổ chức hệ thống hỏa lực pháo binh có hiệu quả. Trong 5 năm chiến đấu tại mặt trận Vị Xuyên ta đã tổ chức được một hệ thống hỏa lực rất khoa học giữa pháo xe kéo, pháo bắn thẳng, bắn cầu vồng, từ pháo lớn đến cối 60mm, cối 82mm hỗ trợ lẫn nhau. Ta đã đưa một số pháo 85mm, cao xạ 37- 2 nòng, Su - 100 lên một số cao điểm, làm hầm kiên cố để bắn thẳng vào các trận địa địch và bắn trực tiếp vào đội hình địch tấn công để chi viện cho bộ binh ta giữ chốt. Việc bố trí trận địa pháo rất khéo léo, kết hợp trận địa thật với trận địa giả, pháo với bộc phá nghi binh nên suốt 5 năm chiến đấu chiến đấu rất ít khẩu pháo của ta bị pháo địch phá hủy. Tôi nhớ có một trận địa 122mm của Sư đoàn 313 bố trí gần đường vào làng Pinh, trận địa pháo này đánh rất có hiệu quả, phá hủy được nhiều trận địa, công sự của địch, đặc biệt chi viện cho bộ đội Sư đoàn 314 giữ chốt và phản kích lấy lại trận địa Pa Hán. Quân địch rất muốn phá hủy trận địa pháo này, nên có lần chúng đã tập trung bắn hàng ngàn viên pháo lớn vào đây, nhưng trận địa pháo của ta vẫn an toàn. Để chi viện kịp thời, có hiệu quả phải nói đến cối 82mm và cối 60mm. Do trận địa của ta với địch là xen kẽ, trực tiếp tiếp xúc, chiến đấu xảy ra bất cứ lúc nào, người chỉ huy từ trung đội đến đại đội có thể

sử dụng hỏa lực cối 60mm, cối 82mm kịp thời bố trí ở trận địa để tiêu diệt địch.

Nói đến đây, tôi lại nhớ tới một lần đồng chí M. lên thay đồng chí Nguyễn Hữu An làm Tư lệnh mặt trận. Vì những trận chiến đấu giữa các trận địa trực tiếp tiếp xúc giữa ta và địch liên tục xảy ra, để kịp thời đánh địch giữ vững trận địa, anh em ở chốt phải sử dụng nhiều hỏa lực cối 82mm và cối 60mm. Khi anh em báo cáo về Tư lệnh mặt trận, đồng chí M. không tin và cho rằng vì hoảng loạn nên sử dụng cối 82mm một cách không cần thiết. Do đó, đồng chí M. đã giao cho tôi truyền đạt ý kiến của tư lệnh mặt trận là “không được tự ý sử dụng cối 82mm, nếu muốn sử dụng phải báo cáo, được tư lệnh mặt trận đồng ý mới được bắn cối 82mm”. Nhưng chủ trương này tôi không đồng ý, vì như vậy sẽ chậm mất thời cơ, địch có thể đánh chiếm được trận địa của ta, nên tôi đã đề đạt với đồng chí tư lệnh mặt trận không ra lệnh này. Đồng chí tư lệnh không nghe, cứ lệnh cho trợ lý tác chiến mặt trận phải truyền đạt lệnh trên xuống tất cả các đồng chí trực tiếp chỉ huy giữ chốt. Để hạn chế tổn thất do mệnh lệnh này, tôi đã gọi điện cho đồng chí Bùi Như Lạc, Sư đoàn phó Sư đoàn 313 là sẽ có mệnh lệnh trên, nếu các đơn vị chấp hành mệnh lệnh này, sẽ mất trận địa đấy! Đồng chí Lạc chất vấn tôi: “Đồng chí M là tư lệnh hay đồng chí Huy là tư lệnh?”. Tôi trả lời: “Giữ vững trận địa là mệnh lệnh cao nhất!”. Sau đó tôi đã báo cáo lệnh này của đồng chí M. về Tư lệnh Quân khu 2 Vũ Lập, đồng chí Vũ Lập lệnh phải hủy ngay lệnh này của đồng chí M.

Đối với kẻ địch, chúng cũng rất nhạy bén học tập cách bố trí trận địa pháo bắn thẳng của ta, nên sau một tuần quân địch cũng đưa pháo bắn thẳng lên một số điểm cao, làm hầm cho pháo như của Việt Nam. Các trận địa pháo bắn thẳng này đã phát huy tác dụng, gây cho ta một số khó khăn và tổn thất.

Về cách đánh và sử dụng lực lượng chiến đấu cũng có lúc ý kiến của tư lệnh mặt trận và cơ quan tham mưu không thống nhất với nhau, nên có lúc phải đấu tranh quyết liệt. Chẳng hạn như việc tiếp tục chủ trương của đồng chí M. đánh lấy lại cao điểm 685, sử dụng từng trung đoàn và cần thiết sử dụng cả Sư đoàn 356, dùng hình thức đặc công để đánh chiếm lại cao điểm 685. Lúc này tôi đang chỉ huy cơ quan tham mưu tiến phương, với cương vị Tham mưu trưởng mặt trận, tôi không đồng ý với chủ trương này nên tôi đã phân tích với đồng chí tư lệnh mặt trận: đánh theo hình thức chiến thuật đặc công là chỉ đánh chiếm một mục tiêu vừa phải; lực lượng sử dụng thông thường là đại đội hoặc tiểu đoàn; cách đánh phải bí mật, bất ngờ mới giành thắng lợi. Còn đây là cao điểm 685 do một tiểu đoàn địch tăng cường chiếm giữ, lại liền với bình độ 400 đá, cũng do một tiểu đoàn địch chiếm giữ, nếu xảy ra tác chiến, lực lượng địch ở bình độ 400 có thể tăng cường và chi viện cho cao điểm 685. Còn ta nếu muốn đánh chiếm lại cao điểm 685 phải sử dụng cả trung đoàn, và với một trung đoàn là gần 2000 quân với lực lượng đông như thế liệu có tiếp cận bí mật được không? Hay lại chưa vào tới hàng rào địch đã bị lộ, địch sẽ dùng hỏa lực pháo cối và các hỏa lực bắn thẳng sát thương lực lượng của ta khi còn ở ngoài

hàng rào của chúng; rồi lại thất bại, thương vong nặng như Trung đoàn 141, Sư đoàn 312 đánh chiếm cao điểm 1030 (Đông Sơn) ngày 12/7/1984. Sau nhiều lần bàn bạc, tranh luận, cuối cùng đồng chí M, tư lệnh mặt trận phải chấp nhận ý kiến của cơ quan tham mưu tiến phương là không đánh chiếm lại cao điểm 685 như lúc đầu đề ra.

Trong chiến tranh ta phải sử dụng nhiều phương tiện cơ động bằng cơ giới, nên việc đảm bảo đường cơ động cho xe, pháo, bảo đảm tiếp tế vũ khí, đạn dược, lương thực, thực phẩm... cho bộ đội với khối lượng rất lớn. Bởi vì lực lượng bộ đội trực tiếp chiến đấu, phục vụ chiến đấu thường xuyên với quân số hàng chục vạn người. Nhưng trên địa bàn khu vực tác chiến là vùng rừng núi, rất ít đường vận chuyển bằng cơ giới, mà chủ yếu là đường mòn, khi xảy ra chiến tranh ta mới sử dụng công binh mở rộng thành đường quân sự làm gấp. Hệ thống đường cũ đã làm từ thời Pháp có đường số 4 nối từ Cao Bằng tới Hà Giang, chủ yếu phục vụ cơ động cho đội quân quan binh. Năm 1956 ta làm con đường cơ giới từ Quán Bạ đi Yên Minh, lên Đồng Văn, Mèo Vạc - đường này được Chủ tịch Hồ Chí Minh đặt tên là đường "Hạnh Phúc". Đường số 2 từ Hà Giang đến cửa khẩu Thanh Thủy là đường cũ lát nhựa đã hư hỏng nhiều, xe cơ giới đi lại rất khó khăn. Muốn vận chuyển vũ khí, đạn dược và cơ sở vật chất khác cho Sư đoàn 314 chiến đấu phải đi từ Hà Giang theo đường Hà Giang đi Quán Bạ, tới Km 17 phải đi vào đường quân sự làm gấp dài hơn 10km mới tới Minh Tân. Đường này thường xuyên bị hỏa lực pháo binh của địch bắn phá mà trọng điểm

là Ngã 3 Km17 Quán Bạ - Minh Tân. Khó khăn đặt ra là, nếu tính từ thị xã Hà Giang tới Minh Tân dài tới hơn 40km dưới sự khống chế của pháo binh địch; để đảm bảo vận chuyển được thông suốt, Sư đoàn 314 phải cử ra 1 đại đội công binh của sư đoàn thường xuyên túc trực khắc phục hư hỏng do pháo binh địch bắn phá, hoặc mưa lũ phá hoại. Vì thế việc bảo đảm tiếp tế cho Sư đoàn 314 gặp rất nhiều khó khăn.

Để bảo đảm việc vận chuyển, tiếp tế các mặt cho cánh Đông Sông Lô và cho Sư đoàn 314 đỡ khó khăn, giảm thương vong, tôi và cơ quan công binh tiến phương quân khu đã đi khảo sát làm con đường mới đông cánh đồng xã Phong Quang. Sau khi khảo sát tôi thấy cần thiết phải mở con đường mới thay thế đường quân sự làm gấp từ Km 17 đến Minh Tân. Tôi đã báo cáo và đề xuất với Tư lệnh Quân khu 2 và được phê chuẩn. Tư lệnh Quân khu 2 đã báo cáo với Bộ Quốc phòng xin Bộ tăng cường trung đoàn công binh Quân khu Thủ đô cho Quân khu 2 lên làm tuyến đường này. Trung đoàn công binh của Quân khu Thủ đô đã huy động tất cả các phương tiện cơ giới và người; chỉ trong 2 tháng con đường mới từ Phong Quang đến Sở chỉ huy Sư đoàn 314 đã hoàn thành, bảo đảm các loại xe cơ giới và người cơ động được thuận tiện, rút ngắn cự ly đi Minh Tân chỉ còn 20km, tránh được trọng điểm bắn phá của pháo binh địch ở Km 17. Sau khi có con đường này, ta đã đưa Su-100 (pháo tự hành bắn thẳng) vào hầm đã làm tại khu vực nam dãy Pa Hán làm pháo bắn thẳng, bắn phá vào trận địa phòng ngự của địch ở các cao điểm 1509, 772, 1030 rất có hiệu quả. Đến nay sau

khi kết thúc chiến tranh biên giới, con đường này trở thành con đường dân sinh phục vụ nhu cầu đi lại của nhân dân từ Minh Tân tới thành phố Hà Giang rất thuận tiện.

Đường cơ động từ thị xã Hà Giang tới làng Pinh và từ làng Pinh tới cao điểm 812, Coóc Nghè, sở chỉ huy phía trước của Quân khu 2 và sở chỉ huy của các sư đoàn lên chiến đấu thường xuyên được sửa chữa bảo đảm đi lại bằng ô tô được thuận tiện.

Làng Pinh có một vị trí quan trọng về quân sự. Trước đây, Làng Pinh có tên là Bản Pín, sau này qua cách phát âm khác nhau gọi là Làng Pinh. Đây là khu vực có nhiều điểm cao án ngữ phía trước, nằm sát sườn đông nam của cao điểm 615. Điểm cao này có đặc điểm là núi đá cao dựng đứng, che khuất tầm quan sát của địch, nên mọi hoạt động của bộ đội đảm bảo bí mật, kín đáo. Làng Pinh có một hang rất rộng tới vài ngàn mét vuông, nên ở đây được đặt trạm phẫu tiên phương, nơi tập kết vật chất, vũ khí, đạn dược, nơi dừng chân của bộ đội trước khi lên chốt. Khu vực Làng Pinh có một dòng suối nhiều nước chảy quanh năm, nhân dân gọi là suối Làng Pinh, thuận lợi cho các đơn vị sinh hoạt hàng ngày ở đây. Làng Pinh cũng là nơi tiếp nhận thương binh, tử sĩ từ phía trước do các đơn vị vận tải chuyển về và vận chuyển tiếp về tuyến sau.

Có thể nói sự đóng góp của lực lượng công binh các đơn vị, các cấp rất lớn từ việc sản xuất thanh bê tông đến làm hầm và công sự chiến đấu cho bộ đội, làm đường cơ động, đào hệ thống giao thông hào... những việc làm của bộ đội công

binh đã góp phần đánh thắng kẻ địch, giữ vững trận địa, giảm thương vong trên toàn mặt trận.

Về đảm bảo vật chất, hậu cần cho bộ đội những năm này rất khó khăn, gạo thiếu phải ăn cả hạt bo bo, rau xanh lại càng khó khăn vì phải đưa từ hậu phương phía sau lên rất xa. Từ Hà Nội và các tỉnh đồng bằng lên tới Hà Giang, đến các chiến sĩ phải hơn 300km - 400km, đường vận chuyển từ miền xuôi lên duy nhất chỉ có con đường số 2 hẹp và hư hỏng nhiều, do đó rau xanh từ phía sau lên đến bếp ăn của chiến sĩ chỉ còn 30% - 40%, số còn lại bị thối phải bỏ. Thức ăn phần lớn là cá mắm khô, rất ít khi có thịt tươi. Anh em ai cũng nhớ mãi câu chuyện liên quan đến thịt, chuyện thật nhưng lại mang yếu tố bi hài. Chuyện thế này: Đồng chí T.H là một đồng chí cán bộ cao cấp của Đảng và Nhà nước, lên thăm bộ đội ở mặt trận, thấy anh em khổ quá, đồng chí đó đã hứa sẽ cung cấp cho toàn mặt trận từ cán bộ đến chiến sĩ mỗi người một nửa ki lô thịt tươi... Sau khi đồng chí về xuôi, gần một năm sau vẫn không có thịt cấp cho bộ đội như lời hứa, nên sau này trở thành câu chuyện “tiểu lâm” của chiến sĩ. Tôi đi đến đâu anh em cũng hỏi: “Thủ trưởng ơi! Bao giờ được ăn thịt đồng chí T.H?”... Nước sinh hoạt cũng rất khó khăn, từ trên chốt xuống tới suối Thanh Thủy hay nơi có nước phải đi xa từ 500m đến 1000m, có nơi phải đi mất nửa buổi, nên mỗi ngày mỗi người chỉ được 1 đến 2 lít để sinh hoạt. Sau này Tổng cục Hậu cần đã sản xuất ra khăn ướt lau người để cung cấp cho bộ đội trên chốt. Anh em nuôi quân ở phía sau thường tranh thủ nơi có đất và an toàn để gieo trồng rau xanh bổ sung vào bữa

ăn cho bội đội. Ở đây có rất nhiều cây chè cổ, có cây đường kính 20cm - 30cm, anh em đã tranh thủ hái những búp chè trên những đôi chè cổ mà đồng bào chuyển về phía sau bỏ lại để sao thành những gói chè khô. Anh em gọi là “chè chốt” rất ngon, pha nước uống trong khi chờ đánh địch.

Cơ quan của sở chỉ huy tiền phương Quân khu 2 đóng tại nơi ở và làm việc cũ của tỉnh ủy Hà Giang. Ở đây có một số nhà cũ xây từ thời Pháp, rất nhiều con Dơi về trú ngụ trên trần nhà, nên vài ba tháng anh em công vụ lại mang màn lên quây bắt lấy 20 - 30 con về làm lồng, đem rán lên ăn, mọi người coi đây là “bữa tiệc”. Cũng có lần một cán bộ về Hà Nội lên, vợ đồng chí Nguyễn Hữu An, Tư lệnh mặt trận gửi lên cho đồng chí An một gói quà, đến bữa ăn, đồng chí Nguyễn Hữu An đã mang gói quà đó ra và nói: “Hôm nay tớ khao các cậu một món đặc biệt...”. Khi mở ra, đó là một lọ cà muối và một lọ mắm tôm, ai ăn cũng thấy ngon tuyệt vời. Thế mới biết đâu có phải cứ là sơn hào hải vị mới quý, mà trong lúc khó khăn gian khổ, tình cảm giữa người chỉ huy với cấp dưới mới là quý trọng, thân thương.

Lữ đoàn 168 pháo binh của Quân khu 2 đóng ở Phong Quang, nơi đây rừng rậm, ít người qua lại, trong những khe suối đá có rất nhiều cua, ốc, ba ba... thỉnh thoảng anh em còn bắt được những con ba ba nặng tới 10kg đến 12kg. Đồng chí Nhân, Lữ trưởng Lữ đoàn 168 lại gọi tôi và đồng chí Hồng Tân, Phó tư lệnh Quân khu 2 sang liên hoan. Có thịt ba ba nhưng lại không có thịt lợn, không có mỡ, anh em đành luộc lên chấm với muối ớt, thế là tuyệt vời rồi.

Cơ quan tiền phương Quân khu 2 ở Hà Giang đã lâu nên mọi người rất thân thiết với nhau, thế rồi có anh Biên, trợ lý quân lực và chị Vân, nuôi quân yêu nhau đã hàng năm, họ muốn làm đám cưới nhưng chưa có gì để làm vài mâm cơm mời anh em chứng kiến. Lúc này cậu cần vụ của tôi nuôi được một con lợn khoảng 20 - 30kg, tôi bảo cậu cần vụ mổ thịt và tặng cho cặp đôi kia 10kg thịt lợn về làm cỗ cưới. Năm tháng qua đi, năm 2017 tôi lên thăm cơ quan Quân khu 2, gặp vợ chồng cô Vân anh Biên đã là thượng tá, có cháu rồi đấy, vợ chồng Biên vẫn coi tôi như cha chú trong nhà.

Trở lại năm 1986, tôi lại được đón Tết, mừng Xuân mới ở chiến trường, từ thị xã Hà Giang trở về phía sau không khí Tết vẫn tung bừng, băng rôn, áp phích, câu đối đỏ rợp khắp các con đường với những khẩu hiệu: “Quyết tâm đánh thắng quân Trung Quốc xâm lược”, “Tất cả cho chiến sĩ trên chiến hào đánh thắng”... Khẩu phần được tăng thêm, cán bộ, chiến sĩ toàn mặt trận được cung cấp thịt tươi, có bánh chưng, rượu cam, rượu chanh... Đặc biệt Tết này, bộ đội ta được các mẹ, các chị của Hà Giang mang quà đến tận chiến hào chúc Tết và động viên chiến sĩ trên mặt trận. Sở chỉ huy tiền phương Quân khu 2 tại thị xã Hà Giang cũng được đại diện Đảng, chính quyền và nhân dân đến chúc Tết. Đến bây giờ, khi chiến tranh đã qua đi, mỗi khi nhớ lại Tết năm đó, tôi vẫn thấy ấm lòng và nhớ mãi tình cảm của người dân Hà Giang đối với mỗi cán bộ, chiến sĩ chúng tôi.

*

Cuộc chiến tranh chống quân xâm lược của các thế lực “bành trướng” Trung Quốc lấn chiếm biên giới Vị Xuyên, Hà

Tuyên kéo dài 5 năm từ tháng 4/1984 đến tháng 10/1989, nếu tính cả từ tháng 2/1979 là 10 năm. Quân dân Việt Nam đã phải chiến đấu với hai cuộc chiến tranh xâm lược của Trung Quốc vô cùng ác liệt và tàn khốc; riêng trong cuộc chiến tranh xâm lược lấn chiếm biên giới Vị Xuyên, ta đã tiêu diệt hơn 25.000 tên, làm bị thương hàng vạn tên, bắt sống 350 tên lính Trung Quốc; nhưng với ta gần 5000 cán bộ, chiến sĩ đã hy sinh, hàng ngàn người bị thương, hàng trăm thôn bản, hàng ngàn ngôi nhà của đồng bào ta bị phá hủy.

Mặt trận Vị Xuyên là chiến trường ác liệt chống quân xâm lược, diễn ra trong suốt 10 năm (1979 - 1989), chính tại đây đã được huy động nhiều đơn vị của bộ, các quân khu, quân đoàn, quân binh chủng và bộ đội địa phương, dân quân tự vệ cùng hàng vạn dân công hỏa tuyến của các tỉnh phía sau lên tham gia chiến đấu và phục vụ chiến đấu. Hàng trăm trận chiến đấu đã diễn ra rất quyết liệt, nhiều cán bộ, chiến sĩ ở trên mọi miền đất nước và đồng bào ta đã hy sinh trên mảnh đất này. Vì vậy, có thể nói chiến trường Vị Xuyên mang tầm vóc to lớn, đại diện cho ý chí, quyết tâm, tinh thần quả cảm của toàn dân tộc để đấu tranh giữ vững mảnh đất biên cương của Tổ quốc. Sau chiến tranh biên giới Tây Nam là chiến tranh ở phía Bắc, trong đó Mặt trận Vị Xuyên là chiến trường trọng điểm, gian khổ và ác liệt nhất (từ 1984 - 1989), nên đã phát huy được sức mạnh tổng hợp của toàn dân tộc trực tiếp đánh bại các âm mưu, toan tính và hành động của đối phương hòng bắt ta phải khuất phục.

Trong tác chiến phòng ngự ở Mặt trận Vị Xuyên, bài học quan trọng ta phải thường xuyên nắm chắc địch về mọi mặt

để đánh giá đúng, xác định quyết tâm và xử lý các tình huống trong quá trình chiến đấu chính xác, hiệu quả, không bị động bất ngờ. Đồng thời tăng cường xây dựng ý chí quyết tâm cao, ý thức tổ chức kỷ luật cho bộ đội trong tác chiến phòng ngự bảo vệ Tổ quốc, bởi chiến thắng Vị Xuyên là thắng lợi của sự quyết tâm vượt qua mọi gian khổ, hy sinh, thể hiện tinh thần chiến đấu anh dũng của cán bộ, chiến sĩ lực lượng vũ trang, đó là thắng lợi của tinh thần đoàn kết dân tộc, động viên sức người, sức của cho phía trước, tất cả hướng về Hà Tuyên. Trên chiến trường Hà Tuyên, chúng ta còn làm tốt công tác tổ chức chỉ huy hiệp đồng chiến đấu chặt chẽ giữa các lực lượng bộ đội chủ lực, bộ đội địa phương và dân quân tự vệ... tạo nên sức mạnh tổng hợp để giành thắng lợi. Bên cạnh đó, công tác bảo đảm hậu cần, kỹ thuật phải luôn thực sự chu đáo cho tác chiến phòng ngự bảo vệ Tổ quốc, đây là nội dung hết sức quan trọng để phát huy sức mạnh tổng hợp trong thực hiện các biện pháp tác chiến bảo vệ lãnh thổ thiêng liêng của đất nước.

Cuộc chiến đấu ở chiến trường Vị Xuyên kết thúc, cũng đồng thời là dấu mốc kết thúc chiến tranh bảo vệ lãnh thổ phía Bắc của Tổ quốc, một cuộc chiến tranh kéo dài 10 năm (1979 - 1989).

Đây là thắng lợi to lớn về chiến lược, về lịch sử trong cuộc chiến tranh chống ngoại xâm, quân và dân ta đã đánh bại hành động xâm lược lấn chiếm biên giới Việt Nam của các thế lực “bành trướng” Trung Quốc; giữ vững toàn vẹn từng tấc đất thiêng liêng của Tổ quốc Việt Nam.

Thắng lợi này bắt nguồn từ sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng, sự đoàn kết toàn dân tộc, với ý chí chiến đấu kiên cường của quân dân Việt Nam mà trực tiếp là của các lực lượng vũ trang của Bộ, của Quân khu 2, của quân dân Hà Tuyên, không sợ hy sinh xương máu để chiến thắng kẻ thù.

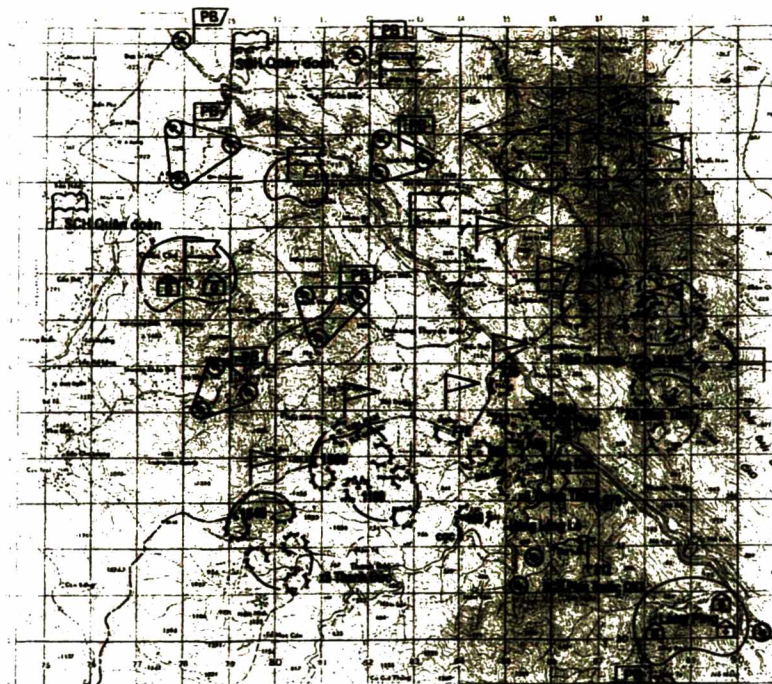
Đây còn là sự kết nối những chiến thắng to lớn của cha ông từ ngàn năm: Thời Hai Bà Trưng, Bà Triệu, Ngô Quyền, Lê Đại Hành, Lý Thường Kiệt, Trần Hưng Đạo, Lê Lợi Nguyễn Trãi, Quang Trung - Nguyễn Huệ, đánh thắng hai đế quốc Pháp, Mỹ, giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước, giành độc lập tự do dưới thời đại Hồ Chí Minh.

Là những người con của đất Việt, chúng ta rất tự hào với những chiến công hiển hách của cha ông trước kia và sự đóng góp xương máu của các anh hùng liệt sĩ, của quân và dân Việt Nam, trong đó có phần đóng góp của các thế hệ chúng ta ngày nay. Hiện nay, tình hình thế giới và Biển Đông đang có những diễn biến vô cùng phức tạp, các thế lực thù địch luôn có âm mưu xâm lược lãnh thổ, biển đảo của Việt Nam, đòi hỏi mỗi công dân Việt Nam phải luôn cảnh giác, sẵn sàng đánh bại mọi kẻ thù, bảo vệ toàn vẹn lãnh thổ, biển đảo của cha ông để lại, như Bác Hồ đã dạy: *"Các vua Hùng có công dựng nước, Bác cháu ta phải cùng nhau giữ lấy nước"*.

VIỆT NAM - HÀ GIANG
TRUNG QUỐC - VÂN NAM

BẢN ĐỒ BIÊN GIỚI
QUỐC GIỚI CHƯA XÁC ĐỊNH (VẼ SƠ LƯỢC)

HÀ GIANG



Sơ đồ bố trí đội hình chiến đấu của quân Trung Quốc và quân đội nhân dân Việt Nam từ tháng 4/1984 đến 10/1989- (Trung Quốc màu xanh, Việt Nam màu đỏ)



Đồng chí Phan Văn Giang - Tổng Tham mưu trưởng QĐNDVN (đứng thứ ba từ phải sang) tặng hoa Ban liên lạc Cựu chiến binh toàn quốc Mặt trận Vị Xuyên ra mắt ngày 14 tháng 7 năm 2016.



**Toàn thể ban liên lạc Cựu chiến binh toàn quốc
Mặt trận Vị Xuyên, Hà Tuyên**

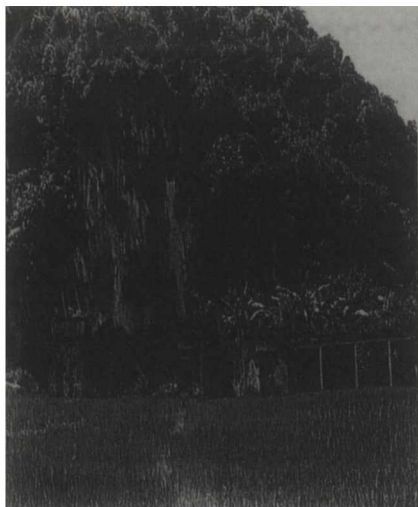


Sở Chỉ huy tiến phương Quân khu 2 tại thị xã Hà Giang (1986)

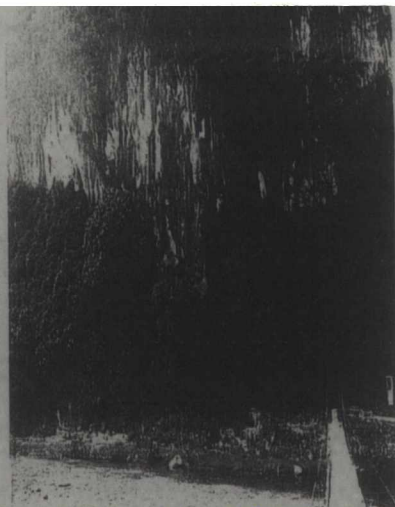
- Thiếu tướng Lê Duy Mật (người đứng giữa đeo kính) TLMTVXHT

- Đại tá Nguyễn Đức Huy FTMTQK2 - TMT MTVXHT

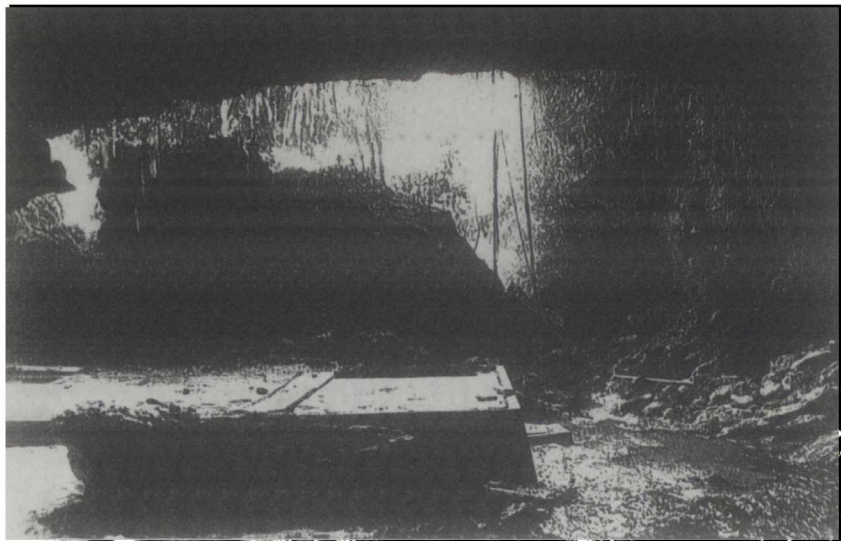
(ngoài cùng bên phải)



Lũng Pinh



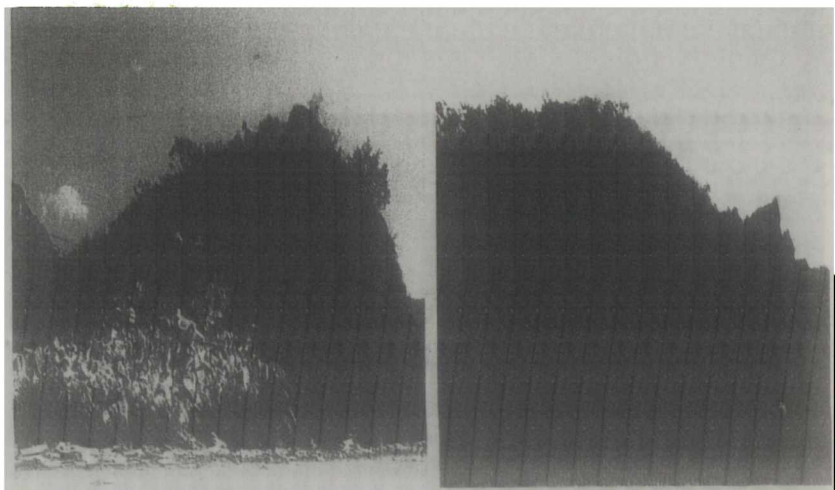
Hang Dơi



Hang Làng Lò



Đồi Đá Pháp



Đồi Cô Ích

Đồi Đài



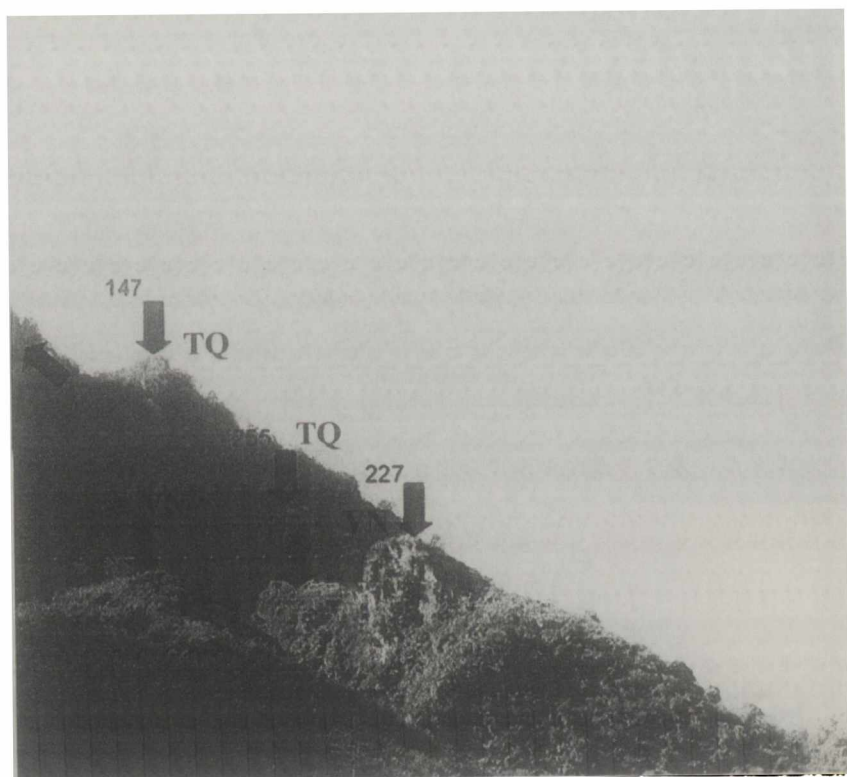
Chiến trường Vị Xuyên



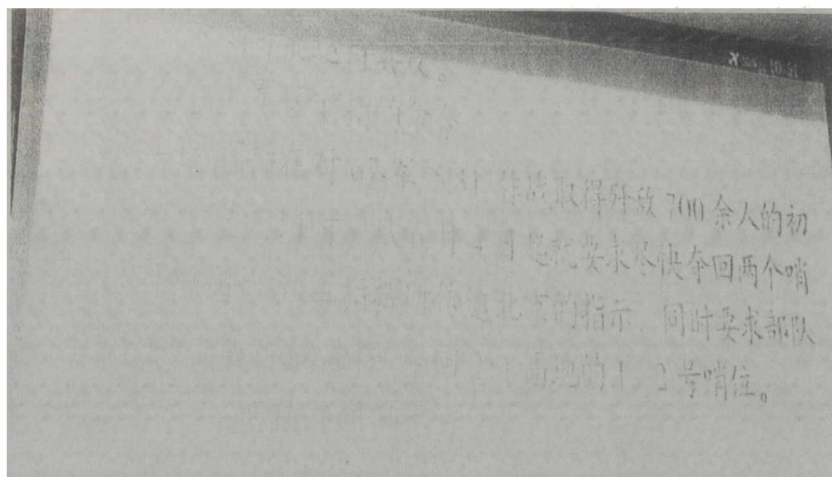
*Gùi nước lên trận địa chốt
Đồi Đài - Vị Xuyên*



*Những nụ cười lính
Giữa chiến trường Vị Xuyên*



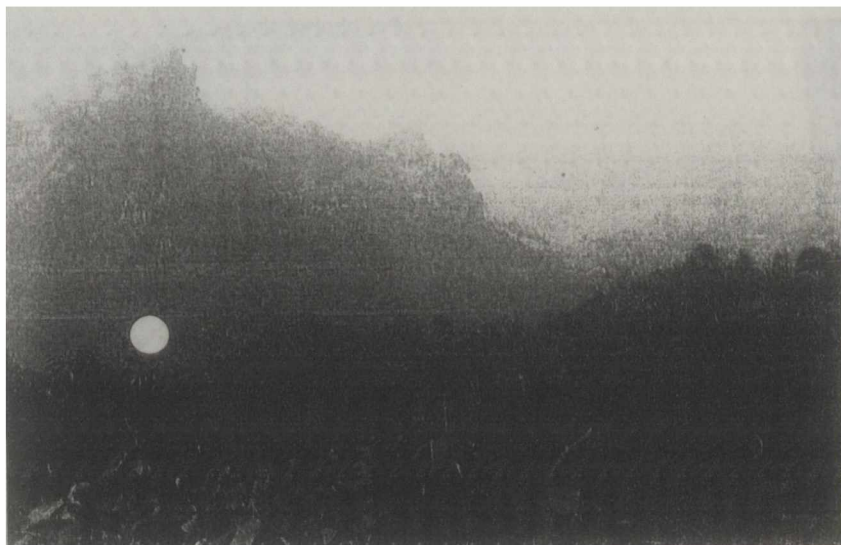
*Vị trí đóng quân xen kẽ khu vực trước khi xảy ra trận đánh A6^B
(chữ TQ là quân Trung Quốc giữ, chữ màu đen là quân ta giữ)*



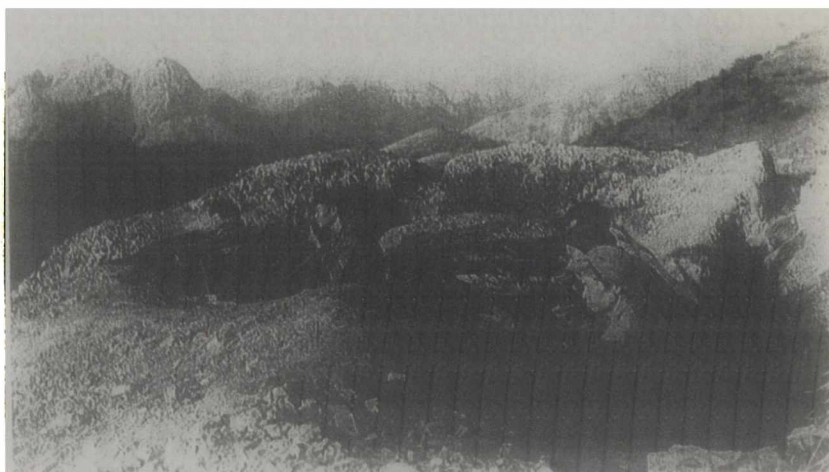
Mệnh lệnh của Sở chỉ huy quân khu Trung Quốc yêu cầu từ ngày 4/6 tổ chức các cuộc xung phong cấp trung đội, đại đội quyết giành lại chốt 1 và 2. Trong đó khoác lác trận ngày 31/5 đã tiêu diệt hơn 700 quân Việt Nam



Lính Trung Quốc sau trận đánh đẫm máu tại A6^B



Khu bốn hầm



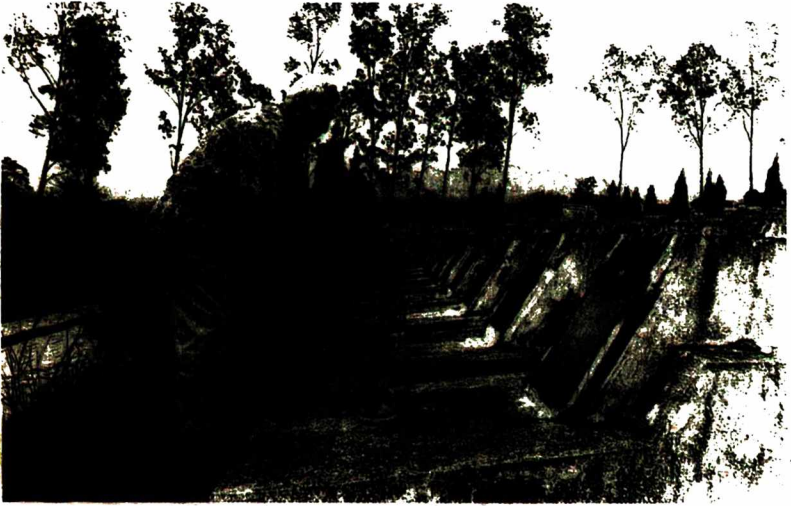
*Bộ đội Việt Nam nơi tuyến đầu biên giới
trận địa chốt 4 hầm*



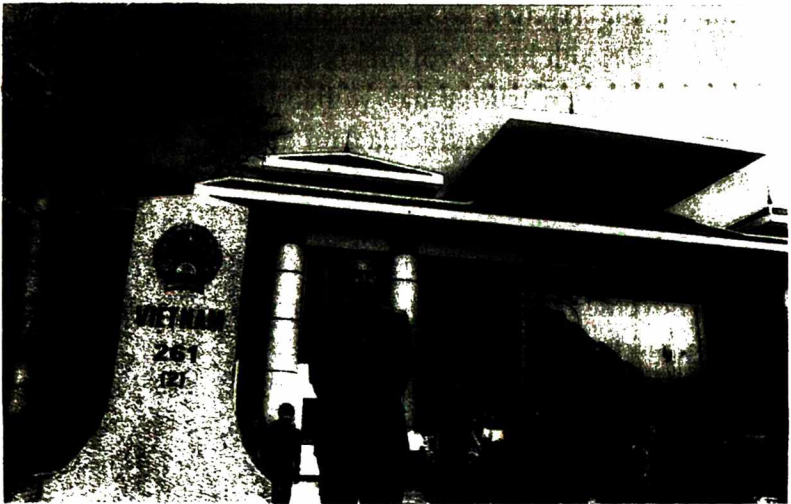
*Đồng chí Huy thả hương
tại nghĩa trang liệt sĩ quốc gia Vị Xuyên*



Cột mốc chủ quyền tại Thanh Thủy



Đồng chí Huy thấp hương
tại nghĩa trang liệt sĩ quốc gia Vị Xuyên



Cột mốc chủ quyền tại Thanh Thủy

THAY CHO PHẦN KẾT

Một số hoạt động sau khi kết thúc chiến tranh

**Thành lập Ban liên lạc cựu chiến binh toàn quốc
Mặt trận Vị Xuyên - Hà Tuyên**

Sau khi kết thúc chiến tranh trên Mặt trận Vị Xuyên, Hà Tuyên, năm 1994 tôi được nghỉ hưu. Trong những năm kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, tôi chủ yếu chiến đấu ở chiến trường Quảng Trị, nên có nhiều gắn bó máu thịt với mảnh đất Quảng Trị anh hùng, với biết bao đồng đội của mình đã nằm lại trên chiến trường này và bao đồng đội khác đã bị thương hoặc nhiễm chất độc da cam đi-ô-xin, trở thành tàn phế... Tôi và các đồng đội may mắn còn sống qua những cuộc chiến đấu khốc liệt ở Khe Sanh (1968), Quảng Trị (1972), thấy mình cần làm một số việc để tri ân những đồng đội còn nằm lại nơi chiến trường. Cho đến đầu năm 2013, được Bộ tư lệnh Quân khu 2 quan tâm tổ chức cho anh em trở lại thăm chiến trường xưa tại Mặt trận Vị Xuyên, Hà Tuyên. Đoàn đi có trên 10 anh em, nguyên là cán bộ lãnh đạo, chỉ huy cấp Quân khu, Quân đoàn và cơ quan Quân khu 2, điều đầu tiên là mong muốn được vào thắp hương Nghĩa trang liệt sĩ Quốc gia Vị Xuyên. Khi vào thắp hương tại nhà thờ các anh hùng

liệt sĩ Vị Xuyên, mọi người thấy bất ngờ và đượm buồn khi thấy trên bảng khắc tên các liệt sĩ chỉ mới ghi được hơn 1700 liệt sĩ, mà có tới hơn một nửa là chưa biết tên. Theo báo cáo của một cán bộ đi dẫn đoàn, tất cả các liệt sĩ ở đây khi được đưa từ trên trận địa về mai táng tại các nghĩa trang Đạo Đức, Việt Lâm... đều có tên ghi trên mộ, nhưng tên chỉ ghi vào các mảnh gỗ hoặc miếng tôn nắp hòm đạn, thế rồi trong quá trình di chuyển nghĩa trang từ nơi này đến nơi khác do không được ghi chép cẩn thận nên một số mộ liệt sĩ đã trở thành không tên. Điều đặc biệt bất ngờ nữa là sau hơn 30 năm kết thúc chiến tranh ở Vị Xuyên, Quân khu 2, Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Hà Giang không được nhà nước giao cho nhiệm vụ thành lập đội chuyên trách tìm kiếm, quy tập hài cốt liệt sĩ, mà việc này lại giao cho Công ty 379 (đơn vị làm kinh tế) có nhiệm vụ gỡ mìn giải phóng đất đai cho sản xuất, “kết hợp” với tìm kiếm hài cốt liệt sĩ. Chính vì vậy mà gần 30 năm trời, nhân dân địa phương trong quá trình sản xuất phát hiện và Công ty 379 mới tìm được 20 đến 30 hài cốt liệt sĩ. Còn lại hơn 2000 hài cốt liệt sĩ vẫn nằm rải rác khắp chiến trường nơi khe sâu, hốc đá và đã trở thành đất mãi mãi nằm lại với biên cương Tổ quốc. Đây là điều rất đau xót, day dứt của chúng tôi - những đồng đội của các anh - may mắn còn sống sót đến ngày hôm nay. Mặt khác, những thắng lợi to lớn mà chúng ta đã giành được trong cuộc chiến đấu bảo vệ đất nước như vậy, sự hy sinh không tiếc máu xương của các liệt sĩ, cũng như sự đóng góp to lớn của những người còn sống, hiến dâng một phần xương máu, trí tuệ cho cuộc chiến tranh bảo vệ biên giới Vị Xuyên, Hà Tuyên không khỏi chạnh lòng. Cả một

thời gian dài hơn một phần tư thế kỷ, vì một lý do đối ngoại, ta đã không nói hoặc ít nói tới cuộc chiến tranh bảo vệ biên giới Vị Xuyên, Hà Tuyên; quốc sử không được ghi, sách giáo khoa chưa được viết, chưa có một lần được tổ chức lễ tri ân các anh hùng liệt sĩ Mặt trận Vị Xuyên cấp quốc gia. Có lẽ vì vậy mà nhiều người dân, cán bộ ta kể cả là cán bộ cao cấp của Đảng, Nhà nước, quân đội hiện nay ít người biết hoặc không biết đến cuộc chiến tranh này. ***Cuộc chiến tranh bảo vệ biên giới Vị Xuyên, Hà Tuyên gần như bị lãng quên.*** Chúng ta gác lại quá khứ, chứ không được quên quá khứ. Quên quá khứ là có tội với lịch sử, có tội với những người đã đổ máu hy sinh để bảo vệ từng tấc đất thiêng liêng của Tổ quốc.

Vì những lý do trên, thấy cần thiết phải thành lập một tổ chức của các cựu chiến binh đã chiến đấu, phục vụ chiến đấu tại Mặt trận Vị Xuyên, nên tôi đã chủ trì mời những đồng chí cựu chiến binh có tâm huyết để thành lập Ban liên lạc cựu chiến binh toàn quốc Mặt trận Vị Xuyên nhằm thống nhất các hoạt động, có điều kiện giúp đỡ lẫn nhau trong cuộc sống, giúp đỡ nhau để giải quyết những tồn đọng về chính sách... Đặc biệt là cùng nhau tìm kiếm những đồng đội đã hy sinh trong các trận đánh để đưa các anh về nghĩa trang liệt sĩ và về với gia đình, quê hương, khỏi lạnh lẽo nơi rừng sâu núi thẳm.

Ngày 7/5/2016, tại Bảo tàng Lịch sử quân sự Việt Nam, hơn 20 người là tướng lĩnh, sĩ quan, cựu chiến binh đã họp mặt thống nhất thành lập Ban liên lạc Cựu chiến binh toàn quốc Mặt trận Vị Xuyên; tiếp theo làm văn bản báo cáo đồng

chí Bộ trưởng Bộ Quốc phòng Ngô Xuân Lịch xin phép được thành lập Ban liên lạc Cựu chiến binh toàn quốc Mặt trận Vì Xuyên, Hà Tuyên; đồng thời báo cáo với Thường vụ Đảng ủy - Bộ Tư lệnh Quân khu 2, Thường trực tỉnh ủy tỉnh Hà Giang.

Được Bộ trưởng Bộ Quốc phòng cho phép, Bộ tư lệnh Quân khu 2 và Tỉnh ủy tỉnh Hà Giang đồng tình ủng hộ, ngày 14/7/2016 tại Hội trường Bộ Quốc phòng, Thủ đô Hà Nội, lễ ra mắt Ban liên lạc Cựu chiến binh toàn quốc Mặt trận Vì Xuyên được tổ chức long trọng. Ban liên lạc gồm 31 thành viên do đồng chí Thiếu tướng Nguyễn Đức Huy, nguyên Phó Tư lệnh - Tham mưu trưởng Quân khu 2 làm Trưởng ban, đồng chí Trung tướng Đặng Quân Thụy, nguyên Ủy viên Trung ương Đảng, nguyên Phó Chủ tịch Quốc hội, nguyên Tư lệnh Quân khu 2 làm Trưởng ban danh dự, đồng chí Trung tướng Nguyễn Hữu Khám, nguyên Phó Tổng tham mưu trưởng Quân đội nhân dân Việt Nam làm Phó Trưởng ban thường trực, đồng chí Thiếu tướng Nguyễn Văn Minh, Phó Trưởng ban... Tới dự lễ ra mắt Ban liên lạc Cựu chiến binh Mặt trận Vì Xuyên - Hà Tuyên có các đồng chí đại biểu: Phan Văn Giang, Tổng Tham mưu trưởng Quân đội nhân dân Việt Nam, các đồng chí Phó Tổng tham mưu trưởng, Phó Chủ nhiệm Tổng cục Chính trị, các đồng chí Chủ nhiệm các Tổng cục: Hậu cần, Kỹ thuật, Kinh tế Quốc phòng, đại diện các Bộ tư lệnh Quân khu 1, Quân khu 2, Quân khu 3, Quân đoàn 1, Quân đoàn 2, Quân đoàn 3, Bộ tư lệnh Biên phòng, Bộ tư lệnh Hải quân. đại diện Bộ tư lệnh các Binh chủng: Công binh, Đặc công, Pháo binh, Quân chủng Phòng không - Không quân;

và gần 100 đồng chí là cán bộ cấp tướng, gần 700 đồng chí là cựu chiến binh các đơn vị đã trực tiếp chiến đấu, phục vụ chiến đấu tại Mặt trận Vị Xuyên tới dự. Đồng chí Lê Khả Phiêu, nguyên Tổng bí thư Ban chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam vì đi công tác nên đã gửi lẵng hoa chúc mừng. Các phương tiện truyền thông: VTV1, Quốc phòng Việt Nam, Phát thanh - Truyền hình Hà Nội, VTC1... nhiều báo chí trung ương và địa phương đã tới dự và đưa tin sự kiện này. Đây là lần đầu tiên các cựu chiến binh mặt trận Vị Xuyên - Hà Tuyên có một tổ chức mặt trận toàn quốc.

Trong diễn văn ra mắt Ban liên lạc cựu chiến binh toàn quốc Mặt trận Vị Xuyên - Hà Tuyên tại hội trường Bộ Quốc phòng Hà Nội, lần đầu tiên chính thức công khai tuyên bố Trung Quốc là xâm lược tại một cuộc họp mặt đông đảo các tướng lĩnh, các cựu chiến binh, các cơ quan truyền thông, thông tấn, và tại một địa điểm có ý nghĩa - Hội trường Bộ Quốc phòng, Hà Nội - nơi nhiều lần là địa điểm họp Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Ngày 15/5/2019 tại Hội trường Bộ tư lệnh Quân khu 2 (tại thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ), hơn 600 đại biểu cựu chiến binh, hơn 30 tướng lĩnh đã tham gia chiến đấu tại Mặt trận Vị Xuyên đã họp mặt nhân kỷ niệm 40 năm chiến thắng cuộc chiến tranh xâm lược của Trung Quốc vào phía Bắc Việt Nam (1979 - 2019) và 30 năm chiến thắng Vị Xuyên (1989 - 2019), đã ôn lại thắng lợi của hai cuộc chiến tranh chống quân Trung Quốc xâm lược và kiểm điểm đánh giá lại 3 năm thành lập Ban liên lạc cựu chiến binh toàn quốc Mặt trận Vị Xuyên, những việc đã làm được và còn tồn đọng. Đó là:

Khẳng định tính chất của hai cuộc chiến tranh chống Trung Quốc xâm lược: hành động của Trung Quốc là xâm lược khi họ tấn công vào lãnh thổ nước ta, còn Việt Nam là chiến đấu chống xâm lược. Việc nêu rõ tính chất cuộc chiến sẽ giúp ta giữ được ngọn cờ chính nghĩa, bác bỏ luận điệu của Trung Quốc chiến đấu là để “phản kích tự vệ”.

Từ tháng 2/1979 đến tháng 10/1989, có hai cuộc chiến tranh xâm lược quy mô lớn của Trung Quốc vào Việt Nam: Lần thứ nhất từ ngày 17/2/1979 đến 18/3/1979 Trung Quốc đã huy động hơn 60 vạn quân xâm lược Việt Nam; lần thứ hai từ ngày 28/4/1984 đến tháng 10/1989 Trung Quốc lại lần lượt huy động nhiều đơn vị với tổng số khoảng 50 vạn quân xâm lược lần chiếm biên giới Vị Xuyên, tỉnh Hà Tuyên.

Ban liên lạc cựu chiến binh toàn quốc Mặt trận Vị Xuyên đã cùng với các cơ quan truyền thông, báo chí của Đảng và Nhà nước, cùng với các địa phương đã thông tin để nhân dân cả nước nhất là các thế hệ trẻ biết được một phần cuộc chiến tranh Vị Xuyên, và thắng lợi to lớn về chiến lược, về lịch sử trong cuộc chiến tranh bảo vệ Tổ quốc Việt Nam. Đã đề xuất với Đảng, Nhà nước và quân đội và đã được chấp nhận cho tổ chức đội chuyên trách rà phá mìn, chất nổ, tìm kiếm, quy tập hài cốt liệt sĩ do Bộ tư lệnh Quân khu 2 trực tiếp đảm nhiệm. Đã cùng với lãnh đạo tỉnh Hà Giang đề nghị với Đảng và Nhà nước cấp kinh phí nâng cấp nghĩa trang huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang; đã nhận được kinh phí, hiện đang xây dựng, nâng cấp Nghĩa trang liệt sĩ quốc gia Vị Xuyên. Đã đề nghị với Bộ

tư lệnh Quân khu 2 và các địa phương giải quyết những tổn động về chính sách mà các cựu chiến binh chưa được hưởng; tìm kiếm, quy tập được hơn 20 hài cốt liệt sĩ đưa vào nghĩa trang và về với gia đình. Trong 3 năm đã quyên góp được gần 4 tỷ đồng để giúp đồng đội, đồng bào nhất là khu vực Vị Xuyên gặp thiên tai, bão lụt; xây dựng trường học, tặng quần áo, giường nằm cho các cháu học sinh dân tộc bán trú...

Những tổn động khó khăn: tiếp tục tìm kiếm, quy tập hài cốt liệt sĩ; tìm kiếm, thống kê lập cuốn kỷ yếu các liệt sĩ toàn mặt trận; cùng với tỉnh Hà Giang xây dựng, quy hoạch khu di tích lịch sử chiến tranh Vị Xuyên để sau này không bị mai một. Tiếp tục đề nghị Đảng, Nhà nước, quân đội tổ chức hội thảo đánh giá thắng lợi cuộc chiến tranh bảo vệ biên giới Vị Xuyên, Hà Tuyên; lịch sử quốc gia, sách giáo khoa phải được biên soạn đúng, đầy đủ về hai cuộc chiến tranh chống xâm lược của Trung Quốc đối với Việt Nam để giáo dục lòng tự hào dân tộc và lòng biết ơn sâu sắc, đặc biệt là của thế hệ trẻ đối với các thế hệ cha anh đã không tiếc tuổi xuân và xương máu để bảo vệ nền độc lập, tự do, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ quốc gia; để biết quý trọng hơn cuộc sống hòa bình hôm nay giành được qua biết bao mất mát, hy sinh... Thường xuyên nâng cao ý thức cảnh giác, sẵn sàng chiến đấu, đánh thắng bất cứ kẻ thù nào dám xâm phạm độc lập, chủ quyền lãnh thổ, biển đảo thiêng liêng của Tổ quốc Việt Nam.

*

* *

**Biên giới với biển đảo Trường Sa, Hoàng Sa
(Nhật ký Trường Sa, 30/3 - 12/4/2017)**

Trong cuộc đời binh nghiệp của mình, với gần 50 năm trong quân ngũ, tôi đã tham gia ba cuộc chiến tranh: chống Pháp, chống Mỹ và chiến đấu chống quân Trung Quốc xâm lược Việt Nam cả hai giai đoạn tháng 2/1979 và tháng 4/1984 đến tháng 10/1989. Đã đi qua hầu hết các miền của đất nước từ Lũng Cú, Hà Giang, đồng bằng Bắc Bộ, Tây Bắc, Tây Nguyên, dọc miền Duyên Hải, Sài Gòn, miền Đông, miền Tây đồng bằng sông Cửu Long tới Cà Mau, nơi tận cùng của đất nước. Và nguyện vọng sau cùng là được thăm quần đảo Trường Sa, nơi các chiến sĩ hải quân ngày đêm canh giữ biển đảo thiêng liêng của Tổ quốc, cuối cùng đã được toại nguyện.

Ngày 2/4/2017, Tổng cục Chính trị Quân đội nhân dân Việt Nam đã đồng ý cho Mặt trận Vị Xuyên cử một đoàn đại biểu cựu chiến binh những người đã trực tiếp chiến đấu ở mặt trận Vị Xuyên, Hà Tuyên từ năm 1984 đến 1989 đi tham quan quần đảo Trường Sa. Đoàn đi trên tàu kiểm ngư VN 490 trọng tải 4.500 tấn. Đoàn đại biểu cựu chiến binh Mặt trận Vị Xuyên có 7 người gồm 6 cựu chiến binh và 1 người là vợ liệt sĩ, do tôi (Nguyễn Đức Huy) làm trưởng đoàn. Đây là một tin vui đối với tất cả các cựu chiến binh đã trực tiếp chiến đấu ở Mặt trận Vị Xuyên, vì đoàn công tác số 2 của Tổng cục Chính trị đi lần này có gần 200 người là cán bộ, chiến sĩ, trong đó có hàng chục đồng chí cấp tướng hiện đang công tác trong các đơn vị của toàn quân, và duy nhất thành phần đoàn Mặt trận Vị Xuyên, Hà Tuyên là cựu chiến binh.

Lúc này tôi đã ở tuổi 86 là người cao tuổi nhất trong toàn đoàn và theo đồng chí Chuẩn đô đốc Phạm Văn Vững, Chủ nhiệm Chính trị Quân chủng Hải quân thì từ trước đến bây giờ chưa có ai là người cao tuổi như tôi tới thăm quần đảo Trường Sa. Đồng chí Vững còn nói vui là “đề nghị Bộ Tư lệnh Hải quân tặng kỷ lục ghi-nét cho cụ Huy”. Đối với gia đình tôi, khi được tin tôi đi thăm quần đảo Trường Sa cũng có nhiều ý kiến khác nhau: bà vợ và 2 con không muốn để tôi đi vì sợ tuổi cao, sức khỏe không đảm bảo, nên không đồng ý; nhưng với người con cả trước là sĩ quan hải quân và đã trực tiếp có mặt ở khu vực đảo Gạc Ma đồng ý cứ để tôi đi thăm Trường Sa, và cuối cùng cả nhà đều đồng ý. Thế là tôi toại nguyện.

Bắt đầu 6 giờ 20 phút ngày 30/3/2017, máy bay cất cánh từ sân bay Nội Bài (Hà Nội) đi Thành phố Hồ Chí Minh; 8 giờ 30 tới sân bay Tân Sơn Nhất. Xe của Quân chủng Hải quân đón đoàn đại biểu cựu chiến binh Mặt trận Vị Xuyên, Hà Tuyên về Sở chỉ huy Quân chủng Hải quân phía Nam tại số 1, phố Tôn Đức Thắng. Sau khi đăng ký với bộ phận lễ tân, tôi được về chơi với các con cháu đang cư trú tại Thành phố Hồ Chí Minh, trong đó có cháu Mây - cháu đầu tiên của tôi 7 tháng tuổi, rất ngoan và khỏe mạnh.

Ngày 2 tháng 4 năm 2017:

Buổi chiều, các đồng chí trong Bộ Tư lệnh Hải quân phía Nam mời cơm các đồng chí là tướng lĩnh trong Đoàn.

Ngày 3 tháng 4 năm 2017:

- 7 giờ dự lễ dâng hương đài liệt sĩ tàu không số, sau đó xuống tàu rời cảng Cát Lái. Khi ngồi trên tàu đi dọc sông Đồng Nai tới sông Sài Gòn, lúc này tôi nhớ lại hơn 40 năm trước, cũng tại bờ sông Đồng Nai, bến phà Cát Lái, chiều ngày 29/4/1975 Sư đoàn 325 trong đội hình Quân đoàn 2 có nhiệm vụ là cánh quân vu hồi của Quân đoàn 2 đánh vào dinh Độc Lập sau khi tiêu diệt quân địch ở Long Thành, Nhơn Trạch, Thành Tuy Hạ, đã có mặt ở bờ đông sông Đồng Nai, đối diện với cảng Cát Lái. Nơi đây là sở chỉ huy của Bộ tư lệnh hải quân của chính quyền Việt Nam cộng hòa. Theo thông báo của cán bộ nằm vùng tại Nhân Trạch thì bến phà Cát Lái có 2 phà lớn, mỗi phà chở được 20 xe ô tô tải, nếu đúng như vậy thì việc vượt sông Đồng Nai, đánh chiếm sở chỉ huy Bộ tư lệnh hải quân ngụ ở Cát Lái sẽ rất thuận lợi để phát triển vào trung tâm thành phố Sài Gòn. Thực tế không phải như vậy, bến phà Cát Lái thường xuyên chỉ có 2 phà mà mỗi chiếc chỉ chở được 2 ô tô tải. Chiều ngày 29-4-1975 sau khi rút chạy qua sông, quân địch đã kéo 2 chiếc phà đó sang bờ bên kia sông Đồng Nai, nên bộ đội Sư đoàn 325 phải dừng lại ở bờ đông sông Đồng Nai, triển khai đội hình chiến đấu.

Sáng 30/4/1975 lại xảy ra một cuộc chiến đấu quyết liệt giữa quân ta với 2 đoàn tàu chiến của địch từ sông Đồng Nai xuống và từ sông Sài Gòn vào. Sư đoàn 325 đã bắn chìm và bắn cháy 5 tàu hải quân của địch, buộc chúng phải rút chạy. Lúc này, lãnh đạo tỉnh Đồng Nai đã huy động hàng trăm tàu thuyền của nhân dân địa phương chở bộ đội qua sông. Sau khi đánh chiếm được sở chỉ huy Bộ tư lệnh hải quân địch, 11 giờ ngày 30/4/1975 Sư đoàn 325 đã có mặt ở Quận 4 trung tâm thành phố Sài Gòn.

Lúc đó cảng Cát Lái xơ xác, tiêu điều, nhân dân nghèo nàn, đói khổ. Sau hơn 40 năm, Cát Lái đã trở thành quân cảng hiện đại, đời sống của người dân giàu có, sung túc. Cảng Cát Lái được xếp thứ 25 trong số các cảng hiện đại trên thế giới.

Ngày 4 tháng 4 năm 2017:

Buổi sáng sóng dữ, nhiều người bị nôn mửa, mình cũng bị nôn 2 lần, nhưng nhẹ thôi. Buổi chiều sóng êm. 15 giờ 45 cách đảo Đá Lớn hơn 320km; sáng 5/2017 sẽ tới đảo đầu tiên, trên biển rất ít tàu, suốt cả 2 ngày đi trên biển mới nhìn thấy 2 tàu.

Ăn uống trên tàu rất tốt, ngày ăn 4 bữa. Các đồng chí chỉ huy và thủy thủ, nhân viên trên tàu rất chu đáo, phục vụ tận tình.

Đêm 4/4/2017, anh em được tham gia câu cá, có đồng chí câu được con cá nặng trên 12kg. Ban đêm trên tàu rất vui, văn công Quân khu 5 biểu diễn, sau đó anh em ngồi chơi, nói chuyện và uống nước chè.

Ngày 5 tháng 4 năm 2017:

8 giờ xuất phát đi đảo Đá Lớn A và B.

Đảo Đá Lớn thuộc bãi đá ngầm nằm ở vĩ độ $10^{\circ} 03' 42''$, kinh độ $113^{\circ} 51' 14''$ E; bãi chạy theo hướng Bắc - Nam. Chế độ thủy triều của đảo là nhật triều, một lần nước lên, một lần nước xuống.

Sáng nay sóng êm, đi đến đảo thoải mái. Khi đến đảo được các đồng chí chỉ huy đảo giới thiệu tình hình các mặt

của đảo, qua đi tham quan tại chỗ thấy nhà cửa, nơi ăn ở khang trang, có vườn rau xanh, tuy không nhiều nhưng cũng bổ sung một phần cải thiện đời sống; tinh thần bộ đội rất tốt.

13 giờ tàu đi qua đảo Ba Bình của Việt Nam hiện do Đài Loan chiếm đóng trái phép. Đây là một đảo lớn nhất của quần đảo Trường Sa, Việt Nam, có rất nhiều cây xanh và có nước ngọt. Đài Loan đã xây dựng ở đây một sân bay.

14 giờ ngày 5/4/2017 đến đảo Sơn Ca:

Đảo Sơn Ca nằm ở vĩ độ $10^{\circ} 22' 29''\text{N}$; kinh độ $114^{\circ} 28' 48''\text{E}$, đảo hình bầu dục, hẹp ngang nằm theo hướng Tây Bắc - Đông Nam. Trên đảo có nhiều cây xanh, nhiều cây đã trở thành cổ thụ, nhiều hơn cả là cây bàng quả vuông. Trên đảo trước đây có nhiều loài chim Sơn ca sinh sống nên người ta gọi là đảo "Sơn Ca".

Đảo Sơn Ca là một đảo khá lớn, có cả một ngôi chùa. Trước khi đi thăm đảo, Đoàn làm lễ dâng hương Đài tưởng niệm Đại tướng Võ Nguyên Giáp, sau đó vào chùa lễ Phật; trồng cây lưu niệm; về nghe chỉ huy đảo giới thiệu tình hình mọi mặt của đảo. Ở đây nơi ăn, ở của bộ đội khang trang; trận địa chiến đấu được xây dựng kiên cố. Tinh thần của bộ đội rất phấn khởi, nhiều đồng chí chiến sĩ rất trẻ, trên dưới 20 tuổi, hiến hậu nhưng kiên cường.

Ngày 6 tháng 4 năm 2017:

Theo chương trình, buổi sáng đi thăm đảo Đá Thị nhưng thời tiết xấu nên chỉ 2 xuống ra được đảo còn lại tất cả ở trên tàu để chiều 6/4/2017 đi đảo Nam Yết.

Đảo Đá Thị nằm ở phía bắc quần đảo Trường Sa, ở vĩ độ $10^{\circ} 24' 38''\text{N}$, kinh độ $114^{\circ} 35' 15''\text{E}$, là một trong những đảo có vị trí quan trọng trong quần đảo Trường Sa. Đảo nằm theo hướng Đông Bắc và Tây Nam, khi nước thủy triều cao khoảng 1,2m thì toàn bộ đảo nằm dưới mặt nước khoảng 0,6m.

14 giờ chiều 6/4/2017 tàu vào đảo Nam Yết:

Đảo Nam Yết nằm ở phía bắc quần đảo Trường Sa, ở vĩ độ $10^{\circ} 10' 46''\text{N}$, kinh độ $114^{\circ} 21' 59''\text{E}$. Đảo có hình bầu dục hơi hẹp bề ngang, nằm theo hướng Đông - Tây, khi thủy triều xuống thấp nhất đảo nhô cao khoảng từ 3 - 4m. Nam Yết là một trong những đảo có vị trí chiến lược quan trọng trong quần đảo Trường Sa. Đất qua cải tạo có thể trồng được các loại rau như rau muống, bầu, bí...

Đây là một đảo nổi từ nhiều đời do Việt Nam quản lý, có lực lượng quân đội bố phòng. Là một đảo lớn trong quần đảo Trường Sa, cây cối xanh tươi, có nhiều cây cổ thụ có niên đại hàng trăm năm, đường kính tới gần 1m, rất nhiều loại cây như: bàng, phi lao, dừa... Dừa ở đây rất nhiều quả. Nhà cửa khang trang, cách xa đảo hàng cây số đã trông thấy nhà 3 tầng bê thế, cột đèn biển có điện phát sáng suốt ngày đêm, nhà cửa của bộ đội được xây dựng kiên cố. Đảo có ngôi chùa rất đẹp, nếu từ biển nhìn vào đảo, thì đây như một làng ven biển của đất liền.

Sau khi lên đảo, Đoàn làm việc với cán bộ, chiến sĩ đóng trên đảo. Trước tiên làm lễ chào cờ, duyệt đội ngũ, đội hình nghiêm chỉnh, đúng tác phong chính quy. Sau lễ chào cờ,

duyet đội ngũ, Đoàn đi thả hương nghĩa trang liệt sĩ đã hy sinh trên đảo; tiếp theo vào lễ Phật tại chùa, đi trồng cây lưu niệm, thăm nơi sinh hoạt, tăng gia sản xuất của đảo, rồi về hội trường gặp mặt. Mình được chỉ định phát biểu, giới thiệu một số tình hình chiến đấu bảo vệ biên giới phía Bắc, ở Vị Xuyên, Hà Giang. Sau đó trao quà cho cán bộ, chiến sĩ trên đảo. Tiếp theo một số thành viên của đoàn trở về tàu, còn lại hơn 70 thành viên được mời ở lại đảo. Buổi giao lưu văn nghệ do Đoàn văn công Quân khu 1 phối hợp với một số nghệ sĩ trong đoàn biểu diễn. Đội văn nghệ của cán bộ, chiến sĩ đảo Nam Yết tham gia một số tiết mục tự biên, tự diễn rất hay, rất sinh động. Có thể nói một đêm giao lưu văn nghệ giữa đảo và đoàn rất vui, đầm ấm, thăm tình đồng chí, đồng đội. Đêm hôm đó, hơn 70 cán bộ, nhân viên trong đoàn ngủ tại ngôi nhà 3 tầng của đảo, phòng ngủ khang trang. Ngoài đường đi trên đảo đèn điện sáng suốt đêm, không khác gì trong đất liền. Bữa ăn chiều do anh em cán bộ, chiến sĩ trên đảo chiêu đãi bằng các sản phẩm “cây nhà lá vườn”, có lòng lợn, chả nướng, nem chạo, cá hấp nhồi thịt, đậu rán; đây là những sản phẩm do anh em chăn nuôi, trồng trọt tại đảo, đánh bắt ở biển.

Trận địa trên đảo được xây dựng kiên cố, vững chắc, bảo đảm chiến đấu giữ đảo trong bất cứ tình huống nào xảy ra.

Ngày 7 tháng 4 năm 2017:

6 giờ 30 xuất phát đi thăm đảo *Sinh Tôn Đông*.

Đảo *Sinh Tôn Đông* nằm ở khu vực phía Bắc quần đảo Trường Sa, ở vĩ tuyến $09^{\circ} 54' 09''$ N, kinh độ $114^{\circ} 33' 51$ E,

chạy dài theo hướng Tây Bắc - Đông Nam, nằm trên nền san hô ngập nước.

Đây là một đảo nhỏ. Anh em bộ đội đã trồng cây xanh các loại, chủ yếu là phi lao. Nhà sở chỉ huy được xây dựng 2 tầng, nhà ở của bộ đội khang trang. đặc biệt anh em đã trồng được vườn rau xanh đủ các loại, dàn mướp đã ra được hơn ba chục quả, rau muống xanh tươi, rau mồng tơi lá rất to, rồi rau cải, rau mầm... có thể cung cấp một phần rau xanh cho cán bộ, chiến sĩ trên đảo.

Đảo tuy nhỏ nhưng còn một dải cát dài, nếu được đầu tư có thể mở rộng đảo được hàng chục ngàn mét vuông nữa.

Đảo Sinh Tồn Đông cách đảo Huy Gơ gần 4 hải lý, từ đảo Sinh Tồn Đông bằng mắt thường có thể nhìn rõ đảo Huy Gơ, Trung Quốc đã chiếm đóng trái phép của Việt Nam và đã bồi đắp rộng khoảng 9ha.

Do đó, có thể nói đảo Sinh Tồn Đông có một vị trí rất quan trọng để bảo vệ tuyến bắc của quần đảo Trường Sa.

Thăm đảo Cô Lin:

12 giờ 30 ngày 7/4/2017 đi thăm đảo Cô Lin. Trên đường đi từ đảo Sinh Tồn Đông đã nhìn thấy đảo Gạc Ma. Ngày 14/3/1988 Trung Quốc đã đánh chiếm quần đảo Gạc Ma của Việt Nam, 64 chiến sĩ quân đội nhân dân Việt Nam đã hy sinh tại đây. Hiện nay Trung Quốc đã bồi đắp và xây dựng trái phép trên đảo Gạc Ma những tòa nhà cao từ 5 đến 7 tầng và đưa các thiết bị quân sự ra đảo.

Đảo Cô Lin nằm ở vĩ độ $09^{\circ} 46' 25''$ N, kinh độ $114^{\circ} 15' 19''$ E. Đảo có hình dáng một hình tam giác nhưng cạnh hơi cong, mỗi cạnh dài khoảng 1 hải lý. Khi thủy triều lên, đảo Cô Lin bị ngập trong nước; khi thủy triều xuống thấp cả đảo chỉ lộ ra vài hòn đá mồi côi.

Ngày 14/3/1988 khi công binh hải quân của ta đưa vật liệu ra xây dựng đảo Cô Lin, Gạc Ma, thì bất ngờ Trung Quốc đưa tàu chiến ra tấn công lực lượng của ta. Mặc dầu lực lượng của ta không cân sức, nhưng anh em đã chiến đấu kiên cường nên đã giữ được đảo Cô Lin và Len Đao. Sở dĩ giữ được Cô Lin, Len Đao phải nói đến tài xử lý khôn ngoan của người chỉ huy tàu; khi địch áp đảo, anh em thương vong lớn, đồng chí chỉ huy tàu đã ra lệnh cho lao tàu lên bãi ngầm, tạo thành điểm tựa tiếp tục đánh địch. Địch bị thương vong nặng nên phải rút, do đó ta đã giữ được Cô Lin và Len Đao. Còn đảo Gạc Ma bị Trung Quốc chiếm; 64 chiến sĩ của ta đã anh dũng hy sinh.

Ngày nay đảo Cô Lin đã được xây dựng thành một điểm tựa vững chắc để giữ vững chủ quyền biển, đảo của Tổ quốc Việt Nam.

Trước khi tới đảo Cô Lin, đoàn công tác đã tổ chức lễ truy điệu các anh hùng liệt sĩ đã hy sinh ngày 14/3/1988 tại Gạc Ma. Lễ truy điệu tuy đơn giản nhưng vô cùng xúc động, mình không cầm được nước mắt; mình cứ hình dung những đồng đội đã hy sinh tại đây như những người em, người con của mình, đang luôn luôn bên các chiến sĩ để giữ đảo. Mong rằng hương hồn các anh hùng liệt sĩ đã hy sinh tại biển, đảo

khu vực Gạc Ma và quần đảo Trường Sa hãy luôn phù hộ độ trì cho đồng đội lớp con cháu mạnh khỏe, chắc tay súng giữ vững biển, đảo thiêng liêng của Tổ quốc.

Ngày 8/4/2017 thăm đảo Phan Vinh:

Đảo Phan Vinh còn gọi là đảo Hòn Sập nằm ở vĩ độ $08^{\circ} 58' 32''$ N, kinh độ $113^{\circ} 42' 32''$ E. Đảo chạy dài từ hướng Đông Bắc xuống Đông Nam, trên nền san hô hình vành khuyên, dài khoảng 5 hải lý, giữa vành đai san hô là một hồ nước sâu. Đảo hiện nay có diện tích gần 30.000 m^2 . Đảo được mang tên Phan Vinh là tên người Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân trên con tàu “không số” trong những năm đánh Mỹ.

Đảo có nhiều cây xanh tạo cảnh quan môi trường xanh tươi cho toàn đảo. Anh em cán bộ, chiến sĩ đã có nhiều cố gắng trong việc chăn nuôi, trồng rau để cải thiện, nâng cao đời sống, đã nuôi được mấy chục con lợn, có con nặng trên 100kg, đặc biệt vườn rau xanh với các loại rau: rau cải, rau muống, mướp sai trĩu quả... Hệ thống điện phục vụ chiếu sáng cho sinh hoạt và đảm bảo cho nhiệm vụ sẵn sàng chiến đấu được đầu tư xây dựng: điện gió, điện mặt trời đáp ứng yêu cầu của đảo.

Hệ thống trận địa bảo đảm cho sẵn sàng chiến đấu được xây dựng liên hoàn, vững chắc.

Cuộc sống ăn ở cả vật chất và tinh thần của cán bộ, chiến sĩ trên đảo khá tốt, tạo sự yên tâm gắn bó với đảo.

Lên đảo, đoàn đã vào chùa thắp hương, trồng cây lưu niệm; thăm sở chỉ huy trạm rà đa của đơn vị phòng không -

không quân; dự liên hoan văn nghệ do đoàn văn công Quân khu 1 phối hợp với đội văn nghệ của đảo, buổi biểu diễn rất vui, sôi nổi và ấm áp.

Đoàn đã nghe đồng chí chỉ huy đảo báo cáo tình hình hoạt động các mặt của đơn vị. Đảo Phan Vinh là một đảo đẹp, sẵn sàng chiến đấu cao, đã để lại trong lòng mỗi thành viên trong đoàn ấn tượng rất tốt đẹp, niềm tin yêu với tất cả các cán bộ, chiến sĩ trên đảo.

Ngày 9 tháng 4 năm 2017, Đoàn thăm đảo Đá Tây:

Đảo Đá Tây nằm phía nam quần đảo Trường Sa, ở vĩ độ $08^{\circ} 51' 42''\text{N}$, kinh độ $112^{\circ} 13' 32''\text{E}$, là một trong những đảo có vị trí quan trọng trong quần đảo Trường Sa. Đảo Đá Tây có hình quả trám nằm theo hướng Đông Bắc - Tây Nam, ở giữa là một hồ sâu. Chiều dài đảo có thể phân ra thành 4 đảo nhỏ riêng biệt ngăn cách bởi các luồng sâu; ở bãi cát san hô phía đông có một doi cát nổi lên chỗ cao nhất khoảng 0,7m.

Đây là một đảo chìm được bồi đắp thành một đảo lớn có diện tích tới hơn 20ha. Ở đây đã xây dựng được một âu tàu lớn có thể chứa được hàng trăm tàu thuyền của ngư dân vào tránh bão. Đảo còn là nơi dịch vụ hậu cần cung cấp dầu, nước ngọt bổ xung cho các tàu thuyền, thu mua hải sản của ngư dân đánh bắt được đưa vào đất liền tiêu thụ. Trên đảo, trong tương lai sẽ xây dựng nhà máy chế biến hải sản để xuất khẩu ngay tại đây. Hiện nay đảo đang là một công trường tiếp tục xây dựng các công trình dân sinh, cũng như các công trình chiến đấu để giữ biển, đảo của Tổ quốc.

14 giờ ngày 9/4/2017, Đoàn đi thăm đảo Trường Sa:

Đảo Trường Sa được mệnh danh là thủ phủ của huyện đảo Trường Sa, giống như một pháo đài sừng sững kiên trung giữa Biển Đông, ở vĩ độ $08^{\circ} 38' 41''$ N, kinh độ $111^{\circ} 55' 12''$ E, ở phía nam quần đảo Trường Sa, có hình dáng gần giống một tam giác vuông, mặt đảo bằng phẳng. Đảo nằm cách Cam Ranh, Khánh Hòa khoảng 254 hải lý; đây là một huyện của tỉnh Khánh Hòa. Thổ nhưỡng trên đảo là cát san hô được phủ một lớp mùn mỏng lẫn phân chim, có nhiều chim trú ngụ như hải âu, hải yến, vịt biển... Đảo có nhiều cây xanh như dừa, phi lao, bàng vuông... Lúc thủy triều xuống thấp nhất, mặt đảo cao khoảng 3 - 5m; ở độ sâu khoảng 2m có nước lợ có thể tắm rửa và trồng, tưới cây trên đảo. Trên đảo có trạm thông tin liên lạc, trạm quan trắc khí tượng, cầu tàu.

14 giờ, đoàn đến thăm đảo Trường Sa. Đảo có một đường băng cho máy bay cỡ nhỏ có thể hạ cánh. Sau khi cập cảng, đoàn dự lễ chào cờ, lễ duyệt đội ngũ của cán bộ, chiến sĩ trên đảo. Đoàn cựu chiến binh Mặt trận Vị Xuyên được vinh dự trao tặng ảnh cột cờ Lũng Cú cho đảo ngay tại mốc chủ quyền đảo Trường Sa. Tiếp theo đoàn đi viếng đài liệt sĩ trên đảo; đài liệt sĩ được xây dựng to đẹp, trang nghiêm. Đền thờ Bác Hồ được xây dựng trong khuôn viên cây xanh thoáng mát. Trên đảo cũng đã xây dựng một ngôi chùa. Chùa Trường Sa rộng rãi, các tượng Phật được tạc bằng đá rất đẹp. Đảo có trường học cấp 1 phổ thông. Đoàn đã chụp ảnh lưu niệm, ăn cơm chiều do anh em cán bộ, chiến sĩ trên đảo chiêu đãi. Tất cả các món ăn đều là thực phẩm do anh em tại đảo

chăn nuôi, sản xuất được. Buổi tối, một số đại biểu cựu chiến binh Mặt trận Việt Xuyên đi thăm và tặng quà một số gia đình trên đảo; dự giao lưu nghệ thuật do đoàn văn công Quân khu 1 phối hợp với đội văn nghệ của đảo tổ chức.

Cảm nghĩ về lâu dài nếu được đầu tư tiếp, đảo Trường Sa sẽ là một đô thị đẹp giữa biển khơi của Tổ quốc; nếu phát triển du lịch sẽ đem lại nguồn lợi về kinh tế, đồng thời khẳng định chủ quyền của Việt Nam tại Biển Đông.

Ngày 10 tháng 4 năm 2017, Đoàn đi thăm nhà giàn DK1:

6 giờ 30 phút, Đoàn đi thăm nhà giàn DK1. Trước khi lên thăm nhà giàn, toàn đoàn đã tổ chức lễ truy điệu các liệt sĩ. Ở đây, trong một cơn bão lớn cấp 12, 13 nhà giàn bị quét đổ, một số đồng chí đã hy sinh. Nhà giàn DK1 làm bằng thép, có 4 cột lớn bằng thép được xây dựng vững chắc, đây là “Cột mốc chủ quyền quốc gia đặc biệt” của Việt Nam trên Biển Đông. Trên Biển Đông ta có nhiều nhà giàn. Không chỉ là mốc tiền tiêu khẳng định chủ quyền của Việt Nam mà các nhà giàn DK1 còn là những ngọn hải đăng trên thềm lục địa; là chỗ dựa để bà con ngư dân làm ăn tại các vùng biển phía Nam. Với ngư dân, sau những ngày dài lênh đênh rong ruổi theo những luồng cá trên biển, ánh sáng từ những ngọn đèn trên nhà giàn chính là nguồn động viên to lớn đối với họ, để họ cảm nhận mình không lẻ loi, cô đơn giữa biển cả mênh mông. Nhất là vào những ngày trời mưa bão, khi đại dương nổi cơn phong ba thịnh nộ, giữa khoảng không mù mịt không phân biệt đâu là biển, đâu là trời; những nhà giàn DK1 nhỏ

bé giữa trùng khơi ấy lại là điểm tựa vững chắc, là chiếc bè cứu sinh vững vàng cho ngư dân bám trụ.

Biển dưới chân nhà giàn có rất nhiều cá bơi lội, vì sau mỗi bữa khi ăn xong, anh em cán bộ, chiến sĩ lại đổ thức ăn thừa xuống cho cá ăn. Có những con cá to có thể nặng đến vài chục cân. Đây cũng là nơi ngắm cảnh, câu cá của bộ đội ta lúc nghỉ ngơi, thư giãn.

10 giờ ngày 10/4/2017 rời nhà giàn, kết thúc đợt đi thăm quần đảo Trường Sa của đoàn công tác số 2 của Tổng cục Chính trị Quân đội nhân dân Việt Nam tổ chức năm 2017.

Sau khi kết thúc chuyến thăm 11 đảo và nhà giàn của đoàn công tác số 2 do Tổng cục Chính trị Quân đội nhân dân Việt Nam tổ chức, Tổng cục Chính trị có lấy ý kiến của các đồng chí cấp tướng đi trong đoàn về việc tổ chức các công trình, kế hoạch phòng thủ, về bảo đảm đời sống cho cán bộ, chiến sĩ đóng quân trên đảo để có thể sinh hoạt, chiến đấu lâu dài, giữ vững chủ quyền biển, đảo của đất nước.

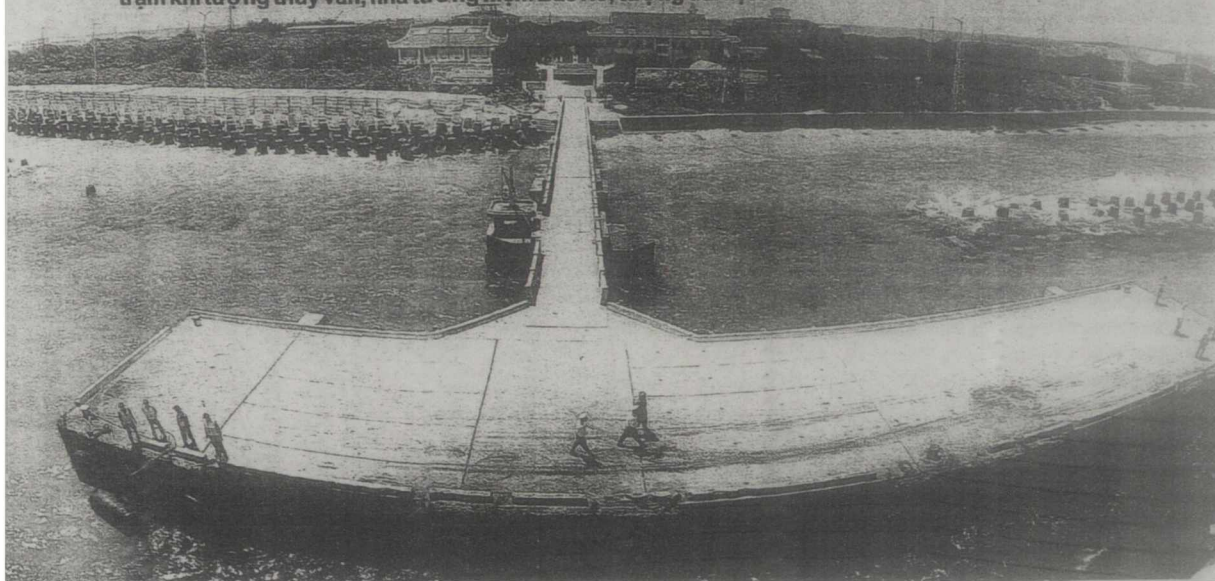
Cảm nghĩ của riêng mình sau chuyến thăm quần đảo Trường Sa, trước hết vô cùng khâm phục ông cha ta cách đây hàng mấy trăm năm đã có một tư duy chiến lược có tầm vóc đi trước thời đại, đã thấy được giá trị chiến lược của biển, đảo đối với xây dựng, phát triển, bảo vệ Tổ quốc cho con cháu muôn đời mai sau. Tin tưởng tinh thần lạc quan, ý chí kiên cường, quyết tâm giữ vững biển đảo của Việt Nam ngày hôm nay.

Biển Đông có một vị trí chiến lược quan trọng, là tuyến đường biển giao thương quốc tế, nhiều tài nguyên phong phú

nhất là hải sản, đặc biệt là khoáng sản dưới đáy biển, theo đánh giá của quốc tế, dầu, khí, băng cháy... có giá trị trên 25 nghìn tỷ đô la Mỹ. Đối với Việt Nam có một vị trí đặc biệt quan trọng về chiến lược phòng thủ đất liền, biển, đảo; phát triển kinh tế... Ngày nay, Biển Đông luôn diễn biến phức tạp, các thế lực bành trướng, thù địch luôn luôn muốn độc chiếm Biển Đông, đánh chiếm biển, đảo của Việt Nam. Do đó đòi hỏi các thế hệ ngày nay và mai sau phải luôn giáo dục ý thức cảnh giác cho nhân dân, bằng mọi phương thức, biện pháp để tăng cường sức mạnh về mọi mặt chính trị, ngoại giao, quốc phòng... để đánh thắng mọi kẻ thù, giữ vững lãnh thổ, biển, đảo của Tổ quốc Việt Nam; từng bước đấu tranh lấy lại những khu vực biển, đảo mà các thế lực thù địch đã chiếm.

ĐẢO TRƯỜNG SA

Đảo Trường Sa được mệnh danh là "Thủ đô" của huyện đảo Trường Sa, tỉnh Khánh Hòa, cách Cam Ranh 254 hải lý. Đảo có hình dáng gần như một tam giác vuông, có cạnh huyền nằm dọc theo hướng Đông Bắc - Tây Nam. Mặt đảo bằng phẳng, có nước lợ, mùa hè mát mẻ, mùa đông ấm áp. Trên đảo có nhiều cây bàng quả vuông, phong ba, xương rồng, phi lao, muông biển..., xung quanh đảo có nhiều hải sản và chim trời. Là trung tâm hành chính của huyện đảo Trường Sa, tỉnh Khánh Hòa nên ở đây có các công trình như: ngọn hải đăng, nhà dân, chùa, trạm khí tượng thủy văn, nhà tưởng niệm Bác Hồ, tượng đài liệt sĩ...

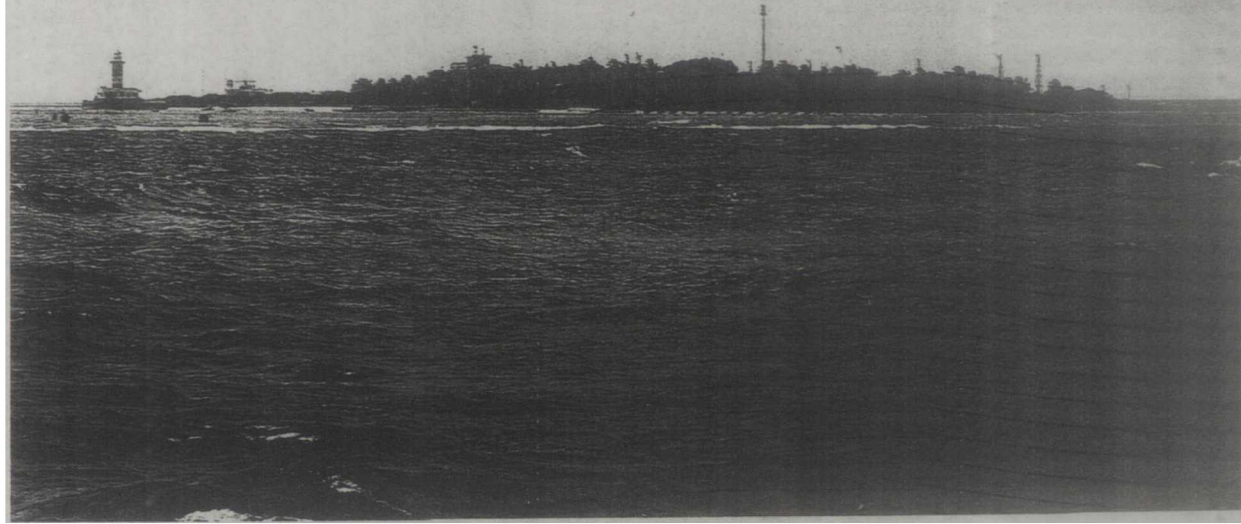


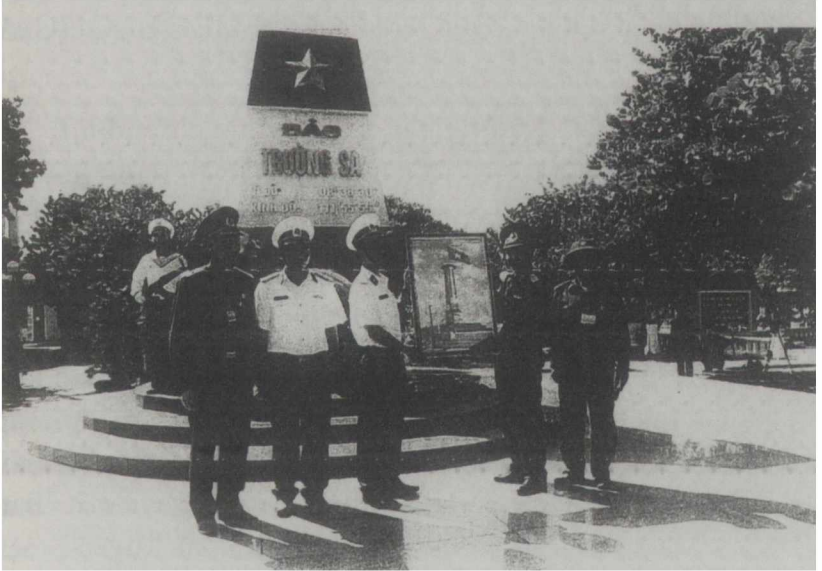


Nhà giàn DK1 (Quế Đường)

ĐẢO SƠN CA

Sơn Ca là hòn đảo đẹp. Trên đảo cây cối xanh tốt, xum xuê, rất thích nghi cho chim Sơn Ca đến đây tìm tổ, nuôi con, sinh sống, nên người ta lấy tên loài chim quý này để đặt tên cho đảo - đảo Sơn Ca. Là đảo nổi bằng phẳng, trên đó chỉ có cát, san hô và lớp phân chim mỏng, không có nguồn nước ngọt, mùa hè mát, mùa đông ấm, nhưng buổi trưa nắng nóng, oi nồng. Trên đảo có Nhà Văn hóa, chùa Sơn Linh, cột đèn Hải đăng. Xung quanh đảo có nhiều loài chim, nhiều nhất là chim Sơn Ca. Biển nơi đây có nhiều loài hải sản như ốc, hải sâm, cá chim, thu, ngừ, mú... Mùa sóng yên biển lặng, ngư dân các địa phương ven biển Việt Nam và các nước trong khu vực đến đánh bắt, khai thác hải sản tương đối đông đúc.





Từ hiên ngang Lũng Cú tới bất khuất Trường Sa

PHỤ LỤC

I- DIỄN VĂN CỦA BAN LIÊN LẠC CỰU CHIẾN BINH TOÀN QUỐC MẶT TRẬN VỊ XUYỀN - HÀ TUYÊN TẠI HỘI NGHỊ RA MẮT BAN LIÊN LẠC NGÀY 14-7-2016

(Do đồng chí Trưởng ban liên lạc cựu chiến binh toàn quốc Mặt trận Vị Xuyên - Hà Tuyên trình bày tại Hội trường Bộ Quốc phòng, Hà Nội, với sự có mặt của hơn 700 đại biểu)

Kính thưa các đồng chí đại biểu!

Trước hết tôi xin chào mừng và rất cảm ơn sự quan tâm của các đồng chí lãnh đạo Đảng, Nhà nước, Bộ Quốc phòng và các địa phương đã tạo điều kiện cho ban liên lạc cựu chiến binh Mặt trận Vị Xuyên được tổ chức hội nghị và ra mắt “Ban liên lạc Cựu chiến binh Mặt trận Vị Xuyên - Hà Tuyên”.

Xin nhiệt liệt chào mừng và chúc sức khỏe các vị khách quý đã về dự ngày gặp mặt của các Cựu chiến binh Mặt trận Vị Xuyên - Hà Tuyên của chúng tôi.

Tôi xin nhiệt liệt chào mừng và chúc sức khỏe các đồng chí đại biểu Cựu chiến binh đã trực tiếp chiến đấu, phục vụ chiến đấu tại Mặt trận Vị Xuyên - Hà Tuyên về dự hội nghị đại biểu Cựu chiến binh Mặt trận Vị Xuyên - Hà Tuyên và ra mắt “Ban liên lạc Cựu chiến binh Mặt trận Vị Xuyên - Hà Tuyên” hôm nay.

Thưa các đồng chí đại biểu!

Trong lịch sử dựng nước và giữ nước của dân tộc ta, quân và dân ta đã chiến đấu kiên cường đánh thắng tất cả các cuộc chiến tranh xâm lược, bảo vệ vững chắc nền độc lập dân tộc, thống nhất đất nước, đưa dân tộc ta từ nghèo nàn lạc hậu, dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam và Bác Hồ kính yêu tiến lên xây dựng cuộc sống mới, xây dựng chủ nghĩa xã hội ngày càng giàu mạnh, to đẹp hơn với mục tiêu “Dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”.

Có một đặc điểm nổi bật là trong quá trình dựng nước và giữ nước ấy, dân tộc ta là một nước nhỏ, nghèo nhưng luôn phải đương đầu với các thế lực xâm lược nước ngoài mạnh hơn ta nhiều lần. Nhưng với phương lược là đem “đại nghĩa thắng hung tàn”, thực hiện cuộc chiến tranh nhân dân thần thánh, từ các thời đại Hai Bà Trưng, Ngô Quyền, Lê Đại Hành, Lý Thường Kiệt, Trần Hưng Đạo, Lê Lợi, Nguyễn Trãi, Quang Trung - Nguyễn Huệ... đến thời đại Hồ Chí Minh, dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam đã đánh thắng tất cả các thế lực xâm lược viết nên những trang sử dựng nước, giữ nước hào hùng, oanh liệt, giữ vững độc lập dân tộc, chủ quyền quốc gia, toàn vẹn lãnh thổ biên giới, biển đảo của Tổ quốc.

Như chúng ta đều biết, từ khi Cách mạng tháng Tám năm 1945 của Việt Nam thành công và năm 1949 nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa ra đời, nhân dân hai nước đã xây dựng nên mối tình hữu nghị Việt - Trung tốt đẹp.

Trong hai cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ xâm lược, nhân dân Việt Nam đã được nhân dân Trung Quốc giúp đỡ to lớn góp phần giành độc lập và thống nhất đất nước.

Mặc dù đất nước ta đã độc lập, thống nhất, xây dựng chủ nghĩa xã hội, nhưng thế hệ của chúng ta đang ngồi đây và các thế hệ con cháu chúng ta luôn hiểu rõ âm mưu thủ đoạn của các thế lực bành trướng phương Bắc vẫn là mối quan tâm thường xuyên đối với nền độc lập dân tộc, chủ quyền quốc gia và thực sự họ đang từng ngày từng giờ tìm mọi cách để gây ra những việc đã rồi với mục đích thôn tính lãnh thổ, biên giới, biển đảo của chúng ta.

Chúng ta không quên những năm tháng không tốt đẹp trong quan hệ giữa hai nước, chỉ nói từ năm 1949 sau khi nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa được thành lập đến nay Trung Quốc đã nhiều lần đem quân xâm lược Việt Nam, điểm lại một vài sự kiện:

- Năm 1956 đem quân đánh chiếm một số đảo ở phía đông quần đảo Hoàng Sa. Năm 1974 đem quân đánh chiếm quần đảo Hoàng Sa của Việt Nam. Trung Quốc đánh chiếm quần đảo Hoàng Sa vào hai thời điểm 1956 và 1974.

- Tháng 2/1979 đem hơn 60 vạn quân tiến công vào phía Bắc Việt Nam, có nơi vào sâu đất ta tới 50km, phá và san bằng thị xã Lào Cai, Cao Bằng, thị xã Lạng Sơn và nhiều làng mạc...

- Tháng 4/1984 đến tháng 5 năm 1989 đưa hơn 50 vạn quân của 8/10 đại quân khu, tiến công toàn diện biên giới tỉnh Hà Tuyên mà tập trung là Vị Xuyên - Hà Tuyên, âm mưu vẽ lại đường biên giới tới bắc suối Thanh Thủy.

Đây là một cuộc chiến tranh xâm lược quy mô lớn nhất kể từ sau khi Việt Nam đánh thắng Mỹ.

+ Thời gian dài nhất hơn 5 năm (1984 - 1989), nếu tính từ năm 1979 là 10 năm.

+ Ác liệt nhất, có đợt chỉ trong 3 ngày Trung Quốc đã bắn hơn 100.000 quả đạn pháo vào khu vực Vị Xuyên về đến thị xã Hà Giang. Cả 5 năm Trung Quốc đã bắn vào Mặt trận Vị Xuyên hơn 1.800.000 viên đại bác.

Sau kết thúc cuộc chiến tranh này ta đo lại có ngọn núi đá bị đánh bật đi hơn 3m.

Ác liệt đến mức mà anh em gọi là “Lò vôi thế kỷ”. Hẳn chúng ta ngồi đây vẫn còn nhớ những trận đánh giành, giữ đất của quân, dân ta diễn ra vô cùng quyết liệt trên các cao điểm: 1509, 1100, 772, 685, Đồi Đài, Cô Ích, 4 hầm, 1800A, 1800B, Bạch Đích, Minh Tân, Pa Hán... ta đã tiêu diệt và làm bị thương hàng vạn quân Trung Quốc xâm lược, buộc Trung Quốc phải rút quân về bên kia biên giới.

Biên giới của Việt Nam được vững toàn vẹn.

Đây là thắng lợi có giá trị về chiến lược, về lịch sử trong cuộc chiến tranh chống xâm lược bảo vệ Tổ quốc.

Bắt nguồn từ sự lãnh đạo đúng đắn của Trung ương Đảng mà trực tiếp là Bộ Chính trị - Quân ủy Trung ương; sự chỉ đạo, chỉ huy tài tình của Bộ Quốc phòng - Tổng Tư lệnh và trực tiếp sự lãnh đạo, chỉ huy kiên quyết, linh hoạt của Đảng ủy - Bộ tư lệnh Quân khu 2.

Sự đoàn kết thống nhất, phối hợp chặt chẽ giữa lãnh đạo của tỉnh ủy, chính quyền tỉnh Hà Tuyên (nay là Hà Giang và Tuyên Quang) với Đảng ủy - Bộ Tư lệnh Quân khu 2.

Chúng ta lại được sự chi viện to lớn về mọi mặt của nhân dân cả nước và trực tiếp là nhân dân các dân tộc của tỉnh Hà Tuyên.

Tinh thần chiến đấu dũng cảm, kiên cường, không sợ hy sinh, gian khổ của cán bộ, chiến sĩ, bộ đội, dân quân, du kích trực tiếp tại trận địa.

Tiếp theo: Năm 1988 Trung Quốc đánh chiếm một số đảo và Bãi đá ngầm của quần đảo Trường Sa của Việt Nam như: Gạc Ma, Chữ Thập...

- Hiện nay đang bồi đắp xây dựng căn cứ, quân sự hóa Hoàng Sa và 7 điểm đảo ở Trường Sa của ta; xâm phạm chủ quyền của Việt Nam, ta phải tiếp tục đấu tranh.

Thưa các đồng chí!

Thắng lợi của cuộc chiến tranh bảo vệ biên giới Vị Xuyên - Hà Tuyên có sự đóng góp của các đơn vị chủ lực, địa phương, dân quân, du kích trực tiếp tham gia chiến đấu như các Sư đoàn 313, 314, 356, 312, 316, 325, 31, Sư đoàn 3, các trung đoàn của Quân khu 1, Quân khu Thủ đô, Đặc khu Quảng Ninh (nay thuộc Quân khu 3); các binh chủng của Bộ và Quân khu 2, Pháo binh, Công binh, Thông tin, Hóa học, Phòng không, Đặc công, quân báo, các trung đoàn, tiểu đoàn địa phương, dân quân, du kích của tỉnh Hà Tuyên, Trung đoàn 754 của tỉnh Sơn La...

Thắng lợi rất oanh liệt, nhưng tổn thất của chúng ta cũng rất to lớn:

+ Hơn 4000 cán bộ, chiến sĩ, đồng bào ta đã anh dũng hy sinh mà phần lớn họ mới trên dưới 20 tuổi, tuổi con cháu chúng ta ngày nay.

+ Hàng ngàn người bị thương.

+ Đến nay còn hơn 2000 liệt sĩ nằm rải rác trên khắp chiến trường Vị Xuyên mà chúng ta chưa tìm được hài cốt; nhiều thương binh chưa được hưởng chính sách; nhiều mộ liệt sĩ chưa có tên trong nghĩa trang.

+ Hàng trăm thôn bản bị xóa sạch.

+ Hàng ngàn hecta ruộng vườn, đồi núi bị cày xới, đầy bom mìn, vật nổ, ảnh hưởng rất lớn đến kinh tế, đời sống của nhân dân.

Thưa các đồng chí!

Cuộc chiến đã lùi xa 27 năm (1989 - 2016), nhưng đến bây giờ mới được gặp nhau, người còn, người mất. Trong thâm tâm ai cũng tâm niệm một điều còn nhiều việc chưa làm được cho xứng đáng với tầm vóc của cuộc chiến đấu bảo vệ Tổ quốc trên mặt trận này. Đó là:

- Chưa có một nghĩa trang tầm quốc gia, một tượng đài chiến thắng Vị Xuyên.

- Cần tiếp tục giải quyết các tồn đọng của công tác chính sách thương binh liệt sĩ.

- Tiếp tục tìm kiếm hài cốt liệt sĩ chưa quy tập được, tìm và trả lại tên cho các liệt sĩ mà phần mộ ở nghĩa trang không có tên.

- Hậu quả bom, mìn chưa khắc phục được...

- Trong giáo dục truyền thống, trong kỷ niệm các ngày lễ chiến thắng hàng năm có lúc còn lãng quên chưa nhắc đến sự hy sinh to lớn, những chiến thắng oanh liệt của cuộc chiến tranh bảo vệ Tổ quốc biên giới Vị Xuyên - Hà Tuyên đúng với tầm vóc của nó.

Thưa các đồng chí!

Từ những suy nghĩ như vậy, cán bộ, chiến sĩ đã trực tiếp chiến đấu, phục vụ chiến đấu trên mặt trận Vị Xuyên - Hà Tuyên đã tổ chức các ban liên lạc từng đơn vị mình để giúp đỡ nhau trong cuộc sống và cũng đã được sự giúp đỡ của Đảng bộ, chính quyền địa phương, các nhà hảo tâm góp công sức, tiền bạc xây dựng các nơi tưởng niệm, bia tưởng niệm trên nhiều khu vực mặt trận, những việc làm tri ân đó là vô cùng cao quý đáng trân trọng.

Để thống nhất toàn mặt trận, ngày 7/5/2016 tại Bảo tàng Lịch sử quân sự Việt Nam, đại diện các đơn vị đã trực tiếp chiến đấu, phục vụ chiến đấu tại Mặt trận Vị Xuyên - Hà Tuyên đã họp và thành lập “Ban liên lạc Cựu chiến binh Mặt trận Vị Xuyên - Hà Tuyên” toàn mặt trận.

Hôm nay, được phép của Bộ Quốc phòng và sự giúp đỡ của các cơ quan Bộ Quốc phòng, “Ban liên lạc Cựu chiến binh Mặt trận Vị Xuyên - Hà Tuyên” phối hợp với Quân khu

2 tổ chức hội nghị đại biểu và ra mắt “Ban liên lạc Cứu chiến binh Mặt trận Vị Xuyên - Hà Tuyên”.

Nhiệm vụ của Ban liên lạc CCB Mặt trận Vị Xuyên - Hà Tuyên:

1. Tập hợp tất cả các ban liên lạc Cứu chiến binh Mặt trận Vị Xuyên - Hà Tuyên thành một đầu mối để chỉ đạo thống nhất hoạt động cho hiệu quả.

2. Cùng cố tình đoàn kết giúp đỡ nhau trong cuộc sống đời thường.

3. Cùng với Đảng bộ, chính quyền địa phương các cấp, các đơn vị giải quyết những tổn động sau chiến tranh.

4. Tiếp tục tìm kiếm hài cốt liệt sĩ, xác minh và tìm để trả lại tên cho các liệt sĩ chưa có tên trong các nghĩa trang.

Kiến nghị với Đảng, Nhà nước, Quân đội:

1- Tuyên truyền và giáo dục trong nhân dân, nhất là thế hệ trẻ hiểu rõ cuộc chiến tranh bảo vệ biên giới Vị Xuyên - Hà Tuyên, ý nghĩa thắng lợi to lớn của cuộc chiến tranh này: *“Đánh bại hoàn toàn cuộc chiến tranh xâm lược biên giới Việt Nam của Trung Quốc”*, giáo dục tinh thần yêu nước, quyết tâm bảo vệ vững chắc biên giới, lãnh thổ, biển đảo của Việt Nam.

2- Tổ chức đội rà bom mìn, vật liệu nổ còn sót lại trong chiến tranh để giải phóng đất đai.

3- Tổ chức đội tìm kiếm quy tập hài cốt liệt sĩ tại mặt trận Vị Xuyên, xác định danh tính các liệt sĩ chưa có tên ở các nghĩa trang.

4- Các đơn vị đã trực tiếp chiến đấu ở Mặt trận Vị Xuyên - Hà Tuyên cần tổ chức biên soạn lịch sử cuộc chiến tranh này đúng tầm. Các bảo tàng, nhà truyền thống cần có trưng bày các hiện vật cuộc chiến tranh để giáo dục cho các thế hệ con cháu sau này không quên sự hy sinh to lớn, những chiến thắng oanh liệt của cuộc chiến tranh này.

5- Xây dựng một khu tưởng niệm, tượng đài chiến thắng, quy hoạch xây dựng lại nghĩa trang liệt sĩ Vị Xuyên thành nghĩa trang liệt sĩ quốc gia xứng tầm với sự hy sinh to lớn này. 5 năm, 10 năm và tới đây 35 năm nhà nước cần tổ chức lễ tri ân các anh hùng liệt sĩ đã hy sinh tại Mặt trận Vị Xuyên - Hà Tuyên với nghi lễ cấp quốc gia.

6- Tổ chức một hội thảo khoa học về cuộc chiến tranh bảo vệ biên giới Vị Xuyên - Hà Tuyên.

Cuối cùng cho phép tôi thay mặt Ban liên lạc Cựu chiến binh Mặt trận Vị Xuyên - Hà Tuyên một lần nữa kính chúc các đồng chí lãnh đạo Đảng, Nhà nước, Bộ quốc phòng, cùng toàn thể các đại biểu mạnh khỏe, gia đình hạnh phúc.

Tôi xin tuyên bố ra mắt “Ban liên lạc Cựu chiến binh Mặt trận Vị Xuyên - Hà Tuyên”.

Xin trân trọng cảm ơn!

Hà Nội, ngày 14 tháng 7 năm 2016

BAN LIÊN LẠC CỰU CHIẾN BINH
MẶT TRẬN VỊ XUYỀN - HÀ TUYÊN

II- DIỄN VĂN KỶ NIỆM 40 NĂM CHIẾN THẮNG
CHIẾN TRANH BẢO VỆ TỔ QUỐC PHÍA BẮC (2/1979
- 2/2019) VÀ 30 NĂM THẮNG LỢI CHIẾN ĐẤU BẢO
VỆ BIÊN GIỚI VỊ XUYÊN - HÀ TUYỀN (1989 - 2019),
NGÀY 15-5-2019

**(Do đồng chí Trưởng ban liên lạc CCB toàn quốc
Mặt trận Vị Xuyên - Hà Tuyền đọc tại Hội trường
Bộ tư lệnh Quân khu 2, Thành phố Việt Trì,
tỉnh Phú Thọ với sự có mặt của hơn 600 đại biểu)**

Kính thưa: Thân nhân các gia đình liệt sĩ!

Kính thưa: Quý vị đại biểu, quý vị khách quý và các đồng chí!

Hôm nay chúng ta gặp mặt tại đây, những đại biểu đại diện cho hàng vạn cựu chiến binh trên cả nước đã chiến đấu, phục vụ chiến đấu tại Mặt trận Vị Xuyên - Hà Tuyền và quý vị đại biểu, khách quý. Thay mặt Ban liên lạc Cựu chiến binh toàn quốc Mặt trận Vị Xuyên - Hà Tuyền, tôi xin nhiệt liệt chào mừng và cảm ơn thân nhân các gia đình liệt sĩ, quý vị đại biểu, khách quý và các đồng chí cựu chiến binh đã về dự buổi gặp mặt ngày hôm nay; chúc thân nhân các gia đình liệt sĩ, quý vị đại biểu, khách quý và các đồng chí sức khỏe, hạnh phúc, thành công trong cuộc sống!

Chính tại nơi này, trên 4000 năm lịch sử, các vua Hùng có công dựng nước, bảo vệ đất nước để lại giang sơn cho các con cháu ngày nay. Cách đây 65 năm, sáng ngày 19 tháng 9 năm 1954, tại Đền Giếng (thuộc Khu di tích lịch sử Đền Hùng, tỉnh Phú Thọ, biểu tượng của cội nguồn dân tộc Việt

Nam), cuộc gặp gỡ của Bác Hồ với cán bộ, chiến sĩ Đại đoàn 308, Bác đã có câu nói bất hủ để lại cho muôn đời con cháu mai sau: “*Các Vua Hùng đã có công dựng nước, Bác cháu ta phải cùng nhau giữ lấy nước*”. Đó là “lời thề” của mỗi người con - dân Đất Việt.

Kính thưa quý vị đại biểu, khách quý, thưa các đồng chí!

Ông cha ta suốt hơn 4000 năm lịch sử, đã đánh thắng tất cả các cuộc chiến tranh xâm lược của ngoại bang, viết nên những trang sử vàng oai hùng của dân tộc Việt Nam.

Thời đại Hồ Chí Minh, với sự lãnh đạo sáng suốt, tài tình của Đảng, của Quân ủy Trung ương và Bộ Quốc phòng, quân và dân ta đã đánh thắng hai đế quốc lớn là Pháp và Mỹ giành lại hoàn toàn độc lập, thống nhất đất nước.

Những tưởng rằng sau ngày chiến thắng, nhân dân ta sẽ xây dựng lại đất nước ta đàng hoàng hơn, to đẹp hơn; thế nhưng, niềm vui của dân tộc chưa được bao lâu, các thế lực thù địch đã tiến hành ba cuộc chiến tranh xâm lược đất nước ta: thứ nhất là cuộc chiến tranh xâm lược biên giới Tây Nam (1975-1978), thứ hai là cuộc chiến tranh xâm lược phía Bắc từ ngày 17/2 đến ngày 16/3/1979 và thứ ba là cuộc chiến tranh xâm lược, lấn chiếm biên giới huyện Vị Xuyên - Hà Tuyên từ năm 1984 đến năm 1989.

Kính thưa quý vị đại biểu, khách quý, thưa các đồng chí!

Hôm nay, tôi chỉ phát biểu tóm tắt hai cuộc chiến tranh xâm lược phía Bắc Việt Nam:

1. Cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam ngày 17 tháng 2 năm 1979 đến ngày 16 tháng 3 năm 1979

Rạng sáng ngày 17/2/1979, Trung Quốc bất ngờ đưa hơn nửa triệu quân cùng hàng nghìn xe tăng, xe cơ giới tràn qua biên giới Việt Nam, đồng loạt tấn công 6 tỉnh phía Bắc từ Pa Nậm Cúm (Lai Châu) đến Pò Hèn (Quảng Ninh) trên chiều dài hơn 1.200km. Đây là cuộc chiến tranh vô cùng tàn bạo, với phương châm của chúng là “cướp sạch, phá sạch, giết sạch”; với luận điệu lừa dối: “Đây là cuộc chiến đấu phản kích tự vệ. Dạy cho Việt Nam một bài học”.

Ngày 5/3/1979, thực hiện Lệnh Tổng động viên của Chủ tịch nước Tôn Đức Thắng, với ý chí kiên cường bất khuất, cả dân tộc Việt Nam nhất tề đứng lên chống quân xâm lược, bảo vệ đất nước. Chỉ hơn 20 ngày, quân dân Việt Nam đã tiêu diệt và làm bị thương hơn 62.000 tên; phá hủy và bắn cháy hàng nghìn xe, pháo các loại. Bị tổn thất nặng nề, kẻ địch đã phải tuyên bố rút quân khỏi nước ta vào ngày 5/3/1979. Thể hiện thiện chí hòa bình, ngày 7/3/1979, Việt Nam tuyên bố cho phép Trung Quốc rút quân.

Chúng ta cần phản bác lại luận điệu nói đây là “cuộc phản kích tự vệ”, mà ta phải khẳng định đây là “Cuộc chiến tranh xâm lược và chống xâm lược”. Việt Nam luôn mong muốn hòa bình, chưa bao giờ mang quân vượt biên giới, gây chiến với Trung Quốc. Dân tộc Việt Nam bao giờ cũng mong muốn xây dựng tình hữu nghị tốt đẹp với nhân dân Trung Quốc, mong muốn nhân dân Trung Quốc bao giờ cũng là những người láng giềng tốt của nhân dân Việt Nam.

2. Cuộc chiến tranh xâm lược lấn chiếm biên giới Vị Xuyên - Hà Tuyên của Việt Nam từ tháng 4 năm 1984 đến tháng 10 năm 1989

Chúng ta hẳn còn nhớ, từ đầu tháng 4/1984, quân địch mỗi ngày đã bắn hàng vạn quả đạn pháo sang đất Việt Nam và bắt đầu từ 5 giờ ngày 28/4/1984, chúng đã huy động 4 sư đoàn bộ binh, dưới sự chi viện ác liệt của pháo binh tấn công đánh chiếm các cao điểm 1509, 772, 266, 233, 685 do Trung đoàn 122 Sư đoàn 313 phòng ngự Tây Sông Lô. Tiếp theo ngày 15/5/1984 kẻ địch lại huy động 2 sư đoàn bộ binh tấn công đánh chiếm các cao điểm 1030, 840, Si ca lá, Pa Hán - Minh Tân... đông Sông Lô. Như vậy, chỉ hơn 10 ngày, quân địch đã chiếm toàn bộ các trận địa phòng ngự của ta từ cao điểm 1509, 772, 605, 1030 đến Si ca lá - Minh Tân, sâu vào đất ta hơn 1000m.

Tiếp theo suốt 5 năm từ tháng 4/1984 đến tháng 10 năm 1989 kẻ địch đã lần lượt đưa hơn 50 vạn quân, hơn 400 khẩu pháo lớn, hàng nghìn xe cơ giới các loại, của 8 trên 10 đại quân khu; bắn hơn 1.800.000 viên đạn pháo vào đất Việt Nam, hòng lấn chiếm, vẽ lại biên giới tới Bắc suối Thanh Thủy, sâu vào đất Việt Nam gần 5km.

Để chống lại cuộc chiến tranh lấn chiếm biên giới Vị Xuyên - Hà Tuyên, Việt Nam chúng ta cũng đã huy động tới 9 sư đoàn bộ binh, gồm: Sư đoàn 3, 31, 312, 313, 314, 316, 325, 328, 356 và một số trung đoàn bộ binh, đặc công, lữ đoàn binh chủng của các tỉnh, của bộ; hàng vạn dân quân, du

kích, hàng chục vạn thanh niên xung phong, dân công phục vụ cho cuộc chiến tranh này.

Mặc dù với lực lượng áp đảo cả bộ binh và pháo binh của địch, nhưng với ý chí kiên cường, anh dũng, quyết tâm chiến đấu cao “sống bám đá chiến đấu, chết hóa đá, thành bất tử”; hàng vạn quân địch đã bị tiêu diệt, hàng vạn tên bị thương, hàng trăm khẩu pháo bị phá hủy; hơn 350 tên bị ta bắt sống. Đặc biệt ở cao điểm A6B từ ngày 31/5 đến ngày 11/6/1985 chỉ với 1 trung đội phòng ngự, ta đã đánh bại 1 trung đoàn địch phản kích, diệt hàng nghìn tên, trung đoàn này bị xóa sổ. Địch cho đây là trận “thảm bại lớn nhất” trong cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam.

Cuộc chiến chống chiến tranh xâm lược lần chiếm biên giới Vị Xuyên - Hà Tuyên của quân và dân ta từ tháng 4/1984 đến tháng 10/1989, chúng ta đã đánh bại hoàn toàn âm mưu lấn chiếm biên giới Việt Nam, giữ vững từng tấc đất biên cương của Tổ quốc, giành thắng lợi to lớn về chiến lược, về lịch sử chiến tranh bảo vệ Tổ quốc của dân tộc Việt Nam. Thắng lợi đó bắt nguồn từ sự lãnh đạo sáng suốt, tài tình của Trung ương Đảng, mà trực tiếp là Bộ Chính trị, Quân ủy Trung ương; sự chỉ huy tài giỏi của Bộ Quốc phòng - Tổng Tư lệnh; trực tiếp là sự lãnh đạo, chỉ huy của Đảng ủy - Bộ tư lệnh Quân khu 2; sự đoàn kết hiệp đồng của lãnh đạo Tỉnh ủy Hà Tuyên; sự chi viện của nhân dân cả nước, trực tiếp là đồng bào các dân tộc Hà Tuyên.

Thế theo nguyện vọng của các cựu chiến binh đã chiến đấu và phục vụ chiến đấu tại Mặt trận Vị Xuyên - Hà Tuyên;

được phép của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng; sự đồng tình, ủng hộ, giúp đỡ của của Đảng ủy - Bộ Tư lệnh Quân khu 2, của lãnh đạo tỉnh Hà Giang và các nhà tài trợ, ngày 14/7/2016 tại Hội trường Bộ Quốc phòng, Hà Nội, Ban liên lạc cựu chiến binh toàn quốc Mặt trận Vị Xuyên - Hà Tuyên đã long trọng tổ chức gặp mặt các đại biểu cựu chiến binh trên cả nước và ra mắt Ban liên lạc cựu chiến binh toàn quốc Mặt trận Vị Xuyên - Hà Tuyên.

Tính từ đó đến nay gần tròn 3 năm, chúng ta đã làm được một số công việc có ý nghĩa thiết thực như sau:

1. Khẳng định được:

+ Đây là cuộc chiến tranh xâm lược; còn Việt Nam chúng ta là chống quân xâm lược, bảo vệ Tổ quốc.

+ Đây là cuộc chiến tranh có quy mô lớn nhất, ác liệt nhất, thời gian dài nhất sau chiến tranh chống Mỹ.

2. Cùng với các phương tiện thông tin truyền thông của Trung ương và các địa phương tuyên truyền cho nhân dân, nhất là thế hệ trẻ biết được một phần của cuộc chiến tranh bảo vệ biên giới Vị Xuyên - Hà Tuyên; nâng cao lòng tự hào dân tộc, ý thức cảnh giác đối với các thế lực thù địch, sẵn sàng chiến đấu khi Tổ quốc cần.

3. Về hoạt động tình nghĩa:

- Đã quyên góp được gần 4 tỷ đồng để giúp đỡ đồng đội, đồng bào, nhất là đối với nhân dân Vị Xuyên gặp khó khăn, thiên tai, bão lụt, như: tặng bò, dê, quần áo, chăn màn; xây

dựng được 2 nhà ở cho các cháu học sinh dân tộc bán trú của xã Thanh Thủy và xã Minh Tân, tặng giường nằm, bàn ghế học sinh; tặng hàng trăm tấn xi măng cho đồng bào các dân tộc huyện Bắc Mê...

- Đã tìm kiếm và quy tập được hàng chục bộ hài cốt liệt sĩ vào nghĩa trang.

- Đã giúp cho hàng trăm đồng chí là thương binh không có giấy tờ được làm thủ tục để hưởng chế độ chính sách thương binh.

4. Cùng với Quân khu 2 và tỉnh Hà Giang đề nghị và đã được Đảng, Nhà nước, Bộ Quốc phòng cho tổ chức các đội rà phá bom mìn, tìm kiếm và quy tập hài cốt liệt sĩ; nâng cấp Nghĩa trang liệt sĩ huyện Vị Xuyên thành Nghĩa trang liệt sĩ cấp quốc gia; tham gia với tỉnh Hà Giang về quy hoạch khu di tích lịch sử quốc gia về cuộc chiến tranh bảo vệ Vị Xuyên.

*** Những việc cần làm tiếp:**

1. Tiếp tục phối hợp với các đội rà phá bom mìn và tìm kiếm hài cốt liệt sĩ của Quân khu 2 và Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Hà Giang để tìm kiếm, quy tập hài cốt liệt sĩ.

2. Đẩy mạnh các hoạt động tình nghĩa; giúp đỡ nhau công ăn, việc làm, đồng đội, đồng bào gặp khó khăn, hoạn nạn; chú trọng tới đồng bào Vị Xuyên nơi địa bàn chiến đấu năm xưa. Tiếp tục giúp đỡ giải quyết chính sách cho đồng đội.

3. Cùng với tỉnh Hà Giang đóng góp hoàn chỉnh quy hoạch khu di tích lịch sử chiến tranh Vị Xuyên - xây dựng "Đài chiến thắng Vị Xuyên".

4. Đề nghị Đảng, Nhà nước cho viết về cuộc chiến tranh bảo vệ Tổ quốc năm 1979 và chiến tranh bảo vệ biên giới Vị Xuyên vào Quốc sử và sách giáo khoa để giáo dục cho các thế hệ con cháu mai sau hiểu và nâng cao lòng tự hào; ý thức cảnh giác với các thế lực thù địch, sẵn sàng đứng lên chiến đấu bảo vệ Tổ quốc.

5. Tiếp tục đề nghị Nhà nước cho thành lập “Hội chiến sĩ Vị Xuyên”.

Trên đây tôi đã báo cáo và ôn lại tóm tắt về cuộc chiến tranh bảo vệ biên giới Vị Xuyên để các cựu chiến binh và các lực lượng chiến đấu, phục vụ chiến đấu tại Mặt trận Vị Xuyên - Hà Tuyên có quyền tự hào vì mình đã đóng góp một phần công sức, xương máu bảo vệ toàn vẹn biên giới thiêng liêng của Tổ quốc. Xin chân thành cảm ơn thân nhân các gia đình liệt sĩ đã hiến dâng người thân yêu của mình để giành những chiến thắng to lớn vẻ vang trong cuộc chiến đấu bảo vệ toàn vẹn biên giới Vị Xuyên.

Xin chân thành cảm ơn quý vị đại biểu, khách quý và các đồng chí!

BAN LIÊN LẠC CỰU CHIẾN BINH
TOÀN QUỐC MẶT TRẬN VỊ XUYỀN - HÀ TUYÊN

III- NHỮNG BÀI VIẾT, TRẢ LỜI PHÒNG VẤN CỦA THIỆU TƯỚNG NGUYỄN ĐỨC HUY VỚI CÁC PHƯƠNG TIỆN TRUYỀN THÔNG VỀ CUỘC CHIẾN TRANH BẢO VỆ PHÍA BẮC VÀ BẢO VỆ BIÊN GIỚI VỊ XUYỀN - HÀ TUYÊN

(1) “LÒ VÔI THẾ KỶ” TRONG KÝ ỨC VỊ TƯỚNG TRẦN MẠC

BÙI MINH TUỆ
(Báo Quân đội nhân dân)

Cách đây hơn 30 năm, những núi đá vôi trên các cao điểm mang tên: Đồi Đài, Cô Ích, Pa Hán, Minh Tân... của tỉnh Hà Giang đã bị đạn pháo, cối Trung Quốc cày xới ngày đêm, nhiều cán bộ chiến sĩ từng gọi các cao điểm ấy là “Lò vôi thế kỷ”, bởi đá trên các ngọn núi đã bị đạn pháo địch găm vào, vỡ ra trắng xóa như những lò vôi đang nung. Chúng tôi đã tìm gặp Thiếu tướng Nguyễn Đức Huy (người phụ trách tác chiến ở Mặt trận Vị Xuyên - Hà Giang những năm 1985-1989) để được nghe ông kể lại những năm tháng sát cánh cùng đồng đội trong cuộc chiến chống quân xâm lược phương Bắc.

Tháng 3-1985, Phó Tham mưu trưởng Quân khu Thủ đô Nguyễn Đức Huy nhận lệnh lên tăng cường cho Mặt trận Vị Xuyên làm nhiệm vụ bảo vệ biên giới phía Bắc. Khi được cấp trên hỏi ý kiến về sự điều động này, ông trả lời sẵn sàng nhận nhiệm vụ, tuy nhiên nếu trong chiến đấu mà là cán bộ tăng

cường thì sẽ rất khó làm việc, vì vậy ông đã đề nghị cấp trên ra quyết định điều động ông về hân Bộ tư lệnh Quân khu 2. Nguyên vọng của người lính trận mạc đã được chấp nhận. Ông được điều về làm Phó Tham mưu trưởng Quân khu 2 và phụ trách tác chiến ở Mặt trận Vị Xuyên, Hà Giang.

“Ngày đó với chính diện khoảng 10km và chiều sâu 5km, Trung Quốc đã huy động lần lượt hàng chục vạn quân ở các đại quân khu ra lấn chiếm vào đất ta. Có đợt, trong 3 ngày lấn chiếm, đối phương đã bắn tới 3 vạn quả pháo, cối mỗi ngày. Tại những cao điểm: Đồi Đài, Cô Ích, Pa Hán, Minh Tân..., núi đá vôi đã bị bắn pháo tới mức nhìn không khác những lò vôi đang nung”, Thiếu tướng Nguyễn Đức Huy nhớ lại. Ông cho biết, sau này, khi chiến tranh biên giới kết thúc, ta có đo đạc lại địa hình thì nhận thấy có rất nhiều ngọn núi đã bị bạt đi tới 2-3m, và ông ngậm ngùi so sánh: “Tính riêng về hỏa lực pháo, cối, phía Trung Quốc đã sử dụng lượng vũ khí không thua kém hỏa lực của Mỹ ngụy đánh vào thị xã Quảng Trị năm 1972!”.

Ở chiến trường mới, người lính trận mạc Nguyễn Đức Huy lại có dịp làm việc cùng với thủ trưởng cũ: Tướng Nguyễn Hữu An. Tình hình Mặt trận Vị Xuyên lúc đó rất khó khăn, bởi trong năm 1984, ta đã tổ chức phản kích đánh địch ở một số điểm cao và không thành công, bởi vậy ta rơi vào thế bất lợi: địch ở trên cao, ta ở dưới thấp, có nơi ta và địch chỉ cách nhau 30-40m. “Giữa lúc khó khăn ấy, tôi lại thêm một lần chứng kiến tài “xoay chuyển tình thế” của đồng chí Nguyễn Hữu An. Để giải quyết vấn đề tư tưởng

của bộ đội, Tư lệnh Mặt trận Nguyễn Hữu An đưa ra chủ trương cần chọn một điểm vừa phải nào đó, chuẩn bị chu đáo về mọi mặt rồi tiến công đánh chiếm và trấn giữ bằng được. Nếu thành công, đây sẽ là nguồn động viên lớn để vực dậy tinh thần chiến đấu của bộ đội. Thiếu tướng Nguyễn Đức Huy bảo rằng, mục tiêu “vừa phải” lúc đó là một điểm đá vôi trên vùng biên giới thuộc huyện Vị Xuyên. Lực lượng nhận nhiệm vụ đánh chiếm là một đại đội bộ binh của Sư đoàn 313. Để chuẩn bị, 40 cán bộ, chiến sĩ đã được lựa chọn để tập trung huấn luyện nhiều tháng liền trên một địa hình tương tự. Phó Tham mưu trưởng Quân khu Nguyễn Đức Huy được giao nhiệm vụ trực tiếp chuẩn bị. Tư lệnh Nguyễn Hữu An cũng trực tiếp xuống hướng dẫn những động tác leo trèo núi đá và cách đánh vào các hang hốc... Ngày nổ súng, trong vòng 30 phút, quân ta đã làm chủ mục tiêu và kịp thời tăng cường quân số, bổ sung đạn dược, lương thực, đưa bao cát đã đóng sẵn từ căn cứ lân cận sang để củng cố công sự. Sau trận đánh, tư tưởng bi quan trong đội ngũ cán bộ, chiến sĩ đã được giải quyết.

“Khi tới cao điểm 685 để kiểm tra việc tổ chức phòng ngự của một đơn vị, tôi được anh em tâm sự: “Thủ trưởng ơi, chúng em là lính Hà Nội, mang tiếng là “lính cậu” nhưng bọn em sẽ kiên quyết giữ vững trận địa, địch sẽ không làm gì được, thủ trưởng cứ yên tâm!”. Rõ ràng, sau trận thắng của Sư đoàn 313, tinh thần chiến đấu của anh em đã tốt hơn trước rất nhiều”, Thiếu tướng Nguyễn Đức Huy bộc bạch.

Hơn 5 năm cùng đồng đội tham gia chiến đấu chống sự

lấn chiếm của quân bành trướng phương Bắc, tướng Nguyễn Đức Huy đã chứng kiến cuộc đọ sức quyết liệt giữa ta và địch. Các đơn vị đã bẻ gãy nhiều cuộc tiến công của địch và đối phương đã không thể thực hiện được âm mưu tiến sâu vào đất ta.

Nhớ lại những năm tháng gian khổ ở Mặt trận Vị Xuyên, Thiếu tướng Nguyễn Đức Huy bảo rằng vất vả nhất vẫn là việc bảo đảm lương thực, thực phẩm cho bộ đội, bởi đó là thời điểm cả nước đang tập trung vào việc hàn gắn vết thương chiến tranh, nền kinh tế bao cấp của chúng ta còn đang gặp rất nhiều khó khăn. Hằng ngày, bộ đội phải thường xuyên ăn độn hạt bo bo thay cơm, trong khi thực phẩm chủ yếu chỉ là món cá khô và mắm ruốc. “Việc ăn uống thiếu thốn tới mức có lần một đồng chí cán bộ cao cấp tới thăm chiến sĩ Mặt trận Vị Xuyên đã hứa là sẽ tăng cường vào khẩu phần ăn của mỗi chiến sĩ nửa cân thịt. Sau đó, không hiểu vì lý do gì mà anh em chờ vài tháng, rồi cả năm vẫn không thấy “tiêu chuẩn” của mình đâu”. Thiếu tướng Nguyễn Đức Huy cho biết, lời hứa của vị cán bộ nọ sau này đã trở thành câu chuyện tiêu lâm được lan truyền trong cánh lính trẻ, để rồi mỗi khi gặp ông, các chiến sĩ lại tếu táo: “Thủ trưởng ơi, bao giờ bọn em được ăn “thịt cấp trên”? Hỏi xong, anh em lại nở nụ cười tươi rói trên khuôn mặt khắc khổ, những khuôn mặt đang ngày càng sạm đi vì đói, rét, bệnh tật...

Có một kỷ niệm làm Thiếu tướng Nguyễn Đức Huy nhớ mãi. Một hôm, ông tới kiểm tra việc phòng thủ của chiến sĩ ta ở trận địa Pa Hán. Đêm ấy, ông vô tình chứng kiến hai

chiến sĩ không hiểu vì chuyện gì mà xảy ra to tiếng, cãi vã. Cả hai sau đó được đồng chí đại đội trưởng gọi lên gặp. “Tôi cứ lặng lẽ đứng ngoài xem cậu đại đội trưởng kia giải quyết ra sao. Một lúc sau, thấy giọng đại đội trưởng ôn tồn: “Anh nói với các em rồi, gia đình chúng ta thì ở xa, chỉ còn đồng chí, đồng đội hằng ngày sát cánh và coi nhau như anh em ruột thịt. Chúng mình từng xác định sẵn sàng hy sinh để giữ vững trận địa, vậy vì lẽ gì mà các em lại cãi nhau rồi gây ra những mâu thuẫn không đáng có, sao các em không bỏ qua những chuyện nhỏ nhặt ấy đi để mà yên tâm chiến đấu?”. Nghe đại đội trưởng giải thích, hai chiến sĩ nọ liền đứng dậy bắt tay nhau giảng hòa, rồi cả hai ôm nhau khóc”, tướng Huy xúc động kể.

Sau hơn chục năm xa vùng biên cực Bắc, tháng 4/2013, Thiếu tướng Nguyễn Đức Huy và đồng đội đã có dịp trở lại thấp hương, tưởng nhớ đồng đội tại Nghĩa trang liệt sĩ Hà Giang, nơi quy tập phần mộ của hơn 1.000 liệt sĩ hy sinh khi làm nhiệm vụ chống quân bành trướng xâm lược. Trong ký ức của vị tướng trận mạc, họ là những đồng đội đáng tuổi con, tuổi cháu ông, nhưng các anh đã sớm gánh vác sứ mệnh bảo vệ, giữ gìn từng tấc đất thiêng liêng nơi địa đầu Tổ quốc.

(Bài đăng trên báo **Văn nghệ** Thành phố Hồ Chí Minh,
số 321 ngày 2/10/2014)

(2) DAY DỨT VỊ XUYỀN

VĂN DUẤN

Cuộc chiến đã lùi xa hơn $\frac{1}{4}$ thế kỷ nhưng những người lính Mặt trận Vị Xuyên chưa thôi day dứt khi nghĩ về sự hy sinh, mất mát của đồng đội và cả những điều chúng ta chưa làm được cho xứng với tâm vóc cuộc chiến bảo vệ Tổ quốc trên mặt trận này.

Chúng tôi gặp Thiếu tướng Nguyễn Đức Huy - nguyên Phó Tư lệnh Quân khu 2, Trưởng ban liên lạc cựu chiến binh Mặt trận Vị Xuyên - tại nhà riêng sau khi ban liên lạc tổ chức buổi ra mắt và gặp mặt đại biểu cựu chiến binh Mặt trận Vị Xuyên lần thứ nhất tại Hà Nội. Ông đã nói nhiều điều, về những tâm nguyện của người lính đi qua cuộc chiến đấu bảo vệ Tổ quốc ở Mặt trận Vị Xuyên.

4.000 quân, dân hy sinh anh dũng

“Dù ngày nay đất nước ta độc lập, thống nhất, xây dựng chủ nghĩa xã hội, nhưng thế hệ đang ngồi ở đây và con cháu của chúng ta luôn hiểu rõ âm mưu, thủ đoạn của các thế lực bành trướng phương Bắc vẫn là mối quan tâm hàng đầu đối với nền độc lập, chủ quyền biên giới quốc gia” - tướng Huy chia sẻ.

Vị tướng đã 85 tuổi, từng đi qua 3 cuộc chiến tranh, bảo rằng chúng ta không bao giờ quên những năm tháng tốt đẹp giữa hai nước Việt Nam - Trung Quốc. Tuy nhiên ông cũng thẳng thắn chỉ rõ từ sau năm 1949 đến nay, Trung Quốc đã nhiều lần đem quân xâm lược Việt Nam. Điểm lại một vài sự kiện: Năm 1974, đem quân đánh chiếm toàn bộ quần

đảo Hoàng Sa của Việt Nam. Tháng 2/1979, đưa hơn 60 vạn quân tấn công 6 tỉnh biên giới Việt Nam, có nơi vào sâu trong đất liền tới 50km, phá và san bằng thị xã Lào Cai, Cao Bằng, một phần thị xã Lạng Sơn, nhiều làng mạc.

Đặc biệt, từ tháng 4/1984 đến tháng 5/1989, Trung Quốc lần lượt đưa hơn 50 vạn quân của 8 trên 10 đại quân khu tấn công toàn diện biên giới Hà Giang, tập trung là huyện Vị Xuyên, âm mưu vẽ lại đường biên giới phía Bắc suối Thanh Thủy. Thiếu tướng Huy đánh giá đây là một cuộc chiến tranh xâm lược, quy mô lớn nhất kể từ sau khi Việt Nam đánh thắng đế quốc Mỹ năm 1975. Ác liệt nhất, có đợt chỉ trong 3 ngày, Trung Quốc đã bắn hơn 100.000 quả đạn đại bác vào khu vực Vị Xuyên. “Sau khi kết thúc cuộc chiến tranh này, ta đo có ngọn núi đá ở Vị Xuyên bị bạt đi hơn 3m. Ác liệt đến mức anh em chúng ta gọi là lò vôi thế kỷ” - vị tướng già kể.

Trong cuộc chiến tại Mặt trận Vị Xuyên, những trận đánh giành giữ đất diễn ra vô cùng quyết liệt trên các cao điểm: 1509, 1100, 772, 685, Đồi Đài, Cô Ích, Bốn Hầm, Minh Tân, Pa Hán... Ta tiêu diệt và làm bị thương hơn 1 vạn quân Trung Quốc xâm lược, buộc họ phải rút quân về bên kia biên giới. Đây là thắng lợi có giá trị về chiến lược.

Thắng lợi to lớn của cuộc chiến tranh bảo vệ biên giới Vị Xuyên có sự đóng góp của các đơn vị chủ lực, địa phương, dân quân tự vệ, tham gia trực tiếp của các Sư đoàn 313, 314, 356, 312, 316, 325, Sư đoàn 31, Sư đoàn 3, các trung đoàn của Quân khu 1, Quân khu Thủ đô, Đặc khu Quảng Ninh (nay thuộc Quân khu 3); các binh chủng của Bộ Quốc phòng và Quân khu 2 như: pháo binh, công binh, thông tin, hóa

học, phòng không, quân báo... Các trung đoàn, tiểu đoàn địa phương, dân quân du kích của Hà Tuyên, Trung đoàn 754 của Sơn La.

“Thắng lợi rất anh hùng nhưng tổn thất của chúng ta cũng không nhỏ. Hơn 4.000 cán bộ, chiến sĩ, đồng bào ta đã anh dũng hy sinh, phần lớn họ đều trên dưới 20 tuổi - tuổi con cháu chúng ta ngày nay. Đến nay còn hơn 2.000 liệt sĩ nằm rải rác trên khắp chiến trường Vị Xuyên mà chúng ta chưa tìm được hài cốt, nhiều thương binh chưa được hưởng chính sách, nhiều mộ liệt sĩ chưa có tên trong nghĩa trang...”
- vị tướng già bùi ngùi.

Còn nhiều khoảng lặng

Cuộc chiến đã lùi xa hơn $\frac{1}{4}$ thế kỷ nhưng những người lính Mặt trận Vị Xuyên chưa bao giờ thôi day dứt khi nghĩ về đồng đội, về sự hy sinh và cả những mất mát, đau thương.

Trong thâm tâm ai cũng tâm niệm còn nhiều điều chưa làm được cho xứng với tầm vóc cuộc chiến đấu bảo vệ Tổ quốc trên mặt trận này. Đó là chưa có một nghĩa trang mang tầm quốc gia, một tượng đài chiến thắng Vị Xuyên; chưa giải quyết hết tổn động của công tác chính sách thương binh liệt sĩ, tìm kiếm hài cốt chưa được quy tập, tìm và trả lại tên cho liệt sĩ, dò phá bom mìn, vật liệu nổ còn sót lại.

Một trăm trở khác mà theo Thiếu tướng Nguyễn Đức Huy là giáo dục truyền thống, kỷ niệm những ngày lễ, chiến thắng hàng năm vẫn còn có những khoảng lặng, lãng quên chưa nhắc đến sự hy sinh to lớn, chiến thắng oanh liệt của chiến thắng bảo vệ biên giới Vị Xuyên đúng với tầm vóc cuộc chiến.

Hiện nay, cán bộ chiến sĩ trực tiếp chiến đấu tại Hà Giang đã lập ra các ban liên lạc. Nhiệm vụ của của ban liên lạc là tập hợp tất cả các ban liên lạc mặt trận Vị Xuyên, Hà Giang thành một đầu mối hoạt động có hiệu quả, củng cố tình đoàn kết giúp đỡ nhau trong cuộc sống đời thường.

Ban liên lạc sẽ cùng với đảng bộ, chính quyền địa phương giải quyết tổn động trong chính sách, tìm hài cốt và trả lại tên cho các liệt sĩ chưa có tên trong nghĩa trang; tuyên truyền giáo dục trong nhân dân nhất là thế hệ trẻ về cuộc chiến tranh biên giới Hà Giang, quyết tâm bảo vệ biên giới, lãnh thổ Việt Nam. Bên cạnh đó, tổ chức đội rà phá bom mìn, vật liệu nổ trong chiến tranh để giải phóng đất đai, đồng thời tổ chức đội tìm kiếm, quy tập hài cốt liệt sĩ.

Các đơn vị trực tiếp chiến đấu ở Hà Giang cũng sẽ biên soạn lịch sử cho xứng tầm cuộc chiến tranh này. Thiếu tướng Huy bày tỏ mong muốn các bảo tàng lịch sử cần trưng bày những hiện vật chiến tranh để giáo dục con cháu sau này không quên sự hy sinh xương máu cha ông; cùng với đó là xây dựng khu tưởng niệm, tượng đài chiến thắng, quy hoạch lại nghĩa trang Vị Xuyên cho xứng tầm.

“5 năm, 10 năm, tới đây là 30 năm, nhà nước cần tổ chức lễ tri ân các anh hùng liệt sĩ đã hy sinh tại Mặt trận Vị Xuyên, Hà Giang với nghi lễ cấp quốc gia” - vị tướng già bày tỏ tâm nguyện.

(Bài đăng trên báo *Người lao động*,
số Chủ nhật, ngày 17/7/2016)

(3) TƯỚNG NHỚ CUỘC CHIẾN BẢO VỆ BIÊN GIỚI PHÍA BẮC

TRƯỜNG SƠN

Cuộc chiến đấu ở Vị Xuyên - Hà Giang (1984 - 1989) nói riêng và cuộc chiến đấu 10 năm bảo vệ biên giới phía Bắc (1979 - 1989) là một chặng đường lịch sử vẻ vang của dân tộc. Cuộc chiến này chắc chắn có vị trí xứng đáng trong những trang sử bảo vệ Tổ quốc, bảo vệ biên giới.

Đây là chia sẻ của Trung tướng Đặng Quân Thụy, nguyên Phó Chủ tịch Quốc hội, nguyên Tư lệnh Quân khu 2, tại buổi gặp mặt đại biểu cựu chiến binh Mặt trận Vị Xuyên - Hà Tuyên lần thứ nhất, tổ chức tại Hội trường Bộ Quốc phòng sáng 14/7/2016.

Dự buổi gặp mặt có bà Hà Thị Khiết, nguyên Bí thư Trung ương Đảng, nguyên Trưởng ban Dân vận Trung ương; Phó đô đốc Phạm Ngọc Minh, Phó Tổng Tham mưu trưởng Quân đội nhân dân Việt Nam... và khoảng 700 Cựu chiến binh từng chiến đấu, phục vụ chiến đấu tại Mặt trận Hà Xuyên - Hà Tuyên cùng đại diện các quân khu, quân chủng, bộ chỉ huy quân sự các tỉnh, thành. Nguyên Tổng bí thư Lê Khả Phiêu; Đại tướng Đỗ Bá Tỵ, Phó Chủ tịch Quốc hội; Trung tướng Phan Văn Giang, Tổng Tham mưu trưởng Quân đội nhân dân Việt Nam, Thứ trưởng Bộ Quốc phòng, đã gửi hoa chúc mừng.

Có ngọn núi bị bạt đi hơn 3m

Phát biểu tại cuộc gặp mặt, tướng Đặng Quân Thụy bày tỏ sự xúc động về cuộc gặp mặt lần đầu tiên được tổ chức sau

gần 30 năm (1989 - 2016). Nhắc đến cuộc chiến đấu ác liệt năm xưa, tướng Thụy nhấn mạnh đó không chỉ là cuộc chiến tranh bảo vệ biên giới thông thường, mà là cuộc chiến làm thất bại một âm mưu chiến lược thâm độc của bành trướng Trung Quốc “đánh Việt Nam cả biên giới phía Bắc và biên giới Tây Nam nhằm làm Việt Nam suy yếu, kiệt quệ”.

Trong cuộc chiến tranh này, quân và dân Việt Nam đã phải đối đầu với những binh đoàn lớn, những lực lượng chiến lược mà Trung Quốc tung ra nhằm quyết đánh bại Việt Nam. Nhưng những người lính Việt Nam cùng nhân dân Hà Tuyên (Hà Giang, Tuyên Quang ngày nay) và nhân dân cả nước đã đánh bại những lực lượng hùng mạnh của Trung Quốc. “Đây cũng không phải cuộc chiến kéo dài một tháng như nhiều người nhầm tưởng, mà là cuộc chiến đấu kéo dài 10 năm: từ tháng 2/1979 đến tận năm 1989, đặc biệt là giai đoạn 1984 - 1989 với hơn 2.000 ngày đêm chiến đấu thể hiện ý chí bảo vệ độc lập, chủ quyền, độc lập tự do của toàn quân, toàn dân ta”, tướng Thụy nói.

Trước đó, trong bài phát biểu tại cuộc gặp mặt, Thiếu tướng Nguyễn Đức Huy, nguyên Phó Tư lệnh - Tham mưu trưởng Quân khu 2, Trưởng ban liên lạc Cựu chiến binh Mặt trận Vị Xuyên - Hà Tuyên, cũng hồi tưởng: Trong giai đoạn từ tháng 4 năm 1984 đến tháng 5/1989, Trung Quốc đã lần lượt đưa 50 vạn quân của 8 trên 10 đại quân khu tiến công toàn diện biên giới tỉnh Hà Tuyên, mà tập trung là huyện Vị Xuyên. “Đây là cuộc chiến tranh xâm lược quy mô lớn nhất kể từ sau khi chiến tranh Việt Nam kết thúc. Cuộc chiến này

kéo dài hơn 5 năm (nếu tính từ năm 1979 là 10 năm). Đây cũng là cuộc chiến tranh ác liệt nhất, có đợt chỉ trong 3 ngày, TQ đã bắn hơn 100.000 quả đạn pháo vào khu vực Vị Xuyên đến thị xã Hà Giang. Sau khi kết thúc cuộc chiến, phía Việt Nam đo lại có ngọn núi đá bị đánh bật đi hơn 3m", tướng Huy cho biết.

"Thắng lợi rất oanh liệt, nhưng tổn thất của ta cũng rất to lớn. Hơn 4.000 cán bộ, chiến sĩ, đồng bào ta đã anh dũng hy sinh, phần lớn là những người mới trên dưới 20 tuổi, hàng nghìn người bị thương. Đến nay còn hơn 2.000 liệt sĩ nằm rải rác trên khắp chiến trường Vị Xuyên chưa tìm được hài cốt, nhiều thương binh chưa được hưởng chính sách, nhiều mộ liệt sĩ chưa có tên trong nghĩa trang...", tướng Huy xúc động nói.

Tâm niệm về điều chưa làm được

Theo tướng Huy, cuộc chiến đã lùi xa hơn $\frac{1}{4}$ thế kỷ nhưng trong thâm tâm mỗi Cựu chiến binh ai cũng có tâm niệm về những việc chưa làm được cho xứng đáng tầm vóc của cuộc chiến đấu bảo vệ Tổ quốc trên mặt trận này. Đó là đến nay vẫn chưa có một nghĩa trang tầm quốc gia, một tượng đài chiến thắng Vị Xuyên - Hà Tuyên, công tác chính sách thương binh, liệt sĩ còn nhiều tồn đọng. Việc tìm kiếm hài cốt liệt sĩ chưa được quy tập, tìm và trả lại tên cho các liệt sĩ mà phần mộ ở nghĩa trang chưa có tên, hậu quả bom mìn chưa được khắc phục. Trong giáo dục truyền thống, trong kỷ niệm các ngày lễ chiến thắng hằng năm có lúc còn lãng quên

chưa nhắc đến sự hy sinh to lớn, những chiến thắng oanh liệt của cuộc chiến tranh bảo vệ Tổ quốc ở biên giới Vị Xuyên - Hà Tuyên đúng với tầm vóc.

Thay mặt Ban liên lạc Cựu chiến binh Mặt trận Vị Xuyên - Hà Tuyên, tướng Huy đã kiến nghị với Đảng, Nhà nước và quân đội về việc tuyên truyền và giáo dục trong nhân dân, nhất là thế hệ trẻ hiểu rõ cuộc chiến tranh bảo vệ biên giới Vị Xuyên - Hà Tuyên, ý nghĩa thắng lợi to lớn của cuộc chiến tranh.

Phát biểu tại buổi lễ, Bí thư tỉnh ủy Hà Giang Triệu Tài Vinh cho biết để ghi nhớ công lao to lớn của các anh hùng liệt sĩ, Ban Bí thư Trung ương Đảng đã đồng ý cho Hà Giang phối hợp với các bộ, ngành liên quan đầu tư, tôn tạo tu bổ, nâng cao Nghĩa trang liệt sĩ Vị Xuyên - Hà Giang thành Nghĩa trang liệt sĩ quốc gia và xây dựng cụm tượng đài chiến thắng Vị Xuyên - Hà Giang. Ông Vinh cũng cho hay tỉnh Hà Giang đã lập đề án xây dựng khu di tích lịch sử “Tây Sông Lô - Bắc Vị Xuyên” nhằm ghi nhận, biểu dương các đơn vị từng chiến đấu tại Mặt trận Vị Xuyên - Hà Tuyên, đồng thời là địa chỉ du lịch thăm chiến trường xưa, giáo dục lòng yêu nước cho thế hệ trẻ ngày nay và mai sau.

(Bài đăng trên báo **Thanh niên**, số 197 (7510), Thứ sáu, ngày 15/7/2016)

(4) TƯỚNG TRẬN VỊ XUYỀN VÀ HƠN 2.000 NGÀY GIỮ ĐẤT

HOÀNG PHƯƠNG

“Có ngày quân Trung Quốc bắn hơn 30.000 quả đạn pháo vào Vị Xuyên, có mỏm núi đá bị bật đến 3m”, Thiếu tướng Nguyễn Đức Huy, nguyên Phó Tư lệnh Quân khu 2, Tham mưu trưởng Mặt trận Vị Xuyên thời kỳ 1985-1989 kể.

- Lễ ra mắt Ban liên lạc cựu chiến binh Mặt trận Vị Xuyên ngày 14/7/2016, lần đầu tiên đưa ra số liệu hơn 4.000 chiến sĩ hy sinh trong cuộc chiến đấu bảo vệ biên giới Hà Giang. Con số này được thống kê từ đâu, thưa ông?

- Đây là số liệu thống kê từ các sư đoàn từng chiến đấu ở Vị Xuyên, tính từ năm 1984 đến 1989, ngoài ra còn hàng nghìn người bị thương và hơn 2.000 liệt sĩ chưa tìm thấy hài cốt. Tới đây, từng ban liên lạc của các sư đoàn sẽ rà soát lại để có số liệu chính xác hơn.

- Vì sao Trung Quốc chọn Vị Xuyên mà không phải điểm nào khác ở biên giới?

- Trung Quốc chọn Vị Xuyên để đánh chiếm bởi nơi đây có hệ thống điểm cao biên giới tạo nên thế trận phong ngự tiến công liên hoàn vững chắc, chiếm được thì có thể uy hiếp thị xã Hà Giang, đưa quân thọc sâu vào đất liền nước ta.

Lạng Sơn với những địa danh như Đồng Đăng, cửa khẩu Hữu Nghị là khu vực quốc tế quan sát rất rõ và biết ngay nếu

Trung Quốc có động thái gì . Nhưng nếu chọn Vị Xuyên (Hà Giang) thì dù có đưa lực lượng lớn đến cũng ít bị chú ý. Trung Quốc khôn ngoan chọn nơi này để tránh dư luận thế giới. Đến giờ, nếu nhắc đến Vị Xuyên có lẽ nhiều người cũng không biết nó nằm ở đâu.

- *Tương quan lực lượng hai bên ở thời điểm 1984 ra sao?*

- Ban đầu khi đánh chiếm biên giới Vị Xuyên tháng 4/1984, Trung Quốc huy động lực lượng của 5 sư đoàn gồm 3 sư đoàn phía trước và 2 sư đoàn phía sau, khoảng 400 khẩu pháo hạng nặng chưa kể vũ khí khác.

Từ tháng 4/1984 đến tháng 5/1989, Trung Quốc lần lượt đưa 50 vạn quân của 8 trong 10 đại quân khu tiến công toàn diện biên giới Vị Xuyên. Việt Nam có 9 sư đoàn chủ lực tham chiến và thay nhau trấn giữ, chưa kể các trung đoàn, tiểu đoàn của các quân khu, quân của Bộ và các tỉnh khác.

- *Nhiều người vẫn chưa hình dung được cuộc chiến ấy diễn ra gian khổ và khốc liệt ra sao, thưa ông?*

- Sau chiến dịch MB84, quân Trung Quốc lấn sâu nhiều điểm cao biên giới. Chúng ta đưa lực lượng lên thực hiện chiến thuật bao vây, đánh lấn, chuyển từ tiến công nhanh sang phòng ngự trực tiếp tiếp xúc, chặn đứng thế tiến của quân Trung Quốc để khôi phục lại trận địa và giành lại điểm cao.

Từ đầu năm 1985, chiến sự diễn ra cực kỳ ác liệt. Ban đầu bộ đội ta lấy lại điểm cao khó khăn do địa hình bất lợi. Có những cao điểm ta phản kích lấy lại nhưng không giữ được vì hỏa lực của đối phương rất mạnh. Đỉnh điểm đầu năm 1985,

một ngày quân Trung Quốc bắn 30.000 đến 50.000 quả đạn đại bác vào Vị Xuyên ở chiều rộng khoảng 5km, chiều sâu 3km. So sánh lượng đạn pháo ấy không kém hỏa lực Mỹ đánh vào thị xã Quảng Trị năm 1972, chỉ thiếu không quân rải bom mà thôi. Sau năm 1989, chúng tôi cho đo đạc lại, có vị trí ở điểm cao 685 bị bạt đi đến 3m. Nhiều vị trí, hai bên chiếm giữ chỉ cách nhau 20-30m nhưng giành giật từng tấc đất, mòm đá hàng tháng trời. Để giải quyết tinh thần, tư tưởng cho chiến sĩ, Thượng tướng Nguyễn Hữu An lên trực tiếp chỉ huy trận địa đã có chủ trương không tấn công đồng loạt mà chọn một điểm để đánh với mục tiêu: chiếm được chốt và giữ vững bằng bất cứ giá nào. Chúng tôi trực tiếp tuyển chọn những chiến sĩ tinh nhuệ để huấn luyện. Anh Nguyễn Hữu An xuống tận nơi để chỉ cho chiến sĩ động tác leo trèo, đi đứng, cách đánh địa hình núi đá ra sao...

Chúng ta cũng rút ra kinh nghiệm chiếm lại được một số chốt nhưng không giữ được là vì tiếp tế quân số và vũ khí không kịp. Phương án đưa ra là ngay sau khi chiếm được chốt, ta tập trung lực lượng đưa vũ khí, đạn dược, bao cát làm hầm lên ngay. Hai lữ đoàn công binh chuyên đúc những thanh bê tông làm hầm, củng cố công sự, giảm thương vong cho chiến sĩ. Những ngày giữ chốt còn gian khổ hơn, vài lời không thể nói hết được.

- Thưa ông, cuộc chiến Vị Xuyên để lại cho chúng ta bài học gì về bảo vệ chủ quyền, lãnh thổ trong tình hình mới hiện nay?

- Đó là phải luôn luôn cảnh giác. Như tôi đã nói rõ trong ngày 14/7/2016 khi ra mặt Ban liên lạc cựu chiến binh Mặt

trận Vị Xuyên - Hà Tuyên, dù đất nước độc lập, thống nhất nhưng thế hệ ngòi đây và con cháu phải luôn hiểu rõ âm mưu, thủ đoạn của các thế lực bành trướng phương Bắc đối với chủ quyền, lãnh thổ nước ta.

Chúng ta không kích động hận thù dân tộc và vẫn giữ vững tình hữu nghị giữa hai nước, ghi nhớ những sự giúp đỡ tốt đẹp trong kháng chiến, nhưng càng không được phép quên những lần Trung Quốc động binh xâm phạm chủ quyền. Những sự kiện như Hoàng Sa năm 1956, 1974, Gạc Ma năm 1988, chiến tranh biên giới 1979 là những bài học xương máu nhắc nhở hàng ngày, hàng giờ.

Cũng cần nói rõ cho nhân dân và thế hệ sau biết rõ đây là một cuộc chiến tranh xâm lược biên giới Việt Nam của Trung Quốc. Đã có thời gian, cuộc chiến gần như bị quên lãng. Nhiều người biết đến mốc thời gian biên giới tháng 2/1979 mà không biết chiến sự còn diễn ra suốt 10 năm, không biết chiến trường Vị Xuyên trải dài và kéo dài liên tục 5 năm. Có vị đại tá còn hỏi tôi: "Vị Xuyên là ở đâu?".

(Bài đăng trên báo điện tử *Vn Express*,
Thứ ba, ngày 19/7/2016)

(5) GIỌT NƯỚC MẮT MÀU XANH

LÊ HUYỀN ÁI MỸ

Ba mươi năm tròn kể từ ngày bà có mặt trong chuyến đi lịch sử ấy, năm 1986, những cán bộ Hội liên hiệp Phụ nữ Thành phố Hồ Chí Minh, thay mặt phụ nữ Sài Gòn - Thành phố mang tên Bác mang theo tình cảm, ý chí chiến đấu của người hậu phương lên tới Mặt trận Vị Xuyên trong những tháng ngày khốc liệt. Ngày ấy, các chị vượt 2.000 cây số bằng đường xe lửa, lại thêm 500km đường hiểm trở, lấy lợi từ Hà Nội lên Hà Giang. Dù đã được báo trước nhưng khi nhìn thấy những phụ nữ Sài Gòn hiện diện ngay tại Sở chỉ huy Mặt trận, các tướng lĩnh, chiến sĩ vẫn không khỏi ngỡ ngàng, xúc động, khâm phục. Chưa thôi, các chị còn năn nỉ, khi chúng tôi đi, bà con trong ấy đều nhắc, phải làm sao ra được Vị Xuyên, phải lên tuyến trước, nắm tay các chiến sĩ để truyền đến các anh tình cảm và sức chiến đấu của đồng bào nơi mảnh đất Thành đồng Tổ quốc. Lẽ nào có thể thoái thác. Tư lệnh lẫn Chính ủy đều thu xếp đưa các chị ra tuyến 1, để chị em “chia lửa cùng các chiến sĩ”. Nói là thế nhưng cả một kế hoạch được tính toán, làm sao để bảo toàn tính mạng cho các chị, chỉ cần phía địch bắn pháo sang, ta phải tìm cách dập ngay. Đơn vị pháo binh vào vị trí sẵn sàng chiến đấu. Đội ngũ lái xe, với kinh nghiệm chiến trường, các anh tự vẽ những cung đường vòng vèo, ngoằn ngoèo để tránh bị phát hiện. Cuối cùng, các chị cũng đã có mặt ở cao điểm mặt trận. Nhìn xuống những ngọn núi trắng, một chiến sĩ giải thích, pháo địch đã san phẳng núi, có ngọn đã bị phạt đi mấy mét; vào giao thông

hào, chứng kiến cuộc sống nơi lòng đất ẩm ướt, cơ cực, các chị không cầm được nước mắt. Những chiếc khăn quàng vội, những tấm áo khoác nhanh, chỉ mong anh em giữ ấm giữa cái giá rét cắt da. Các chị nắm núu trở về. Những thùng hàng áo ấm, khăn đan sau đó lại ngược từ phương Nam ra Bắc lên tới vùng biên giới...

Bà, ngày ấy là cán bộ Hội liên hiệp Phụ nữ Quận 1, nay là vị luật sư thân thuộc của bao người nghèo, khốn khó, Trương Thị Hòa, cứ run run xúc động khi gặp lại Trung tướng Đặng Quân Thụy, Tư lệnh Mặt trận Vị Xuyên. Người tiền tuyến đã ngoài 90 tuổi, người hậu phương cũng đã trên thất thập. Những câu chuyện ký ức không hề vương bất kỳ một nỗi buồn, chỉ có sự xúc động, niềm tự hào về một thời quả cảm.

Lần trở về này, đường lên Hà Giang cũng quanh co nhưng không còn khúc khuỷu... Đi mãi, rồi cũng tới cửa khẩu Thanh Thủy. Nhưng dò mãi, chờ mãi vẫn không tìm thấy di chỉ Mặt trận Vị Xuyên. Đem thắc mắc ấy hỏi Thiếu tướng Nguyễn Đức Huy, nguyên Phó tư lệnh - Tham mưu trưởng Quân khu 2, Trưởng ban liên lạc cựu chiến binh Mặt trận Vị Xuyên - Hà Tuyên, ông ngậm ngùi, có đầu mà tìm, cuộc chiến 2.000 ngày đêm ác liệt, chống chọi với 50 vạn quân Trung Quốc hòng vẽ lại đường biên giới, 4.000 cán bộ, chiến sĩ đã ngã xuống, mà tất cả gần như không để lại dấu tích gì. 1.800 anh em đã được quy tập, còn hơn 2.000 người vẫn nằm đầu đó dọc đường biên giới Hà Giang. Những cuộc ra đi không có ngày về. Những chàng trai, cô gái mãi nằm lại với tuổi thanh xuân. "Thư về với mẹ còn đượm nồng khói đất chiến hào/ Thư về với mẹ, thấm máu đào bạn con vừa hy sinh/ Thư về với mẹ, lời nguyện thề vì đất nước trong lòng/ Thư về với mẹ, non sông sạch

bóng quân thù, con sẽ về mẹ ơi! Mẹ ơi!... Con đã hiểu thiêng liêng từng tấc đất/ Hà Giang cuộc chiến giành lại biên cương, con xin vẹn nghĩa tình cùng đồng đội mẹ ơi” (Trương Quý Hải).

Lời của vị tướng chạm vào nỗi đau. Họ - như thể trải qua hai cuộc hy sinh. Ngã xuống vì tấc đất quê hương. Nằm lại với đất mà chưa được một lần đưa tiễn. Chị không kềm nổi. Giọt nước mắt của kẻ sống thời hậu chiến, trong veo nhưng khúc xạ một nỗi đắng đặc. Tôi nhìn xuyên qua, giọt nước mắt phản chiếu cái màu xanh của lá, của rừng chiều biên giới, của đôi quân hàm trên vai áo màu biên cương. Vị Tư lệnh già cười đôn hậu, ngày 7/5/2016, chúng tôi được phép thành lập Ban liên lạc cán bộ, chiến sĩ Mặt trận Vị Xuyên, cũng là lần đầu tiên chúng ta khẳng định, từ năm 1979 - 1989, Trung Quốc đã xâm lược Việt Nam. Chúng ta tôn trọng tình hữu nghị quốc tế nhưng lịch sử không thể bị lãng quên. Lịch sử cất tiếng nói của chính nó. Sẽ có một Khu tưởng niệm các chiến sĩ Vị Xuyên được đầu tư 350 tỷ, dự kiến 27/7/2017 hoàn thành, đồng thời sẽ tiến hành cuộc đại lễ tri ân, cầu siêu các liệt sĩ Vị Xuyên.

Rồi ông trao cuốn sách viết về Vị Xuyên cho đoàn. Chị trưởng đoàn thay mặt nhận, cứ lặng người trong xúc động. Không chỉ vì món quà quý giá mà cả sự ám áp chị chưa một lần được biết đến. Cha chị cũng không trở về sau cuộc chiến. Ông ngã xuống ở mặt trận Tây Ninh, năm 1970. Vị tướng già - như một người cha, gắn lên áo con tấm kỷ niệm chương, ông cười bảo, từ giờ các chị đã trở thành những chiến sĩ Vị Xuyên anh hùng. Tôi chợt thấy cái màu xanh lấp lánh. Ba mươi năm đầu hằn đã xa...

Cũng là cái màu xanh ấy, nhưng không lạnh mà nóng, cái hơi nóng phả ra từ đá, từ bụi đất, mặc cho những cơn mưa muộn cuối năm rỉ rả chiều biên giới, chúng tôi về Tây Ninh. Bên này là huyện Trảng Bàng, Việt Nam, bên kia là huyện Svay Riêng - Campuchia, chúng tôi cùng bộ đội của Đồn biên phòng Phước Tân đi trao nhà cho chị Keo Sen, có chồng Việt Nam, gia cảnh nghèo khó. Căn nhà cũ trống trước dột sau, anh chồng mất sức, nằm nhà, chị Sen ngày ngày vô rừng, tìm cây thuốc Nam về chữa bệnh cho chồng, nuôi ba đứa con nhỏ. Bao nhiêu phụ nữ ở vùng biên giới này, họ lặng lẽ sinh tồn, lấy cây lấy lá làm nguồn sinh nhai, lúc đau ốm thì gọi cho bộ đội. Lính biên phòng là gạo là muối là trạm xá là nhà của dân. Họ ít khi nói lời biết ơn nhưng hễ dọc đường biên có động, có biến là họ nhả ngay với bộ đội. Có chị, từ chiều chập choạng, người của phía bên kia đem cây bồ đề, thốt nốt dựng ngay trước nhà chị, coi như tự dựng lên, tự quy hoạch vẽ "đường biên". Chị lẳng lặng không nói gì, đợi đêm xuống, chị ngồi dậy, tự mình nhổ cả gốc lẫn cành, trả lại mặt đất bình yên như vốn có. Chị chỉ nghĩ một điều, đất này có chủ, lẽ nào cắm một cành cây lên đấy là đủ để hô hoán đất ấy thuộc về mình!

Tôi nhớ, tôi biết có rất nhiều nơi trên dải đất chữ S này, việc gìn giữ cột mốc biên cương, đôi khi dựa hẳn vào dân, sáng ra, tối đến, họ lợi ruộng vào rừng lên rẫy, phát hiện kẻ gian tìm cách rời cột, có khi họ báo cho lực lượng biên phòng, có khi họ "mình ên" trả lại hiện trạng vốn dĩ. Phải chăng đây là một minh chứng sống động cho biểu tượng văn minh Đông Sơn, với quyền lực thuộc về thủ lĩnh nhân dân, nó hoàn toàn

trái ngược với quyền lực đế vương với biểu tượng đỉnh vạc ba chân của quyền lực nhà nước Trung Hoa. Để từ đó, xác lập một hệ hình tư tưởng chủ đạo của người Việt - là chủ nghĩa dân tộc (nationnalisme), khác với chủ nghĩa “bình thiên hạ” (universalisme) Trung Quốc.

Nhớ như in lời Chuẩn đô đốc Lê Kế Lâm đã nói, với một đất nước mà có đến 3.200km đường biên giới biển thì đất nước ấy, chẳng bao giờ được ngủ. Đất nước ấy thức suốt năm canh. Và công cuộc bảo vệ chủ quyền đâu của riêng ai. Ngày chúng tôi leo tới cột cờ Lũng Cú, hòa trong ngọn gió Hà Giang là tiếng hát hào hùng kiêu hãnh: *“Đoàn quân Việt Nam đi, sao vàng phấp phới...”*. Ba mươi năm sau ngày phụ nữ Sài Gòn lên tới tuyến 1 của Mặt trận Vị Xuyên, trong số họ, người còn người mất, người mới người cũ nhưng ai nấy đều ăm ắp tình hậu phương gửi người tiền tuyến. Những chống sách báo, những thùng hàng thực phẩm từ phương Nam lại chuyển ra Bắc, lên Hà Giang, Lũng Cú, Vị Xuyên. Hôm chia tay, nắng ảm tràn trên sườn núi Mã Pí Lèng, bộ đội biên phòng Lũng Cú trang trọng, ân cần trao cho Đoàn Hội liên hiệp phụ nữ Thành phố Hồ Chí Minh lá cờ có kích thước 54 mét vuông, gói trọn trong ấy tình cảm, kết đoàn vạn đại của 54 dân tộc Việt Nam. Màu cờ đỏ, màu lá xanh, màu của Tổ quốc - Biên cương cứ theo chân tôi về lại đô thành, lấp lánh, trong veo...

(Bài đăng trên báo **Phụ nữ** Thành phố Hồ Chí Minh,

Thứ Sáu, ngày 23-12-2016)

**(6) TƯỚNG NGUYỄN ĐỨC HUY
VÀ NHỮNG LỜI NHẮN NHỦ:
ĐỪNG QUÊN NGÀY 17-2-1979**

VĨNH HUY

Tôi có dịp gặp gỡ Thiếu tướng Nguyễn Đức Huy, nguyên Phó Tư lệnh Quân khu 2, Tham mưu trưởng Mặt trận Vị Xuyên, Trưởng ban liên lạc cựu chiến binh Mặt trận Vị Xuyên khi ông vào thăm người con trai đang sinh sống tại Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh. Mặc dù đã bước sang tuổi 86 nhưng Tướng Huy vẫn rất khỏe mạnh và minh mẫn. Nhắc nhở những người đang sống, ông đã nói nhiều điều, cả về những tâm nguyện của người lính đi qua cuộc chiến bảo vệ biên giới phía Bắc chống quân bành trướng xâm lược. Ông nhắc lại nhiều lần: “Đừng bao giờ quên ngày 17/2/1979 và 10 năm sau đó”.

Ông chia sẻ, cuộc đời binh nghiệp, từ kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ và sau này là chiến đấu giúp nhân dân Campuchia thoát khỏi nạn diệt chủng, nhưng, ký ức về ngày 17/2/1979 và 10 năm sau đó ở 6 tỉnh biên giới phía Bắc vẫn luôn in đậm trong tâm trí ông.

Nén xúc động, Tướng Huy kể lại: Sáng 17/2/1979, khi đang học ở Học viện Quốc phòng thì bất ngờ nghe tin quân Trung Quốc tấn công vào 6 tỉnh biên giới phía Bắc nước ta. Cả lớp học chuẩn bị ba lô trở về đơn vị chỉ huy chiến đấu chống quân xâm lược. Tướng Huy lại được điều về làm Sư đoàn trưởng Sư đoàn 325, Quân đoàn 2.

Nhiều thành phố, thị xã, làng mạc bị san bằng

Sư đoàn 325 lúc đó vừa mới về nước và hành quân ngay lên mặt trận Cao Bằng để đánh địch vào những ngày cuối tháng 2/1979.

“Trong hơn chục ngày chúng tôi chiến đấu hết sức căng thẳng, quyết liệt, tiêu diệt khá nhiều quân đối phương, bắt sống hàng chục tù binh ở khu ngã ba Dân Chủ, huyện Hòa An và huyện Thông Nông (Cao Bằng)”. Thiếu tướng Nguyễn Đức Huy nhớ lại.

Kể về tội ác của quân xâm lược, Tướng Nguyễn Đức Huy nghẹn ngào: Tính từ ngày Trung Quốc nổ súng tấn công 6 tỉnh biên giới nước ta cho đến ngày 5/3/1979, vòn vẹn chỉ hơn nửa tháng, quân địch không chỉ sát hại dã man đồng bào ta mà còn gây ra những sự tàn phá kinh hoàng. Chúng đốt phá, cướp bóc, lấy đi tất cả những gì chúng có thể mang theo được.

“Ở Cao Bằng, sau khi đánh đuổi địch xong, chúng tôi trực tiếp đi kiểm tra thị xã Cao Bằng (nay là thành phố Cao Bằng) thì thấy gần như toàn bộ thị xã đã bị phá hủy, chỉ có duy nhất một ngôi nhà cấp 4 còn nguyên vẹn. Chúng tôi đã tới để tìm hiểu “tại sao lại như thế?”. Khi bước vào ngôi nhà, chúng tôi mới hiểu lý do khi thấy trên tường có một bức ảnh Chủ tịch Mao Trạch Đông được chủ nhà cắt từ họa báo dán lên. Có lẽ chính vì điều này mà ngôi nhà không bị phá hủy (?)”.

Còn ở thị xã Lào Cai thì cảnh tan hoang cũng không kém. Toàn bộ nơi đây đã bị quân thù hủy diệt. Tất cả các công

trình từ trụ sở các cơ quan, trường học, bệnh viện, nhà dân, cầu cống, cột điện đều bị chúng phá hủy...

“Địch không chỉ dùng pháo nã vào khu vực mà sau khi rời khỏi đây, chúng dùng bộc phá, thuốc nổ để hủy hoại tất cả các công trình hạ tầng của ta”.

Sự tàn phá của quân xâm lược kéo dài suốt 10 năm sau đó

Với dã tâm “gặm nhấm” đất đai vùng biên giới của ta ở Hà Giang, từ tháng 4/1984 đến tháng 5/1989, Trung Quốc lần lượt đưa hơn 50 vạn quân của 8 trong 10 đại quân khu tiến công toàn diện biên giới Vị Xuyên.

Lúc này Thiếu tướng Nguyễn Đức Huy được điều về làm Phó Tham mưu trưởng Quân khu 2 và sau đó là Phó Tư lệnh Quân khu 2, Tham mưu trưởng Mặt trận Vị Xuyên, Hà Giang.

Tướng Huy nhớ lại: Chúng ta đưa một lực lượng lớn lần lượt lên thực hiện chiến thuật bao vây, đánh lấn, chuyển từ tiến công nhanh sang phòng ngự trực tiếp, chặn đứng thế tiến của quân Trung Quốc để khôi phục lại trận địa và giành lại điểm cao. Từ đầu năm 1985, chiến sự diễn ra cực kỳ ác liệt. Có những điểm ta phản kích lấy lại nhưng không giữ được vì hỏa lực đối phương mạnh. Đỉnh điểm đầu năm 1985, một ngày quân Trung Quốc bắn 30.000 quả đạn đại bác vào Vị Xuyên ở chiều rộng khoảng 5km, chiều sâu 3km. So sánh lượng đạn pháo ấy không kém hỏa lực Mỹ đánh vào thị xã Quảng Trị năm 1972, thì thiếu không quân rải bom mà thôi.

Sau năm 1989, ta đo đạc lại, có vị trí ở điểm cao 685 bị bạt đi đến 3m.

Thế nhưng quân và dân ta đã anh dũng chiến đấu, kiên quyết bảo vệ từng tấc đất thiêng liêng của Tổ quốc. Một lần nữa chúng ta lại đã chiến thắng, buộc quân Trung Quốc phải rút về bên kia biên giới.

Tướng Nguyễn Đức Huy đưa ra số liệu được thống kê từ các sư đoàn từng chiến đấu ở Vị Xuyên từ năm 1984 đến 1989, đã có 4 nghìn cán bộ, chiến sĩ và người dân đã hy sinh. Ngoài ra còn hàng nghìn người bị thương và hơn 2 nghìn liệt sĩ chưa tìm thấy hài cốt.

Nỗi đau âm ỉ suốt 38 năm qua, nhưng điều đau xót hơn là lịch sử diễn ra như thế, hậu quả để lại nặng nề như thế nhưng một thời gần như bị lãng quên.

Đừng quên ngày 17/2/1979

Sau buổi họp mặt lần thứ nhất Ban liên lạc cựu chiến binh Mặt trận Vị Xuyên, Trưởng ban liên lạc, Thiếu tướng Nguyễn Đức Huy chia sẻ, chúng ta cảm phục khi chứng kiến hình ảnh Chủ tịch nước Trương Tấn Sang giữa tháng 2-2016 giá buốt, ông đã đến Cao Bằng, Lạng Sơn để thắp nén hương tri ân các anh hùng, liệt sĩ đã hy sinh bảo vệ từng tấc đất thiêng liêng của Tổ quốc. Việc làm của Chủ tịch nước Trương Tấn Sang đã nhắc nhở: “Đừng quên ngày 17/2/1979 và cả 10 năm sau đó”.

Chúng ta không kích động hằn thù dân tộc và luôn vun đắp cho tình hữu nghị giữa nhân dân hai nước, nhưng cũng

không được quên những lần chúng ta buộc phải chiến đấu để bảo vệ chủ quyền quốc gia. Sự kiện Gạc Ma năm 1988 và chiến tranh chống quân bành trướng xâm lược năm 1979 - 1989 là những bài học xương máu...

(Bài đăng trên báo *Cựu chiến binh*
Thành phố Hồ Chí Minh,
số 464 (388), ngày 10-02-2017)

(7) NGÀY 17-2-1979: TÌNH THẾ BẮT BUỘC CHÚNG TA PHẢI CHIẾN ĐẤU BẢO VỆ TỔ QUỐC

MAI ANH

“Khi chúng tôi đến thăm Nghĩa trang liệt sĩ Vị Xuyên, thì một nửa trong số 1.700 ngôi mộ tại đây là không có tên tuổi. Nhưng đau đớn nhất là gần 3.000 anh em, những người đồng đội của chúng tôi vẫn nằm rải rác ở những khe suối, hốc đá... ở Vị Xuyên”.

Thiếu tướng Nguyễn Đức Huy, nguyên Phó Tư lệnh Quân khu 2, Tham mưu trưởng Mặt trận Vị Xuyên, Hà Giang (1984 - 1989), người trực tiếp chỉ huy, tham gia Mặt trận Vị Xuyên, Hà Giang lặng người khi nhớ về kỷ ức cuộc chiến tranh bảo vệ biên giới gần 40 năm về trước.

- PV: Thừa ông, Vị Xuyên đã trở thành một trong những mặt trận ác liệt nhất trong cuộc chiến đấu bảo vệ biên giới phía Bắc của Tổ quốc. Ông nhận định thế nào về vị trí của Vị Xuyên trong bối cảnh lịch sử lúc đó?

- **Thiếu tướng Nguyễn Đức Huy:** Chúng ta đã biết, ngày 17/2/1979, Trung Quốc đưa hơn 60 vạn quân xâm lược 6 tỉnh biên giới Việt Nam, gây thiệt hại lớn cho quân và dân ta. Đến năm 1984, Trung Quốc lại quyết định nê súng tấn công xâm lược vào tuyến biên giới Hà Giang, trong đó cụ thể là Vị Xuyên. Tại sao lại là Vị Xuyên chứ không phải nơi nào khác. Phía bên kia họ đã tính toán kỹ, họ không đánh

vào Lạng Sơn, nơi có cửa khẩu Hữu Nghị là nơi dễ bị phát hiện. Trong khi Hà Giang nằm ở phía Bắc của Việt Nam, duy nhất chỉ có đường số 2 từ Phú Thọ đi lên, là nơi vắng vẻ, ít người biết đến. Bởi thế, Vị Xuyên mới trở thành tâm điểm của cuộc chiến.

- Sự khốc liệt của trận tuyến Vị Xuyên lúc đó có thể được miêu tả như thế nào, thưa ông?

- Chỉ trong 3 ngày, từ ngày 28/4 đến 30/4/1984, cơ bản các điểm cao trên biên giới của chúng ta như 1509, 772, 685... đã bị chiếm. Có những ngày Vị Xuyên bị bắn 3 đến 5 vạn quả đạn pháo. Cả vùng núi Hà Giang, đặc biệt là khu vực Đồi Đài bị bắn phá trở nên trắng xóa, mà đến bây giờ người ta vẫn gọi là “lò vôi của thế kỷ”. Rất nhiều chiến sĩ của ta đã hy sinh. Theo thống kê chưa đầy đủ thì có gần 5.000 chiến sĩ đã ngã xuống tại mặt trận Vị Xuyên. Khi chúng tôi đến thăm Nghĩa trang liệt sĩ Vị Xuyên, thì một nửa trong số 1.700 ngôi mộ tại đây không có tên tuổi. Nhưng đau đớn nhất là gần hơn 2.000 anh em, những người đồng đội của chúng tôi vẫn nằm lại ở mảnh đất Vị Xuyên.

- Cuộc sống của bộ đội Vị Xuyên lúc bấy giờ hẳn là rất gian khổ, thiếu thốn?

- Chúng tôi ăn ngủ chủ yếu dưới hầm hoặc trong công sự, hoặc trú ẩn trong những hang đá lớn. Tôi nhớ là hồi ấy bộ đội nấu nướng ở trong những hang như Làng Lò, hang Dơi... Những hang ấy rộng lắm, chứa được có khi đến hàng nghìn người. Những anh em bị thương cũng được đưa về đó nghỉ

ngôi. Nước rất khan hiếm, vì ở trên núi đá vôi làm gì có nước. Bởi vậy chúng tôi phải xuống suối Thanh Thủy để lấy nước, rồi gùi từng gùi về đơn vị. Lương thực, thực phẩm thiếu thốn lắm, khi chưa có chi viện.

- Là người chỉ huy, chắc hẳn ông nắm rõ tâm tư của những người lính khi ấy?

- Tôi là cán bộ chỉ huy và thường xuyên lên tận nơi trực tiếp kiểm tra anh em. Trong đơn vị, nhiều anh em là người Hà Nội. Hồi ấy, thanh niên Hà Nội dễ bị ấn tượng "À, công tử bột, chắc chẳng làm nên trò trống gì đây". Nhưng vừa thấy tôi lên, anh em ôm lấy tôi, bảo là: "Thủ trưởng ạ, thủ trưởng cứ yên tâm. Chúng em là lính Hà Nội nhưng dứt khoát giữ được trận địa". Quả là họ đã giữ lời hứa, suốt 5 năm chiến đấu, chúng tôi đã giữ vững trận tuyến, mặc dù có những thời điểm hai bên giằng co, cách nhau chỉ có 10-15m. Trong khoảng thời gian ấy, dù thương vong nhiều, nhưng chúng tôi quyết giữ từng tấc đất thiêng liêng của Tổ quốc.

- Kể từ thời điểm 17/2/1979 mở đầu cuộc chiến tranh bảo vệ biên giới phía Bắc của Tổ quốc cho đến khi cuộc chiến kết thúc, gây ra nhiều đau thương, mất mát, trong đó có Mặt trận Vị Xuyên. Giờ khi nhìn lại thời điểm ấy trong cuộc đời, ông có suy nghĩ gì?

- Chúng ta không ai muốn chiến tranh. Ai cũng muốn hòa bình, hữu nghị, sống trong yên ổn. Nhưng tình thế bắt buộc chúng ta phải chiến đấu để giữ mảnh đất thiêng liêng của Tổ quốc. Chúng tôi may mắn sống sót trở về, nhưng còn

mấy nghìn đồng đội của chúng tôi, các anh vẫn nằm lại nơi biên giới. Chúng tôi hy vọng Nhà nước, các tổ chức đoàn thể sẽ rà soát, tìm kiếm hài cốt các anh để đưa về nghĩa trang Vị Xuyên, để những người thân của họ, những đồng đội như chúng tôi an lòng.

- *Xin cảm ơn ông về cuộc trò chuyện!*

(Bài đăng trên báo **An ninh Thủ đô**,
ra ngày Thứ Bảy, 18/2/2017)

(8) KHÔNG THỂ LÃNG QUÊN CUỘC CHIẾN BIÊN GIỚI VỊ XUYỀN

TRUNG HIẾU

Ngày 23/7/2017, tại Thành phố Hồ Chí Minh diễn ra lễ tri ân các anh hùng liệt sĩ hy sinh tại Vị Xuyên (Hà Giang), ra mắt Ban liên lạc cựu chiến binh Mặt trận Vị Xuyên ở các tỉnh phía Nam với sự tham dự của hàng trăm cán bộ, chiến sĩ từng tham gia chiến đấu ở chiến trường ác liệt này.

Cuộc chiến khốc liệt nhất

Do thời gian cuộc chiến này (chủ yếu từ 1984 - 1989) không được nhắc tới nhiều nên trong cuộc gặp sáng qua, nhiều đồng đội sau này chuyển vào phía Nam sinh sống mới gặp lại nhau sau nhiều năm biệt tin tức. Chiến sĩ Hồ Viết Xuân (quê Diễn Châu, Nghệ An) năm 1975 nhập ngũ và được biên chế vào Sư đoàn 356 thuộc Quân khu 2. Năm 1979 nổ ra chiến tranh biên giới phía Bắc chống Trung Quốc xâm lược, ông Xuân tham gia bảo vệ đất nước cho đến năm 1988 thì xuất ngũ về quê, rồi đi kinh tế mới ở Bình Phước. Tại cuộc gặp gỡ ngày 23/7, ông Xuân mới gặp lại nhiều đồng đội sau hơn 20 năm.

“Cuộc chiến biên giới Vị Xuyên khốc liệt lắm. Có trận đánh trong một ngày, trung đoàn của tôi có hơn 600 chiến sĩ hy sinh. Đó là ngày 12/7/1984 mà không có ai có thể quên. Vẫn còn đó những hài cốt của đồng đội nơi đồi cạc, thung

sâu và khe suối chưa được quy tập về yên nghỉ trong lòng đất mẹ khiến tim tôi đau nhói. Nhiều năm mồ lặn lẽ không tên, máu thấm chiến hào, thịt nát xương tan vẫn kiên cường “sống bám đá, chết hóa đá, thành bất tử” như lời thề mà chiến sĩ Vị Xuyên ghi vào băng súng năm xưa để quyết bảo vệ lãnh thổ, biên cương”, ông Xuân ngâm ngùi.

Sự khốc liệt của cuộc chiến Vị Xuyên đã được Thiếu tướng Nguyễn Đức Huy (nguyên quyền Tư lệnh Quân khu 2, nguyên Tư lệnh Mặt trận Vị Xuyên, hiện là Trưởng ban liên lạc cựu chiến binh toàn quốc Mặt trận Vị Xuyên) mô tả và đúc kết trong bài phát biểu tại cuộc gặp gỡ: Đây là cuộc chiến quy mô khi Trung Quốc lần lượt huy động trên 50 vạn quân, hơn 400 khẩu pháo lớn, hàng ngàn xe các loại của 8 trên 10 đại quân khu. Phía Việt Nam đã lần lượt đưa 9 sư đoàn chủ lực; một số trung đoàn, lữ đoàn bộ đội địa phương, pháo binh, công binh, đặc công, phòng không... tham gia chiến đấu.

Đây còn là cuộc chiến ác liệt nhất: Trong 5 năm (1984-1989), Trung Quốc đã bắn sang Vị Xuyên gần 2 triệu đạn pháo các loại; có đợt liên trong 3 ngày Trung Quốc bắn hơn 150.000 quả đạn pháo. Tổn thất của cuộc chiến cũng rất lớn. Riêng Việt Nam có gần 5.000 cán bộ, chiến sĩ hy sinh, hàng ngàn người bị thương; hàng trăm bản làng bị phá hủy. Có những trận đánh, trong một ngày có gần 1.000 chiến sĩ hy sinh. Sự hy sinh đó đã giúp giữ vững, toàn vẹn từng tấc đất thiêng liêng của Tổ quốc.

Xương máu các anh đã xây thành bức tường thép

“Các anh ra đi khi tuổi đời mới đôi mươi, để lại sau lưng bố mẹ già, vợ trẻ, con thơ. Nhiều đồng chí chưa có người yêu để gửi niềm thương, nỗi nhớ. Xương máu các anh đã xây thành bức tường thép bảo vệ vững chắc từng tấc đất biên cương. Tên tuổi các anh đã trở thành bất tử với non sông đất nước Việt Nam. Chúng ta có quyền tự hào với Tổ quốc, với nhân dân trong những năm tháng chiến đấu, gian khổ hy sinh ở Mặt trận Vị Xuyên”, Thiếu tướng Nguyễn Đức Huy xúc động nói.

Theo Thiếu tướng Nguyễn Đức Huy, trong gần 5.000 cán bộ, chiến sĩ hy sinh ở Mặt trận Vị Xuyên, đến nay vẫn còn gần 3.000 hài cốt liệt sĩ chưa được tìm kiếm, quy tập về nghĩa trang. Nghĩa trang liệt sĩ Vị Xuyên vẫn còn hàng ngàn ngôi mộ liệt sĩ chưa tìm được tên tuổi...

“Cuộc chiến tranh bảo vệ biên giới Vị Xuyên, Hà Giang không thể bị lãng quên. Cần phải nói rõ cho con cháu chúng ta biết để luôn đề cao cảnh giác, nâng cao tinh thần yêu nước, sẵn sàng chiến đấu hy sinh đánh thắng mọi kẻ thù để bảo vệ lãnh thổ, biên giới, biển đảo thiêng liêng của Tổ quốc thân yêu”, Thiếu tướng Huy nhấn mạnh.

(Bài đăng trên báo **Thanh niên**, số 205 (7884) Thứ hai, ngày 24/7/2017).

**(9) THAM MƯU TRƯỞNG MẶT TRẬN VỊ XUYỀN:
NHIỀU HÀI CỐT ĐỒNG ĐỘI
NẪM LẠI Ở KHE NÚI, HỐC ĐÁ**

TRUNG HIẾU

Được coi như “Tư lệnh” của chiến trường Vị Xuyên - Hà Giang (1984-1989), Thiếu tướng Nguyễn Đức Huy (nguyên quyền Tư lệnh Quân khu 2, hiện là Trưởng ban liên lạc cựu chiến binh toàn quốc Mặt trận Vị Xuyên - Hà Tuyên) vẫn đau đầu về việc quy tập mộ, hài cốt của hàng ngàn đồng đội hy sinh ở chiến trường khốc liệt này.

** Ông làm “Tư lệnh” của Mặt trận Vị Xuyên trong hoàn cảnh nào?*

- Trước đó tôi không phải người của Quân khu 2. Năm 1967, tôi là cán bộ của Sư đoàn 304 nổi tiếng với trận đánh Khe Sanh (Quảng Trị). Đến năm 1972, tôi tham gia trực tiếp giải phóng Quảng Trị và được chỉ định làm Chủ tịch Ủy ban quân quản thị xã Quảng Trị. Sau đó tôi được điều qua Sư đoàn 325 tham gia giải phóng Huế, Đà Nẵng, Phan Rang, Phan Thiết..., cuối cùng là giải phóng Sài Gòn. Sau năm 1975, tôi làm Sư trưởng Sư đoàn 325 đóng ở Cam Lộ (Quảng Trị), rồi tham gia chiến trường Campuchia. Tháng 2/1979, xảy ra chiến tranh biên giới, tôi được lệnh ra Cao Bằng chiến đấu.

Năm 1981, tôi đi học và được điều về làm Sư trưởng Sư đoàn 354 thuộc Quân khu Thủ đô; năm 1983 được bổ nhiệm làm Phó Tham mưu trưởng Quân khu Thủ đô.

Năm 1984, Trung Quốc đưa quân xâm lấn biên giới ở Vị Xuyên (Hà Giang). Lúc bấy giờ tình thế hết sức khó khăn nên Bộ Quốc phòng huy động tất cả đơn vị, cán bộ có kinh nghiệm chiến đấu tham gia Mặt trận Vị Xuyên. Bấy giờ Tướng Nguyễn Hữu An, một người từng làm Tư lệnh Quân đoàn 2, từng là thủ trưởng của tôi trước đó, lên làm Phó Tư lệnh kiêm Tham mưu trưởng Quân khu 2. Thủ trưởng An bảo tại sao đang chiến tranh mà để Huy ở Quân khu Thủ đô. Sau đó tôi được điều lên làm Tham mưu trưởng Mặt trận Vị Xuyên - Hà Giang chỉ huy từ đầu đến cuối cho đến khi kết thúc chiến tranh.

** Cuộc chiến Vị Xuyên được coi là cuộc chiến khốc liệt nhất. Ông có thể nói rõ hơn về sự khốc liệt này?*

- Đây là cuộc chiến quy mô lớn nhất, chỉ sau chiến tranh giải phóng miền Nam. Trung Quốc lần lượt huy động 8/10 đại quân khu với hơn 50 vạn quân, phía Việt Nam huy động 9 sư đoàn với số lượng quân có lúc lên tới 15 vạn quân. Đây là cuộc chiến ác liệt nhất khi Trung Quốc cày nát Vị Xuyên, có ngày bắn hơn 3 vạn quả đạn pháo, tấn công vào tất cả các điểm cao của ta. Thiệt hại của địch trong trận chiến này rất lớn, nhưng bên ta cũng tổn thất nặng nề, có những trận trong một ngày quân ta hy sinh khoảng 1.000 chiến sĩ...

** Là Tham mưu trưởng được coi như "Tư lệnh" của mặt trận, đã khi nào ông gặp hiểm nguy, đứng giữa làn ranh sự sống và cái chết trong cuộc chiến này chưa?*

- Tôi tham gia kháng chiến từ năm 1948 và từng kinh qua

các chiến trường ác liệt nhất. Chiến đấu ở Vị Xuyên, không bao giờ tôi thấy sợ. Lúc đó chỉ nghĩ làm thế nào giành được thắng lợi mà tổn thất ít nhất cho lính của mình. Có những trận mà địch và ta chỉ cách nhau chừng 20 - 30m, giành giật nhau từng tấc đất, điểm đóng quân trong suốt nhiều ngày liền. Thắng lợi mà đồng đội hy sinh, tổn thất nhiều thì thắng lợi đó không trọn vẹn.

Hàng ngàn hài cốt đồng đội đang chờ tìm kiếm

** Như ông nói, "Cuộc chiến tranh Vị Xuyên khốc liệt, kéo dài" nhưng trong một thời gian dài ít người biết tới. Là người lính trực tiếp tham gia chiến đấu, ông và đồng đội có thấy buồn?*

- Năm 2016 chúng tôi mới thành lập được Ban liên lạc cựu chiến binh toàn quốc Mặt trận Vị Xuyên. Trước đây sử sách các sư đoàn, đơn vị chiến đấu không viết về chiến tranh với Trung Quốc... Với những người đã trực tiếp tham gia chiến đấu ở cuộc chiến này thấy rất chạnh lòng. Chỉ đến khi xảy ra sự kiện giàn khoan HD 981 của Trung Quốc vào biển Việt Nam (năm 2014) thì cuộc chiến Vị Xuyên mới được nhắc đến nhiều. Cần phải nói về cuộc chiến cho con cháu biết. Những đơn vị trực tiếp tham gia chiến đấu cần được ghi chép vào sử sách. Tại sao chúng ta không ghi, trong khi năm nào Trung Quốc cũng kỷ niệm cuộc chiến tranh này... Chúng ta không kích động chiến tranh nhưng cần phải nói rõ để giáo dục con em về lòng yêu nước.

** Ngoài việc đề nghị phải nói lên sự thật về cuộc chiến Vị Xuyên, ông có điều gì trăn trở về đồng đội dù cuộc chiến đã lùi xa?*

- Cuộc chiến tranh Vị Xuyên đã khiến gần 5.000 chiến sĩ của ta hy sinh, đến nay gần 3.000 người chưa tìm thấy hài cốt; trong Nghĩa trang liệt sĩ Vị Xuyên có hơn 1.700 mộ liệt sĩ nhưng tới 700 ngôi mộ liệt sĩ chưa xác định được tên tuổi. Tôi kiến nghị phải tổ chức đội rà phá bom mìn, quy tập mộ và hài cốt liệt sĩ trong cuộc chiến Vị Xuyên để đưa về nghĩa trang...

Mồ hôi và máu các anh thấm đẫm đất rừng Vị Xuyên. Thân thể các anh đã hòa trộn vào đất mẹ. Các anh đã vì Tổ quốc, vì nhân dân hy sinh tuổi trẻ của mình, để lại mẹ già và con thơ dại, để lại người vợ thương yêu thành góa phụ. Thế mà còn biết bao nhiêu hài cốt của đồng đội đã hy sinh đang phải nằm lại trong những hốc đá, khe núi ở Vị Xuyên. Chúng ta cần phải tìm kiếm để cho đồng đội, người thân của họ an lòng.

Hiện Vị Xuyên có nghĩa trang liệt sĩ nhưng tôi nghĩ quy mô của nghĩa trang chưa xứng với sự hy sinh của biết bao chiến sĩ. Tôi được biết đã có chủ trương mở rộng, nâng cấp nghĩa trang nhưng đến nay mọi việc chưa thấy triển khai.

- Cảm ơn ông!

(Bài đăng trên báo **Thanh niên Online**, ngày 26/7/2017)

(10) HỒI ỨC CỦA VỊ TƯỚNG CHỈ HUY MẶT TRẬN VỊ XUYỀN

VIỆT VĂN

Thiếu tướng Nguyễn Đức Huy sinh năm 1931, nguyên Quyền Tư lệnh Quân khu 2, đã trải qua ba cuộc chiến tranh: Chống Pháp, chống Mỹ và chống quân xâm lược phương Bắc. Đã xấp xỉ tuổi 90, nhưng tướng Huy vẫn cực kỳ minh mẫn, giọng nói sang sảng và ký ức của ông vẫn ghi dấu mốc sự kiện, con số rõ mồn một của cuộc chiến đấu bảo vệ biên giới phía Bắc 40 năm về trước...

Cuộc chiến tranh xâm lược lần thứ nhất

Ông kể lại: Sau chiến thắng 30/4/1975, chưa kịp khắc phục hậu quả hơn 30 năm chiến tranh để lại, chúng ta đã phải đương đầu với cuộc chiến tranh xâm lược của bọn “Khmer Đỏ” dưới sự chỉ đạo và hỗ trợ của các thế lực bên ngoài, tấn công 2 tỉnh Kiên Giang và An Giang, giết hại hàng vạn đồng bào ta. Để trừng trị quân xâm lược và thể theo nguyện vọng của lực lượng cách mạng yêu nước chân chính Campuchia, quân tình nguyện Việt Nam đã cùng với lực lượng cách mạng yêu nước chân chính Campuchia đã tiêu diệt, làm tan rã toàn bộ Khmer Đỏ, cứu nhân dân Campuchia khỏi nạn diệt chủng.

Để cứu Khmer Đỏ đang bị tiêu diệt và tan rã, ngày 17/2, 1979, Trung Quốc thực hiện cuộc tiến công quy mô lớn tại các tỉnh biên giới phía Bắc nước ta. Theo tướng Huy, cuộc chiến ngày 17/2/1979 chúng ta đã biết trước sẽ xảy

ra, nhưng chưa biết chính xác ngày nào, chỉ đến khi xe tăng Trung Quốc tràn sang... Cuộc chiến tranh xâm lược nổ ra với trên 60 vạn quân, hàng nghìn xe tăng, pháo binh, hàng vạn dân binh Trung Quốc đồng loạt tấn công 6 tỉnh biên giới phía Bắc của Việt Nam. Cao điểm là 3 thị xã Lạng Sơn, Cao Bằng, Lào Cai.

Để chống quân xâm lược, Chủ tịch Tôn Đức Thắng đã ra lệnh Tổng động viên cả nước đứng lên cầm súng tiêu diệt quân thù. Theo tướng Huy: Đây có thể coi là Hịch non sông đất nước “thời đại Hồ Chí Minh”. Và chỉ trong hơn 20 ngày, quân và dân Việt Nam đã tiêu diệt hơn 60 nghìn quân bành trướng, diệt hàng nghìn xe tăng, pháo, xe ô tô các loại... khiến chúng phải rút quân về bên kia biên giới.

Từ tháng 4/1979 cho đến tháng 4/1984, mặt trận vẫn không im tiếng súng nhưng chỉ rải rác các trận đánh nhỏ. Đến ngày 28/4/1984, Trung Quốc lại mở cuộc tấn công xâm lược lần thứ hai vào biên giới Việt Nam, đã lần lượt huy động nhiều đơn vị, với tổng số khoảng 50 vạn quân, hơn 400 pháo lớn các loại, hàng nghìn xe cơ giới, tập trung vào biên giới Vị Xuyên - Hà Tuyên (nay là Hà Giang) với mục đích: Tiếp tục phá hoại công cuộc tái thiết kinh tế của Việt Nam, đồng thời lấn chiếm một phần đất của ta tới bắc suối Thanh Thủy, sâu vào đất ta 5km.

Lò vôi thế kỷ và cuộc chiến kỳ lạ nhất

Tướng Huy lúc đó là Tham mưu trưởng Mặt trận Vị Xuyên, nhớ lại: Cuộc chiến tranh xâm lược lần thứ hai này có 3 cái nhất.

Quy mô nhất (sau 30/4/1975): Địch huy động khoảng 50 vạn quân, hơn 20 sư đoàn, hơn 177 trung đoàn bộ binh, 4 sư đoàn pháo binh... Việt Nam cũng huy động hàng chục sư đoàn, trung đoàn chủ lực, địa phương, hàng vạn dân quân du kích, dân công phục vụ cuộc chiến.

Ác liệt nhất: Hàng ngày địch bắn vào đất Việt Nam từ 3 vạn đến 5 vạn viên đạn pháo lớn, có đợt 3 ngày liên tục, chúng bắn tới 15 vạn viên đạn pháo. Tổng kết 5 năm địch đã bắn hơn 1 triệu 800.000 viên đạn pháo vào, những ngọn núi đá trong khu vực tác chiến vỡ trắng như miệng các lò vôi, nên quân ta gọi là "lò vôi thế kỷ".

Theo con số từ Tổng cục Chính trị Quân đội nhân dân Việt Nam, cuộc chiến đấu bảo vệ biên giới phía Bắc, tính từ 17/2 đến 13/8/1979, quân và dân ta đã gây tổn thất cho 9 quân đoàn chủ lực, loại khỏi vòng chiến đấu 62.500 quân, tiêu diệt và đánh thiệt hại nặng 3 trung đoàn, 18 tiểu đoàn...

Đây cũng là cuộc chiến kỳ lạ nhất vì ta và địch xen kẽ nhau, bám lấy nhau mà đánh có ngày tới 2 - 3 trận. Và suốt 5 năm, địch không lần nổi vào đất liền 2km. Cách đánh của bộ đội ta cũng rất linh hoạt, lúc đánh công khai, lúc đánh bí mật và nhiều trận dùng pháo nghi binh. Công tác chuẩn bị cho từng trận đánh rất chu đáo, có những trận mà các chỉ huy từ Tham mưu trưởng đến Tư lệnh mặt trận trực tiếp xuống hướng dẫn, huấn luyện anh em từ cách bám núi đá leo trèo để không lộ bí mật đến cách sử dụng pháo cho mặt trận...

Điều đặc biệt ở chỗ từ làng Pinh lên chốt đánh địch khoảng 5km nhưng từ làng Pinh về thị xã Hà Giang lại là cuộc

sống bình yên không tiếng súng. Chợ búa buôn bán, quán cà phê, quán phở ở thị xã vẫn hoạt động bình thường. Duy có 1 cửa hàng phục vụ tuyến lửa 24/24 để phục vụ bộ đội từ chốt về ăn uống và các nhu yếu phẩm thông dụng nhất.

Anh em chiến đấu xong có khi về Thanh Thủy tắm rửa, nghỉ ngơi rồi lại vác súng đi chiến đấu. Nhưng tuyệt nhiên không có ai bỏ về.

Tình cảm quân dân của bộ đội với đồng bào Hà Giang rất đậm đà. Dân thường xuyên tiếp tế cho bộ đội và nhiều anh lính khi kết thúc chiến tranh đã ở lại thành rế Hà Giang.

Có dịp đi cùng tướng Huy và một số tướng lĩnh quân đội vào năm 2013, phóng viên Báo Lao Động đã chứng kiến nhiều cảnh bù ngùi tay bắt mặt mừng của tướng Huy với đồng bào ở thị xã. Kể cả cô chủ cửa hàng tuyến lửa xưa kia nay là chủ quán cà phê Cây táo, còn cửa hàng thì nay trở thành nhà khách.

Nhưng với tôi, hình ảnh xúc động nhất là tướng Huy đi thả hương ở nghĩa trang Vị Xuyên.

Trong buổi chiều chạng vạng hôm đó, ông lang thang đi khắp các ngôi mộ, dò tìm tên các liệt sĩ, thả hương cho anh em. Và ông đứng trước các ngôi mộ trào nước mắt...

“Tình đồng đội trong chiến tranh là điều cao quý nhất”. Tướng Huy từng nói với tôi như thế.

Gần 3.000 hài cốt liệt sĩ chưa được tìm thấy

Khi được hỏi điều gì khiến ông day dứt nhất hay ám ảnh nhất về cuộc chiến tranh ở Vị Xuyên?

Tướng Huy im lặng một lúc rồi bùi ngùi, giọng trầm hẳn xuống: Đó là việc chúng ta có gần 5.000 liệt sĩ hy sinh nhưng vẫn còn có gần 3.000 hài cốt chưa được tìm thấy. “Đau xót lắm. Vì thế chúng tôi quyết tâm thành lập Ban liên lạc cựu chiến binh Mặt trận Vị Xuyên để tạo điều kiện giúp đỡ các đồng chí đã chiến đấu ở biên giới phía Bắc và cũng để báo cáo lên Đảng và Nhà nước cùng tri ân các liệt sĩ. Đã có nhiều đội quy tập đi tìm hài cốt liệt sĩ và đến nay đã tìm được nhiều hài cốt liệt sĩ nữa đưa về”.

Là một vị tướng có nhiều đóng góp nổi bật trong ba cuộc chiến tranh, hơn ai hết tướng Huy hiểu cái giá của cuộc chiến. Tướng Huy nhấn mạnh: Ta rất trân trọng tình hữu nghị, ta không kích động hận thù dân tộc. Nhưng chúng ta quyết không sợ bất cứ một thế lực thù địch nào muốn xâm chiếm chủ quyền, lãnh thổ của Tổ quốc Việt Nam.

Mong ước của tướng Huy là phải làm cho nhân dân ta, nhất là thế hệ trẻ hiểu rõ về cuộc chiến đấu bảo vệ biên giới phía Bắc này. Hà Giang cần được xây dựng khu chiến tích, một tượng đài “Chiến thắng Vị Xuyên” để giáo dục cho thế hệ con cháu tự hào và nâng cao cảnh giác, sẵn sàng chiến đấu, bảo vệ Tổ quốc.

(Bài đăng trên báo **Lao Động** (Lao Động.VN)
ngày 13-02-2019)

(11) TỘI ÁC CỦA QUÂN XÂM LƯỢC TRUNG QUỐC QUA HỒI ỨC VỊ CHỈ HUY MẶT TRẬN VỊ XUYỀN

VĂN HUẾ

Trong cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam năm 1979, Trung Quốc đã tàn phá tất cả những gì có thể tàn phá được, lấy sạch và giết sạch.

Mỗi năm, cứ đến dịp 17/2, kỷ niệm cuộc chiến tranh bảo vệ biên giới phía Bắc, chống quân xâm lược Trung Quốc, ký ức lại ùa về trong tâm trí Thiếu tướng Nguyễn Đức Huy, nguyên Quyền Tư lệnh Quân khu 2, Tham mưu trưởng mặt trận Vị Xuyên- Hà Giang thời kỳ 1985- 1989. Ông kể:

Hằng năm cứ đến ngày này, tôi luôn nhớ về sự tàn khốc của chiến tranh, nhưng nếu không kiên quyết đánh trả quân xâm lược thì chúng ta sẽ không có được hòa bình.

Cuộc chiến tranh ba sạch

** Nhiều người, nhất là thế hệ trẻ ngày nay chưa thể tưởng tượng được sự tàn khốc của chiến tranh trong những năm tháng đó, ông có thể diễn tả lại mức độ ác liệt của cuộc chiến cách đây 40 năm?*

- Tôi đã tham gia nhiều cuộc chiến tranh như chống Pháp và chống Mỹ, mà đặc biệt là chống Mỹ, trong đó có những cuộc chiến cực kỳ ác liệt. Cụ thể là tại chiến trường Khe Sanh, tỉnh Quảng Trị có thể nói là đỉnh cao cuộc chiến tranh chống Mỹ.

Nhưng cuộc chiến tranh bảo vệ biên giới phía Bắc của chúng ta năm 1979 có thể nói cũng vô cùng ác liệt, không kém gì. Trung Quốc đã huy động hơn 60 vạn quân chỉ trong vòng thời gian 20 ngày đánh ở biên giới 6 tỉnh phía Bắc của chúng ta. Có thể nói họ đã tàn phá với tất cả những gì có thể tàn phá được. Cho nên chúng tôi có nói đây là cuộc chiến tranh ba sạch: phá sạch, lấy sạch và giết sạch.

Sau khi kết thúc chiến tranh, chúng tôi đi kiểm tra tại thị xã Cao Bằng thì tất cả một thị xã như vậy không một ngôi nhà nào còn nguyên vẹn. Hay ở thị xã Lào Cai và cả thị xã Lạng Sơn cũng vậy. Trung Quốc họ đã tàn phá hàng vạn ngôi nhà, bản làng của ta ở biên giới, cướp đi tất cả những cái gì có thể mang đi được. Vì ngoài lực lượng chính quy họ còn mang theo hàng vạn dân binh, họ lấy đi tất cả từ trâu, bò, lợn, gà, nôi, niều... của dân ta. Thậm chí thời điểm đó, trong mỏ Apatit tỉnh Lào Cai, chúng ta vừa được Liên Xô trang bị máy móc, họ cũng tháo và lấy đi tất cả.

Về “giết sạch”, điển hình tại tỉnh Cao Bằng có một thôn với hơn 40 người đàn bà, phụ nữ và trẻ em, khi Trung Quốc tràn vào thì họ đến dùng súng, lưỡi lê bắn, đập chết hết rồi vùi xuống khe suối. Khi chiến tranh kết thúc, chúng ta về tìm mới thấy.

Hay ở tỉnh Lạng Sơn, khi quân xâm lược Trung Quốc vào thị xã Lạng Sơn, có một bản làng hơn 100 người dân, đa phần là phụ nữ, trẻ em. Lúc họ trốn vào trong pháo đài của Pháp xây dựng ngày xưa ẩn nấp, quân Trung Quốc phát hiện

đã lấy rơm rạ thui chết tất cả hơn 100 người đó, có thể nói là vô cùng tàn bạo.

** Đặng Tiểu Bình khi đó tuyên bố “dạy cho Việt Nam một bài học”, thực chất có phải như vậy hay chỉ là sự lừa bịp dư luận, thưa ông?*

- Chúng ta cần gì họ dạy đâu, mà đây chính là sự lừa bịp. Họ nói với nhân dân họ đây là cuộc phản kích tự vệ nhưng trên thực tế, chúng ta có mang quân tấn công Trung Quốc đâu mà họ phải phản kích tự vệ? Ở đây phải khẳng định là Trung Quốc đã xâm lược ta, đó là nguyên nhân đồng thời kết quả cuộc chiến tranh này. Về mặt chiến lược mà nói đây là cuộc chiến tranh bảo vệ Tổ quốc Việt Nam chúng ta.

** Nhớ lại quá khứ không phải để khơi gợi lại những hận thù. Theo ông, làm sao để các thế hệ sau này thêm hiểu, mãi ghi nhớ, biết ơn những người đã hy sinh để bảo vệ từng tấc đất của Tổ quốc?*

- Trước hết phải nói trong 2 cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ chúng ta rất biết ơn nhân dân Trung Quốc đã giúp chúng ta giành được những thắng lợi to lớn. Điều đó chúng ta không quên, nhưng chúng ta cũng không thể lãng quên quá khứ, bởi đó là lịch sử.

Cho nên chúng ta luôn giáo dục cho con cháu chúng ta, không khơi dậy hận thù dân tộc nhưng phải luôn luôn nêu cao tinh thần cảnh giác để sẵn sàng đánh bại bất kể kẻ thù nào nếu họ xâm phạm đến chủ quyền, lãnh thổ của đất nước Việt Nam.

** Sự gắn kết giữa xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong bất cứ thời kỳ nào là cả một vấn đề lớn. Nếu chú trọng xây dựng mà không bảo vệ thì việc xây dựng sự nghiệp, cơ đồ sẽ khó bền vững. Nhưng bảo vệ cũng phải nhớ dựa trên cơ sở của một nền kinh tế vững chắc, có đủ sức, đủ lực. Quan điểm của ông thế nào?*

- Muốn bảo vệ Tổ quốc vững chắc thì trước hết phải xây dựng được nền tảng kinh tế của chúng ta. Kinh tế có mạnh thì quốc phòng mới mạnh. Do đó chúng ta phải tập trung vào xây dựng kinh tế của chúng ta ngày càng thật mạnh lên nhưng chúng ta không quên tăng cường cho quốc phòng để tạo nên sức mạnh của quân đội, sẵn sàng đánh bại tất cả kẻ thù. Còn nếu không chúng ta chỉ nghĩ đến xây dựng kinh tế, mà không nghĩ đến đảm bảo quốc phòng thì đó là không đầy đủ và cũng sẽ gặp khó khăn khi kẻ thù xâm lược chúng ta.

** Dân tộc ta luôn phải kinh qua nhiều cuộc kháng chiến bảo vệ Tổ quốc. Vì lẽ đó, chúng ta quý trọng hoà bình hơn ai hết. Nhưng ông có cho rằng, thứ hoà bình, hữu nghị đó phải luôn được gắn liền với giữ vững độc lập chủ quyền, bảo vệ bằng được những thành quả của các thế hệ cha anh đã giành được cho đất nước?*

- Đối với dân tộc ta, kể cả muôn đời ông cha ta trước kia hàng nghìn năm cũng mong muốn hoà bình, yêu chuộng hoà bình. Nhưng chúng ta không thể yêu chuộng hoà bình vô điều kiện. Mà hoà bình phải gắn liền giữ vững nền độc lập dân tộc, lãnh thổ. Giữ vững tất cả, bất kể một tác đất nào ở đất liền hay biển đảo chúng ta phải giữ bằng được.

** Đến nay còn hơn 2.000 liệt sĩ nằm rải rác khắp chiến trường Vị Xuyên chưa quy tập được hài cốt. Nhiều thương binh*

chưa được hưởng chính sách, mộ liệt sĩ chưa có tên trong nghĩa trang... Sự hy sinh to lớn của hàng nghìn liệt sĩ và chiến thắng của cuộc chiến tranh bảo vệ biên giới đường như vẫn chưa được lớp trẻ ngày nay thấu hiểu hết cho đúng với tâm vóc của cuộc chiến?

- Trong một thời gian dài, vì chúng ta giữ tình hữu nghị với nước láng giềng nên chúng ta không nói hoặc nói rất ít về cuộc chiến tranh này. Chính vì thế, vừa qua rất mừng là Nhà nước đã cho tổ chức thành lập Ban liên lạc cựu chiến binh Mặt trận Vị Xuyên và qua việc này thì nhân dân một phần hiểu được cuộc chiến tranh như thế nào.

Một điều rất mừng nữa là sau kiến nghị của Ban liên lạc, đến năm 2018 vừa qua, Nhà nước đã chi hơn 200 tỷ để tổ chức rà phá bom mìn, tìm kiếm hài cốt liệt sĩ. Kết quả đã tìm được một số anh em về quy tập tại nghĩa trang liệt sĩ. Nhưng có thể nói hơn 30 năm rồi chúng ta mới tìm kiếm là một thời gian quá muộn nên hài cốt liệt sĩ của chúng ta tan thành đá, thành đất, thành nước ở lại biên giới của Tổ quốc.

Đến nay nghĩa trang Vị Xuyên đang được tôn tạo nhưng những người trực tiếp chiến đấu ở mặt trận này vẫn có một mong muốn là cần có những khu di tích lịch sử để ghi lại những chiến tích và thắng lợi to lớn của quân và dân ta nơi biên cương của Tổ quốc.

Bên cạnh đó, vì cuộc chiến tranh cách đây 40 năm, những đơn vị phần lớn trước đây phần lớn đã giải thể, nhiều anh, em chiến sĩ của chúng tôi đã là thương binh, bệnh binh hay một số gia đình liệt sĩ không còn giấy tờ gì cả nên việc hưởng chính sách của Đảng, Nhà nước còn nhiều khó khăn.

Bên cạnh đó, vì cuộc chiến tranh cách đây 40 năm, những đơn vị chiến đấu trước đây thì phần lớn đã giải thể, nhiều anh, em chiến sĩ của chúng tôi đã là thương binh, bệnh binh hay một số gia đình liệt sĩ không còn giấy tờ gì cả nên việc hưởng chính sách của Đảng, Nhà nước còn nhiều khó khăn.

** Thưa ông, Ban liên lạc cựu chiến binh Mặt trận Vị Xuyên do ông làm Trưởng ban có thường xuyên gặp mặt hay không? Hiện cuộc sống của các cựu binh như thế nào?*

- Ban liên lạc mới ra đời từ ngày 14-7-2016, thời gian rất ngắn thôi nhưng trước đó các đơn vị đã tự thành lập rồi. Đặc biệt, sau khi Ban liên lạc Mặt trận Vị Xuyên thành lập đã thống nhất được hoạt động, giúp đỡ anh em.

Vừa qua chúng tôi đã quyên góp được hơn 4 tỷ đồng để giúp đỡ các đồng chí có hoàn cảnh khó khăn, xây dựng một số trường học như Thanh Thủy, Minh Tân, Cao Bồ... để giúp đỡ cho bà con, đây là tình nghĩa của anh em chiến sĩ Vị Xuyên.

** Trân trọng cảm ơn ông!*

(Bài đăng trên báo **Giao thông** (Giao thông. VN), ngày 14-2-2019)

**(12) CHIẾN TRANH BIÊN GIỚI:
“CHẲNG AI MUỐN CHIẾN TRANH CẢ,
DÙ CÓ THẮNG CŨNG THIẾT
VÀ THUA CŨNG THIẾT HẠI”**

THÁI LINH

Thiếu tướng Nguyễn Đức Huy, nguyên Phó Tư lệnh, Tham mưu trưởng Quân khu 2, Trưởng ban liên lạc cựu chiến binh toàn quốc Mặt trận Vị Xuyên, Hà Tuyên đã chia sẻ với phóng viên báo điện tử Tổ quốc về 10 năm Chiến tranh biên giới (1979-1989).

Từ tổn thất lớn lao...

- Cuộc chiến trên chiến trường Vị Xuyên, Hà Giang diễn ra trong bối cảnh nào thưa Thiếu tướng?

+ Từ năm 1979 đến năm 1984, giai đoạn đó Trung Quốc đánh chúng ta, dùng pháo bắn sang, dùng biên phòng và bộ đội địa phương đánh chiếm chúng ta. Do vậy, chúng ta mới nói cuộc chiến tranh biên giới 10 năm 1979-1989.

Thời điểm nổ ra cuộc chiến tranh Biên giới 17/2/1979, tôi đang là Tư lệnh Sư đoàn 325 đang chiến đấu ở Campuchia. Sau đó, chúng tôi được lệnh rút về bảo vệ Thủ đô và sẵn sàng ứng cứu với Quân đoàn 2, Quân đoàn 3 (đây là 2 quân đoàn có những sư đoàn thiện chiến trong chiến tranh chống Mỹ), với tình huống chuẩn bị kỹ nếu chúng thọc sâu vào đường Bắc Sơn, Sài Hồ.

Khi chúng phát động chiến tranh xâm lược, đồng loạt tấn công vào 6 tỉnh Biên giới Việt Nam, cơ bản chúng ta đã giúp xong nước bạn Campuchia.

- Từng tham gia hai cuộc chiến tranh chiến đấu chống Pháp, Mỹ, Thiếu tướng nhận được chỉ đạo trong hoàn cảnh nào khi tham gia cuộc chiến tranh Biên giới thưa ông?

Tháng 3/1985, tình hình chiến sự Vị Xuyên, Hà Giang ác liệt đòi hỏi tăng cường một số cán bộ đã có kinh nghiệm chiến đấu cũng như đơn vị tham chiến đưa lên tăng cường cho mặt trận này. Tôi nhận được lệnh từ Đại tướng Hoàng Văn Thái, Thứ trưởng Bộ Quốc phòng khi ấy, lên làm Phó tham mưu trưởng trực tiếp ở mặt trận này.

Tình hình lúc ấy rất khó khăn. Lên đó tôi trực tiếp chỉ đạo ở Quân khu 2, nơi đây có 2 sở chỉ huy tại Yên Bái và tiền phương chỉ huy trực tiếp chiến đấu là ở thị xã Hà Giang.

Rất mừng cho tôi lúc ấy, anh Nguyễn Hữu An - Phó tư lệnh, Tham mưu trưởng Quân khu 2 từng tham gia chiến tranh chống Mỹ và tham gia trận chiến ở Dinh Độc Lập, tôi thì nằm trong quân đoàn đó nên thấy trò gặp nhau rất hiểu nhau. Anh An sau đó đã giới thiệu tình hình tại mặt trận Vị Xuyên, chúng ta giành được một số thắng lợi nhưng cũng tổn thất lớn, đòi hỏi cần tăng cường thêm lực lượng chiến đấu.

Theo anh An, tình hình mặt trận khó khăn, tư tưởng một số chiến sĩ bị quan cho rằng địch đánh thì ta mất, ta phản kích lại cũng không giữ được, vì ngày 12/7/1984, chúng ta tổ chức một đợt tấn công, tiêu diệt lấy lại một số cao điểm 772,

233, 1030... nhưng chúng ta đều thất bại. Riêng ngày 12/7 khoảng 800 anh em bị hy sinh.

... tới việc lấy lại đà chiến thắng

- *Giải pháp cho vấn đề này sau đó được đề ra như thế nào thưa Thiếu tướng?*

+ Anh An sau đó có đề xuất phải chọn một điểm nào thích hợp, đánh được, giữ được để củng cố tinh thần cho anh em.

Chúng tôi sau đó đã chọn cao điểm A6B tại gần đèo Đài, gần cao điểm 400. Nơi đây là điểm phòng ngự bằng núi đá của địch nhưng là điểm tương đối thuận lợi cho ta, từ A6B sang điểm của địch chỉ khoảng 200m. Nhưng chúng tôi nhận ra, trước nay ta đánh được nhưng không giữ được điểm này là vì đây là khu vực núi đá phức tạp, đánh theo cách cổ điển như dùng pháo, bộc phá...

Lần này, chúng tôi đã chọn một đại đội, để đánh chiếm một số điểm của địch tại đó Trung Quốc có một trung đội canh giữ. Đánh xong có thể đưa lực lượng tăng cường có thể đưa lên ngay, tiếp tế ngay được, tăng cường vũ khí đạn dược và người.

Sau khi chọn xong các chiến sĩ, chúng tôi chọn địa hình tương đối giống điểm A6B, đưa xuống huấn luyện, từ leo trèo, bám đá, ném lựu đạn vào hang, súng tiểu liên, trung liên sử dụng thế nào... Huấn luyện 20 ngày thì anh em thuần thục, không bị lộ bí mật.

Ngoài ra, chúng tôi chọn hơn 40 anh em, là người có ý

chí tốt và động tác thành thạo để đánh trận địa. Tổ chức anh em làm 3 mũi: gần 20 người/ mũi để đi trinh sát thực địa, 3 lần bò vào cửa hang địch nên nắm chắc quân địch và cách đánh thông thạo cả rồi.

Chủ trương lần này là đánh không công khai, nhưng để đảm bảo nghi binh, lần này chúng tôi sử dụng pháo binh của mặt trận, sư đoàn bắn vào tất cả các cao điểm. Riêng điểm A6B thì ta không bắn pháo mà chỉ dùng cối 60 ly bắn vào xung quanh điểm cao đó.

Ngày 30/5/1985, 5h sáng, trời mù, chúng ta chính thức ra lệnh nổ súng, anh em nhảy được vào các điểm địch chốt giữ, lựu đạn, nổ pháo, 30 phút sau ta chiếm được cao điểm này. Chúng ta đã tiêu diệt toàn bộ quân địch và bắt sống một tên. Đây là trận thắng lợi hoàn toàn với số thương vong rất ít.

Nhưng điểm quan trọng nhất, trước đây ta chiếm được nhưng không giữ được do tăng cường cơ sở vật chất không kịp thời. Lần này chuẩn bị sẵn, anh em không được đánh đợt đầu thì sau đó nhanh chóng vượt vào tăng cường.

Thứ 2 là đạn, các loại vũ khí để ở các điểm cao xung quanh để đưa vào ngay lập tức, thậm chí cả gỗ, bao cát đưa vào tăng cường.

Do vùng này toàn đá không thể có giao thông hào, quân địch muốn xông vào đều phải đi trên mặt đất nên chúng ta dùng cối 82, 60 ly đánh trực tiếp và pháo bắn chặn phía sau để khống chế.

Địch liên tục tấn công 11 ngày, có ngày từ 3-5 lần xung phong và thương vong hàng mấy trăm tên, có trung đoàn

bị xóa sổ, đó là trận thảm bại với Trung Quốc trong cuộc chiến này.

- Sau đó, tình hình mặt trận Vị Xuyên, Hà Giang diễn tiến như thế nào thưa Thiếu tướng?

+ Sau trận này, toàn mặt trận rất phấn khởi, như thế là chúng ta có thể đánh được, giữ được, lần này ta làm được đã giải quyết toàn bộ tư tưởng cho anh em, tạo ra bước ngoặt của cuộc chiến.

Tuy đây là một điểm với một trung đội thôi nhưng đã giải quyết tư tưởng cho toàn bộ cán bộ, chiến sĩ của ta.

Sau đó, địch đánh trên toàn mặt trận, nhưng tập trung đánh vào 1 cụm ở đông Sông Lô, tôi lại tiếp tục chỉ huy ở mặt trận này. Ngày 23/9/1985, các điểm khác đánh bại địch không chiếm được nhưng riêng Pa Hán, Trung Quốc đã phải dùng 1 tiểu đoàn để đánh chiếm trận địa của 1 trung đội của ta phòng ngự tại đây. Chỉ huy mặt trận yêu cầu phải kiên quyết chiếm lại Pa Hán nếu không chúng sẽ phát triển sâu vào nội địa.

Tuy nhiên, địch cũng chỉ chiếm được Pa Hán trong 1 ngày, chúng tôi đã sử dụng hỏa lực, pháo binh của quân khu, mặt trận, sư đoàn, bắn trùm vào sư đoàn chúng đang chiếm và cắt đường viện trợ. Chiều 24, chúng tôi lệnh cho sư đoàn 314 dùng tên lửa chống tăng B72 của Liên Xô bắn trung 4 quả, tiêu diệt chỉ huy địch, chúng bỏ chạy, đồng thời pháo bắn trùm lên gây sát thương lớn, mờ sáng ngày 25, chúng tôi dùng 1 đại đội phản kích chiếm lại Pa Hán. Đây là trận

thứ 2 thắng lợi trong năm 1985 làm cho tinh thần bộ đội phấn chấn.

Chẳng ai muốn chiến tranh cả

- *Thiếu tướng nhận định về chiến trường Vị Xuyên khác với chiến trường khác như thế nào?*

+ Cuộc chiến tranh Biên giới 17/2/1979 diễn ra trên toàn bộ 6 tỉnh nhưng lần này chúng chỉ tập trung huyện Vị Xuyên với khoảng 20 km đường biên và chiều sâu là 5km, tập trung xen kẽ ta và địch cứ đánh đi diệt lại liên tục, vùng này phần lớn là núi đá.

Ta với địch cứ xen kẽ bất cứ lúc nào, một ngày có thể đánh nhau 2-3 lần, bám chặt thắt lưng địch mà đánh.

Thứ 2, điểm khác biệt nữa là, từ các điểm xung đột trở về thị xã Hà Giang là cuộc sống bình thường, không có tiếng súng, rất hòa bình, các mẹ ở thị xã Hà Giang liên tục gửi quà lên động viên anh em, các điểm bán hàng phục vụ bộ đội 24/24 với đủ nhu yếu phẩm. Nhưng từ các điểm xung đột trở lên mới có chiến tranh giáp biên giới.

Tôi chiến đấu ở nhiều chiến trường nhưng có lẽ chỉ cuộc chiến này mới có điều đặc biệt như vậy. Cách nhau chỉ khoảng 10 km nhưng cuộc sống rất khác biệt nhau: một bên là cuộc sống bình yên và một bên là chiến tranh khốc liệt. Chia ngọt sẻ bùi giữa quân và dân tốt lắm, dân trồng rau lại cho bộ đội, bộ đội có sữa được tiếp tế thì lại cho bà con. Nhiều anh sau chiến tranh còn lấy vợ trên đó.

Các chiến trường như Quảng Trị cũng không như thế. Các chiến trường khác, đánh thắng lợi thì quân địch rút còn

chúng ta ở đây cứ xen kẽ. 5 năm trời chúng không xuống sâu được chúng ta quá 2km và cuối cùng phải rút. Thương vong của chúng là hơn 1 vạn tên, và bị thương rất nhiều, của ta, các chiến sĩ cũng hy sinh rất lớn với gần 5.000 người.

Mở đầu trận địa Vị Xuyên là ngày 28/4/1984, địch rút là tháng 10-1989.

- Với Thiếu tướng là người trải qua 3 cuộc chiến, điều gì động lại trong ông sau khi chiêm nghiệm lại?

+ Là người lính, tâm nguyện của tôi là trách nhiệm với Tổ quốc dù bất cứ ở đâu, bất cứ kẻ thù nào, nếu có nhiệm vụ chiến đấu là tôi sẵn sàng nhận nhiệm vụ. Chẳng ai muốn chiến tranh cả, dù có thắng cũng thiệt hại và thua cũng thiệt hại, chúng ta rất muốn hòa bình, hữu nghị vì Trung Quốc cũng có lúc đã giúp chúng ta rất lớn. Giành được độc lập, chúng ta không quên họ nhưng họ không thể. Vì bất đắc dĩ ta phải đánh chứ không muốn gây sự với Trung Quốc.

Cuộc chiến tranh này đã khiến gần 5.000 chiến sĩ hy sinh nhưng mới mang về được 1.700 chiến sĩ, còn gần 3.000 hài cốt còn đang nằm rải rác khắp các nơi. Hiện đội quy tập đang tìm kiếm các hài cốt liệt sĩ.

Đã đến lúc, chúng ta cần nói rõ cho nhân dân ta biết chúng ta có cuộc chiến tranh như thế, giáo dục lòng tự hào và cũng phải cảnh giác không chỉ riêng với Trung Quốc và bất kể nước nào có ý định xâm chiếm.

- Xin trân trọng cảm ơn Thiếu tướng!

(Bài đăng trên báo điện tử **Tổ Quốc** (To quoc.Vn),

Thứ sáu, ngày 15-2-2019)

(13) 40 NĂM CUỘC CHIẾN ĐẤU BẢO VỆ BIÊN GIỚI PHÍA BẮC: CHIẾN THẮNG CỦA CHÍNH NGHĨA

LÊ HIỆP

Vào 3 giờ 30 sáng 17-2-1979, Trung Quốc huy động hơn 600.000 quân tiến vào lãnh thổ Việt Nam. Chúng ta bắt đầu cuộc chiến đấu bảo vệ biên giới phía Bắc của Tổ quốc kéo dài suốt 10 năm sau đó.

Chia sẻ với báo Thanh Niên, Thiếu tướng Nguyễn Đức Huy, nguyên Phó tư lệnh Quân khu 2, Tham mưu trưởng Mặt trận Vị Xuyên, cho biết khi Trung Quốc xua quân tràn qua lãnh thổ Việt Nam ngày 17/2/1979 với tuyên bố “dạy cho Việt Nam một bài học”, ông đang là Tư lệnh Sư đoàn 325, thuộc Quân đoàn 2 đang chiến đấu ở Campuchia. Khi cuộc chiến đấu bắt đầu, Quân đoàn 2 và Quân đoàn 3 được lệnh nhanh chóng ra phía Bắc để phối hợp với Quân đoàn 1 bảo vệ Thủ đô và sẵn sàng ứng cứu.

Tới năm 1985, ông Huy mới nhận lệnh lên mặt trận Vị Xuyên (Hà Tuyên, nay là Hà Giang) trực tiếp tham gia chiến đấu...

Cuộc chiến đấu kéo dài trong suốt 10 năm

- Nhiều người vẫn chưa hiểu vì sao vào năm 1979, Trung Quốc lại muốn “dạy cho Việt Nam một bài học” như cách họ tuyên bố, thưa ông?

- Từ đầu thập niên 1970 việc quan hệ Xô - Trung rạn nứt, Trung Quốc quay sang bắt tay với Mỹ đã ảnh hưởng tiêu cực đến mối quan hệ giữa Việt Nam và Trung Quốc. Sau khi chúng ta thống nhất đất nước vào năm 1975, mối quan hệ giữa Việt Nam - Trung Quốc trở nên căng thẳng khi Trung Quốc liên tục gây hấn, khiêu khích ta ở biên giới mà đỉnh điểm là sự kiện nạn kiều năm 1978.

Tiếp đó, việc chúng ta thắng lợi trong cuộc chiến tranh bảo vệ biên giới Tây Nam và cùng quân dân Campuchia chiến thắng chế độ diệt chủng Pôn Pốt vào đầu năm 1979 mà Trung Quốc là đồng minh, đã khiến Trung Quốc trực tiếp đánh ta với tuyên bố "dạy cho Việt Nam một bài học" nhưng thực chất là muốn cứu Pôn Pốt, giữ Campuchia trong tay của họ.

- Ông có nhớ cuộc chiến đấu đã diễn ra như thế nào khi hơn 600.000 quân Trung Quốc tiến vào biên giới nước ta?

- Rạng sáng 17/2/1979, Trung Quốc đã xua hơn 600.000 quân tiến sang lãnh thổ Việt Nam ở cả 6 tỉnh biên giới phía Bắc từ Lạng Sơn, Cao Bằng, Lào Cai, Lai Châu, Hà Tuyên (cũ), Quảng Ninh. Với lực lượng đông, lợi dụng yếu tố bất ngờ, những ngày đầu tiên, quân Trung Quốc đã thọc sâu vào nội địa của ta, gây ra rất nhiều thiệt hại. Có những nơi như Cao Bằng, quân Trung Quốc vào sâu tới hơn 40 km. Thị xã Cao Bằng rồi Lào Cai, Lạng Sơn hàng vạn ngôi nhà bị quân Trung Quốc đốt phá, nhiều người dân bị giết hại.

Tuy nhiên, sau những ngày đầu tiên, quân và dân 6 tỉnh đã đánh trả quyết liệt các đợt tiến công của quân Trung Quốc, tiêu diệt nhiều sinh lực địch, làm thất bại các mục tiêu của

Trung Quốc. Tới đầu tháng 3 khi thấy không đạt được mục đích cứu nguy cho Pôn Pốt, lại bị tổn thất nặng nề và nguy cơ có thể phải thương vong lớn hơn khi Quân đoàn 2, Quân đoàn 3 của Việt Nam đã hoàn thành nhiệm vụ ở Campuchia, được điều ra phía Bắc, Trung Quốc đã tuyên bố rút quân. Tới ngày 18/3/1979, đúng 1 tháng sau khi phát lệnh tấn công thì quân Trung Quốc cơ bản đã rút hết khỏi Việt Nam.

- *Nhưng cuộc chiến không dừng lại ở đó?*

- Suốt 10 năm sau đó, cuộc chiến đấu bảo vệ biên giới phía Bắc của chúng ta vẫn luôn căng thẳng khi Trung Quốc vẫn đánh chúng ta. Bằng sức mạnh quân sự, chúng dùng bộ đội biên phòng và bộ đội địa phương đánh chiếm một số điểm phòng ngự tại các tỉnh biên giới của ta. Đặc biệt là từ ngày 28/4/1984 cho tới tận năm 1989, Trung Quốc đã lần lượt huy động khoảng 500.000 quân tấn công ta ở mặt trận Vị Xuyên (Hà Giang), biến nơi đây trở thành mặt trận ác liệt nhất trong cuộc chiến bảo vệ biên giới phía Bắc kéo dài suốt 10 năm.

Khác với hồi 17/2/1979, Trung Quốc dàn quân khắp 6 tỉnh thì lần này, cuộc chiến đấu chỉ diễn ra trong khoảng 20 km chiều dài và 5 km chiều sâu. Lực lượng ta và địch lại xen kẽ, có nơi chỉ cách nhau khoảng 200 - 300 m, cứ đánh đi, giạt lại liên tục, bám lấy nhau mà đánh, một ngày có thể đánh nhau 2 - 3 lần.

Hằng ngày, quân Trung Quốc bắn vào đất Việt Nam từ 30.000 - 50.000 viên đạn pháo lớn, có đợt trong 3 ngày liên tục chúng bắn tới 150.000 viên pháo để chi viện cho bộ binh

tấn công vào các trận địa của ta. Trong 5 năm (1984 - 1989), Trung Quốc đã bắn tới 1,8 triệu viên đạn pháo lớn vào Việt Nam. Những ngọn núi đá trong khu vực tác chiến vỡ trắng như miệng các lò vôi, nên quân ta gọi là “lò vôi thế kỷ”.

Ác liệt là vậy nhưng chúng ta đã chiến đấu rất kiên cường. Ta với địch quần nhau ở Vị Xuyên tới 5 năm trời, nhưng quân Trung Quốc cũng không xuống sâu lãnh thổ ta được quá 2 km và cuối cùng phải rút quân. Chúng bị thiệt hại hơn 20.000 quân, hàng ngàn tên bị thương và 350 tên bị bắt sống.

- Vậy thời điểm ông nhận lệnh lên mặt trận cũng là thời điểm ác liệt nhất của cuộc chiến?

- Tôi nhớ lúc tôi nhận quyết định của Đại tướng Hoàng Văn Thái, Thứ trưởng Bộ Quốc phòng khi ấy, thì tình hình tại mặt trận Vị Xuyên đang rất nhiều khó khăn, vì nhiều anh em bị quan, cho rằng nếu địch đánh thì ta mất, còn ta có đánh lại mà bị địch phản kích thì cũng không giữ được.

Điển hình nhất là trận ngày 12/7/1984, chúng ta tổ chức đột tấn công của 3 trung đoàn đánh chiếm 3 cao điểm 1509, 233 và 1030. Mặc dù chúng ta đã huy động lực lượng đánh được một phần nhưng khi địch phản công lại gây ra thương vong rất lớn cho ta. Chỉ riêng trận ngày 12/7/1984 có gần 800 anh em hy sinh. Vì vậy, sau này anh em vẫn gọi ngày này là ngày “giỗ trận”, cứ ngày đó là anh em thắp hương cho các đồng đội. Sau đó, chúng ta phải nghiên cứu thay đổi cách đánh, lựa chọn những cao điểm có thể đánh được và giữ được để giúp binh sĩ ta lấy lại tinh thần. Điển hình như các trận chiếm cao điểm A6B (30/5/1985), hay chiếm lại khu vực

Pa Hán (24/9/1985) ... Đây cũng là những trận đánh tạo ra bước ngoặt trong cuộc chiến đấu ở Mặt trận Vị Xuyên.

Đây là cuộc chiến tranh xâm lược của Trung Quốc

- Như vậy, trong 10 năm, chúng ta đã 2 lần phải dùng quyền tự vệ để đánh trả quân Trung Quốc xâm lược chứ không phải như Trung Quốc tuyên bố "phản kích" để "tự vệ"?

- Phải khẳng định cuộc chiến tranh 10 năm 1979 - 1989 là cuộc chiến tranh xâm lược của Trung Quốc đối với Việt Nam. Đối với chúng ta, đó là cuộc chiến đấu vì chính nghĩa chống xâm lược bảo vệ biên giới Tổ quốc. Việc Trung Quốc gọi đây là cuộc phản kích tự vệ của họ thực chất chỉ là luận điệu lừa bịp, vì cả 2 lần (lần thứ nhất là ngày 17/2/1979 và lần thứ 2 là 28/4/1984), Trung Quốc đều chủ động tấn công, xâm lược chúng ta còn chúng ta chỉ chiến đấu để bảo vệ Tổ quốc.

Tuy nhiên, trong một thời gian dài, chúng ta ít nói tới cuộc chiến tranh bảo vệ biên giới, nhất là cuộc chiến Vị Xuyên - Hà Tuyên. Vì vậy, tôi cho rằng đã đến lúc phải nói rõ cho nhân dân, đặc biệt là thế hệ trẻ biết tường tận về cuộc chiến tranh biên giới để giáo dục về lòng tự hào. Không có cuộc chiến đấu suốt 10 năm ấy chúng ta sẽ không giữ được biên giới, giữ được sự toàn vẹn lãnh thổ của mình. Đồng thời đây cũng là bài học cảnh giác, không chỉ đối với Trung Quốc mà còn với bất kỳ thế lực nào muốn xâm chiếm nước ta.

- Trong những năm tháng ác liệt ấy, thương vong của hai bên hẳn là không ít, thưa ông?

- Chẳng ai muốn chiến tranh, vì chiến tranh là thiệt hại. Thắng cũng thiệt hại mà thua cũng thiệt hại. Chúng ta rất muốn hòa bình, rất muốn hữu nghị với Trung Quốc vì có lúc họ cũng đã giúp chúng ta rất nhiều. Vì thế, khi chúng ta giành được độc lập chúng ta không quên họ, chúng ta đã làm tất cả để gìn giữ mối quan hệ hòa bình, hữu nghị giữa hai nước. Tuy nhiên, họ không thể vì đã giúp chúng ta trong chiến tranh hay vì thế nước lớn mà đưa quân xâm lấn biên giới, lãnh thổ nước ta. Không phải chúng ta muốn gây sự với Trung Quốc mà chúng ta bắt buộc phải đánh trả để tự vệ, bảo vệ Tổ quốc. Chúng ta nhường nhịn, nhún nhường nhưng không thể nhún quá để họ bắt nạt, ăn hiếp mình.

- *Tới hôm nay đã tròn 40 năm kể từ khi chúng ta bắt đầu cuộc chiến đấu tự vệ, bảo vệ biên giới phía Bắc của Tổ quốc, có còn điều gì khiến ông trăn trở về cuộc chiến này?*

- Sau 40 năm cuộc chiến đấu, nhờ có sự hòa bình, ổn định trong quan hệ giữa 2 nước, cuộc sống của người dân ở khu vực biên giới đã thay đổi rất nhiều. Tuy nhiên, điều khiến tôi thấy rất đau là vẫn còn hơn 2.000 chiến sĩ, đồng đội hy sinh nằm lại trên chiến trường Vị Xuyên mà chúng ta vẫn chưa đưa về được. Vì thế, điều tôi mong muốn nhất lúc này là đưa được hài cốt của anh em về để họ được yên nghỉ.

(Bài đăng trên báo **Thanh Niên**,
Chủ Nhật, ngày 17/02/2019)

(14) KÝ ỨC VỊ XUYỀN

THU HƯỜNG

Cứ đến dịp tháng 2 hàng năm, Thiếu tướng Nguyễn Đức Huy, nguyên Phó Tư lệnh Quân khu 2, Tham mưu trưởng Mặt trận Vị Xuyên thuộc tỉnh Hà Tuyên (nay là Hà Giang) những năm 1984-1989 và đồng đội lại nhớ đến những tiếng nổ rền người mà người lính Cụ Hồ đã phải đổ máu để chặn lại.

Nằm trong lòng địch

Những tưởng sau cuộc tấn công đưa hơn 60 vạn quân tràn vào biên giới của 6 tỉnh phía Bắc nước ta (gồm Lào Cai, Lai Châu, Cao Bằng, Hà Giang, Lạng Sơn và Quảng Ninh) vào rạng sáng ngày 17/2/1979 thất bại, Trung Quốc sẽ dập tắt âm mưu tái chiếm nước ta lần nữa. Thế nhưng sau một thời gian củng cố lực lượng và liên tục gây hấn với lực lượng của ta ở biên giới phía Bắc, rạng sáng ngày 28/4/1984, Trung Quốc đã lần lượt đưa các đơn vị với tổng số quân khoảng 50 vạn quân của 8/10 quân đoàn chủ lực, hơn 400 pháo lớn các loại (gần 2 triệu viên đạn pháo lớn), hàng nghìn xe tăng, xe bọc thép... tiến công toàn diện vào Vị Xuyên từ 1984-1989.

Trong ký ức của vị thiếu tướng già, dù cuộc chiến tranh biên giới phía Bắc đã kết thúc 30 năm nhưng hình ảnh về mặt trận Vị Xuyên - vùng chiến sự khốc liệt trong cuộc chiến chống tái lấn chiếm biên giới cứ hiện rõ như vừa mới xảy ra ngày hôm qua.

Thiếu tướng Nguyễn Đức Huy kể, sau âm mưu bành trướng bất thành của Trung Quốc ở biên giới 6 tỉnh phía Bắc, lần này chúng không mở rộng không gian chiến tranh mà thu gọn vào trong một huyện hẻo lánh nhất để dư luận trong nước và quốc tế không biết đến cuộc chiến tranh phi nghĩa, đồng thời đặt mục tiêu chiếm đóng Vị Xuyên rồi tấn công sâu vào địa phận nước ta. Tuy hẹp về mặt địa lý nhưng đây là cuộc chiến quy mô và ác liệt nhất kể từ sau 30/4/1975.

“Với âm mưu vẽ lại đường biên giới tới phía Bắc suối Thanh Thủy (xã Thanh Thủy, huyện Vị Xuyên), Trung Quốc đã sử dụng hơn 20 sư đoàn, hơn 177 trung đoàn bộ binh, 4 sư đoàn pháo binh hàng ngày tấn công liên tục vào các trận địa, các điểm chốt giữ của ta. Trung bình mỗi ngày chúng bắn từ 3-5 vạn viên đạn pháo, cao điểm có những đợt trong 3 ngày liền, 15 vạn viên đạn pháo nã vào trận địa. Trung Quốc đã biến cuộc chiến tranh biên giới lần này ác liệt không kém trận chiến 81 ngày đêm đả lửa ở Quảng Trị nhưng thời gian kéo dài hàng ngàn ngày đêm”, vị tướng già nhớ lại chiến trường Vị Xuyên ngày ấy.

Thời điểm đó, kinh tế đất nước còn rất khó khăn, đời sống của bộ đội vô cùng thiếu thốn, các chiến sĩ chỉ có bo bo, gạo hầm, mớ để ăn. Dinh dưỡng thiếu, nằm chốt nhiều ngày trên mặt trận, da các chiến sĩ xanh tái, đi đường rừng đường núi không vững nhưng tinh thần chiến đấu vô cùng mãnh liệt, không có chiến sĩ nào đào ngũ, bỏ ngũ. Có những điểm “nóng” như chốt Bốn Hầm, ta và địch chỉ cách nhau khoảng 20-30m. Sống trong lòng địch, xen kẽ với địch, cơ sở của ta

chỉ là những đoạn hầm trong lòng đất rộng hơn 4 mét vuông bằng bê tông hoặc bằng gỗ, quá nhỏ bé và thô sơ so với cơ sở của kẻ địch là những hang, hốc đá kiên cố, là hàng rào dây thép gai, là hệ thống hỏa lực pháo binh lớn gấp nhiều lần, thế nhưng các chiến sĩ ta đã rất kiên cường bám trận địa.

Các chiến sĩ chốt giữ ở Bốn Hầm chủ yếu là người Hà Nội. Trong ký ức của Thiếu tướng Nguyễn Đức Huy, hình ảnh những người lính tuổi đời chỉ trên dưới 20 với bao hoài bão, nhiều người trong số đó là sinh viên của các trường đại học hăng hái tình nguyện lên chiến trường, vào vùng giáp lá cà với địch đã trở nên rất oai hùng và thiêng liêng. “Nhớ có lần tôi lên kiểm tra, anh em vây quanh rồi vừa ôm tôi vừa nói: “Mọi người cứ nói bọn em là lính Hà Nội, là công tử, không thể chiến đấu được, nhưng chúng em thế sẽ ở đây, chiến đấu đến cùng, không để một tấc đất của Tổ quốc rơi vào tay địch”. Họ đã thực hiện lời hứa, vượt qua gian nan, nguy hiểm, họ đã chiến đấu đến cùng, không ít chiến sĩ đã nằm xuống để giữ từng tấc đất của Tổ quốc”, Thiếu tướng Nguyễn Đức Huy rưng rưng kể.

Một trong những điểm tựa ác liệt nhất của mặt trận Vị Xuyên là Đồi Đài (nằm trên Quốc lộ 2, xã Thanh Thủy, cách biên giới khoảng 500m). Ông Nguyễn Nhớ, nguyên là Trung đoàn trưởng Trung đoàn 881, Sư đoàn 14 cho biết, nếu mất Đồi Đài là mất Thanh Thủy, mất vùng lõi của trận địa. Vì vậy địch quyết đánh sập Đồi Đài còn ta quyết giữ bằng được.

“Khoảng 20 giờ ngày 19/11/1985, nghe một tiếng nổ lớn. Trung Quốc đánh sập Đồi Đài. Chúng đặt một quả bộc

phá khoảng 3 tấn thuốc nổ dưới chân núi, một trung đội tiên tiêu của Đại đội 10 thuộc Trung đoàn 881 có 19 người thì hy sinh mất 18, hầu hết hy sinh do sức ép của tiếng nổ, chỉ còn một người sống sót”, ông Nhớ nhớ lại tiếng nổ dữ dội vang lên chỉ sau 1 ngày đại đội của ông tiếp quản Đồi Đài. Tiếng nổ đó có lẽ cả đời ông sẽ không quên bởi nó khởi điểm cho hàng ngàn tiếng nổ gầm rú thấu trời nã vào các chiến sĩ của Trung đoàn 881 trên cứ điểm Đồi Đài. Thế nhưng bằng tinh thần quả cảm, 262 ngày đêm phòng ngự, Trung đoàn 881 giữ vững đồi Đài.

Lò vôi của thế kỷ

Trực tiếp tham gia mặt trận Vị Xuyên khi mới 19 tuổi, cựu binh Nguyễn Văn Long, liên lạc Đại đội 9, Tiểu đoàn 6, Trung đoàn 153, Sư đoàn 356 không cảm được nước mắt khi nhớ về những ngày trên chiến trường, nhớ về những đồng đội đã chiến đấu anh dũng và hy sinh.

Cựu binh Nguyễn Văn Long kể, đầu tháng 9/1984, Tiểu đoàn 6 tiếp cận cao điểm 685 (gồm các đỉnh E1, E2, E3, E4, E5). Ban ngày, các chiến sĩ đi địa hình, địa vật, vào hang Mắm học tiếng Tàu, học bắn hỏa lực và sử dụng súng M72, còn ban đêm đi vào khu vực giáp quân địch. Trước đây cao điểm 685 vẫn là cánh rừng già với những cây gỗ cổ thụ và thảm thực vật um tùm, rậm rạp. Chỉ 10 ngày sau khi quân ta lên ém quân và chiến đấu giành lại các đỉnh của cao điểm 685 đã bị địch chiếm đóng thì cánh rừng liên tục hứng chịu hàng ngàn quả pháo cối của địch và của ta nã vào suốt mấy tháng trời. Chiến sĩ ở Đại đội 9, 10, 11 thuộc Tiểu đoàn 6, Trung đoàn 153, Sư

đoàn 356 hy sinh và bị thương rất nhiều, khu rừng già cũng không còn một cành cây, ngọn cỏ, đá cháy thành vôi, đất thì tan thành bột mịn, chỉ cần một quả đạn nổ thì bụi bay mù mịt cả một khu vực.

Cựu binh Nguyễn Văn Long nhớ rõ hình ảnh đồng đội hy sinh ngay trước mắt, đau đớn và xót xa. Đó là vào 4 giờ sáng 23-10-1984, tại đỉnh E4 của cao điểm 685 đã bị bộ binh Trung Quốc lấn chiếm. Lúc đó Thiếu tá Phạm Minh Cúc, Phó Trung đoàn trưởng - Tham mưu trưởng Trung đoàn 153 giao nhiệm vụ cho Thượng úy Nguyễn Văn Huấn, đại đội trưởng Đại đội 9 mang 40 cây súng hoả lực phối hợp cùng trinh sát Sư đoàn 356 và C17 công binh đánh tập kích địch lấy lại E4. Lực lượng của ta khai hỏa bằng mìn định hướng phá tiến hào tiền duyên để bộ binh tấn công. Sau 2 tiếng đồng hồ, Đại đội 9 lấy được đỉnh E4. Sau khi ta chiếm E4 thì hoả lực pháo binh của Trung Quốc nã vào cao điểm 685 liên hồi, từ 5 giờ sáng đến trưa, bộ đội ta bị lộ thiên, không có chỗ trú ẩn, hơn 40 chiến sĩ hy sinh và bị thương. Đó chỉ là một trong rất nhiều những mất mát mà cựu binh Nguyễn Văn Long từng chứng kiến trên mặt trận Vị Xuyên.

“Nhiều tháng trời hứng chịu pháo, đạn, cả vùng rừng núi khi xưa trở nên trắng xóa bởi đá vôi. Có những ngọn núi, pháo đạn nã vào bạt đi tới 3m. Nhìn phía trước, phía sau chỉ thấy vôi trắng, chưa bao giờ chúng tôi nhìn thấy lò vôi nào rộng lớn và bạt ngàn như vậy nên gọi là “lò vôi thế kỷ”. Ngoài ra, cao điểm 685 còn được gọi là “đôi thịt băm” bởi rừng mất đi, còn trơ lại núi đá với những mảnh đá tai mèo sắc nhọn

lô nhô, pháo cứ nã hết đợt này tới đợt khác vào đối, hàng trăm đồng đội của tôi hy sinh không nguyên vẹn”, cựu lính Nguyễn Văn Long sụt sùi kể.

Sau 5 năm giằng co giữ đất, từng tấc đất Vị Xuyên của Tổ quốc vẫn vẹn nguyên, chỉ có những người lính mãi nằm lại nơi đây, trong những miệng hang, hốc đá, xương, thịt của họ đã hóa vào đất, vào đá của vùng biên cương. Gần 5.000 liệt sĩ hy sinh tại Vị Xuyên nhưng hiện chỉ hơn 1.700 hài cốt được tìm thấy. Những người lính sống sót trở về, 30 năm qua chưa một ngày họ không nghĩ đến đồng đội, họ vẫn đau đáu về một nắm mộ, một nén nhang, một lời tri ân cho những con người một thời quyết tử cho Tổ quốc quyết sinh.

(Bài đăng trên báo **Sài Gòn Giải Phóng** ONLINE,
ngày 15-2-2019)

**(15) MẶT TRẬN VỊ XUYỀN:
CHIẾN THUẬT
KHIẾN QUÂN ĐỘI TRUNG QUỐC THẤT BẠI**

BÁCH THUẬN

Tình hình chiến sự ở mặt trận Vị Xuyên vô cùng khốc liệt đòi hỏi tăng cường một số cán bộ đã có kinh nghiệm chiến đấu, cũng như đơn vị tham mưu đưa lên tăng cường cho mặt trận này. Thiếu tướng Nguyễn Đức Huy là người được Đại tướng Hoàng Văn Thái - Thứ trưởng Bộ Quốc phòng giao trọng trách Tham mưu trưởng trực tiếp ở mặt trận này.

Trò chuyện với thiếu tướng Nguyễn Đức Huy - nguyên Phó Tư lệnh, Tham mưu trưởng Quân khu 2 - người từng cùng nhiều chiến sĩ của mình vào sinh ra tử trong cuộc chiến bảo vệ biên giới phía Bắc (1979 - 1989) nhân dịp kỷ niệm 40 năm cuộc chiến đấu bảo vệ biên giới phía Bắc, mới thấy trong ông không chỉ có niềm tự hào mà vẫn còn không ít những nỗi trăn trở về một giai đoạn oanh liệt và bi tráng của dân tộc.

“Đánh được nhưng không giữ được, tinh thần chiến sỹ không yên”

Nhớ lại bối cảnh của 40 năm về trước, Thiếu tướng Nguyễn Đức Huy kể: Ngày 17/2/1979, Trung Quốc đưa quân tấn công nước ta trên toàn tuyến biên giới giữa 2 nước. Chiến tranh nổ ra, trên 60 vạn quân, hàng nghìn xe tăng, pháo binh, hàng vạn dân binh Trung Quốc đồng loạt tấn công 6 tỉnh biên giới phía Bắc của Việt Nam.

Lúc này, Thiếu tướng Huy đang là Tư lệnh Sư đoàn 325, khi đó đang chiến đấu ở Campuchia.

Khi Trung Quốc xâm lược biên giới, ông được lệnh rút ra bảo vệ Thủ đô và sẵn sàng ứng cứu với Quân đoàn 2, Quân đoàn 3 trong tâm thế chuẩn bị sẵn sàng chiến đấu, tiêu diệt quân địch nếu chúng thọc sâu xuống Thủ đô theo đường Bắc Sơn hoặc Sài Hồ đường số 1 A.

Khi chính quyền Bắc Kinh bất ngờ phát động cuộc chiến tranh xâm lược trên toàn tuyến biên giới phía Bắc, quân tình nguyện Việt Nam đang cùng với lực lượng cách mạng yêu nước chân chính Campuchia vừa tiêu diệt và làm tan rã toàn bộ Khmer Đỏ, cứu nhân dân Campuchia khỏi nạn diệt chủng.

Chủ tịch Tôn Đức Thắng đã ra lệnh Tổng động viên cả nước, hiệu triệu đồng bào và nhân dân cả nước đứng lên cầm súng, đánh đuổi quân xâm lược.

Trước sự đồng lòng của quân, dân nước ta, sau 17 ngày tiến hành cuộc chiến tranh xâm lược toàn tuyến biên giới phía Bắc, quân bành trướng Trung Quốc đã phải rút quân về nước. Việt Nam bảo vệ thành công được chủ quyền lãnh thổ. Tuy nhiên, tình hình đất nước vẫn chưa im tiếng súng.

Suốt trong 10 năm, từ 1979 - 1989, Trung Quốc vẫn tiếp tục thực hiện những hành động khiêu khích, xâm lấn.

“Giai đoạn đó chúng vẫn đánh ta, liên tục dùng pháo bắn sang, dùng biên phòng và bộ đội địa phương đánh chiếm các phần đất nằm dọc biên giới. Biên giới không phải là hoàn

toàn yên bình nên chúng ta mới sử dụng từ “cuộc chiến đấu 10 năm từ 1979 - 1989 là vậy” - Thiếu tướng Nguyễn Đức Huy giải thích.

Trong ký ức của Thiếu tướng Nguyễn Đức Huy, những ngày cuối tháng 4/1984 là những ngày đầy cam go, thử thách đối với dân tộc Việt Nam. Ngày 28/4/1984, Trung Quốc đã sử dụng lực lượng lớn tấn công xâm lược lần thứ hai vào biên giới Việt Nam, lần lượt các đơn vị với tổng số quân khoảng 50 vạn, hơn 400 pháo lớn các loại, hàng nghìn xe cơ giới, tập trung vào biên giới Vị Xuyên - Hà Tuyên (nay là Hà Giang).

Tại đây, sĩ quan Nguyễn Đức Huy đã gặp lại người từng tham gia chiến đấu với ông ở dinh Độc Lập là Phó Tư lệnh - Tham mưu trưởng Quân khu 2 Nguyễn Hữu An. Tình hình Vị Xuyên lúc này vô cùng khó khăn, liên tiếp những cuộc họp bàn giữa 2 sĩ quan cao cấp được triển khai.

“Anh An nói bây giờ tình hình mặt trận khó khăn, tư tưởng chiến sỹ bị quan vì cho rằng địch đánh cao điểm thì ta sẽ mất. Ta phản kích lại cũng không giữ được. Trước đó, ngày 12/7/1984 chúng ta đã tổ chức một đợt tấn công định lấy lại cao điểm 772 giáp đỉnh 1509. Trung đoàn 174 cũng lấy lại cao điểm 233 và 1 trung đoàn khác đánh chiếm lại cao điểm 1030, nhưng đều thất bại. Chúng ta chỉ đánh chiếm được 1 phần cao điểm, sau đó lại bị địch phản kích chiếm lại, gây ra thương vong lớn cho quân ta. Riêng ngày 12/7 đã có khoảng 700 - 800 anh em bị thương vong” - Thiếu tướng Nguyễn Đức Huy kể lại hoàn cảnh khó khăn lúc bấy giờ.

Chiến thuật mới, phản kích thành công

Tình thế nguy cấp buộc chúng ta phải nghĩ ngay ra một cách đánh mới, chiến thuật mới thay vì đánh theo cách cổ điển: Pháo - bộc phá - xung phong. Có một điểm cốt yếu nữa là làm sao đánh xong phải giữ vững được điểm chốt.

Trước tình thế cấp bách này, Phó Tư lệnh - Tham mưu trưởng Quân khu 2 đề xuất, phải chọn một điểm thích hợp đánh được, giữ được để củng cố tinh thần cho anh em. Điểm chốt A6B tại đồi Đài, gần cao điểm 400 là điểm được chọn. Nơi đây là điểm phòng ngự bằng núi đá của địch nhưng là điểm tương đối thuận lợi cho ta, từ A6B sang điểm của địch chỉ khoảng 200m.

Chiến thuật mới của quân đội ta tại mặt trận Vị Xuyên dưới sự chỉ huy của tướng Nguyễn Đức Huy là chọn mục tiêu vừa phải, tại đó Trung Quốc có một trung đội. Đánh xong có thể đưa lực lượng tăng cường, vật liệu làm công sự và hầm có thể đưa lên ngay, tiếp tế lương thực, tăng cường vũ khí đạn dược và người cũng dễ hơn.

Sau khi bàn bạc kỹ, tướng Huy chọn lấy 1 đại đội, chọn địa hình tương đối giống trọng điểm A6B, đưa xuống huấn luyện kỹ: Từ kỹ năng leo trèo, bám đá, ném lựu đạn vào hang, đến việc sử dụng súng tiểu liên, trung liên thế nào để đánh địch hiệu quả nhất... Tất cả đợt huấn luyện đặc biệt này kéo dài trong 20 ngày thì các cán bộ, chiến sĩ của đại đội đã thuần thục.

Trong những lúc huấn luyện, đích thân chính tướng Huy tham gia để đảm bảo không lộ bí mật. Sau đó ông chọn ra

hơn 40 chiến sĩ có quyết tâm tốt, kỹ thuật thành thạo nhất để đánh trận địa.

Cách đánh trận đó được tổ chức chi tiết, cụ thể: Đại đội chia làm 3 mũi đi trinh sát thực địa, 3 lần vào sát cửa hang địch nên nắm chắc số lượng quân địch và cách bố trí.

“Chủ trương đánh lần này là đảm bảo tuyệt đối bí mật” - Thiếu tướng nhấn mạnh. Vì vậy, chúng ta cũng phải thực hiện nghi binh. Chúng ta cho pháo binh của Sư đoàn pháo kích vào tất cả các trọng điểm, còn riêng điểm A6B ta chỉ dùng cối 60 ly bắn xung quanh.

“5 giờ sáng hôm đó, trời mù, chúng tôi ra lệnh nổ súng. Nhờ lợi thế bất ngờ, lại có kế hoạch tác chiến được chuẩn bị kỹ lưỡng, chi tiết, sau 30 phút giao chiến cùng hỗ trợ của hỏa lực mạnh như pháo, B40, B41..., đại đội nhanh chóng chiếm được cao điểm này”.

“Riêng tại đường hầm số 7, địch chống trả quyết liệt, chúng ta buộc phải tiêu diệt toàn bộ quân địch chỉ bắt sống một tên. Đây là một thắng lợi hoàn toàn với số thương vong rất thấp” - Tham mưu trưởng trực tiếp chỉ huy mặt trận Vị Xuyên nhớ lại.

Tuy vậy, việc giữ được cao điểm, đánh bật các đợt phản công của địch thì cam go khốc liệt hơn nhiều. Nhưng do quân ta đã chuẩn bị tốt cả về nhân lực, vũ khí, nên dù bị địch liên tục tấn công trong 11 ngày, có ngày chúng tổ chức từ 3 - 5 lần xung phong hòng chiếm lại cao điểm nhưng đều thất bại.

Số quân địch thương vong lên tới hàng mấy trăm người. Có trung đoàn bị xoá sổ hoàn toàn. Chúng ta đã hoàn toàn đánh bại kế hoạch tái chiếm lại cao điểm A6B của quân Trung Quốc.

“Và cũng từ trận đánh này, chúng ta đã làm thay đổi hoàn toàn tâm lý, tư tưởng của chiến sĩ, khiến anh em phấn chấn, tạora bước ngoặt lớn của cuộc chiến đấu”, tướng Huy nhận định.

Còn đó những niềm trân trọng

Trong trận chiến Vị Xuyên, gần 5.000 chiến sĩ của ta hy sinh nhưng mới mang về được 1.700 hài cốt chiến sĩ, còn gần 3.000 hài cốt còn đang nằm rải rác khắp các nơi.

Giọng của Thiếu tướng Nguyễn Đức Huy đến đây bỗng trầm xuống, ông ngậm ngùi vì suốt gần 40 năm, chúng ta vẫn chưa thể tổ chức một đội chuyên trách đi dò gỡ mìn ở chiến trường Vị Xuyên cũng như tổ chức tìm kiếm, quy tập hài cốt các liệt sĩ một cách bài bản.

Mãi tới năm 2018, một đội quy tập hài cốt liệt sĩ mới được thành lập, bắt đầu quá trình tìm kiếm các anh hùng, liệt sĩ đã anh dũng hy sinh trong cuộc chiến đấu bảo vệ biên giới phía Bắc Tổ quốc trong suốt 10 năm từ 1979 - 1989.

(Bài đăng trên báo **Dân Việt**, ngày 15/2/2019)

(16) ĐÓ PHẢI LÀ CUỘC CHIẾN CUỐI CÙNG

PHẠM VŨ

Từ câu chuyện của hai vị tướng trận cùng một ý chí chiến đấu, cùng một niềm ấp ủ cho hòa bình nhớ lại những tháng ngày khói lửa trận trũng, chúng tôi hiểu đó là trao truyền cho các thế hệ sau, thế hệ củ chúng ta.

Những ngày mùa xuân này Hà Giang đang đẹp lắm. Hoa đào, hoa mơ, hoa mận mơn man nở mát cả triền núi đá. Ấy vậy, người người đang kể lại những năm tháng mà những vách núi đá Hà Giang bị đạn pháo nghiền thành bột, thành bụi, triền núi, thung lũng là lò nung vôi.

Và trong cái lò ấy là những con người, những chàng trai trẻ nghiền chặt răng, nắm chặt tay súng để giữ gìn Tổ quốc...

Sống bám đá chiến đấu - Chết hóa đá - Thành bất tử

Khang kiện, minh mẫn và nụ cười thật hiền ở tuổi 91, Trung tướng Đặng Quân Thụy - nguyên tư lệnh Quân khu 2 - trầm giọng: “Đó chính thức là một cuộc chiến tranh biên giới, chiến tranh vệ quốc của Việt Nam, và không chỉ là một tháng kể từ 17/2/1979. Hơn 2.000 ngày đêm các đồng đội của chúng tôi đã chiến đấu từng phút giây trên mặt trận Vị Xuyên, Hà Giang...”

Lặng đi một chút, ông ngừng lên nhấn giọng: “Bộ đội ta ở Vị Xuyên: Sống bám đá - Chết hóa đá. Chúng tôi đã không để mất: một tấc đất, hòn đá nào của Tổ quốc, và mãi mãi sẽ là như vậy. Nói đến biên giới là nói đến bộ đội - nhân dân”.

Kinh qua cả hai cuộc kháng chiến chống Pháp và Mỹ, khi nhận nhiệm vụ tại Quân khu 2, trực tiếp chỉ huy mặt trận Vị Xuyên năm 1986, ông đã 58 tuổi. Vậy nhưng vị Trung tướng - Tư lệnh đi ngang dọc chiến trường, tiến sâu vào mặt trận không chỉ bằng đường ô tô.

Ông cũng lăn - lê - bò - trườn dưới các chiến hào, lội bùn tới đầu gối, đu dây qua vách núi đá tai mèo để đến tận từng phân đội, địch cách phía bên kia chỉ chừng vài chục mét. “Có vậy mới biết địch, hiểu ta”, ông bảo vậy.

Các hang động đá vôi, nơi bộ đội trú ngụ, bị đạn pháo gọi liên tục cho đến thành “lò nung vôi” giữa nắng cháy gắt ban trưa và gió núi lạnh ban tối.

“Bộ đội ta rất dũng cảm. Sống bám đá chiến đấu - Chết hóa đá”, ông một lần nữa bồi ngùi nhắc.

Khẩu súng AK của liệt sĩ - Anh hùng lực lượng vũ trang Nguyễn Viết Ninh, trung đội phó Đại đội 2, Tiểu đoàn 2, Trung đoàn 876, Sư đoàn 356, Quân khu 2, hiện nằm trong bảo tàng của Quân khu 2, trên báng súng còn khắc dòng chữ: “Sống bám đá chiến đấu - Chết hóa đá - Thành bất tử”.

Hai ngày 18 và 19/1/1985 chiến đấu trên cao điểm 685 Vị Xuyên, anh ba lần bị thương nhưng kiên quyết bám trụ cùng đồng đội cho đến hơi thở cuối cùng. Anh đã hóa đá thật sự để giữ gìn Tổ quốc.

“Ở cương vị chỉ huy, chúng tôi phải tìm mọi cách giữ gìn xương máu anh em”, ông Đặng Quân Thụy nói.

Sau khi tổng kết những trận đánh giữ vững cao điểm, chiếm lại được cao điểm, được cho là thắng lợi nhưng thiệt

hại lớn do chênh lệch quân số, vũ khí, ông đã thống nhất lại quan điểm chỉ huy: không nôn nóng, vội vàng trong việc đuổi địch ra khỏi biên giới; củng cố vững chắc các trận địa trên các cao điểm đối diện địch, ngăn chặn không cho lần chiếm thêm, kiên quyết không để mở rộng chiến sự, đánh trả thật hiệu quả.

Trong tình hình ấy, một cuộc họp với các cán bộ sư đoàn được tổ chức và nhanh chóng đạt được sự đồng tâm. Khi cuộc họp gần kết thúc, Tư lệnh Đặng Quân Thụy bỗng bị một cơn co thắt ngực, tim nhói lên, gục xuống bàn. Anh em đỡ ông nằm xuống.

Bác sĩ bảo phải đi ngay bệnh viện nhưng ông nói: “Tình hình mặt trận đang diễn biến phức tạp, xin điều trị tại chỗ, khi nào bớt căng thẳng tôi sẽ chấp hành đi viện”. Uống một viên thuốc trợ tim, nghỉ thêm mấy phút, ông lại ngồi dậy phát biểu kết luận.

Trận chiến lớn nhất ở Vị Xuyên diễn ra từ ngày 5 đến 8-1-1987, ngay sau khi Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI vừa kết thúc tại Hà Nội.

Đoán biết được phía Trung Quốc thường sử dụng những thời điểm có sự kiện kéo giãn sức tập trung, Bộ chỉ huy Mặt trận Vị Xuyên đã chuẩn bị đối phó từ trước.

Lương thực, thuốc men, đạn pháo đều đã tích trữ đầy đủ. Khi pháo Trung Quốc bắn dày đặc bao phủ các chốt từ tây sang đông Sông Lô, sang đồi Đài, cao điểm 1100, C1 để yểm trợ cho các đợt xung phong của bộ binh thì phía Việt Nam vẫn bình tĩnh tập trung ngăn chặn từng điểm một.

Giảng co quyết liệt đến tận tối. Nghe và phân tích những mẩu đối thoại giữa binh lính Trung Quốc được báo lại từ các chiến hào, ông Thụy nhận định “Chúng sẽ rút”. Và quả thật, đến 9 giờ tối thì các cuộc tấn công đã dừng.

Tuy vậy, “Sẵn sàng, sẽ còn tiếp tục tấn công đấy”, ông lại nhận định và quả thật những ngày sau, từ mờ sáng pháo đã bắn dồn dập, những đợt tấn công bằng “biển người” mỗi lúc mỗi đông hơn dù trước mỗi phát đạn, quả pháo của Việt Nam đều có nhiều người ngã xuống.

Đêm đến, những bóng người mặc áo trắng cầm cờ trắng, cờ đỏ xuống trận địa tìm khiêng tử sĩ. Sư đoàn trưởng báo cáo, xin bắn tiếp nhưng ông Thụy không cho.

Ông lệnh dùng loa thông báo: “Vì lòng nhân đạo của nhân dân Việt Nam, cho phép quân Trung Quốc đưa binh sĩ tử trận về an toàn”. Bốn ngày liền như vậy và cuối cùng quân Trung Quốc đã lui về vị trí cũ.

Các hăng tin quốc tế đều đưa nhận định rằng đây là cuộc xung đột mạnh nhất kể từ 17/2/1979. Sau trận này, tình hình chiến sự ở Vị Xuyên giảm dần, cho đến hết năm 1988 chỉ còn những trận bắn pháo và xung đột nhỏ. Sang 1989, quân Trung Quốc từng đợt, từng đợt lần lượt rút khỏi Hà Giang.

Vị Xuyên phải là mặt trận cuối cùng

Vị Xuyên ngày ấy vừa trải qua trận đánh ác liệt ngày 12/7/1984, bộ đội hi sinh hơn 700 người trong một đêm (ngày 12-7 sau này được lấy làm ngày giỗ trận Vị Xuyên - PV).

Mặt trận vừa thiếu người, thiếu vũ khí, thiếu cơm gạo,

nước uống, quân trang. Pháo Trung Quốc vẫn cấp tập nghiền các vách đá thành bụi, có ngọn núi bị bắn bật đi mấy mét đo được bằng mắt thường.

Nhiều anh lính trẻ bị chấn động, nhiều cán bộ đã dày dạn cũng hoang mang. Tư lệnh mặt trận lúc đó là Tướng Nguyễn Hữu An chủ trương xốc dậy tinh thần anh em bằng cách tổ chức một trận đánh chiếm lại một cao điểm nhỏ và trấn giữ thật vững. Ông Nguyễn Đức Huy được giao tổ chức trận này.

Hơn một tháng chuẩn bị tỉ mỉ công phu từng mục tiêu, từng chi tiết, 40 chiến sĩ bộ binh thuộc sư đoàn 313 được chọn để tham gia. Đúng 1 giờ 30, lệnh nổ súng.

Chỉ trong vòng 30 phút đã chiếm lại được điểm A6B, một điểm đá vôi nhiều hang hốc. Đạn dược, lương thực, bao cát lập tức được đưa đến để củng cố công sự.

"Bộ đội, thấy đồng đội theo nhau ngã xuống ai cũng đau thương, nhưng lấy lại được đất của mình thì tinh thần được xốc lại lập tức.

Đi kiểm tra các cao điểm, gặp mấy người lính Hà Nội mồm tay tâm sự: "Thủ trưởng ơi, ở thủ đô lên mang tiếng là "lính cậu" nhưng bọn em sẽ kiên quyết giữ vững trận địa. Thủ trưởng yên tâm". Người lính của chúng ta là như thế đó...", công cười.

Sau một năm, ông Nguyễn Đức Huy cũng không về lại Quân khu Thủ đô. Ông đã gắn bó chặt với Vị Xuyên, trở thành Phó Tư lệnh, Tham mưu trưởng Quân khu 2 cho đến ngày Vị Xuyên bình yên trở lại và tới tận ngày nghỉ hưu.

Những năm sau này, khi câu chuyện khói lửa Vị Xuyên chìm vào lãng lẽ, chính Thiếu tướng Nguyễn Đức Huy là một trong những người lên tiếng mạnh mẽ nhất. “Hơn 4.000 đồng đội của chúng tôi đã ngã xuống ở Vị Xuyên, đã hóa thành đá Vị Xuyên. Không được phép lãng quên, và càng không được phép để nguy cơ chiến tranh lặp lại. Vị Xuyên phải là địa điểm có chiến tranh cuối cùng ở Việt Nam...” - Ông nhấn mạnh.

Chúng ta không phải rút đi đâu cả, vì đây là Việt Nam

Trong các trận chiến, phía Trung Quốc cũng quyết tâm không kém, cũng kích động tinh thần binh lính bằng mọi cách - ông Đặng Quân Thụy kể.

Nhưng, “Đây là đất nước của chúng ta, bộ đội ta còn có nhân dân ở phía sau. Không có hầm hào nào đủ sâu, đủ dài như lòng dân, không có quân tiếp viện nào bền bỉ bằng những làng bản của dân cả. Chúng ta không phải rút đi đâu cả, vì đây là Việt Nam” - Tư lệnh Đặng Quân Thụy nhấn nhủ chiến sĩ trong những thời khắc ấy.

“Nhờ quân, nhờ dân. Chúng ta không mất một tấc đất”, Trung tướng Đặng Quân Thụy lần nữa nhấn giọng.

Rồi ông trầm ngâm nói thêm: “Gần đây, tôi nghe nhiều dư luận phê bình chính sách của ta là sợ Trung Quốc. Tôi không đồng ý. Những uyển chuyển ngoại giao chỉ là vì chúng ta không muốn lại có chiến tranh. Đã hàng ngàn năm đổi mặt, đấu tranh, chiến tranh để giữ từng tấc đất, chúng ta có hi sinh cũng không sợ và không bao giờ sợ...”.

(Bài đăng trên báo **Tuổi Trẻ Online**, ngày 17/2/2019)

(17) TƯỚNG TRẦN VỊ XUYỀN**VIỆT THẮNG**

Đến thăm ông vào một ngày đầu đông se lạnh năm 2017, tại ngôi biệt thự khang trang nằm trên đường Lạc Long Quân, Hà Nội, nơi dừng chân cuối cùng của một người lính từng 50 năm lăn lộn ở các chiến trường ác liệt nhất. Từ lúc còn là một người lính cho đến khi trở thành một vị tướng, đảm nhiệm vai trò người lãnh đạo chủ chốt của Quân khu 2 và quan trọng trong Quân đội nhân dân Việt Nam... từng vào sinh ra tử các chiến trường như: Quảng Trị, Huế, Đà Nẵng rồi cuộc Tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân 1975, suốt dọc chiều dài đất nước trong cuộc chiến tranh chống Mỹ, cứu nước và cuối cùng tại nơi địa đầu Tổ quốc là mặt trận Vị Xuyên - Hà Tuyên. Trong chuyến đi cùng ông trong đoàn công tác ra Trường Sa đầu năm, tôi không có dịp tiếp xúc với ông nhiều. Song, khi đến thăm ông tại nhà riêng, với tác phong nhanh nhẹn, cởi mở, thân thiện, dễ gần, lần đầu tiên được ngồi nói chuyện với ông đã khiến tôi bất ngờ, mà điều bất ngờ nhất chính là sự bình dị trong lời kể của ông về những chiến công, những trận đánh vô cùng oanh liệt nhưng không kém phần bi tráng. Đặc biệt, là trong cuộc chiến tranh bảo vệ biên giới phía Bắc, mà cụ thể là Mặt trận Vị Xuyên - Hà Tuyên, thuộc Quân khu 2, nơi ông từng là Phó Tư lệnh - Tham mưu trưởng từ năm 1985 đến 1989. Trong đó, ông là một trong số những người trực tiếp chỉ huy Mặt trận trong những năm tháng chiến tranh ác liệt ấy... Tôi hiểu, phải là người từng trải như ông, phải là người đã sống đến tận cùng máu xương, gan ruột

với những cuộc hành quân, những năm tháng dãi dầy huấn luyện, và cả những trận đánh sinh tử mới thấu hiểu những mất mát hy sinh trong những trận chiến đấu, nhất là chiến tranh bảo vệ biên giới phía Tây Nam và Bắc. Nhất là sau cuộc chiến tranh bảo vệ biên giới phía Bắc đầy khốc liệt thì mới có thể nói về những thành công và những thành tích của các chiến sĩ do ông chỉ huy một cách giản dị đến như vậy.

Ông là Thiếu tướng Nguyễn Đức Huy, nguyên Phó Tư lệnh - Tham mưu trưởng Sư đoàn 325 (năm 1973), Tư lệnh Sư đoàn 325 (năm 1976), Phó Tham mưu trưởng Quân khu Thủ đô (năm 1983), Phó Tư lệnh - Tham mưu trưởng Quân khu 2 (năm 1986), quyền Tư lệnh Quân khu 2 (năm 1993).

Và tôi bắt đầu thấy khâm phục ông. Sau rồi vào câu chuyện, tôi lại càng khâm phục hơn khi ông luôn miệng nhắc: “Nói về thành tích của tôi thì cũng chẳng nên nói nhiều. Thành tích của đơn vị, của những chiến sĩ đã ngã xuống để có được hòa bình ngày hôm nay mới là chính...”. Ông nói thế thì cứ “Vâng” cho ông hài lòng, chứ thực ra việc của tôi là viết về ông, về cá nhân ông.

*

Ông chậm rãi: “Vào mùa Xuân năm 1931, tôi được sinh ra ở một làng quê có truyền thuyết Chữ Đồng Tử và công chúa Tiên Dung. Với huyền tích 18 Quận công, nên được vua ban danh tự cho làng là làng Ông Đình. Hiện làng còn lưu giữ 01 Văn chỉ, 01 Võ chỉ và đầy đủ bia đá, bụt đá, voi đá, ngựa đá được lưu truyền từ đời này qua đời khác. Đây là niềm tự hào mà không phải làng quê nào cũng có được. Lúc mới sinh, cha mẹ đặt tên tôi là Nguyễn Đăng Nhượng. Khi lớn lên,

năm 1948 tôi nhập ngũ với khát khao được lên đường đánh giặc như bao thanh niên khác của quê hương lúc bấy giờ. Và sau này, suốt mấy cuộc trường chinh của đất nước tôi vẫn luôn bền gan dẫn bước với khát khao đóng góp sức mọn của mình cho độc lập dân tộc và hòa bình Tổ quốc”.

*

Quảng Trị những năm 1967 - 1969 là ranh giới giữa hai miền Nam Bắc trong cuộc chiến. Với địa thế nằm sát vĩ tuyến 17, chiến trường Quảng Trị là nơi luôn có sự đan xen giữa lực lượng của ta và địch. Chiến trường Quảng Trị trở nên ác liệt từ khi trở thành con đường chi viện nguồn lực cho cuộc chiến của cả hai bên. Chính vì thế mà cái ác liệt ở đây không chỉ còn là từ bom đạn, mà còn trong những dòng chảy âm thầm của cuộc sống, của mỗi hành vi...

Ông kể: “Trong chiến dịch Quảng Trị năm 1972, tôi là Trung đoàn phó Trung đoàn 9, Sư đoàn 304, tham gia đánh chiếm Quảng Trị, được chỉ định làm Chủ tịch Ủy ban Quân quản lâm thời đầu tiên thị xã Quảng Trị (tháng 5-1972). Sau đó đầu tháng 11/1972, tôi trực tiếp chỉ huy Trung đoàn 18, Sư đoàn 325 đánh bại cuộc hành quân “Sóng thần 9”, đập tan hoàn toàn ý chí của Mỹ - ngụy tái chiếm Ái Tử, Đông Hà và vùng đất đã mất sau ngày 30/3/1972 tại Bắc Quảng Trị. Trong cuộc Tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân 1975, với cương vị Tư lệnh phó Sư đoàn 325, tôi cùng với đơn vị tham gia các chiến dịch Trị - Thiên - Huế, cắt đường số 1, đánh chiếm đèo Hải Vân, giải phóng bán đảo Sơn Trà và thành phố Đà Nẵng, các tỉnh duyên hải miền Trung và giải phóng Sài Gòn”.

Nhưng có lẽ, một trong hồi ức sâu đậm nhất của ông về những kỷ niệm đáng nhớ trong cuộc đời binh nghiệp của mình là khi được nhận nhiệm vụ của Bộ Quốc phòng giao cho tăng cường lên Mặt trận Vị Xuyên - Hà Giang để cùng đồng đội bảo vệ biên giới phía Bắc trước sự xâm lấn của giặc ngoại bang.

*

Thời kỳ đó, tình hình đất nước đang trong giai đoạn khó khăn về kinh tế, nhất là sau năm 1985 với giá - lương - tiền. Do vậy cuộc chiến đấu ở Vị Xuyên gặp vô vàn khó khăn và thách thức. Đã vậy, giai đoạn này, vũ khí trang thiết bị quân sự của ta, chủ yếu do Liên Xô viện trợ đã tập trung hết vào thời kỳ chống Mỹ. Đặc biệt sau chiến tranh biên giới Tây Nam lại càng khó khăn. Quân đội phải tập trung vũ khí, trang bị thời đánh Mỹ để bảo đảm cho mặt trận Vị Xuyên. Gần như, chúng ta phải tự lực hết. Chính vì vũ khí, đạn dược hạn chế như vậy, nên quân ta gặp rất nhiều khó khăn trong việc bảo vệ biên giới phía Bắc.

Kể lại câu chuyện đã lùi xa gần bốn mươi năm mà đôi mắt vị tướng già đầy từng trải và dạn dày trận mạc kia vẫn thấy rung rung:

“Vớ dĩch, âm mưu và thủ đoạn rất rõ ràng là: Tập trung tiến công vào khu vực vừa phải, dùng hỏa lực mạnh để sát thương bộ đội chủ lực của ta, đồng thời nhằm phá hoại công cuộc khôi phục kinh tế của nước ta sau chiến tranh. Vì vậy, với chiều dài khoảng 20km, sâu vào nước ta khoảng 5km, mặt trận Vị Xuyên là điểm chính diện cho cuộc chiến tranh biên giới từ tháng 4/1984 đến tháng 5/1989. Dĩch đã luân phiên

đưa nhiều đơn vị với tổng số khoảng 50 vạn quân của 8/10 đại quân khu, tiến công toàn diện biên giới tỉnh Hà Tuyên, tập trung là huyện Vị Xuyên. Đồng thời huy động một số lượng khoảng 800 khẩu pháo lớn nhỏ các loại tập trung đánh vào trận địa hẹp của ta âm mưu vẽ lại đường biên giới tới phía bắc suối Thanh Thủy. Với âm mưu đó, chúng cho pháo bắn vô tội vạ, nhiều lần, nhiều ngày. Trung bình một ngày, chúng bắn từ 3 - 5 vạn quả đạn pháo vào trận địa này. Có lần chúng bắn 3 ngày liên tiếp, khoảng 100 nghìn quả đạn. Có những ngọn núi bị đạn pháo bạt tới hơn 3 mét, ác liệt đến mức các chiến sĩ của ta gọi là “Lò vôi thế kỷ”. Chúng đã biến cuộc chiến tranh biên giới lần này ác liệt không kém trận chiến 81 ngày đêm đò lửa Quảng Trị. Bên cạnh đó, đời sống của bộ đội cũng rất khó khăn. Các chiến sĩ chỉ có bo bo, gạo hẩm, mớ để ăn. Thực phẩm hầu như cũng chỉ có cá khô, mắm kem, còn rau có rất ít. Đã vậy, việc tiếp tế lương thực, thực phẩm, đạn dược lên các vị trí chốt giữ lại vô cùng khó khăn và chỉ được triển khai vào ban đêm. Chính lúc này, sự chi viện của cả nước cho Mặt trận Vị Xuyên có giá trị vô cùng to lớn, đồng thời cổ vũ tinh thần cho bộ đội ta đánh giặc. Đặc biệt, đồng bào các dân tộc Hà Tuyên đã tổ chức ra những “cửa hàng tuyến lửa”, phục vụ cho bộ đội suốt ngày đêm với nhiều thứ như: Lương thực, thực phẩm, thuốc men cho đến nhu yếu phẩm như cái kim, sợi chỉ...

Tháng 3/1985, tôi nhận nhiệm vụ Tham mưu phó Quân khu 2, phụ trách tác chiến Mặt trận Vị Xuyên - Hà Tuyên. Lúc bấy giờ cuộc chiến ở Mặt trận Vị Xuyên đã diễn ra khoảng một năm. Khi đó, từ biên giới Thanh Thủy về thị xã Hà Giang khoảng 20km, song khoảng 5km từ Thanh Thủy trở lên chiến

tranh diễn ra rất các liệt. Nhưng, với ý chí quyết tâm của bộ đội ta, do vậy không có chiến sĩ nào đào, bỏ ngũ. Có những điểm “nóng” như chốt Bốn Hầm, ta và địch cách nhau chỉ 20m. Các chiến sĩ chốt giữ ở đó chủ yếu là người Hà Nội, khi tôi lên kiểm tra, anh em ôm chầm lấy tôi và nói: “Thủ trưởng ơi, mọi người cứ nói bọn em là lính Hà Nội, là công tử, không thể chiến đấu được, nhưng chúng em sẽ ở đây, chiến đấu đến cùng, không để một tấc đất của Tổ quốc rơi vào tay địch”. Quả đúng như lời thề, 5 năm liên tục chiến đấu, đơn vị không có chiến sĩ nào rời bỏ vị trí, các trận địa vẫn được giữ vững.

Cũng trong thời gian này, ta có tổ chức nhiều lần phản kích để chiếm lại, song không thành công. Đến đợt ngày 12/7/1984, ta tổ chức phản kích chiếm lại với quy mô lớn nhất từ trước, lực lượng tập trung tới ba trung đoàn. Trong đó, Trung đoàn 876, Sư đoàn 356 đánh điểm cao 772; Trung đoàn 174 đánh điểm cao 233, 400; Trung đoàn 141 của Sư đoàn 312 đánh điểm cao 1030, nhưng đều không thành công, ta bị tổn thất lớn, gần một nghìn cán bộ, chiến sĩ hy sinh. Kể đến đây, nước mắt vị tướng già ứa ra, ông lấy giấy chấm chấm nước mắt rồi tiếp tục: “Sau những trận phản kích chiếm lại các điểm cao không thành, Bộ Quốc phòng cử đồng chí Nguyễn Hữu An lên làm Phó Tư lệnh - Tham mưu trưởng thay cho đồng chí Lê Duy Mật. Sau một thời gian nghiên cứu tình hình mặt trận cùng với Thiếu tướng Hoàng Đan (người được Bộ cử lên làm cố vấn mặt trận), nhận thấy tình hình lúc này vô cùng khó khăn. Nhất là tư tưởng của cán bộ, chiến sĩ trên mặt trận, thể hiện rõ trên gương mặt họ tâm lý mỏi mệt. Bởi với lợi thế về hỏa lực, địch đánh điểm cao nào là chiếm được, trong khi ta có phản kích giành lại thì cũng không thể

giữ được. Sau khi nghiên cứu, nắm kỹ tình hình, phân tích rõ ràng: Do công tác bảo đảm không theo kịp trận đánh, nên việc tiếp tế đạn dược, lương thực, nhất là nguyên vật liệu để củng cố công sự, hầm hào sau khi ta đã giành được điểm cao, dẫn tới việc địch dùng hỏa lực mạnh, với pháo cỡ lớn bắn vào trận địa thì quân ta không thể phòng ngự được.

Chính vì vậy, sau khi trinh sát điểm cao, nắm rõ số lượng, vị trí bố trí hỏa lực quân địch, đồng thời bàn bạc, thảo luận, chuẩn bị kỹ về mặt lực lượng cũng như cơ sở vật chất cho hậu cần, Bộ chỉ huy mặt trận đã quyết định chọn một điểm cao thích hợp để đánh và giữ bằng được, nhằm giải tỏa tư tưởng bi quan và củng cố lòng tin cho cán bộ, chiến sĩ toàn mặt trận, đó là điểm cao A6B.

Đúng sáng ngày 31/5/1985, ta bắt đầu tổ chức tiến công. Đầu tiên ta sử dụng pháo binh và súng cối bắn cấp tập nhằm áp chế các điểm cao xung quanh, không cho địch hỗ trợ lẫn nhau, rồi bất ngờ cho quân đánh vào các vị trí địch và chiếm giữ điểm cao. Chỉ trong vòng hơn một giờ, ta đã giành lại được trận địa, đồng thời lực lượng phía sau lập tức chuyển nguyên vật liệu lên để củng cố công sự như: bao cát, cây gỗ, đạn dược... bổ sung cho lực lượng chốt giữ, nên liên tiếp 11 ngày đêm, địch tổ chức 21 lần phản kích nhưng không lấy lại được; không những vậy chúng còn bị tổn thất nặng nề, nhiều tên bị tiêu diệt trước trận địa. Trận đánh này mang ý nghĩa cực kỳ to lớn, là bước ngoặt của mặt trận. Ta khẳng định, có thể đánh được và giữ được bất kỳ điểm cao nào. Song ý nghĩa lớn nhất là đã giải tỏa được tâm lý đè nặng bấy lâu nay của các chiến sĩ là: "Địch đánh đâu thắng đấy, và ta phản kích giành

lại nhưng cũng không thể giữ được”. Không những vậy, trận đánh này đã được mạng *Thiết huyết* ghi lại, trận A6B (mặt trận Vị Xuyên) đã đi vào lịch sử hào hùng của quân đội Việt Nam như một trận phản kích, phòng ngự thắng lợi. Đối với đối phương, đây là một thất bại cay đắng, một thất bại nặng nề nhất trong lịch sử chiến tranh”.

Trận đánh đầy ấn tượng mà tướng Huy vừa kể đã góp phần không nhỏ để làm nên tên tuổi và truyền thống tự hào của các chiến sĩ Mặt trận Vị Xuyên nói riêng và của Quân đội nhân dân Việt Nam nói chung. Với sự từng trải của bản thân mình, khi được nói một lời thật ngắn gọn về trận đánh đó, ông vẫn thản nhiên: “Đánh giặc thì đúng là khó khăn, nguy hiểm thật, nhưng điều quan trọng nhất là ý chí quyết tâm, tinh thần quyết chiến quyết thắng, thông minh, sáng tạo, tìm ra cách đánh phù hợp thì kẻ địch dù mạnh đến đâu ta vẫn có thể đánh thắng. Chính những khó khăn, nghiệt ngã trên chiến trường, lại trở thành một thứ vũ khí vô hình mà hiệu quả của mỗi người lính khi đối mặt với quân thù...”. Lời kể về trận đánh lịch sử A6B của tướng Huy khiến tôi bất giác nghĩ tới những câu bất hủ của Hoàng đế Quang Trung: “Đánh cho để dài tóc/ Đánh cho để đen răng/ Đánh cho nó chích luân bất phản/ Đánh cho nó phiến giáp bất hoàn/ Đánh cho sử tri Nam quốc anh hùng chi hữu chủ”.

*

Sau khi nhấp ngụm nước nhỏ, ông tiếp tục chậm rãi: “Sau hơn 5 năm (1984-1989), cuộc chiến tranh bảo vệ biên giới phía Bắc kết thúc, ta đã tiêu diệt và làm bị thương hàng vạn tên địch, buộc chúng phải rút quân về nước, biên giới

của Việt Nam được giữ vững vẹn toàn. Đây là thắng lợi có giá trị về chiến lược và lịch sử vô cùng to lớn và oanh liệt. Nhưng, nó cũng để lại cho chúng ta những tổn thất to lớn đó là: Hơn 4.000 cán bộ, chiến sĩ, đồng bào ta đã hy sinh anh dũng mà phần lớn họ mới trên dưới 20 tuổi, là lứa tuổi đang đẹp nhất đời người; hàng nghìn người bị thương; hàng nghìn héc ta ruộng, vườn, đồi núi bị cày xới, đầy bom mìn, vật nổ, ảnh hưởng tới kinh tế và lâu dài tới đời sống của nhân dân. Nhưng, điều đau xót nhất và luôn là ý nghĩ đau đáu trong tôi từ sau cuộc chiến đó là, cho đến nay, vẫn còn hơn hai nghìn liệt sĩ nằm rải rác trên khắp chiến trường Vị Xuyên mà chúng ta chưa tìm được hài cốt; nhiều thương binh, bệnh binh chưa được hưởng chính sách; nhiều mộ liệt sĩ còn chưa có tên trong nghĩa trang. Và điều trăn trở hơn nữa của tôi, là chưa có một nghĩa trang mang tầm quốc gia, một tượng đài chiến thắng nhằm ghi nhận cho xứng đáng với tầm vóc của cuộc chiến đấu bảo vệ biên giới phía Bắc của Tổ quốc, với những hy sinh và mất mát mà quân đội và nhân dân ta phải gánh chịu".

Cuối cùng, vị tướng già khẳng định:

“Trong hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược, nhân dân Việt Nam đã nhận được sự trợ giúp to lớn về vật chất cũng như tinh thần của nhân dân Trung Quốc, góp phần giành độc lập và thống nhất đất nước ta. Đất nước Việt Nam, nhân dân Việt Nam luôn yêu chuộng hòa bình, không quên sự giúp đỡ đó, nhưng ý chí quyết tâm giữ vững “Độc lập, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ thiêng liêng” của nhân dân Việt Nam trước mọi kẻ thù xâm lược sẽ mãi mãi

trường tồn và luôn được truyền lại cho con cháu. Chính vì lẽ đó, chúng tôi đã thành lập Ban liên lạc cựu chiến binh toàn quốc Mặt trận Vị Xuyên - Hà Tuyên với mục đích: Tập hợp các ban liên lạc cựu chiến binh Mặt trận Vị Xuyên - Hà Tuyên thành một đầu mối để chỉ đạo thống nhất hoạt động cho hiệu quả; củng cố tình đoàn kết giúp đỡ nhau trong cuộc sống đời thường; cùng với Đảng bộ, chính quyền địa phương các cấp, các đơn vị giải quyết những tổn động sau chiến tranh, và tiếp tục tìm hài cốt liệt sĩ, xác minh ghi danh cho các liệt sĩ chưa có tên trong các nghĩa trang. Đồng thời, Ban liên lạc cũng kiến nghị với Đảng, Nhà nước và Quân đội: Tuyên truyền và giáo dục trong nhân dân, nhất là thế hệ trẻ hiểu rõ cuộc chiến tranh bảo vệ biên giới Vị Xuyên - Hà Tuyên với đầy đủ ý nghĩa thắng lợi to lớn của cuộc chiến tranh này cùng với đó là giáo dục tinh thần yêu nước quyết tâm bảo vệ vững chắc biên giới, lãnh thổ, biển đảo của Việt Nam...

Chia tay ông, kết thúc buổi gặp gỡ, nắm chặt bàn tay nhẵn nhoe nhưng còn rắn chắc, ánh mắt ông nhìn tôi đầy tin tưởng, bỗng dưng tôi thấy thật ấm lòng. Rời nhà ông, trời đã sẩm tối. Hồ Tây gió mùa thổi ràn rạt làm mặt hồ xao động. Tôi nghĩ, thế hệ hậu sinh như chúng tôi cần phải làm cái gì đó cho xứng với sự hy sinh của thế hệ các ông.

(Bài in trong sách ***Chiến thắng Vị Xuyên***,

Ký sự lịch sử - văn học, Tập I, Ban liên lạc CCB toàn quốc
Mặt trận Vị Xuyên - Hà Tuyên, xuất bản năm 2018).

Quyết định của Ủy ban thường vụ Quốc hội và lệnh của Chủ tịch nước

Tổng động viên trong cả nước

Thông cáo của Ủy ban thường vụ Quốc hội

Ngày 5 tháng 3, Ủy ban thường vụ Quốc hội đã họp phiên bất thường dưới sự chủ tọa của Chủ tịch Ủy ban thường vụ Quốc hội Trường Chinh.

Tham dự phiên họp này có các vị đại diện của Hội đồng Chính phủ, Tòa án nhân dân tối cao và Viện kiểm sát nhân dân tối cao.

Trước tình hình bọn bành trướng và bá quyền Trung Quốc điên cuồng tiến hành chiến tranh xâm lược nước ta, theo đề nghị của Hội đồng Chính phủ, Ủy ban thường vụ Quốc hội đã quyết định tổng động viên trong cả nước, nhằm đánh thắng quân Trung Quốc xâm lược, bảo vệ độc lập, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ Tổ quốc.

***Quyết định của Ủy ban thường vụ Quốc hội
nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam***

ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI

Số 446NQ/QHK6

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

Căn cứ vào điều 53 của Hiến pháp năm 1959;

Trước cuộc chiến tranh xâm lược của bọn bành trướng và bá quyền Trung Quốc đối với nước ta;

Để bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa Việt Nam, giành toàn thắng trong cuộc kháng chiến cứu nước;

Theo đề nghị của Hội đồng Chính phủ;

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Tổng động viên trong cả nước, mỗi công dân trong lứa tuổi do Luật định đều phải gia nhập lực lượng vũ trang theo kế hoạch của Hội đồng Chính phủ. Huy động mọi nhân lực, vật lực, tài lực cần thiết để đảm bảo nhu cầu của cuộc kháng chiến cứu nước.

Điều 2: Hội đồng Chính phủ có kế hoạch và biện pháp cụ thể để thực hiện quyết định tổng động viên này.

Hà Nội, ngày 5 tháng 3 năm 1979

Ủy ban thường vụ Quốc hội
nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam

Chủ tịch

TRƯỜNG CHINH

Lệnh của Chủ tịch nước
Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam

PHỦ CHỦ TỊCH

Số 29 – LCT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 5 tháng 3 năm 1979

LỆNH CỦA CHỦ TỊCH NƯỚC
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Căn cứ vào điều 63 của Hiến pháp năm 1959;

*Căn cứ vào quyết định ngày 5 tháng 3 năm 1979 của Ủy ban
thường vụ Quốc hội*

Nay công bố lệnh:

Tổng động viên trong cả nước để bảo vệ Tổ quốc xã hội
chủ nghĩa Việt Nam, đánh thắng hoàn toàn cuộc chiến tranh
xâm lược của bọn bành trướng và bá quyền Trung Quốc.

Chủ tịch nước
Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam

TÔN ĐỨC THẮNG

CHỦ TỊCH NƯỚC TRƯƠNG TẤN SANG 5 LẦN ĐẾN THĂM VÀ LÀM VIỆC VỚI CÁC TỈNH BIÊN GIỚI PHÍA BẮC

Chủ tịch nước Trương Tấn Sang thăm và làm việc tại tỉnh Hà Giang

TTXVN - Ngày 27/1/2013, tiếp tục chuyến thăm và làm việc tại huyện Xín Mần, tỉnh Hà Giang, Chủ tịch nước Trương Tấn Sang cùng đoàn công tác Trung ương đã đến kiểm tra tình hình thực hiện nhiệm vụ và chúc Tết cán bộ, chiến sĩ Đoàn Kinh tế quốc phòng 314, Đồn Biên phòng 219.

Chủ tịch nước Trương Tấn Sang đã ân cần thăm hỏi tình hình công tác, điều kiện ăn ở, công tác chuẩn bị đón Tết của cán bộ, chiến sĩ Đoàn Kinh tế quốc phòng 314 và Đồn Biên phòng 219. Chủ tịch nước biểu dương cán bộ, chiến sĩ các đơn vị đã luôn đoàn kết, quyết tâm vượt lên khó khăn, xây dựng thể trận quốc phòng toàn dân gắn với thể trận an ninh nhân dân.

Nghe lãnh đạo hai đơn vị báo cáo về tình hình chuẩn bị cho Tết Nguyên Đán Quý Tỵ của hai đơn vị, với tinh thần an toàn, vui tươi, tiết kiệm và sẵn sàng chiến đấu cao, Chủ tịch nước hoan nghênh những kết quả bước đầu trong việc thực hiện các dự án kinh tế quốc phòng tại địa phương, nổi bật là nỗ lực khai thác tiềm năng đất đai, phát triển kinh tế hàng hóa, bảo đảm cho người dân có thu nhập ổn định. Chủ tịch nước nhấn mạnh, cán bộ, chiến sĩ trên địa bàn cần làm tốt công tác

dân vận, giúp dân xây dựng thành công những mô hình nông thôn mới, tạo nên điểm sáng ở vùng biên. Cùng với mục tiêu quy hoạch ổn định dân cư, các chương trình kinh tế thế quốc phòng cần chú trọng công tác khuyến nông, chuyển lâm, kết hợp trồng rừng với giữ gìn cảnh quan môi trường.

Chủ tịch nước căn dặn, những khó khăn về hạ tầng cơ sở của vùng biên cương Xin Mần chưa thể khắc phục một sớm một chiều, người dân vẫn phải hằng ngày đối mặt với những trở ngại trong đời sống, sinh hoạt. Nhưng càng trong gian khó quân và dân Xin Mần nói riêng, Hà Giang nói chung, càng cần gắn bó keo sơn, phát huy truyền thống trung dũng kiên cường, thực hiện tinh thần “đồn là nhà, biên giới là quê hương”, giữ vững biên cương phen dậu quốc gia, xây dựng tuyến biên giới hòa bình, hợp tác và phát triển. Những thành công trong xây dựng kinh tế quốc phòng, giữ vững chủ quyền biên giới, giúp dân xóa đói giảm nghèo, cần tiếp tục phát huy hơn nữa, từng bước tạo tiền đề để Xin Mần cùng với các địa phương trong tỉnh Hà Giang phát triển với vị thế của tỉnh địa đầu Tổ quốc, cầu nối giữa vùng Đông và Tây Bắc. Chủ tịch nước chúc cán bộ, chiến sĩ các đơn vị đón Xuân Quý Tỵ vui tươi, phấn khởi, cùng các cấp chính quyền, đoàn thể đảm bảo tốt tình hình an ninh chính trị trên địa bàn biên giới.

Hòa chung niềm vui với các chiến sĩ trước thềm năm mới, bà con các dân tộc trên biên giới Xin Mần cũng bày tỏ xúc động khi được đón Chủ tịch nước đến năm, chúc Tết; được các đơn vị tài trợ tặng 100 suất quà, 100 chiếc chăn ấm cho học

sinh nghèo vượt khó, 65 con bò cho các hộ nghèo. Chủ tịch nước **đã dành** nhiều thời gian trò chuyện thân mật, thăm hỏi tình **hình đời sống** và chia sẻ với những khó khăn của người dân, **gợi mở** cho bà con thêm những cách thức hiệu quả phù hợp **để vươn lên** thoát nghèo.

HỒI ỨC CHIẾN TRANH VỊ XUYÊN

Thiếu tướng Nguyễn Đức Huy

Chịu trách nhiệm xuất bản, nội dung:

Giám đốc - Tổng Biên tập

TRẦN CHÍ ĐẠT

Biên tập:

NGUYỄN KIỀU MINH TRANG

Sửa bản in:

KHÁNH HOÀNG

Thiết kế:

NGUYỄN TRỌNG KIÊN

Đối tác liên kết: **HIỆP HỘI QUYỀN SAO CHÉP VIỆT NAM**

NHÀ XUẤT BẢN THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG

Website: www.nxbthongtintruyenthong.vn; book365.vn; ebook365.vn

**Trụ sở chính: Tầng 6, Tòa nhà Cục Tấn số Vô tuyến điện, 115 Trần Duy Hu
Q. Cầu Giấy, Hà Nội**

ĐT Biên tập: 024.35772141

ĐT Phát hành: 024.35772138

Fax: 024.35579858

E-mail: nxb.tttt@mic.gov.vn

**Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh: 211 Đường Nguyễn Gia Trí, P. 25, Q. Bình Thạ
Tp. Hồ Chí Minh**

Điện thoại: 028.35127750, 35127751

Fax: 028.36127751

E-mail: cnsn.nxbtttt@mic.gov.vn

Chi nhánh TP. Đà Nẵng: 42 Trần Quốc Toản, Q. Hải Châu, TP. Đà Nẵng

Điện thoại: 0236.3897467

Fax: 0236.3843359

E-mail: cndn.nxbtttt@mic.gov.vn

Chi nhánh tại Tây Nguyên: 28B đường Y Bih Alêô, Tp. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk L

Điện thoại: 0262.3808088

Email: cntn.nxbtttt@mic.gov.vn

In 1.000 cuốn khổ 14,5 x 20, 5 cm tại **Công ty TNHH In - TM&DV Nguyễn Lân**
352 đường Giải Phóng, phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân, Thành phố Hà N

Số xác nhận đăng ký xuất bản: 927 - 2020/CXBIPH/1-36/TTT

Số QĐXB: 66/QĐ-NXBTTT ngày 18 tháng 03 năm 2020

In xong và nộp lưu chiểu quý I năm 2020. Mã ISBN: 978-604-80-4541-8